



NICHOLAS SPARKS

#1 *New York Times* Bestselling Author

Lahn yêu dấu

"Cảm động đến nao lòng..." — **Roanoke Times**



nhà nam **vh**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

THƯ VIỆN EBOOK (TVE-4U)

Tác phẩm

John Yêu Dấu

Tựa gốc

Dear John

Tác giả

Nicholas Sparks

Người dịch

Ngọc Thư

Tủ sách

Văn học nước ngoài

Thể loại

Tiểu thuyết lãng
mạn hiện đại

Phát hành

Nhã Nam

NXB

NXB Văn Học 2011



EBOOK©VCTVEGROUP

20-05-2019

Dành tặng Micah và Christine

Lời cảm ơn

Viết cuốn tiểu thuyết này vừa là niềm vui vừa là thách thức đối với tôi; vui vì đó là hy vọng của tôi, rằng các nhân vật phản ánh danh dự và lòng chính trực của những người lính phục vụ trong quân ngũ, thách thức là bởi... Chà, nói thật lòng thì tôi thấy tất cả những tiểu thuyết mình viết đều có tính thách thức cả. Tuy nhiên, có những nhân vật làm cho thách thức trở nên dễ dàng hơn nhiều, và không dài dòng nữa, tôi muốn cảm ơn họ.

Cảm ơn Cat, vợ tôi và là người tôi yêu bằng cả trái tim. Cảm ơn sự nhẫn nại của em, em yêu.

Cảm ơn Miles, Ryan, Landon, Lexie và Savannah các con tôi. Cảm ơn vì sự nhiệt tình bất tận của các con.

Cảm ơn Theresa Park, người đại diện của tôi. Cảm ơn vì tất cả.

Cảm ơn Jamie Raab, biên tập viên của tôi. Cảm ơn vì lòng tốt và sự hiểu biết của cô.

Cảm ơn David Young, tân Tổng giám đốc của Hachette Book Group, Mỹ. Cảm ơn Maureen Egen, Jennifer Romanello, Harvey Jane Kowai, Shannon O'Keefe, Sharon Krassney, Abby Koons, Denise DiNovi, Edna Farley, Howie Sanders, David Park, Flag, Scott Schwimer, Lynn Harris, Mark Johnson... Xin cảm ơn tình bạn của các bạn.

Cảm ơn các huấn luyện viên và vận động viên trong đội điền kinh New Bern High (đã từng vô địch điền kinh trong nhà và ngoài trời, bang Bắc Carolina): Dave Simpson, Philemon Grav, Karjuan Williams, Darryl Reynolds, Anthony Hendrix, Eddie Armstrong, Andrew Hendrix, Mike Weir, Dan Castelow, Marques Moore, Raishad

Dobie, Darryl Bames, Jayr Whitfield, Kelvin Hardesty, Julian Carter
and Brett Whitney... một mùa giải tuyệt vời, các bạn của tôi!

Mở đầu

Lenoir, 2006

Thế nào là thực sự yêu một người?

Có một lần, tôi nghĩ mình đã biết câu trả lời: Điều đó có nghĩa là, đáng lẽ tôi nên quan tâm đến Savannah nhiều hơn là quan tâm đến bản thân mình, và rằng chúng tôi đáng lẽ đã được ở bên nhau suốt quãng đời còn lại. Đáng lẽ chúng tôi không phải chờ đợi lâu đến thế. Cô từng nói với tôi rằng, chìa khóa của hạnh phúc là những giấc mơ có thể thực hiện được, và những giấc mơ của cô thì không có gì vượt quá mức bình thường. Hôn nhân, gia đình... toàn thứ cơ bản. Điều đó có nghĩa là, đáng lẽ tôi nên có việc làm ổn định, một căn nhà với hàng rào cọc trắng, một con xe tải hạng nhẹ hoặc một chiếc xe thể thao đa dụng đủ lớn để chở các con đi học, đến nha sĩ, đi tập đá bóng, hoặc đến những buổi độc tấu piano. Hai, ba đứa con gì đấy, cô chưa bao giờ chắc chắn về điều đó, nhưng tôi linh cảm thấy, vào đúng thời điểm, cô sẽ đề nghị chúng tôi cứ để mọi chuyện diễn ra tự nhiên và để Chúa tự quyết định. Cô là vậy - ý tôi là, cô rất ngoan đạo - tôi tin đó chính là một phần lý do tôi yêu cô. Nhưng bất kể có chuyện gì xảy ra trong cuộc đời chúng tôi thì tôi vẫn có thể tưởng tượng ra cảnh vào mỗi cuối ngày được nằm dài bên cô trên giường, ôm chặt cô vào lòng mà nói cười vui vẻ, say đắm trong vòng tay nhau.

Nghe không hề viễn vông chút nào, phải không? Khi hai người đang yêu nhau? Đó cũng là những gì tôi nghĩ. Dù một phần trong tôi vẫn muốn tin rằng điều đó có thể xảy ra thì tôi cũng hiểu nó là bất khả. Một khi rời khỏi đây lần nữa, tôi sẽ không bao giờ quay lại.

Cho dù bây giờ tôi đang ngồi trên sườn đồi trông xuống trại nuôi ngựa của cô và chờ cô xuất hiện, thì cô cũng không thể gặp tôi được nữa, tất nhiên. Trong quân đội, bạn được học cách nguy trang cho phù hợp với khung cảnh xung quanh, và tôi đã lĩnh hội xuất sắc, bởi tôi chẳng muốn toi mạng ở một nơi khi ho cò gáy giữa sa mạc Iraq. Nhưng tôi phải trở về thị trấn miền núi Bắc Carolina nhỏ bé này để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Khi đã khởi động việc gì, người ta sẽ có cảm giác đứng ngồi không yên, gần như là hồi hận, cho đến khi biết sự thật.

Nhưng tôi chắc chắn một điều: Savannah sẽ không bao giờ biết được hôm nay tôi đã ở đây.

Một phần trong tôi đau đớn vì ý nghĩ cô luôn ở rất gần nhưng lại không thể chạm vào được, nhưng chuyện của tôi và cô bây giờ đã khác. Chấp nhận sự thật đơn giản này thật không dễ dàng gì với tôi, vì chúng tôi đã có thời gian bên nhau, nhưng chuyện cũng đã xảy ra cách đây sáu năm, lâu lắm rồi. Cả hai chúng tôi đều lưu giữ những ký ức về khoảng thời gian đó, tất nhiên, nhưng tôi nhận thấy *những ký ức* ấy có thể *hữu hình*, gần như là sống động, và trong đó, Savannah và tôi cũng thật khác nhau. Nếu ký ức của cô là những ngôi sao trên bầu trời đêm thì ký ức của tôi lại là khoảng trống lờ lờ đầy ám ảnh. Và không như cô, tôi bị đè nặng bởi những câu hỏi mà tôi đã tự hỏi hàng ngàn lần kể từ lần cuối cùng chúng tôi bên nhau. Tại sao tôi lại làm vậy? Và liệu tôi có lặp lại điều đó không?

Bạn thấy đấy, chính tôi là người kết thúc.

Lá cây xung quanh tôi đã bắt đầu dần chuyển sang màu lửa, rực rỡ như mặt trời lấp ló nơi chân trời. Chim bắt đầu hát bài ca buổi sáng, không khí đượm mùi thơm của gỗ thông và đất; khác hẳn mùi biển mặn mòi ở quê tôi. Đúng lúc đó, cánh cửa trước hé mở, và vậy là tôi nhìn thấy cô. Cho dù chúng tôi cách nhau khá xa nhưng tôi vẫn như ngừng thở khi cô bước vào ánh bình minh. Cô vươn vai một cái trước khi xuống dốc và vòng qua sườn đồi. Xa xa, đồng cỏ chăn ngựa tỏa

ánh sáng mờ mờ tựa đại dương xanh lục, và cô bước qua cánh cổng dẫn về phía đó. Một con ngựa hí lên chào đón cô, con khác cũng hòa theo, và ý nghĩ đầu tiên của tôi là Savannah quá nhỏ bé nên không thể đi lại dễ dàng giữa bầy ngựa được. Nhưng cô luôn cảm thấy dễ chịu khi ở bên bầy ngựa, và chúng cũng dễ chịu khi gặp cô. Nửa tá ngựa đang gặm cỏ gần cột rào, chủ yếu là ngựa đua 400m, còn Midas, con ngựa đen chân trắng giống Ả Rập, đứng riêng ra một bên. Tôi đã từng cười con đó với cô một lần, may mà không xây xát gì, và trong lúc bám thật chặt để giữ mạng, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng cô trông thanh thản trên yên ngựa đến nỗi có thể xem TV được ấy chứ. Savannah hỏi thăm Midas một lúc. Cô vừa xoa xoa mũi con ngựa vừa thăm thì gì đó, cô vỗ nhẹ hông nó, và khi cô quay người đi, đôi tai ngựa vểnh lên lắng nghe bước chân cô đi thẳng ra chuồng.

Cô biến mất, rồi lại xuất hiện, tay xách hai cái xô - chắc là yến mạch. Cô treo xô lên cột rào, hai con ngựa liền chạy nước kiệu đến chỗ đó. Khi cô quay lại để dọn chuồng ngựa, tôi thấy mái tóc cô bông bênh trong gió nhẹ, rồi cô buộc lại yên ngựa và dây cương. Trong khi Midas ăn, cô sửa soạn mọi thứ để cười nó, và sau vài phút, cô cười ngựa từ bãi cỏ thẳng con đường mòn trong rừng mà tiến, trông giống hệt cô sáu năm về trước. Tôi biết không phải như thế - năm ngoái tôi đã nhìn cận mặt cô và nhận thấy những dấu chân chim đầu tiên bắt đầu xuất hiện xung quanh mắt cô - nhưng qua lăng kính của tôi, cô không hề thay đổi. Đối với tôi, cô mãi mãi ở tuổi hai mốt và tôi mãi mãi hai ba. Khi tôi còn đóng quân ở Đức; khi tôi chưa phải đến Fallujah hay Baghdad hoặc nhận thư của cô rồi đọc trên ga tàu ở Samawah trong những tuần đầu chiến dịch; khi tôi chưa phải trở về nhà vì những sự kiện làm thay đổi cuộc đời mình.

Bây giờ, ở tuổi hai chín, đôi lúc tôi tự hỏi mình về những gì tôi đã lựa chọn. Quân đội trở thành cuộc sống duy nhất mà tôi từng nếm trải. Tôi không biết liệu mình nên cău giận hay hài lòng vì điều này; phần lớn thời gian, tôi toàn thấy mình đi đi lại lại, tùy thuộc vào ngày hôm

đó thế nào. Nếu mọi người hỏi, tôi sẽ nói với họ rằng tôi là một chiến binh, đúng thế mà. Tôi vẫn sống trong căn cứ ở Đức, chắc tôi phải có đến một ngàn đô la tiền tiết kiệm, và nhiều năm rồi chưa hẹn hò ai. Tôi không lướt sóng nhiều nữa dù là trong kỳ nghỉ phép, nhưng đến ngày nghỉ, trên con Harley của mình, tôi lại vi vu Nam Bắc hay bất cứ nơi nào tôi có cảm hứng đặt chân đến. Chiếc Harley là thứ tuyệt vời nhất mà tôi từng mua cho mình, mặc dù nó đáng giá cả một gia tài. Nó rất hợp với tôi từ khi tôi một mình một bóng. Phần lớn bạn bè tôi không còn phục vụ trong quân ngũ nữa, nhưng có khả năng tôi sẽ được điều động đến Iraq lần nữa trong vài tháng tới. Ít nhất, đó là tin đồn trong căn cứ. Khi gặp Savannah Lynn Curtis lần đầu tiên - đối với tôi, cô mãi mãi là Savannah Lynn Curtis - tôi chưa bao giờ dự tính cuộc đời mình lại có thể đi chệch quỹ đạo hoặc nghĩ rằng rồi sẽ có ngày mình gắn với nghiệp binh.

Nhưng tôi đã gặp cô; điều đó khiến cuộc sống hiện tại của tôi trở nên vô cùng kỳ lạ. Tôi yêu cô khi chúng tôi ở bên nhau, rồi càng yêu cô nhiều hơn trong những năm chúng tôi xa cách. Câu chuyện của chúng tôi chia làm ba phần: phần đầu, phần giữa và phần cuối. Và dù đây là cách dẫn dắt mọi câu chuyện thì tôi vẫn không thể tin được rằng tình yêu của chúng tôi không kéo dài mãi mãi.

Hồi tưởng những chuyện này, như thường lệ, luôn làm tôi nhớ lại thời gian chúng tôi ở bên nhau. Tôi vẫn nhớ câu chuyện bắt đầu như thế nào, cho đến bây giờ kỷ ức này là tất cả những gì tôi còn giữ lại.

PHẦN 1

Một

Wilmington, 2000

Tên tôi là John Tyree. Sinh năm 1977, lớn lên tại Wilmington, Bắc Carolina, một thành phố tự hào về cảng biển lớn nhất nước Mỹ cũng như lịch sử hào hùng, nhưng giờ đây tôi lại có ấn tượng nó đã xuất hiện vì một sự tình cờ nào đó. Chắc chắn là thế rồi, nơi đây có thời tiết tuyệt đẹp và bờ biển hoàn hảo, nhưng nó vẫn chưa thực sự sẵn sàng cho làn sóng các ông bà già Yankee về hưu từ tí phươg Bắc muốn đến tìm một nơi vừa tiền để sống nốt những năm tháng vàng son của họ. Thành phố nằm trên mũi đất nhỏ, được bao quanh bởi một bên là sông Cape Fear còn bên kia là đại dương. Đường cao tốc số 17 - dẫn tới bãi biển Myrtle và Charleston - chia đôi thành phố và là con đường chính ở đây. Khi tôi còn nhỏ, hai bố con tôi có thể lái xe từ vùng đất lịch sử gần sông Cape Fear đến bãi biển Wrightsville chỉ mất có mười phút, nhưng bây giờ quá nhiều đèn giao thông và trung tâm mua sắm mọc lên khiến mỗi lần đi lại như vậy phải mất đến một tiếng đồng hồ, nhất là vào cuối tuần, khi khách du lịch ùn ùn kéo đến thành phố. Bãi biển Wrightsville nằm trên hòn đảo xa bờ, cực Bắc của Wilmington và là một trong những bãi biển nổi tiếng nhất ở Mỹ - Những ngôi nhà dọc đồi cát thì đắt đỏ đến ngớ ngẩn, và phần lớn được cho thuê trong suốt mùa hè. Outer Banks mang vẻ quyến rũ lãng mạn hơn nhờ sự biệt lập của mình, nhờ lũ ngựa hoang cũng như chuyến bay mà nhờ đó Orville và Wilbur* trở nên nổi tiếng, nhưng nói cho các bạn biết nhé, hầu hết mọi người ra biển trong kỳ nghỉ sẽ cảm thấy như ở nhà khi họ gặp McDonald's hoặc Burger King gần đó, phòng trường hợp con cái họ

không thích đồ ăn địa phương và muốn có thêm vài thứ để mà lựa chọn khi ra ngoài buổi tối.

** Orville Wright và Wilbur Wright, hai anh em người Mỹ đã tiến hành chuyến bay đầu tiên trong lịch sử nhân loại vào năm 1903, tại Bắc Carolina.*

Như tất cả các thành phố khác, Wilmington cũng có khu thương lưu và khu ổ chuột, và kể từ khi bố tôi có một trong những công việc ổn định và đảm bảo nhất hành tinh - ông lái xe đưa thư cho bưu điện - chúng tôi sống cũng ổn. Không tuyệt vời nhưng ổn. Chúng tôi không giàu có, nhưng chúng tôi sống đủ gần khu thương lưu để tôi được học trong trường học tốt nhất thành phố. Dù vậy, không như nhà của chúng bạn, nhà tôi cũ kỹ, nhỏ xíu; một phần hiên đã bị lún xuống, nhưng bù lại thì cũng được khoáng sản. Có một cây sồi to ở sân sau, và hồi tám tuổi tôi đã làm một căn nhà trên cây từ những mảnh gỗ vụn nhặt nhạnh được ở công trường xây dựng. Bố tôi không hề giúp tôi trong dự án này (nếu ông lấy búa đóng đinh thì thật lòng mà nói, đó có thể xem là thảm họa); cũng mùa hè năm đó tôi đã tự học lướt sóng. Tôi nghĩ đáng lẽ hồi ấy tôi phải nhận ra mình khác bố đến mức nào, nhưng điều đó chỉ cho thấy là khi ta còn nhỏ hiểu biết của ta về cuộc đời thật quá non nớt.

Bố tôi và tôi khác nhau một trời một vực. Trong khi bố tôi luôn bị động và sống nội tâm thì tôi lại luôn luôn vận động và ghét bị ở một mình; trong khi bố tôi đánh giá cao giá trị của giáo dục thì trường học đối với tôi chỉ như một câu lạc bộ xã hội có kèm các hoạt động thể thao. Bố tôi có dáng người vẹo vọ và hay lê chân khi đi lại; tôi thì cứ chạy nhảy khắp nơi, suốt ngày bảo ông bấm giờ xem tôi chạy đến cuối khu nhà rồi quay lại mất bao lâu. Năm tôi học lớp tám, tôi đã cao hơn bố và một năm sau đó, tôi có thể thắng ông khi chơi vật tay. Đặc điểm ngoại hình giữa chúng tôi cũng hoàn toàn khác nhau. Trong khi bố tôi có mái tóc hung, mắt nâu lục nhạt và mặt đầy tàn nhang thì tóc và mắt tôi lại nâu, còn làn da màu ô liu của tôi luôn chuyển sang rám nắng vào mỗi tháng Năm. Sự khác biệt giữa chúng tôi khiến mấy người

hàng xóm cảm thấy kỳ quặc, cũng có lý thôi, tôi tin là vậy, vì rằng bố đã một mình nuôi nấng tôi. Lớn hơn một chút, thỉnh thoảng tôi có nghe hàng xóm xì xào về chuyện mẹ tôi bỏ đi khi tôi chưa đầy một tuổi. Dù sau này tôi nghi ngờ bà đã gặp người khác, nhưng bố tôi thì không bao giờ xác nhận chuyện đó. Tất cả những gì bố nói chỉ là bà nhận ra mình đã mắc sai lầm khi kết hôn lúc còn quá trẻ, và rằng bà chưa chuẩn bị tinh thần để làm mẹ. Bố tôi không khinh miệt cũng không ca ngợi bà, nhưng ông đảm bảo tôi phải luôn cầu nguyện cho bà, bất kể bà ở đâu làm gì. “Con làm bố nhớ về mẹ,” thỉnh thoảng bố tôi nói vậy. Cho đến hôm nay tôi chưa bao giờ nói một lời với mẹ, mà tôi cũng không có khát khao được nói chuyện với bà.

Tôi nghĩ bố tôi đã rất hạnh phúc. Tôi nói vậy vì ông hiếm khi biểu lộ nhiều tình cảm. Ôm hôn là thứ xa xỉ đối với tuổi thơ tôi, và khi bố ôm hôn tôi, tôi cảm thấy chẳng có sức sống gì cả, ông làm thế vì ông nghĩ mình phải làm chứ không phải ông muốn làm. Tôi biết bố yêu tôi bằng cách hy sinh cả bản thân mình để chăm sóc tôi, nhưng khi tôi chào đời thì ông đã bốn ba tuổi rồi, và một phần trong tôi hiểu rằng bố phù hợp để trở thành thầy tu hơn là một người cha. Bố tôi là người ít nói nhất mà tôi từng biết. Bố chỉ hỏi vài câu về cuộc sống của tôi, và dù ông hiếm khi tỏ ra giận dữ, nhưng họa hoằn lắm ông mới bùng nổ. Ông sống theo thói quen hằng ngày như một cái máy. Sáng sáng, ông làm món trứng bác, bánh mì nướng và thịt lợn muối, rồi tối về, ông nấu ăn và nghe tôi kể chuyện ở trường suốt bữa tối. Ông lên lịch khám răng trước hai tháng, thanh toán các hóa đơn vào sáng thứ Bảy, giặt giũ vào chiều Chủ nhật, và ra khỏi nhà vào đúng 7:35 phút mỗi sáng. Ông giao tiếp vụng về và ngày nào cũng thui thui một mình hàng giờ liền, thả bưu kiện và hàng đóng thư từ vào thùng thư trên tuyến đường ông đi. Bố tôi không hẹn hò ai cả, cũng chẳng chơi bài xì phé với bạn bè vào mỗi tối cuối tuần; điện thoại có thể không đổ chuông suốt hàng tuần liền. Khi chuông điện thoại reo, nếu không phải là nhầm số thì cũng là nhân viên tiếp thị sản phẩm qua điện thoại. Tôi hiểu bố tôi

chắc hẳn rất vất vả khi một mình nuôi tôi khôn lớn, nhưng ông không bao giờ than phiền, thậm chí ngay cả khi tôi làm ông thất vọng.

Hầu hết các buổi tối tôi đều giết thời gian một mình. Sau khi làm xong công việc trong ngày, bố tôi lại vào phòng làm việc bầu bạn với đồng tiền xu. Đó là đam mê duy nhất trong đời ông. Bố tôi cảm thấy dễ chịu nhất là khi ông ngồi trong phòng, nghiên cứu tờ bản tin *Greysheet* dành cho người buôn tiền cổ và cố gắng tìm hiểu xem ông nên bỏ sung đồng tiền nào vào bộ sưu tập của mình. Thực ra, người khởi xướng việc sưu tầm tiền xu chính là ông nội tôi. Thần tượng của ông nội là một ông tên Louis Eliasberg, một chuyên gia tài chính Baltimore, người duy nhất sở hữu bộ sưu tập tiền xu hoàn chỉnh của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bao gồm đủ loại ngày phát hành và các dấu của xưởng đúc tiền. Bộ sưu tập của ông nội có thể sánh với, nếu không nói là vượt trội hơn, bộ sưu tập ở bảo tàng Smithsonian, và sau khi bà tôi mất năm 1951, ông tôi từng sờ trước ý tưởng xây dựng một bộ sưu tập cùng bố tôi. Suốt mùa hè, ông và bố đi tàu hỏa tới khắp các xưởng đúc tiền, trực tiếp thu thập những đồng xu mới hoặc tham dự nhiều buổi triển lãm tiền xu ở miền Đông Nam. Cuối cùng, hai người cũng thiết lập được quan hệ với các nhà buôn tiền xu trên cả nước, và ông nội đã dốc toàn bộ của cải dành dụm suốt bao năm qua để đổi tiền và phát triển bộ sưu tập. Tuy nhiên, khác Louis Eliasberg, ông nội chẳng giàu có gì - ông sở hữu một cửa hàng bách hóa ở Burgaw nhưng nó bị phá sản khi Piggly Wiggly mở chuỗi cửa hàng của họ trên khắp thành phố - và ông không bao giờ có cơ hội cạnh tranh với bộ sưu tập của Eliasberg nữa. Nhưng ngay cả thế, hễ thừa đồng đô la nào là ông đổ hết vào mấy đồng xu. Ông tôi mặc một chiếc áo khoác duy nhất trong suốt ba mươi năm, cả đời lái độc một chiếc xe, và tôi chắc rằng bố tôi phải làm việc cho bưu điện thay vì học đại học là do ông nội chả còn cắc nào cho bố tôi học lên sau trung học nữa. Ông nội là người kỳ quặc, chắc chắn vậy, y hệt bố tôi. Cha nào con nấy, đúng như người xưa thường nói. Khi ông nội mất, ông nói rõ trong di chúc là bán ngôi

nhà và số tiền bán nhà sẽ được dùng để mua thêm tiền xu, điều mà chắc chắn bố tôi sẽ làm, dù thế nào chăng nữa.

Lúc bố tôi được thừa hưởng bộ sưu tập thì nó đã trở nên rất giá trị. Khi lạm phát tăng nhanh đến chóng mặt và giá vàng đạt tới mức 850 đô la một ounce, bộ sưu tập có giá trị như một gia sản nhỏ, dư sức cho người cha căn cơ của tôi nghỉ việc đến vài lần. Hai mươi lăm năm sau nó còn trở nên giá trị hơn. Nhưng cả ông nội và bố tôi đều không ham sưu tập vì tiền, họ hứng thú vì sự kích thích của cuộc săn lùng và mối gắn kết mà nó tạo ra giữa hai người. Có gì đó rất phấn khích trong quá trình tìm kiếm lâu dài vất vả để có được một đồng xu đặc biệt, rồi sau đó xác định địa điểm, và giờ mọo thương lượng để mua được đồng xu với giá hợp lý. Có lúc họ đủ khả năng mua đồng xu, có lúc không, nhưng từng đồng họ bỏ sung vào bộ sưu tập đều là một kho báu. Bố tôi rất muốn chia sẻ niềm đam mê này với tôi, kể cả nếu cần phải hy sinh. Lớn lên tôi phải đắp thêm chăn để ngủ vào mùa đông, và mỗi năm được mua đúng một đôi giày mới; bố tôi chẳng bao giờ bỏ tiền ra mua quần áo cho tôi, ngoại trừ đồng quần áo cũ của tổ chức từ thiện Salvation Army. Bố thậm chí còn không có máy chụp hình. Bức ảnh duy nhất của hai bố con được chụp tại một buổi triển lãm tiền xu tại Atlanta. Một nhà buôn tiền đã chụp được khoảnh khắc bố con tôi đứng trước gian hàng của ông, sau đó ông gửi ảnh cho chúng tôi. Đã bao năm nay bức ảnh luôn được đặt trên bàn làm việc của bố tôi. Trong ảnh bố khoác vai tôi, cả hai chúng tôi đều tươi cười. Tay tôi cầm đồng xu đầu trâu mạ kền đẹp long lanh đúc năm 1926 tại Denver mà bố tôi vừa mua được. Đó là một trong những đồng xu mạ kền hiếm nhất, kết quả là cả tháng trời chúng tôi ăn đậu và bánh mì kẹp xúc xích, vì đồng xu đắt hơn bố tôi tưởng.

Nhưng tôi thì không để tâm đến sự hy sinh đó - dù sao tôi cũng không để tâm trong một thời gian dài. Khi bố tôi bắt đầu kể với tôi về những đồng xu - lúc đó tôi đang học lớp một lớp hai gì đấy - ông nói với tôi như thể tôi ngang hàng với ông vậy. Được người lớn, nhất là bố

mình, đối xử như người ngang hàng thì bất kỳ đứa trẻ nào cũng phần khích, nên tôi say sưa lắng nghe, nuốt từng lời bố nói. Sau một thời gian, tôi đã có thể biết có bao nhiêu đồng vàng hai mươi đô la hình thánh Gaudens đúc năm 1927 so với năm 1924 và tại sao một đồng hào Barber năm 1895 đúc tại New Orleans lại có giá trị gấp mười lần đồng tiền cùng loại đúc cùng năm ở Philadelphia. Đến giờ, tôi vẫn biết. Thế mà khác với bố mình, cuối cùng tôi không thể nuôi dưỡng niềm đam mê sưu tập tiền xu. Dường như đó là đề tài nói chuyện duy nhất của bố tôi, và sau sáu bảy năm dành những ngày cuối tuần với ông thay vì bạn bè, tôi đã muốn thoát ra. Như hầu hết bọn con trai, tôi bắt đầu quan tâm đến những thứ khác: chủ yếu là thể thao, con gái, xe hơi và âm nhạc, mười bốn tuổi tôi đã hiếm khi ở nhà. Sự oán giận của tôi cũng lớn dần lên. Từng chút một, tôi bắt đầu nhận ra những khác biệt trong cuộc sống của hai bố con tôi khi tôi so sánh bản thân mình với hầu hết bạn bè. Trong khi chúng có tiền đi xem phim hoặc mua kính mát thời trang thì tôi phải xoáy hai nhăm xu trên đi vắng để mua một chiếc burger ở cửa hàng McDonald's. Không ít bạn bè tôi được tặng xe hơi trong sinh nhật lần thứ mười sáu; còn bố tôi thì cho tôi một đồng đô la Morgan bằng bạc năm 1883 đúc tại thành phố Carson. Tôi giấu mình trong chăn và khóc ướt đầm cả chiếc sofa rách, chúng tôi là gia đình duy nhất mà tôi biết không có truyền hình cáp hay lò vi sóng. Khi tủ lạnh nhà chúng tôi bị hỏng, bố liền mua một chiếc tủ lạnh cũ và đó là chiếc tủ màu xanh lá cây xấu xí nhất thế giới, một màu không phù hợp tí nào với những thứ đồ khác trong bếp. Tôi cảm thấy xấu hổ với ý nghĩ đưa bạn đến chơi nhà, và tôi đã trách bố vì điều đó. Tôi biết thế là cực kỳ vớ vẩn - nếu sự thiếu thốn vật chất ảnh hưởng đến tôi nhiều đến vậy thì tôi có thể đi cắt cỏ hoặc làm mấy việc vặt chẳng hạn - nhưng cuộc sống vẫn trôi theo cách đó. Tôi mù quáng như ốc sên và ngu ngốc như lạc đà, nhưng nay thì, dù có ân hận vì sự thiếu chín chắn của mình, tôi cũng không thể nào xóa bỏ quá khứ.

Bố tôi linh cảm có gì đó đang thay đổi, nhưng ông bối rối không biết xử trí ra sao. Bố đã cố, dù bằng cách duy nhất ông biết, cách duy nhất ông nội biết. Bố tôi nói về những đồng xu - chủ đề mà ông có thể thoải mái bàn luận - và tiếp tục nấu bữa sáng cũng như bữa tối; nhưng bố con tôi ngày càng xa cách theo thời gian. Cùng lúc, tôi cũng tách khỏi đám bạn mà tôi vẫn thường chơi. Chúng lập thành hội, chủ yếu dựa trên bộ phim chúng sẽ xem hoặc chiếc áo mới nhất chúng vừa mua ở trung tâm mua sắm, và tôi nhận thấy mình là kẻ đứng ngoài cuộc. Quý tha ma bắt chúng đi, tôi nghĩ, ở trường trung học luôn có chỗ cho tất cả mọi người, và tôi bắt đầu nhập hội với một đám bạn xấu, đám bạn chẳng màng đến cái khi gì, mà tôi cũng mặc kệ điều ấy. Tôi bắt đầu bùng tiết, hút thuốc và bị đình chỉ học vì ba lần đánh nhau.

Tôi bỏ luôn cả thể thao. Tôi chơi bóng bầu dục, bóng rổ và chạy điền kinh cho đến năm thứ hai trung học, và dù thỉnh thoảng bố tôi có hỏi thăm mỗi khi tôi về nhà, nhưng ông có vẻ khó chịu nếu tôi kể chi tiết, vì rõ ràng ông chẳng biết tí gì về thể thao. Bố tôi chưa bao giờ tham gia một đội thể thao nào trong đời. Ông đến xem tôi chơi trận bóng rổ đơn khi tôi học năm thứ hai trung học. Ông ngồi trên khán đài, một ông đầu hói kỳ quặc mặc áo khoác thể thao sờn rách và đi đôi tất chẳng nhập gì. Mặc dù bố tôi không hề béo tí nào, nhưng cái quần ông mặc cứ thít chặt lấy eo lưng, khiến ông trông cứ như đang có bầu ba tháng, và tôi biết mình chỉ muốn lờ tịt ông đi. Tôi thấy xấu hổ với bộ dạng của bố mình, và sau trận đấu, tôi đã tránh mặt ông. Tôi không tự hào vì đã làm thế, nhưng đó là con người tôi.

Mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn. Trong suốt năm cuối trung học, cuộc nổi loạn của tôi lên đến đỉnh điểm. Điểm số của tôi trượt dài trong hai năm, phần nhiều do lười biếng và chảnh mắng hơn là kém thông minh (tôi thích nghĩ vậy), và hơn một lần bố bắt quả tang tôi đêm hôm lén vào nhà người nông nặc hơi men. Tôi được cảnh sát hộ tống về tận nhà sau khi bị hốt ở một đêm tiệc tùng có dùng ma túy và rượu không chối vào đâu được, bố cấm túc tôi thì tôi nổi xung bảo ông hãy quan

tâm đến chuyện của mình thì hơn rồi vùng vằng đến ở nhà bạn mấy tuần liền. Bố chẳng nói chẳng rằng khi tôi về nhà; thay vào đó là trứng bác, bánh mì nướng và thịt lợn muối bày sẵn trên bàn vào mỗi buổi sáng như thường lệ. Tôi hầu như không thi đỗ môn nào, và tôi ngờ rằng nhà trường để cho tôi tốt nghiệp chỉ vì muốn tôi biến khỏi đó. Tôi biết bố rất lo lắng, và thỉnh thoảng ông vẫn lo lắng theo cách rụt rè riêng của ông, ông đề cập đến chủ đề trường đại học, nhưng tôi đã quyết định không học hành gì nữa. Tôi muốn kiếm việc làm, tôi muốn có xe hơi, tôi muốn những thứ vật chất mà năm mười tám tuổi tôi không có.

Bằng cách này hay cách khác, tôi không nói với bố về ý định đó cho đến mùa hè sau khi tôi tốt nghiệp, nhưng lúc ông phát hiện ra tôi thậm chí còn chẳng nộp đơn vào trường trung cấp, ông tự giam mình trong phòng làm việc suốt thời gian còn lại của buổi tối và không nói nửa lời trong suốt bữa sáng với trứng bác và thịt lợn muối ngày hôm sau. Đến tối, ông cố gắng lôi kéo tôi vào cuộc tranh luận về những đồng xu, cứ như cố níu kéo tình cha con vì một lý do nào đó đã bị mất giữa chúng tôi vậy.

“Con có nhớ lần mình đến Atlanta và con là người tìm thấy đồng xu đầu trâu mạ kền mà chúng ta đã tìm kiếm bao lâu không?” bố bắt đầu. “Cái lần mà chúng ta chụp ảnh chung với nhau ấy? Bố không bao giờ quên được cảm giác phấn khích của con. Nó nhắc bố nhớ đến chuyện giữa ông nội và bố.”

Tôi lắc đầu, toàn bộ nỗi thất vọng về cuộc sống chung với bố bắt đầu dâng lên. “Con chán ngấy và quá mệt mỏi vì cứ phải nghe bố nói mãi về những đồng xu rồi!” Tôi hét lên với ông. “Con không bao giờ muốn nghe đến chuyện đó nữa! Bố nên bán cái bộ sưu tập chết tiệt của mình và làm việc gì khác đi. Bất cứ việc gì khác.”

Bố không nói gì, nhưng đến hôm nay, tôi cũng không thể quên được nét mặt đau khổ của ông khi cuối cùng ông cũng quay lưng lê bước vào phòng làm việc. Tôi đã khiến ông đau lòng, và dù tôi tự nhủ mình

không muốn thế nhưng trong sâu thẳm, tôi biết mình đang lừa phỉnh bản thân. Từ đó trở đi, bố hiếm khi khởi xưởng đề tài về những đồng xu. Tôi cũng vậy. Giữa hai bố con tôi hình thành một hố sâu ngăn cách, và nó khiến chúng tôi chẳng có chuyện gì để nói với nhau. Vài ngày sau, tôi nhận ra bức ảnh duy nhất chụp chung của hai bố con tôi cũng biến đi đâu mất, có thể bố tôi tin rằng chỉ cần một chút nhắc nhở về những đồng xu cũng đủ làm tôi chướng tai gai mắt. Lúc đó có lẽ là đúng như vậy, và dù tôi cho rằng bố đã vứt bức ảnh đi, nhưng biết thế cũng chẳng làm tôi bận tâm.

Lớn lên, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại nhập ngũ. Cho dù thực tế thì miền Đông Bắc Carolina là một trong những vùng có nhiều khu quân sự nhất nước - có bảy căn cứ quân sự chỉ trong vòng vài giờ lái xe từ Wilmington - nhưng tôi từng nghĩ cuộc sống quân ngũ chỉ dành cho những kẻ bất tài vô dụng. Có ai lại muốn cả đời bị lũ xu nịnh tóc húi cua ra lệnh không? Không phải tôi, và ngoài những đứa tham gia Quân đoàn Huấn luyện Sĩ quan Dự bị, thì cũng chẳng có mấy học sinh trong trường trung học của tôi muốn thế. Thay vào đó, hầu hết bọn học giỏi đều tiến thẳng vào Đại học Bắc Carolina hoặc Đại học Quốc gia Bắc Carolina, trong khi đám học kém thì ở lại, lang thang làm hết công việc vớ vẩn này đến công việc lật vật khác, uống bia, đi chơi, và tránh xa bất cứ thứ gì đòi hỏi một chút trách nhiệm.

Tôi rơi vào trường hợp thứ hai. Trong vài năm sau khi tốt nghiệp, tôi làm rất nhiều công việc khác nhau, phục vụ bàn trong quán Outback Steakhouse, soát vé ở rạp chiếu phim địa phương, bốc dỡ hàng ở Staples, làm bánh kếp ở Waffle House, và làm thu ngân ở vài điểm du lịch chuyên bán mấy thứ linh tinh cho du khách. Tôi tiêu sạch từng cắc kiểm được, không mấy may ảo tưởng về việc leo lên chức quản lý, tôi có làm việc gì thì kết cục vẫn là bị sa thải. Tôi mặc kệ đời trong một thời gian dài. Tôi vẫn sống cuộc sống của mình. Tôi giỏi lướt sóng đêm và ngủ nướng, và vì tôi còn sống ở nhà nên thu nhập của tôi chẳng cần chi cho những khoản như thuê nhà, mua thức ăn,

đóng tiền bảo hiểm, hoặc chuẩn bị cho tương lai. Và lại, có ai trong đám bạn tôi khá hơn tôi đâu. Tôi không nhớ mình đã có lúc nào buồn nản cùng cực chưa, nhưng sau một thời gian, tôi bắt đầu chán ngấy cuộc sống của mình. Không phải do lướt sóng - năm 1996, cơn bão Bertha và Fran đổ bộ vào bờ biển, và tạo ra những con sóng tuyệt nhất trong nhiều năm qua - mà vì sau này lang thang ở quán bar Leroy's. Tôi bắt đầu nhận thấy đêm nào cũng như đêm nào. Tôi uống bia và chạm mặt người quen thời trung học, họ hỏi tôi làm ăn thế nào, tôi trả lời họ, rồi họ kể cho tôi nghe tình hình của họ, và chẳng cần phải là thiên tài cũng hiểu ra cả hai chúng tôi đều không biết đi đâu về đâu. Cho dù họ có nhà riêng, thứ mà tôi không có, thì tôi cũng còn lâu mới tin khi họ nói rằng họ yêu thích công việc hiện tại như đào mương, lau cửa sổ, hoặc chở hàng cho hãng Porta Potti, vì tôi biết tổng không ai trong số họ được làm những việc mình từng mơ ước khi trưởng thành. Hồi còn đi học, tôi có thể lười biếng đấy, nhưng tôi không phải thẳng ngu.

Tôi hẹn hò với hàng tá con gái trong suốt thời gian đó. Ở Leroy's, luôn luôn có gái. Hầu hết đó là những mối quan hệ đáng quên. Tôi lợi dụng phụ nữ, tôi cho phép mình bị lợi dụng và tôi luôn giữ cảm xúc cho riêng mình. Chỉ có mối quan hệ với một cô gái tên là Lucy kéo dài được vài tháng, và trong một thời gian ngắn trước khi chúng tôi phải chia tay, tôi tưởng mình đã yêu cô ấy. Lucy là sinh viên Đại học Bắc Carolina ở Wilmington, lớn hơn tôi một tuổi, và muốn kiếm việc làm ở New York sau khi tốt nghiệp. “Em luôn quan tâm đến anh”, cô nói trong đêm cuối cùng chúng tôi bên nhau, “nhưng nhu cầu của chúng ta khác nhau. Anh có thể sống tốt hơn nhiều, nhưng vì lý do nào đó, anh hài lòng với cuộc sống vật vờ.” Cô ngáp ngừng rồi nói tiếp. “Nhưng hơn hết, em không bao giờ biết được tình cảm thực sự của anh dành cho em như thế nào.” Tôi biết cô nói đúng. Ngay sau đó, Lucy lên máy bay mà không buồn nói lời chào tạm biệt. Một năm sau, được bố mẹ Lucy cho số điện thoại, tôi đã gọi cho cô và chúng tôi nói chuyện

khoảng hai mươi phút. Lucy kể cô đã đính hôn với một luật sư, cô nói vậy, và họ sẽ làm đám cưới vào tháng Sáu tới.

Cuộc nói chuyện điện thoại đã ảnh hưởng đến tôi nhiều hơn tôi tưởng. Nó xảy ra vào đúng ngày tôi vừa bị sa thải - một lần nữa - và tôi đã giải khuây ở Leroy, như thường lệ. Một đám bắt tài vô dụng như tôi cũng ở đó, và bất chợt tôi nhận ra mình không muốn tiếp tục những buổi tối vô vị, vờ như mọi thứ trong cuộc sống của mình vẫn ổn nữa. Thay vào đó, tôi mua một lốc sáu chai bia và ra bờ biển ngồi. Đó là lần đầu tiên trong nhiều năm liền tôi thực sự suy nghĩ về việc mình đang sống thế nào, và tôi tự hỏi liệu có nên làm theo lời khuyên của bố mà lấy một tấm bằng đại học hay không. Thế nhưng tôi nghỉ học quá lâu rồi, đến mức ý tưởng này nghe mới xa lạ và nực cười làm sao. Bạn gọi đây là vận may hay vận rủi tùy bạn, nhưng ngay lúc đó, có hai người lính thủy đánh bộ chạy ngang qua. Trẻ trung và sung sức, ở họ toát lên vẻ tự tin thoải mái. Nếu họ có thể làm được, tôi tự nhủ, thì mình cũng làm được.

Tôi suy nghĩ trong vài ngày, và cuối cùng, bố cũng có liên quan phần nào đến quyết định của tôi. Không phải tôi cho ông hay, tất nhiên - khi ấy chúng tôi không hề nói chuyện với nhau. Một buổi tối, tôi xuống bếp và thấy bố ngồi bên bàn như thường lệ. Nhưng lần này, tôi mới thực sự để ý đến ông. Tóc ông đã rụng gần hết, chỉ còn một nhúm bạc trắng sau tai. Ông sắp nghỉ hưu, còn tôi thì bị thôi thúc bởi ý niệm không có quyền làm bố thất vọng sau tất cả những gì ông đã làm cho tôi.

Vì thế, tôi nhập ngũ. Ý nghĩ đầu tiên trong đầu tôi là muốn gia nhập hải quân vì đó là đám lính thủy mà tôi đã rất quen thuộc. Bờ biển Wrightsville luôn đầy nhóc lính thủy đánh bộ từ trại Lejeune hay mũi Cherry, nhưng khi thời cơ đến, tôi lại chọn quân đội. Tôi đoán dù thế nào đi nữa, mình cũng được trao một khẩu súng trường, nhưng cơ duyên thực sự đưa tôi đến với quân đội là do người tuyển quân cho hải quân đang ăn trưa khi tôi tạt qua và không sẵn sàng ngay được, trong

khi người tuyển quân cho quân đội - mà văn phòng ngay bên kia đường - thì lại sẵn sàng. Cuối cùng, quyết định của tôi có vẻ ngẫu nhiên hơn là có kế hoạch từ trước, nhưng tôi đã ký tên cam kết thực hiện nghĩa vụ trong bốn năm, người tuyển quân vỗ lưng tôi tỏ ý chúc mừng lúc tôi bước ra cửa, còn tôi thì bản khoán không hiểu đang dẫn thân vào việc gì đây. Đó là cuối năm 1997, khi tôi hai mươi tuổi.

Trại huấn luyện ở pháo đài Benning trông tồi tàn đúng như tôi nghĩ. Toàn bộ doanh trại dường như được thiết kế hòng làm bề mặt và tẩy não chúng tôi để chúng tôi chỉ biết tuân lệnh mà không đặt câu hỏi, dù mệnh lệnh có ngu ngốc thế nào, nhưng tôi vẫn thích nghi nhanh hơn khối người. Khi đã vượt qua, tôi chọn bộ binh. Suốt mấy tháng sau, chúng tôi có rất nhiều cuộc diễn tập mô phỏng ở các địa điểm như Louisiana và Pháo đài Bragg cổ kính, nơi về cơ bản chúng tôi học những cách tốt nhất để giết người và phá hoại mọi thứ; và sau một thời gian, đơn vị của tôi, một phần của Sư đoàn Bộ binh Số một - còn được biết đến với tên Anh cả Đỏ - được cử sang Đức. Tôi chẳng biết nói tí tiếng Đức nào, nhưng không hề hấn gì, vì rất nhiều người mà tôi tiếp xúc đều nói được tiếng Anh. Đó là thuận lợi bước đầu, sau đó là khởi đầu cuộc sống người lính. Tôi mất bảy tháng tòi tệ ở Balkans - đầu tiên là ở Macedonia năm 1999, rồi đến Kosovo, nơi tôi đóng quân đến tận cuối xuân 2000. Lương quân đội không cao, nhưng xét cho cùng tôi không phải trả tiền thuê nhà cũng như đồ ăn thức uống, và thực sự chẳng có gì phải sử dụng đến chi phiếu ngay cả khi, lần đầu tiên trong đời, tôi có tiền gửi ngân hàng. Không nhiều, nhưng đủ tiêu.

Kỳ nghỉ phép đầu tiên mà tôi dành về thăm nhà nhạt như nước ốc. Kỳ nghỉ phép thứ hai, tôi đến Las Vegas. Một gã bạn tôi lớn lên ở đó, và ba chúng tôi đã tá túc ở nhà bố mẹ gã. Tôi đã phung phí khá nhiều tiền tiết kiệm. Kỳ nghỉ phép thứ ba, sau khi trở về từ Kosovo, tôi thực sự cần nghỉ ngơi và quyết định về nhà, hy vọng chuyến thăm nhà buồn tẻ đủ làm tôi bình tĩnh lại. Do khoảng cách địa lý nên hai bố con tôi rất ít khi trò chuyện qua điện thoại, nhưng ông viết cho tôi những bức thư

luôn có dấu bưu điện vào ngày đầu tiên hàng tháng. Chúng không hề giống những bức thư mà bạn bè cùng đơn vị nhận được từ mẹ hay chị em gái hay vợ họ. Không có gì quá riêng tư, không có gì ủy mị, và không bao giờ có một từ nào nói rằng ông nhớ tôi. Cũng như ông không bao giờ đề cập đến các đồng xu. Thay vào đó, ông kể về những thay đổi của hàng xóm láng giềng và rất nhiều về thời tiết; khi tôi viết thư kể cho bố mình về trận cứu hỏa khẩn cấp mà tôi tham gia ở Balkans, ông viết lại bảo rất vui vì tôi còn sống sót, nhưng không nói thêm gì nữa. Tôi hiểu ý bố không muốn nghe về những nguy hiểm tôi đã trải qua. Việc tôi gặp nguy hiểm làm bố hoảng sợ, vì thế tôi bắt đầu tránh nói đến những chuyện kinh khủng. Thay vào đó, tôi viết thư kể ông nghe vì sao nghề vụ của người lính chắc chắn là công việc tẻ nhạt nhất trên đời, và rằng việc làm thú vị duy nhất đối với tôi trong nhiều tuần liền là cố gắng đoán xem những người lính khác đã hút bao nhiêu điếu thuốc trong một đêm gác. Bố luôn kết thúc mỗi bức thư bằng lời hứa sẽ sớm hồi âm cho tôi, và một lần nữa, ông không làm tôi thất vọng. Phải mất một thời gian dài tôi mới tin, bố là người hơn tôi cả ngàn vạn lần.

Nhưng ba năm qua tôi đã trưởng thành. Phải, tôi biết, tôi là một cái khuôn di động - chuyển đổi từ trẻ con thành người lớn và tất cả chỉ có vậy. Nhưng mọi người trong quân đội đều buộc phải trưởng thành, nhất là khi anh là lính bộ binh như tôi. Anh được giao những thiết bị đáng giá cả một gia tài, người ta đặt niềm tin vào anh, và nếu anh phạm sai lầm, hình phạt sẽ nghiêm trọng hơn nhiều việc phải đi ngủ mà không được ăn bữa tối. Chắc chắn là có quá nhiều thủ tục giấy tờ và chán ngán đến tận cổ, mọi người đều phì phèo thuốc lá, nói gì cũng chêm lời chửi rủa ở cuối câu và có hàng thùng tạp chí bắn dưới gầm giường, anh phải trả lời những gã vừa chân ướt chân ráo ra trường trong Quân đoàn Huấn luyện Sĩ quan Dự bị, những kẻ nghĩ rằng bọn quái vật như tôi có IQ của loài vượn người; nhưng anh bắt buộc phải học bài học quan trọng nhất trong cuộc đời, rằng thực tế anh phải sống

có trách nhiệm, và nên làm những việc đúng đắn. Khi có lệnh, anh không thể từ chối. Tôi không hề cường điệu chút nào khi nói rằng cuộc sống luôn mong manh. Một quyết định sai lầm có thể khiến đồng đội anh bỏ mạng. Quân đội vận hành chính là theo thực tế này. Đó là sai lầm lớn mà nhiều người mắc phải khi họ băn khoăn không hiểu tại sao người lính có thể phó mặc số phận mình trên chiến tuyến ngày này qua ngày khác hoặc làm sao họ có thể chiến đấu vì cái mà có thể họ không hề tin tưởng. Không phải tất cả đều như thế. Tôi từng làm việc với nhiều binh lính thuộc mọi phe phái chính trị; tôi từng gặp những người ghét quân đội và cả những kẻ muốn chọn quân đội làm sự nghiệp. Tôi từng gặp cả thiên tài và kẻ đần độn, nhưng xét cho cùng, tất cả những việc chúng tôi làm đều vì người khác. Vì tình đồng đội. Không phải vì đất nước, không phải vì lòng yêu nước, không phải vì chúng tôi là những cỗ máy giết người được lập trình sẵn, mà vì đồng đội ngay bên cạnh anh. Anh chiến đấu vì bạn bè mình, giữ mạng sống cho họ, và họ chiến đấu vì anh, mọi thứ trong quân đội đều được xây dựng trên tiền đề căn bản này.

Nhưng như tôi nói, tôi đã thay đổi. Khi mới nhập ngũ, tôi hút thuốc như ống khói và suýt ho thủng phổi trong suốt thời gian ở trại huấn luyện, nhưng không giống phần đông mọi người trong đơn vị, tôi bỏ thuốc và không động đến nó trong khoảng hơn hai năm. Tôi giảm lượng uống xuống còn một hoặc hai chai bia một tuần là đủ, và có khi suốt cả tháng liền tôi không hề động đến một giọt bia nào. Hồ sơ của tôi hoàn toàn sạch sẽ. Tôi được thăng cấp bậc từ binh nhì lên hạ sĩ, sáu tháng sau, tôi lên trung sĩ, và tôi nhận ra mình có khả năng lãnh đạo. Tôi chỉ đạo đám lính trong vụ cứu hỏa, và đội của tôi đã góp phần bắt giữ một trong những tên tội phạm chiến tranh khét tiếng nhất Balkans. Sĩ quan chỉ huy của tôi giới thiệu tôi vào học trường Sĩ quan Dự bị và tôi cứ cân nhắc xem có nên trở thành sĩ quan không, nhưng đôi khi điều đó đồng nghĩa với công việc bàn giấy và thậm chí nhiều thủ tục giấy tờ hơn, mà tôi thì không chắc là mình muốn thế. Trừ lượt sóng,

tôi không hề tập thể dục trong nhiều năm liền trước khi nhập ngũ; vào đợt nghỉ phép thứ ba, tôi đã tăng thêm chín cân cơ bắp và giảm bớt mỡ thừa ở bụng. Tôi dành hầu hết thời gian rảnh của mình để chạy, đấm bốc, và tập tạ với Tony, một tay cơ bắp đến từ New York luôn mồm gào thét mỗi khi nói chuyện, thề rằng tequila là chất kích dục. Tay này là bạn cực thân của tôi trong đơn vị. Tony xúi tôi xăm hình trên hai cánh tay giống gã, và mỗi ngày qua đi, ký ức về con người tôi trước đây càng trở nên mờ nhạt.

Tôi cũng đọc rất nhiều. Trong quân đội, bạn có khối thời gian để đọc, mọi người thường mượn sách của nhau hoặc mượn thư viện đến khi bìa sờn nát hết cả. Tôi không muốn bạn có ấn tượng rằng tôi trở thành trí thức, bởi tôi không hề trí thức tí nào. Tôi chẳng thích Chaucer hay Proust hay Dostoevsky hoặc bất kỳ cô nhà văn nào; chủ yếu tôi đọc truyện kỳ bí, truyện kinh dị và những cuốn của Stephen King, tôi đặc biệt thích Carl Hiaasen vì ngôn từ của ông tuôn ra một cách dễ dàng và ông luôn làm tôi cười. Tôi không thể không nghĩ rằng, nếu trường học đưa những cuốn sách này vào tiết Ngữ văn thì chúng ta sẽ có thêm nhiều người thích đọc sách hơn trên thế giới.

Không như bạn bè trong đơn vị, tôi né tránh bất cứ viễn cảnh nào có dính dáng đến phụ nữ. Nghe có vẻ kỳ quặc phải không? Thời kỳ đẹp nhất trong đời, một công việc khiến ta dư thừa hormone sinh dục nam - có gì tự nhiên hơn là tìm chút khuây khỏa với sự trợ giúp của đàn bà? Cái đó không dành cho tôi. Mặc dù mấy gã tôi quen trong đơn vị đã hẹn hò và thậm chí cưới con gái địa phương trong thời gian đóng quân tại Wurzburg, nhưng tôi cũng được nghe đủ thứ chuyện và biết rằng các cuộc hôn nhân kiểu này hiếm khi suôn sẻ. Nhìn chung, công việc trong quân đội có thể khiến các mối quan hệ giữa đường đứt gánh - tôi chứng kiến nhiều vụ ly hôn nên biết vậy - nên ngay cả khi không ngại hẹn hò với một cô gái đặc biệt nào đó thì tôi cũng chả bao giờ đi. Tony không thể hiểu được điều này.

“Cậu phải đi với tôi,” gã nài nỉ. “Cậu chả bao giờ chịu đi đâu cả.”

“Tôi không có hứng.”

“Tại sao cậu lại không hứng thú được nhỉ? Sabine thề là bạn cô ấy đẹp tuyệt. Chân dài, tóc vàng, và mê tequila.”

“Rủ Don đi. Tôi chắc chắn là cậu ấy thích đi đấy.”

“Castelow ư? Không đời nào. Sabine không thể chịu đựng được cậu ta.”

Tôi không nói gì.

“Chúng ta chỉ đi vui vẻ một chút thôi mà.”

Tôi lắc đầu, tự nhủ thà một mình còn hơn quay trở lại con người trước kia, nhưng mặt khác tôi cũng băn khoăn liệu rốt cuộc rồi tôi có trở thành thầy tu như bố mình không.

Biết là không thể làm tôi đổi ý, Tony chẳng buồn giấu vẻ khó chịu lúc ra cửa. “Nhiều khi tôi không thể hiểu nổi cậu.”

Khi bố ra sân bay đón tôi, ông không nhận ra tôi ngay và suýt giật nảy mình khi tôi vỗ vai ông. Trông ông nhỏ bé hơn tôi nhớ. Thay vì ôm tôi, ông lại bắt tay và hỏi tôi về chuyến bay, nhưng không ai trong hai chúng tôi biết phải nói gì tiếp theo, vì thế chúng tôi đi lang thang bên ngoài. Trở về nhà sao mà kỳ quặc và bối rối đến thế, và tôi cảm thấy bức mình, y hệt lần trước tôi về nghỉ phép. Lúc quăng đồ vào cốp trong bãi đậu xe, tôi phát hiện trên đuôi con Ford Escort cổ của bố có dán một miếng đề can kêu gọi mọi người HÃY ỦNG HỘ BINH LÍNH CỦA CHÚNG TA. Tôi không biết chắc điều đó có ý nghĩa thế nào với bố, nhưng tôi vẫn vui khi nhìn thấy nó.

Về đến nhà, tôi cất đồ vào căn phòng cũ của mình.

Mọi thứ vẫn ở chỗ cũ như tôi nhớ, từ những chiếc cúp ám bụi nằm trên giá cho đến một chai Wild Turkey chỉ còn phân nửa giấu cuối ngăn kéo đựng đồ lót của tôi. Những thứ còn lại trong nhà vẫn vậy. Tấm chăn ngày nào vẫn phủ ghế sofa, cái tủ lạnh màu xanh lá cây dường như gào lên rằng nó không thuộc về nơi này, còn chiếc TV chỉ

bắt được bốn kênh nhòe nhoẹt. Bố tôi nấu mì spaghetti; thứ Sáu luôn luôn là spaghetti. Chúng tôi cố gắng nói chuyện trong bữa tối.

“Con rất vui khi trở về nhà,” tôi nói.

Bố thoáng cười. “Tốt rồi,” ông đáp.

Ông uống một ngụm sữa. Chúng tôi luôn uống sữa trong bữa tối. Rồi ông lại tập trung vào bữa ăn của mình.

“Bố có nhớ Tony không?” tôi đánh bạo hỏi. “Con nghĩ mình đã nhắc đến cậu ấy trong thư. Dù sao chuyện là thế này - cậu ấy cho rằng mình đang yêu. Cô gái đó tên là Sabine, và cô ấy có một đứa con gái sáu tuổi. Con đã cảnh báo cậu ấy rằng chuyện yêu đương này chẳng hay ho gì đâu, nhưng cậu ấy không thèm nghe.”

Bố tôi cẩn thận rắc pho mát Parmesan lên đĩa mì để đảm bảo chỗ nào cũng có vừa đủ lượng pho mát lý tưởng. “Ồ,” bố nói. “Cũng được thôi.”

Rồi thì tôi ăn và chúng tôi chẳng ai nói gì nữa. Tôi uống chút sữa. Và ăn thêm một ít. Chiếc đồng hồ vẫn kêu tích tắc trên tường.

“Con chắc bố rất nóng lòng về hưu năm nay,” tôi gợi ý. “Bố nghĩ mà xem, cuối cùng thì bố cũng có một kỳ nghỉ để thăm thú thế giới.” Tôi suýt bảo rằng bố có thể đến Đức thăm tôi, nhưng tôi đã không nói ra. Tôi biết là ông sẽ không đi và tôi cũng không muốn làm ông khó xử. Chúng tôi cùng lúc xoắn sợi mì vì dường như bố đang cân nhắc xem trả lời tôi thế nào thì tốt nhất.

“Bố cũng không biết nữa.” Cuối cùng bố nói.

Tôi từ bỏ nỗ lực nói chuyện với bố, và từ đó trở đi, âm thanh duy nhất giữa chúng tôi chỉ là tiếng nĩa chạm vào đĩa. Ăn xong, chúng tôi mỗi người một hướng. Kiệt sức sau chuyến bay, tôi lăn ra ngủ, cứ mỗi tiếng đồng hồ lại bị thức giấc như khi ở căn cứ. Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy thì bố đã đi làm. Tôi ăn sáng và đọc báo, cố gắng liên lạc với một người bạn mà không được, cuối cùng tôi đành lấy ván trượt trong gara và ra biển. Sóng không lý tưởng lắm, nhưng không hề gì. Đã ba năm rồi tôi không lướt sóng nên lúc đầu hơi lóng ngóng, nhưng ngay cả

những gợn sóng lăn tăn cũng khiến tôi ước giá mà tôi được đóng quân gần biển.

Đó là đầu tháng Sáu năm 2000, trời đã nóng lên rồi, và nước khiến ta thấy thật dễ chịu. Từ vị trí thuận lợi trên ván trượt, tôi có thể thấy xa xa phía những đồi cát, mọi người đang chuyển đồ đạc vào nhà. Như tôi đã nói, bãi biển Wrightsville luôn chật cứng những gia đình đến thuê khoảng một tuần hoặc hơn, nhưng thỉnh thoảng thì sinh viên đại học từ Chapel Hill hoặc Raleigh cũng đến đây nghỉ ngơi dài ngày. Chỉ có đám sinh viên mới khiến tôi quan tâm, và tôi để ý đến một nhóm nữ sinh mặc bikini xuất hiện ở hiên sau một căn nhà gần cầu tàu. Tôi quan sát họ một lúc, thưởng ngoạn cảnh đẹp, rồi đón đợt sóng biển mới và chìm đắm trong thế giới nhỏ bé của riêng mình suốt cả buổi chiều.

Tôi nghĩ đến việc tạt qua quán Leroy nhưng tôi lại đoán ở đó không có gì hoặc không ai thay đổi ngoại trừ tôi. Thay vào đó, tôi mua một chai bia trong cửa hàng ở góc phố rồi đến ngồi trên cầu tàu tận hưởng cảnh hoàng hôn. Hầu hết mấy người câu cá đều đang chuẩn bị ra về, số còn lại đang trút mẻ cá và quăng mấy con cá không ăn được xuống nước. Lúc này, nước biển bắt đầu chuyển từ màu xám chì sang màu cam, rồi vàng. Trên những ngọn sóng lớn phía xa bến tàu, tôi có thể nhìn thấy đám bồ nông đậu lên lưng bầy cá heo khi chúng lướt qua ngọn sóng. Tôi biết sau chiều tà sẽ là đêm trăng tròn đầu tiên - thời gian ở quân đội đã khiến nhận thức của tôi gần như là bản năng. Tôi không nghĩ nhiều về bất cứ thứ gì, mà cứ để tâm trí mình trôi lang thang. Tin tôi đi, tôi chẳng hề nghĩ tới việc hẹn hò với một cô gái đâu.

Chính lúc ấy tôi thấy cô gái ấy đi lên cầu tàu. Hoặc đúng hơn là hai cô gái cùng đi. Một người cao và tóc vàng, người kia tóc nâu rất hấp dẫn, cả hai trông đều trẻ hơn tôi một chút. Chắc là sinh viên đại học. Cả hai đều mặc quần soóc và áo yếm, cô gái tóc nâu đeo một chiếc túi đan lớn mà thi thoảng mọi người hay mang đi biển khi họ có kế hoạch ở đó hàng giờ liền với bọn trẻ. Tôi có thể nghe thấy họ nói chuyện và

cười đùa khi họ lại gần phía tôi, trông họ có vẻ thoải mái và sẵn sàng cho kỳ nghỉ.

“Chào,” tôi hét vang khi họ đến gần. Nghe không êm ái lắm, và tôi không biết mình mong đợi gì ở câu trả lời của họ.

Tóc vàng chứng minh tôi đã nghĩ đúng. Cô liếc nhìn ván trượt của tôi và chai bia tôi cầm trong tay, rồi đảo mắt lơ tôi đi. Tuy nhiên, tóc nâu lại làm tôi bất ngờ.

“Chào người xa lạ,” cô mỉm cười đáp. Rồi cô chỉ vào ván trượt của tôi. “Tôi cá là sóng hôm nay rất tuyệt.”

Lời bình luận của cô khiến tôi ngỡ ngàng, và tôi thấy sự ân cần không ngờ trong lời nói của cô. Cô và bạn mình tiếp tục đi xuống cuối cầu tàu, và tôi nhận thấy mình cứ dán mắt vào cô khi cô ngả người qua lan can. Tôi dùng dằng không biết có nên đi bộ qua đó và tự giới thiệu không, rồi tôi quyết định quên chuyện đó đi. Họ không phải típ người tôi thích, hoặc chính xác hơn, có thể tôi không phải là típ người dành cho họ. Tôi uống một ngụm bia dài, cố gắng không quan tâm đến họ.

Nhưng dù cố gắng đến mấy, tôi cũng không thể thôi ngắm nhìn tóc nâu. Tôi cố không nghe những gì hai cô gái đó nói với nhau, nhưng tóc vàng có một giọng nói khiến người khác không thể không nghe. Cô luôn miệng kể về một chàng trai tên là Brad và cô yêu anh ta nhiều đến mức nào, rằng Hội nữ sinh của cô đỉnh nhất Đại học Bắc Carolina ra sao, rằng bữa tiệc cuối năm của họ tuyệt vời chưa từng thấy, rằng năm sau mọi người nên tham dự, rằng không biết bao nhiêu bạn của cô đã quan hệ với một nam sinh tồi tệ nhất trường và một trong số đó thậm chí còn dính bầu, nhưng đó là do lỗi của cô ta vì cô ta đã được cảnh báo về gã đó rồi. Tóc nâu không nói nhiều - tôi không biết liệu cô thấy thích thú hay chán ngấy cuộc trò chuyện - nhưng đôi lúc cô cũng cười phá lên. Một lần nữa, tôi lại cảm thấy vẻ thân thiện và thông cảm trong giọng nói của cô, một cái gì đó giống như cảm giác trở về nhà, thứ mà tôi thừa nhận chẳng hợp lý chút nào. Khi đặt chai bia sang một bên, tôi nhận thấy cô đã treo chiếc túi lên lan can.

Họ đứng đó khoảng mười phút thì hai chàng trai khác bước lên cầu tàu - những nam sinh, tôi đoán vậy - mặc áo thun Lascoste màu hồng và cam bỏ ngoài quần soóc Bermuda dài đến đầu gối. Tôi nghĩ ngay rằng một trong hai cậu thanh niên đó chắc hẳn là anh chàng Brad mà tóc vàng nói đến. Cả hai đều mang theo bia, và trông họ có vẻ lén lút khi tới gần hai cô gái, như thể định làm hai cô giật mình. Rất có thể hai cô gái muốn họ đến đó, và sau cú bất ngờ, kết thúc với một tiếng hét và vài cái đập tay thân thiện, họ quay lại với nhau, cười vang, khúc khích hoặc làm bất cứ việc gì mà các cặp đôi sinh viên vẫn thường làm.

Đối với hai chàng trai kia cũng vậy, họ cũng làm những việc mà tôi nghĩ họ sẽ làm. Ngay khi tiến đến gần, họ nhảy xổ vào hai cô gái và hét lên; cả hai cô gái la toáng lên rồi đập tay thân thiện. Hai chàng trai huýt sáo, rồi áo hồng làm đổ ít bia. Cậu ta dựa vào lan can, gần cái túi, chân nọ bắt chéo chân kia, tay chống đằng sau.

“Này, mấy phút nữa bọn anh đốt lửa trại đấy,” áo cam nói, vòng tay ôm tóc vàng. Cậu ta hôn vào cổ cô. “Hai em đã muốn về chưa?”

“Cậu muốn về chưa?” tóc vàng nhìn bạn mình hỏi.

“Rồi,” tóc nâu trả lời.

Áo hồng thôi dựa vào lan can, nhưng chắc hẳn cậu ta đã sơ ý huých vào cái túi, vì nó tuột xuống rồi rơi qua mép cầu. Một tiếng tồm nghe như tiếng cá nhảy lên đớp mồi vậy.

“Cái gì vậy?” cậu ta hỏi rồi quay người lại.

“Cái túi của tôi!” tóc nâu hỗn hển. “Anh làm rớt nó rồi!”

“Anh xin lỗi,” cậu ta nói, nghe không hối lỗi lắm.

“Ví của em ở trong đó!”

Cậu ta cau mày. “Anh đã nói xin lỗi rồi mà.”

“Anh phải lấy nó kéo nó chìm mất!”

Hai nam sinh dường như cứng người lại, và tôi hiểu không ai trong số họ có ý định nhảy xuống lấy cái túi. Vì có thể họ sẽ không tìm thấy,

và rồi họ lại phải bơi cả quãng vào bờ, một việc mà những ai vừa uống bia không nên làm, vì rõ ràng là họ vừa uống. Tôi nghĩ tóc nâu cũng đoán được ý định của áo hồng, vì tôi thấy cô đu cả hai tay lên thành và một chân đặt dưới chân lan can.

“Đừng ngu ngốc thế. Mất rồi,” áo hồng hét lên, đặt tay lên người cô để ngăn cô lại. “Nhảy xuống nguy hiểm lắm. Có khi có cá mập ở dưới đó cũng nên. Chỉ là một cái ví thôi mà. Anh sẽ mua cho em cái mới.”

“Em cần cái ví đó! Toàn bộ tiền của em trong đấy.”

Rõ ràng không phải việc của tôi, tôi biết. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ là đứng phắt dậy và chạy về phía gờ cầu tàu, và ôi, khi thật...

Hai

Có lẽ tôi nên giải thích tại sao tôi nhảy xuống biển lấy cái túi cho cô. Không phải tôi nghĩ cô sẽ xem mình như người hùng hoặc vì tôi muốn gây ấn tượng với cô, hoặc thậm chí vì tôi quan tâm chút đỉnh đến việc cô mất bao nhiêu tiền. Tôi phải làm việc đó vì nụ cười chân thật và tiếng cười ấm áp của cô. Ngay khi lao xuống nước, tôi đã biết phản ứng của mình nực cười đến mức nào, nhưng lúc đó thì đã quá muộn rồi. Tôi chạm mặt nước, lặn xuống rồi lại nổi lên. Bốn gương mặt từ trên lan can nhìn chăm chăm vào tôi. Áo hồng khó chịu ra mặt.

“Nó rơi ở đâu?” tôi hét với bọn họ.

“Ngay chỗ đó!” tóc nâu hét lên. “Tôi nghĩ tôi vẫn nhìn thấy nó. Nó đang dần chìm xuống...”

Phải mất một phút tôi mới định vị được cái túi trong bóng chiều chạng vạng sâu thẳm, sóng cồn đại dương dồn sức đẩy tôi vào cầu tàu. Tôi bơi vào bờ, cố hết sức giữ cái túi trên mặt nước dù nó đã ướt sũng. Sóng biển khiến tôi bơi vào bờ dễ dàng hơn tôi tưởng, và thỉnh thoảng ngẩng mặt lên tôi đều thấy bốn gương mặt đang dõi theo mình.

Cuối cùng tôi cũng vào bờ và lết lên khỏi mặt sóng. Tôi rũ nước khỏi tóc, bước trên cát và gặp họ ở giữa bờ biển. Tôi chìa cái túi ra.

“Túi của cô đây.”

“Cảm ơn anh,” tóc nâu nói, và khi mắt cô chạm mắt tôi, tôi nghe như có tiếng lách cách, tựa tiếng chìa tra vào ổ khóa. Hãy tin tôi đi, tôi không hề lãng mạn chút nào, và dù được nghe kể nhiều về tình yêu sét đánh nhưng tôi chưa bao giờ tin vào điều đó, đến bây giờ vẫn không. Nhưng thậm chí như vậy đi chẳng nữa thì vẫn có một cái gì đó, một cái gì đó thực sự có thể nhận ra, và tôi không thể quay mặt đi.

Nhìn gần, cô còn đẹp hơn tôi thấy ban đầu, nhưng vẻ bề ngoài thì chẳng đáng kể gì so với tính cách của cô. Không phải chỉ vì nụ cười khoe hàm răng hơi thừa của cô mà là cách cô hờ hững giật bím tóc tét lỏng, một cách dễ dàng để cô giữ bình tĩnh.

“Anh không cần phải làm thế,” có chút băn khoăn trong giọng nói của cô. “Đáng lẽ tôi cũng lấy được cái túi.”

“Tôi biết.” Tôi gật đầu. “Tôi thấy cô cũng định nhảy xuống.”

Cô nghiêng đầu sang một bên. “Nhưng anh không thể nào không cứu nguy cho một cô gái?”

“Đại loại thế.”

Cô đánh giá câu trả lời của tôi một lúc, rồi chuyển sự chú ý sang cái túi. Cô bắt đầu lấy mọi thứ trong túi ra - ví, kính mát, mũ vành, một tuýp kem chống nắng - đưa hết cho tóc vàng rồi vắt túi.

“Ảnh của cậu ứt hết rồi,” tóc vàng nói, giữ nhẹ cái ví.

Tóc nâu không để ý đến cô bạn, vẫn tiếp tục vắt kiệt cái túi. Khi cuối cùng cũng hài lòng, cô lấy lại các món đồ rồi bỏ vào túi.

“Cảm ơn anh lần nữa,” cô nói. Giọng cô nghe khác với người ở miền Đông Bắc Carolina, giọng mũi nặng hơn, hình như cô lớn lên ở vùng núi gần Boone hoặc gần biên giới Nam Carolina về phía Tây.

“Chuyện nhỏ ấy mà,” tôi lẩm bẩm, nhưng vẫn đứng đó.

“Này, có lẽ anh ta muốn hậu tạ đấy,” áo hồng cao giọng xen vào.

Cô liếc cậu ta rồi quay lại tôi. “Anh có muốn hậu tạ không?”

“Không.” Tôi xua tay. “Tôi giúp cho vui ấy mà.”

“Tôi vẫn biết tinh thần hiệp sĩ chưa chết mà,” cô tuyên bố. Tôi cố tìm ra một dấu hiệu mỉa mai, nhưng chẳng có gì trong giọng cô cho thấy cô đang chế giễu tôi.

Áo cam nhìn tôi dò xét, nhận thấy mái tóc húi cua của tôi. “Anh là lính thủy đánh bộ hả?” cậu ta hỏi. Cậu ta siết chặt tay quanh eo cô gái tóc vàng hơn.

Tôi lắc đầu. “Tôi không phải một trong số ít hoặc những người hãnh diện*. Tôi muốn trở thành tất cả những gì có thể, vì thế tôi nhập ngũ.”

** Biệt danh của Lính thủy đánh bộ Mỹ: The Few, The Proud.*

Tóc nâu cười phá lên. Không như bố tôi, cô thực sự cảm thấy đó như một lời quảng cáo.

“Tôi là Savannah,” cô nói. “Savannah Lynn Curtis.

Còn đây là Brad, Randy và Susan.” Cô đưa tay ra.

“Tôi là John Tyree,” tôi nói, và bắt tay cô. Bàn tay cô ấm nóng, mềm mượt như nhung ở một vài chỗ nhưng lại chai sần ở những chỗ khác. Đột nhiên tôi lại ý thức về việc bao lâu rồi tôi chưa chạm vào một cô gái.

“À, tôi cảm thấy tôi nên làm gì đó cho anh.”

“Cô không cần phải làm gì cả.”

“Anh đã ăn gì chưa?” cô hỏi, không để ý đến câu nói của tôi. “Chúng tôi đang chuẩn bị tiệc ngoài trời, và có rất nhiều nơi để đi chơi. Anh có muốn nhập hội không?”

Hai gã kia đưa mắt nhìn nhau. Áo hồng Randy trông khó chịu ra mặt, và tôi phải thừa nhận điều đó làm tôi thấy dễ chịu hơn. *Này, có lẽ anh ta muốn hậu tạ đấy.* Mẹ kiếp.

“Phải đấy, đi đi,” cuối cùng Brad thêm vào, nghe có vẻ ít rùng mình hơn. “Sẽ vui đấy. Chúng tôi thuê một chỗ ngay cạnh cầu tàu.” Cậu ta chỉ tay về phía một trong những ngôi nhà trên bờ biển, nơi có khoảng dăm người đang nằm ườn ngoài hiên sau.

Cho dù tôi chẳng có hứng đi với mấy gã nam sinh này, nhưng Savannah cười với tôi ấm áp đến nỗi lời nói cứ tuôn ra không kịp cưỡng lại.

“Nghe được đấy. Để tôi lấy ván trượt trên cầu tàu đã, rồi tôi sẽ qua đó một lúc.”

“Chúng tôi sẽ gặp anh ở đó nhé,” Randy xen vào. Cậu ta tiến một bước về phía Savannah, nhưng cô mặc kệ cậu ta.

“Tôi sẽ đi với anh,” Savannah nói, rồi tách khỏi nhóm bạn. “Đó là việc tối thiểu tôi có thể làm được.” Cô chỉnh lại cái túi đeo vai. “Hẹn gặp các cậu một lúc nữa nhé.”

Chúng tôi bắt đầu tiến đến đồi cát, nơi có cầu thang dẫn chúng tôi lên cầu tàu. Đám bạn của cô nấn ná một lúc nhưng khi cô sải bước bên cạnh tôi, họ quay người và bắt đầu đi dọc bờ biển. Qua khóe mắt, tôi nhìn thấy tóc vàng quay đầu lại liếc chúng tôi dưới cánh tay Brad. Randy cũng làm vậy, có vẻ hờn dỗi. Tôi không chắc Savannah cũng để ý cho đến khi chúng tôi đi được vài bước.

“Có lẽ Susan nghĩ tôi họa điên mới làm việc này,” cô nói.

“Làm gì?”

“Đi cùng anh. Cô ấy nghĩ Randy hợp với tôi, và cô ấy đang cố gắng gán ghép chúng tôi với nhau từ lúc chúng tôi đến đây chiều nay. Anh ta lẽo đẽo theo tôi suốt cả ngày.”

Tôi gật đầu, không chắc nên trả lời thế nào. Xa xa, mặt trăng tròn rực rỡ chậm chậm nhô lên từ dưới biển, và tôi thấy Savannah chăm chú ngắm nhìn. Khi sóng vỡ ra và tung tràn, chúng ánh lên màu bạc tựa như được chụp bằng đèn flash của máy ảnh. Chúng tôi đến cầu tàu. Lan can sần sạt cát và muối, gỗ đã bạc màu và bắt đầu vỡ ra từng mảnh. Tiếng bước chân cọt kẹt khi chúng tôi lên cầu tàu.

“Anh đóng quân ở đâu?” cô hỏi.

“Đức. Tôi được nghỉ phép về nhà vài tuần để thăm bố tôi. Cô từ miền núi đến phải không?”

Cô ngạc nhiên liếc tôi. “Lenoir.” Cô chăm chú nhìn tôi. “Để tôi đoán xem nào, là do giọng nói của tôi, phải không? Anh nghĩ giọng tôi nghe như đặc miền núi chứ gì?”

“Không hề.”

“Ừm, đúng đấy. Ý tôi là tôi là người miền núi. Tôi lớn lên ở trại chăn nuôi gia súc các thứ. Và phải, tôi biết giọng mình đặc miền núi, nhưng mọi người nói với tôi rằng như vậy rất hấp dẫn.”

“Hình như Randy nghĩ vậy đấy.”

Tôi buột miệng không kịp ngăn lại. Trong khoảng im lặng bối rối, cô luồn tay vào tóc.

“Randy có vẻ là một anh chàng dễ thương,” cô nhận xét thêm một chút. “Nhưng tôi không biết cậu ấy rõ lắm. Thật ra tôi không quen phần lớn mọi người trong ngôi nhà đó, ngoại trừ Tim và Susan.” Cô huơ tay đuổi muỗi. “Lát nữa anh sẽ gặp Tim. Anh ấy là một người tuyệt vời. Anh sẽ thích anh ấy cho mà xem. Mọi người đều quý Tim.”

“Tất cả bọn cô đều đến đây nghỉ hè một tuần à?”

“Thực ra là một tháng - nhưng không, thực ra cũng không phải là nghỉ hè. Chúng tôi là tình nguyện viên. Chắc hẳn anh đã nghe nói đến tổ chức Môi trường sống cho Nhân loại rồi nhỉ? Chúng tôi đến đây để giúp mọi người xây dựng vài ngôi nhà. Gia đình tôi tham gia hoạt động này đã nhiều năm nay rồi.”

Nhìn qua vai cô, ngôi nhà dường như trở nên sống động trong bóng tối. Nhiều người xuất hiện hơn, nhạc nổi lên, và thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy tiếng cười. Một đám nữ sinh vây quanh Brad, Susan và Randy, họ uống bia và trông họ giống những cô cậu sinh viên muốn vui vẻ và tìm kiếm cơ hội gặp gỡ bạn khác giới hơn là những nhà cải cách tương lai. Savannah chắc hẳn đã nhận thấy nét mặt tôi, liền nhìn theo hướng mắt tôi.

“Đến thứ Hai chúng tôi mới bắt đầu. Họ sẽ sớm hiểu ra rằng việc này không dễ dàng gì đâu.”

“Tôi có nói gì đâu...”

“Anh đâu cần phải nói gì. Nhưng anh đúng đấy. Đối với hầu hết bọn họ, đây là lần đầu tiên họ làm việc với tổ chức Môi trường sống cho Nhân loại, và họ chỉ làm thế để có thể viết cái gì đó khác biệt vào hồ sơ của mình khi tốt nghiệp. Họ không biết khối lượng công việc thực sự cần phải làm là bao nhiêu đâu. Mặc dù cuối cùng, toàn bộ vấn đề cũng chỉ là xây nhà mà thôi. Luôn luôn là như vậy.”

“Cô đã từng làm việc này bao giờ chưa?”

“Tù hồi mười sáu tuổi, hè nào tôi cũng làm. Tôi đã từng cộng tác với nhà thờ của chúng tôi, nhưng khi tôi chuyển đến Chapel Hill, chúng tôi lập một nhóm ở đó. Thực ra, Tim đã khởi xướng việc này. Anh ấy cũng là người Lenoir. Tim mới tốt nghiệp và sẽ học tiếp bằng Thạc sĩ vào mùa thu này. Tôi biết Tim lâu lắm rồi. Thay vì mùa hè ở nhà làm mấy việc vặt hoặc đi thực tập, chúng tôi nghĩ có thể tạo cơ hội cho các sinh viên khác làm một việc có ý nghĩa hơn. Mọi người góp tiền xây nhà và tự trang trải các chi phí trong tháng, và chúng tôi xây nhà hoàn toàn miễn phí. Đó là lý do tại sao cái túi quan trọng với tôi đến nỗi tôi nhất định phải lấy lại. Nếu không tôi sẽ chẳng có gì ăn trong suốt cả tháng đấy.”

“Tôi chắc họ sẽ không để cô chết đói đâu.”

“Tôi biết, nhưng như thế thì không công bằng. Họ đã làm những gì đáng làm, vậy là quá đủ rồi.”

Tôi có thể cảm thấy chân mình trượt trên cát.

“Tại sao lại là Wilmington?” tôi hỏi. “Ý tôi là sao bọn cô lại đến đây xây nhà thay vì một nơi nào khác như Lenoir hay Raleigh chẳng hạn?”

“Là vì bờ biển. Anh biết mọi người như thế nào rồi đấy. Rất khó mà tập hợp sinh viên tình nguyện hy sinh một tháng trời, nhưng sẽ dễ hơn với một nơi như thế này. Và nếu anh có càng nhiều người thì anh sẽ làm được càng nhiều việc. Năm nay có ba mươi người đăng ký tham gia.”

Tôi gật đầu, nhận thấy rõ chúng tôi đi sát sạt nhau. “Cô cũng tốt nghiệp rồi à?”

“Chưa. Tôi còn năm cuối nữa. Và chuyên ngành của tôi là Giáo dục đặc biệt, nếu đó là câu hỏi tiếp theo của anh.”

“Đúng đấy.”

“Tôi hiểu mà. Khi anh học đại học, mọi người sẽ hỏi anh như thế.”

“Thế mà mọi người toàn hỏi tôi xem tôi có thích ở trong quân đội không.”

“Anh có thích không?”

“Tôi không biết.”

Savannah cười, âm thanh nghe du dương đến nỗi tôi hiểu rằng mình rất muốn nghe lại lần nữa.

Chúng tôi đi đến cuối cầu tàu, và tôi lấy ván trượt của mình. Tôi quăng chai bia rỗng vào thùng rác, nghe một tiếng xoảng dưới đáy thùng. Những ngôi sao đã bắt đầu xuất hiện trên bầu trời, và ánh sáng từ những ngôi nhà vẽ một đường dọc đồi cát nhắc tôi nhớ đến đám đèn lồng sáng rực.

“Anh có phiền không nếu tôi hỏi tại sao anh lại nhập ngũ? Ý tôi là, cứ coi như anh không biết liệu anh có thích hay không đi.”

Tôi suy nghĩ trong giây lát xem nên trả lời thế nào, và tôi chuyển ván trượt sang tay kia. “Tôi nghĩ an toàn nhất là nói rằng vào lúc đó, tôi cần phải nhập ngũ.”

Cô đợi tôi nói thêm, nhưng thấy tôi im lặng, cô chỉ gật đầu.

“Được về nhà một thời gian chắc anh vui lắm,” cô nói.

“Chắc chắn rồi.”

“Bố anh chắc cũng vui nhỉ?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Đương nhiên rồi. Hẳn là bố anh rất tự hào về anh.”

“Tôi mong là như vậy.”

“Có vẻ như anh không chắc chắn lắm.”

“Cô phải gặp bố tôi thì cô mới hiểu được. Ông ấy rất ít nói.”

Tôi có thể nhìn thấy ánh trăng phản chiếu trong đôi mắt đen láy của Savannah, và giọng nói của cô thì thật dịu dàng. “Bố anh không cần phải nói ra rằng ông tự hào về anh. Có lẽ ông thuộc mẫu người cha thể hiện tình cảm theo cách khác.”

Tôi nghĩ về điều đó, hy vọng đúng là như vậy. Trong khi tôi còn đang suy nghĩ thì một tiếng hét lớn từ ngôi nhà vọng lại, tôi thấy mấy sinh viên đứng gần đồng lửa. Một chàng trai vòng tay quanh người

một cô gái và đẩy cô lên phía trước; cô vừa cười lớn vừa chống cự. Brad và Susan đứng ôm ấp nhau gần đó, nhưng Randy thì đã biến mất.

“Cô nói là cô không quen hầu hết mọi người sống cùng cô à?”

Cô lắc đầu, mái tóc đổ xuống bờ vai. Cô giật giật một lọn tóc. “Quen sơ sơ thôi. Chúng tôi mới gặp hầu hết mọi người lần đầu ở buổi đăng ký, hôm nay đến đây thì gặp lại. Ý tôi là, chắc thi thoảng chúng tôi cũng gặp nhau ở trường, và tôi nghĩ nhiều người trong số họ đã quen biết nhau rồi, nhưng tôi thì không. Phần đông thuộc Hội nam sinh và Hội nữ sinh. Tôi vẫn sống trong ký túc xá. Dù gì thì họ cũng dễ thương lắm.”

Khi cô trả lời, tôi có cảm giác cô thuộc kiểu người không bao giờ nói xấu ai. Tôi thấy tình cảm tốt đẹp cô dành cho người khác thật trong trẻo và chín chắn, ấy thế mà, lạ thật, tôi lại không hề ngạc nhiên. Tôi đã mơ hồ cảm thấy điều đó ở cô ngay từ giây phút đầu, một phong cách khiến cô khác mọi người.

“Cô bao nhiêu tuổi?” tôi hỏi lúc chúng tôi đến chỗ ngôi nhà.

“Hai mươi một. Tôi vừa tổ chức sinh nhật vào tháng trước. Còn anh?”

“Hai ba. Cô có anh chị em gì không?”

“Không. Tôi là con một. Chỉ có tôi và bố mẹ thôi. Bố mẹ tôi vẫn sống ở Lenoir, và họ vẫn hạnh phúc sau hai lăm năm. Đến lượt anh.”

“Cũng vậy. Nhưng với tôi thì luôn chỉ có bố con tôi.”

Tôi nghĩ câu trả lời của mình sẽ khiến cô tò mò về chuyện của mẹ tôi, nhưng thật ngạc nhiên là không. Thay vào đó cô hỏi, “Có phải bố anh là người dạy anh lướt sóng không?”

“Không, tôi tự học từ nhỏ.”

“Anh giỏi thật. Tôi thấy anh lướt sóng từ lúc đầu. Anh làm việc đó thật dễ dàng, thậm chí còn trông rất uyển chuyển. Ước gì tôi có thể làm được.”

“Tôi rất vui được dạy cô nếu cô muốn học,” tôi tình nguyện. “Không khó như cô tưởng đâu. Ngày mai tôi cũng đi lướt sóng.”

Cô dừng lại và chăm chú nhìn tôi. “Đừng hứa nếu anh không chắc có giữ lời được không.” Cô kéo tay tôi, mặc tôi lạng người, rồi đi thẳng đến đồng lửa. “Anh sẵn sàng gặp mọi người chưa?”

Tôi nuốt nước bọt, cảm giác cổ họng bỗng nhiên khô khốc, điều kỳ lạ nhất từng xảy ra với tôi.

Đây là một trong những ngôi nhà khủng ba tầng với hầm để xe và phải có đến sáu hoặc bảy phòng ngủ. Khoảng hiên rộng mênh mông bao quanh tầng chính; khăn bông treo đầy trên lan can, và tôi có thể nghe thấy đủ giọng trò chuyện phát ra từ mọi hướng. Một lò nướng thịt đặt trên hiên, tôi ngửi thấy mùi xúc xích và gà nướng; một anh chàng đội khăn, mình trần lom khom bên lò đang cố ra vẻ dân chơi thành thị. Chẳng ăn thua gì, nhưng việc đó khiến tôi buồn cười.

Trên bãi cát trước nhà, lửa được đốt lên trong một cái hố nhỏ, vài cô gái mặc áo thun ngoại cỡ ngồi trên ghế xung quanh đồng lửa, tất cả đều giả vờ không để ý đến đám con trai quanh họ. Trong lúc đó, đám con trai đứng xa họ trông cứ như cố tình tạo dáng khoe kích cỡ cánh tay hoặc cơ bụng săn chắc và ra vẻ không quan tâm đến đám con gái tí nào. Tôi đã từng thấy cảnh tương tự ở quán Leroy trước đây rồi; có giáo dục hay không thì trẻ con vẫn là trẻ con. Họ chỉ ngoài hai mươi, và vẫn còn nhiều khao khát lắm. Lao mình xuống biển và nốc bia như hũ chìm, tôi có thể đoán được chuyện gì sẽ xảy ra sau đó; nhưng đến lúc ấy tôi đã cao chạy xa bay rồi.

Khi Savannah và tôi lại gần, cô đi chậm lại rồi chỉ tay. “Anh muốn ra đằng kia không? Sát đồi cát ấy?” cô đề nghị.

“Được.”

Chúng tôi ngồi đối diện đồng lửa. Vài cô gái khác cứ nhìn chăm chăm, dò xét kẻ mới đến rồi mới tiếp tục câu chuyện của mình. Cuối

cùng thì Randy cũng thơ thẩn lại gần đồng lửa với một chai bia, thấy Savannah và tôi, cậu ta liền quay lưng lại ngay, bắt chước các cô gái.

“Gà hay xúc xích nướng?” cô hỏi, dường như không để ý tới mấy chuyện đó.

“Gà.”

“Anh muốn uống gì?”

Ánh lửa khiến Savannah trông bí ẩn đầy mới mẻ. “Cô uống gì tôi uống nấy. Cảm ơn.”

“Tôi quay lại ngay.”

Savannah bước đi, và tôi ép mình không được nhìn theo. Thay vào đó, tôi đến bên đồng lửa, cởi áo ra vắt lên chiếc ghế trống, rồi quay trở lại chỗ ngồi của mình. Liếc nhìn lên, thấy một anh chàng trùm khăn đang tán tỉnh Savannah, máu nóng dồn lên mặt, tôi bèn quay đi để bình tĩnh hơn. Tôi mới quen cô sơ sơ và còn chẳng mấy may biết cô nghĩ gì về mình. Và lại, tôi không hề muốn bắt đầu một việc mà tôi không thể kết thúc. Vài tuần nữa là tôi đi rồi, và tất cả những chuyện này không thể đi đến đâu cả; tôi tự nhủ như vậy, đúng lúc tôi cũng xuôi xuôi theo ý nên rút về nhà ngay sau khi ăn uống xong thì suy nghĩ của tôi bị cắt ngang do có ai đó đến gần. Gầy, cao lêu nghêu, mái tóc sẫm màu chớm hói được rẽ lệch gọn gàng, anh ta khiến tôi nhớ đến những người trông già trước tuổi mà thỉnh thoảng ta vẫn gặp.

“Cậu chắc hẳn là John,” anh ta mỉm cười bắt chuyện, rồi ngồi xổm xuống trước mặt tôi. “Tôi là Tim Wheddon.” Anh đưa tay ra. “Tôi đã nghe chuyện cậu giúp Savannah - Tôi biết cô ấy rất cảm kích vì cậu có mặt ở đây.”

Tôi bắt tay anh ta. “Rất vui được biết anh.”

Dù ban đầu tôi rất thận trọng, nhưng phải công nhận nụ cười của anh ta chân thật hơn Brad hay Randy nhiều. Anh ta cũng không đề cập đến những hình xăm khác thường của tôi. Tôi nghĩ nên cho anh ta biết là mấy hình xăm đó không hề nhỏ tí nào và chúng choán gần hết hai

cánh tay tôi. Mọi người bảo tôi rằng tôi sẽ hối hận khi về già, nhưng lúc đi xăm hình, tôi thực sự không quan tâm. Bây giờ vẫn không.

“Cậu có phiền không nếu tôi ngồi đây?” anh ta hỏi.

“Anh cứ tự nhiên.”

Anh ta rất tự nhiên, không ngồi sát vào tôi mà cũng không ngồi quá xa. “Tôi rất vui vì cậu đến đây. Ý tôi là, không đặc biệt lắm, nhưng đồ ăn rất ngon. Cậu có đói không?”

“Thực tình thì tôi đói ngấu ròi.”

“Lướt sóng xong lúc nào cũng đói.”

“Anh có lướt sóng không?”

“Không, nhưng ở trên bờ biển thôi cũng luôn khiến tôi thấy đói. Tôi nhớ cảm giác đó có từ hồi đi nghỉ lúc nhỏ. Chúng tôi thường đến bờ biển Pine Knoll vào mỗi mùa hè. Cậu đã đến đó bao giờ chưa?”

“Mới một lần. Tôi đã có tất cả những gì tôi cần ở đây rồi.”

“Phải, tôi cũng nghĩ là cậu có rồi.” Anh ta chỉ ván trượt của tôi. “Cậu thích ván dài hả?”

“Tôi thích cả hai loại, nhưng sóng ở đây phù hợp với loại ván dài hơn. Anh phải ra tận Thái Bình Dương thì mới thực sự thích dùng ván ngắn.”

“Cậu đã tới đó chưa? Hawaii, Bali, New Zealand, những nơi như vậy? Tôi đọc sách thấy nói mấy nơi đó đỉnh lắm.”

“Chưa”, tôi nói, ngạc nhiên vì Tim biết. “Có thể một ngày nào đó.”

Một khúc gỗ nổ tanh tách, bắn lên những tia sáng lấp lánh. Tôi nắm hai tay vào nhau, biết rằng giờ đến lượt mình. “Tôi nghe nói anh đến đây để xây nhà cho người nghèo.”

“Có phải Savannah nói với cậu không? Đúng vậy, dù sao đó mới chỉ là kế hoạch. Dành cho một vài gia đình thực sự cần đến, và hy vọng họ sẽ có nhà riêng vào cuối tháng Bảy.”

“Anh đang làm một việc rất tốt.”

“Không chỉ mình tôi đâu. Nhưng này, tôi muốn hỏi cậu vài chuyện.”

“Để tôi đoán xem nào, anh muốn tôi làm tình nguyện viên hả?”

Tim cười. “Không, không phải vậy đâu. Dù sao cũng buồn cười thật đấy - hồi trước mọi người cũng hay hỏi tôi như vậy. Thấy tôi đến gần là họ thường lảng tránh. Chắc nhìn tôi mọi người đoán ra ngay. Mà này, tôi biết là chưa chắc, nhưng tôi đang tự hỏi liệu cậu có biết em họ tôi không. Cậu ấy đóng quân ở Pháo đài Bragg.”

“Xin lỗi,” tôi nói. “Tôi đóng quân ở Đức.”

“Ramstein hả?”

“Không. Đó là khu căn cứ không quân. Nhưng tôi cũng ở khá gần đó. Tại sao anh hỏi vậy?”

“Tôi đến Frankfurt tháng Mười hai năm ngoái. Tôi đi nghỉ Giáng sinh cùng gia đình. Đó là nơi tôi sinh ra, và ông bà tôi vẫn còn sống ở đó.”

“Thế giới nhỏ bé thật.”

“Cậu có học tiếng Đức không?”

“Không hề.”

“Tôi cũng vậy. Buồn cái là bố mẹ tôi lại rất thành thạo và tôi nghe họ nói tiếng Đức suốt bao nhiêu năm trời ở nhà rồi, thậm chí tôi còn học tiếng Đức trước khi đến tuổi đi học nữa. Nhưng tôi chẳng hiểu gì cả, cậu biết không? Tôi nghĩ là tôi rất may mắn khi lên lớp được, và tất cả những gì tôi có thể làm là gặt đầu bên bàn ăn tối và giả vờ hiểu những gì mọi người đang nói. Đồng minh duy nhất là em trai tôi, người cùng hội cùng thuyền với tôi, nên chúng tôi có thể cùng cảm thấy mình như lũ ngốc.”

Tôi cười lớn. Tim có một gương mặt cười mở, chân thành, và vô tình, tôi lại thấy quý mến anh ta.

“Này, tôi có thể lấy gì cho cậu không?” anh hỏi.

“Savannah đang lo rồi.”

“Đáng lẽ tôi phải đoán được chứ. Bà chủ nhà hoàn hảo, các thứ. Luôn luôn là như vậy.”

“Savannah nói hai người lớn lên cùng nhau?”

Tim gật đầu. “Trại chăn nuôi của nhà Savannah ngay sát nhà tôi. Chúng tôi học cùng trường và đi cùng nhà thờ suốt nhiều năm trời, và rồi chúng tôi lại học chung đại học. Cô ấy giống như em gái tôi vậy. Cô ấy thật đặc biệt.”

Mặc dù Tim nói là em gái, nhưng tôi có ấn tượng với cái cách anh ta nói từ “đặc biệt”, rằng tình cảm của anh ta có vẻ sâu sắc hơn những gì anh bộc lộ. Nhưng không như Randy, anh ta không hề có vẻ ghen tức về việc Savannah mời tôi đến đây. Trước khi tôi cảm thấy khó xử thì Savannah đã kịp xuất hiện ở cầu thang và bước xuống bãi cát.

“Vậy là anh đã gặp Tim,” cô nói, rồi gật đầu. Một tay cô cầm hai đĩa thịt gà, salad khoai tây, và khoai tây chiên; còn tay kia là hai lon Diet Pepsi.

“Đúng rồi, anh chỉ muốn đến cảm ơn cậu ấy về những gì cậu ấy đã làm thôi,” Tim giải thích, “và rồi anh lại làm cậu ấy chán vì những câu chuyện về gia đình.”

“Tốt lắm. Em cũng hy vọng hai người có cơ hội gặp nhau.” Cô giơ tay lên; giống như Tim, cô không hề để ý đến việc tôi đang cười trần. “Đồ ăn đã sẵn sàng. Anh có muốn ăn đĩa của em không, Tim? Em có thể lên trên kia lấy thêm một đĩa nữa.”

“Không sao, anh sẽ tự đi lấy,” Tim nói, rồi đứng lên. “Dù sao cũng cảm ơn em. Anh sẽ để hai người ăn uống tự nhiên.” Anh ta phúi cát dính trên quần soóc. “Này, rất vui được gặp cậu, John. Nêu cậu ra đây ngày mai hoặc bất cứ khi nào, cậu luôn được chào đón.”

“Cảm ơn anh. Rất vui được biết anh.”

Một lúc sau, Tim đi lên phía cầu thang. Anh ta không quay lại nhìn, chỉ thân thiện chào hỏi ai đó đi từ phía ngược lại, rồi nhảy lên nốt những bậc thang bên trên.

Savannah đưa cho tôi cái đĩa cùng bộ thìa đĩa nhựa, đổi tay và đưa tôi lon soda, rồi ngồi xuống bên cạnh tôi. Tôi nhận thấy cô ngồi gần tôi, nhưng không gần đến nỗi chạm vào người tôi. Savannah đặt cái

đĩa trong lòng, rồi không ngần ngại với tay lấy lon nước của mình. Cô bật nắp lon.

“Ban nãy anh đã uống bia, nhưng anh nói tôi uống gì anh uống nấy, nên tôi lấy cho anh một lon nước này. Tôi thực sự không biết là anh muốn uống gì.”

“Soda cũng được mà.”

“Thật không? Có rất nhiều bia trong thùng lạnh, và tôi cũng được nghe nói về lính tráng các anh rồi.”

Tôi khịt mũi. “Chắc chắn rồi,” tôi nói, đoạn mở lon nước của mình. “Tôi đoán là cô không uống bia rượu.”

“Tôi không uống bia rượu,” cô nói. Tôi để ý thấy không có chút gì phòng vệ hoặc đồng đánh trong giọng nói của cô mà chỉ có sự thành thật. Tôi thích như vậy.

Cô cắn một miếng thịt gà. Tôi cũng làm theo, và trong im lặng, tôi băn khoăn về mối quan hệ giữa cô và Tim, liệu cô có cảm nhận được tình cảm Tim dành cho mình không. Tôi cũng băn khoăn về tình cảm cô dành cho Tim. Có một cái gì đó hiện hữu, nhưng tôi không thể hiểu được, trừ phi Tim nói đúng sự thật và đó chỉ là mối quan hệ anh em. Không hiểu sao tôi nghi ngờ giả thiết này.

“Anh làm gì trong quân đội?” cô hỏi, cuối cùng cũng đặt đĩa xuống.

“Tôi là Trung sĩ trong Sư đoàn Bộ binh. Tiểu đội vũ khí.”

“Vậy là sao? Ý tôi là công việc hằng ngày của anh là gì? Anh bắn súng hay nổ mìn hay làm gì?”

“Thỉnh thoảng. Nhưng thực ra, phần lớn thời gian rất nhàm chán, ít nhất là khi chúng tôi ở căn cứ. Chúng tôi tập trung vào buổi sáng, thường thì khoảng sáu giờ, đảm bảo tất cả mọi người đều có mặt, và rồi chúng tôi chia thành từng tiểu đội để luyện tập. Bóng rổ, chạy, cử tạ, bất cứ thứ gì. Đôi khi có những lớp học tháo lắp vũ khí, hoặc tìm hiểu địa hình về đêm, hoặc có thể chúng tôi đến sân tập bắn súng trường, hay đại loại thế. Nếu không có kế hoạch gì thì chúng tôi quay trở về doanh trại, chơi điện tử, đọc sách, lại tập thể dục hay gì cũng

được cho hết thời gian còn lại của ngày. Rồi chúng tôi tập trung lại vào lúc bốn giờ chiều để bàn xem mai làm gì. Và thế là hết ngày.”

“Chơi điện tử ư?”

“Tôi thì tập thể dục hoặc đọc sách. Nhưng đồng đội của tôi là những chuyên gia về trò chơi điện tử. Và nếu trò chơi càng bạo lực thì họ lại càng thích.”

“Anh đọc gì?”

Tôi trả lời Savannah, và cô suy nghĩ. “Thế chuyện gì sẽ xảy ra khi anh được cử ra vùng chiến sự?”

“Đến lúc đó,” tôi vừa nói vừa chén hết món gà của mình, “thì khác. Chúng tôi phải canh gác, rồi thì mọi thứ luôn luôn bị hư hỏng, đổ vỡ và cần phải sửa chữa, vì thế ta sẽ rất bận, ngay cả khi ta không phải đi tuần. Nhưng bộ binh là lực lượng hoạt động trên mặt đất, nên phần lớn thời gian chúng tôi hầu như không ở trong doanh trại.”

“Có lúc nào anh sợ hãi chưa?”

Tôi tìm kiếm câu trả lời thích hợp. “Có. Đôi lúc. Không phải lúc nào ta cũng cảm thấy sợ hãi, ngay cả khi xung quanh ta mọi thứ như sắp sụp đổ. Chỉ là ta... phản ứng, cố gắng sống sót thôi. Mọi việc xảy ra nhanh đến nỗi ta không có thời gian để nghĩ nhiều đến bất cứ việc gì, ngoại trừ nhiệm vụ và tính mạng của mình. Sau đó, ta thường bị ảnh hưởng, một khi ta hiểu rõ. Đó là khi ta nhận ra ta đã thoát chết trong gang tấc, và đôi khi ta thấy run rẩy hoặc buồn nôn hoặc bất cứ cảm giác gì.”

“Tôi chắc chắn là mình không thể làm được những việc anh đang làm.”

Tôi không chắc cô có chờ tôi đáp lại không, vì thế tôi chuyển đề tài. “Tại sao cô lại học ngành Giáo dục đặc biệt?” tôi hỏi.

“Đó là cả một câu chuyện dài. Anh có chắc là mình muốn nghe không?”

Thấy tôi gật đầu, cô hít một hơi dài.

“Tôi biết một cậu bé ở Lenoir tên là Alan từ lâu lắm rồi. Thằng bé bị tự kỷ, và trong một thời gian dài, không ai biết phải làm gì với nó hoặc làm sao mà hiểu được nó. Và anh biết không, chuyện đó khiến tôi suy nghĩ. Tôi cảm thấy rất ái ngại cho Alan, dù tôi còn nhỏ. Tôi hỏi bố mẹ chuyện đó, họ nói rằng có thể Chúa trời đã có một kế hoạch đặc biệt cho thằng bé. Lúc đầu nghe thật vô lý, nhưng Alan có một người anh trai luôn kiên nhẫn với nó. Quả thực là như vậy. Anh ấy không bao giờ cảm thấy thất vọng vì Alan, và dần dần giúp đỡ nó. Alan không thể nào hoàn hảo - nó vẫn sống với bố mẹ mình, và chưa bao giờ tự lập được cả - nhưng nó không bị mất phương hướng như hồi nhỏ, và tôi chỉ biết quyết định rằng tôi muốn có khả năng giúp đỡ những cậu bé như Alan.”

“Khi quyết định điều đó, cô bao nhiêu tuổi?”

“Mười hai.”

“Và cô muốn làm việc với chúng ở trường học?”

“Không,” cô nói. “Tôi muốn làm những việc mà anh trai của Alan đã làm. Anh ấy sử dụng những con ngựa.” Cô dừng lại, tập trung suy nghĩ. “Đối với trẻ tự kỷ... chúng cảm thấy như mình bị nhốt trong thế giới riêng nhỏ bé của riêng mình vậy, vì thế trường học và liệu pháp chữa bệnh thường dựa trên thói quen. Nhưng tôi muốn cho chúng thấy những trải nghiệm có thể mở cánh cửa mới cho chúng. Tôi đã chứng kiến điều đó xảy ra rồi. Ý tôi là, lúc đầu Alan rất sợ ngựa, nhưng anh trai nó không ngừng cố gắng, và sau một thời gian, Alan đã biết cách vỗ về ngựa hoặc vuốt ve mũi ngựa, rồi còn có thể cho ngựa ăn nữa. Sau đó, Alan bắt đầu cười ngựa, tôi nhớ đã ngắm nhìn gương mặt nó khi nó trèo lên lưng ngựa lần đầu... điều đó quả là ngoài sức tưởng tượng, anh biết không? Ý tôi muốn nói là, Alan cũng mỉm cười, hạnh phúc như mọi đứa trẻ khác. Và đó là những gì mà tôi muốn bọn trẻ trải qua. Chỉ là... cảm giác hạnh phúc, dù trong giây lát. Đó là khi tôi biết chính xác tôi muốn sống thế nào. Có lẽ là mở một trại ngựa cho trẻ tự

kỷ, nơi chúng tôi có thể thực sự làm việc với chúng. Như vậy chúng có thể cảm nhận hạnh phúc tương tự như Alan.”

Cô đặt đĩa xuống như thể đang bối rối lắm, rồi cô đặt chiếc đĩa sang một bên.

“Nghe tuyệt lắm.”

“Để xem liệu có thành hiện thực không,” cô nói, rồi lại ngồi thẳng lưng lên. “Bây giờ đó chỉ là một giấc mơ thôi.”

“Chắc cô cũng thích ngựa phải không?”

“Con gái ai chả thích ngựa. Anh không biết điều đó à? Nhưng đúng vậy, tôi rất thích ngựa. Tôi có một con giống Ả Rập tên là Midas, đôi lúc tôi cảm thấy rất đau lòng khi phải ở đây trong khi tôi có thể bỏ về cưỡi ngựa.”

“Lộ rồi nhé.”

“Tôi nên nói mà. Nhưng tôi vẫn dự định ở lại đây. Tôi sẽ cưỡi ngựa cả ngày, hàng ngày, khi tôi trở về. Anh có biết cưỡi ngựa không?”

“Tôi có cưỡi một lần.”

“Anh có thích không?”

“Ngày hôm sau thì tôi đau nhức hết cả người. Đi lại cũng đau.”

Cô cười khúc khích, và tôi nhận ra rằng mình rất thích nói chuyện với cô. Nói chuyện với cô thật thoải mái tự nhiên, không như với nhiều người khác. Tôi có thể nhìn thấy chòm sao Thiên Lang; trên đường chân trời nơi mặt biển, sao Kim vừa mới lộ dạng và tỏa ánh sáng trắng rực rỡ. Các chàng trai cô gái tiếp tục huỳnh huých lên xuống cầu thang, nhờ hơi men xui khiến mà tán tỉnh nhau. Tôi thở dài.

“Có lẽ tôi nên về thôi để còn gặp bố tôi một lúc. Giờ này có lẽ ông đang tự hỏi tôi đi đâu. Nếu ông còn thức thì đúng là như vậy đấy.”

“Anh có muốn gọi cho bố mình không? Anh có thể dùng điện thoại ở đây.”

“Không, chắc tôi về ngay đây. Đi bộ xa lắm.”

“Anh không có xe à?”

“Không. Sáng nay tôi đi nhờ xe.”

“Anh có muốn Tim đưa anh về nhà không? Chắc chắn anh ấy không ngại đâu.”

“Không, không sao đâu.”

“Đừng trẻ con thế. Anh nói đi bộ xa lắm phải không? Tôi sẽ bảo Tim đưa anh về. Để tôi gọi anh ấy.”

Cô chạy đi ngay không để tôi ngăn lại, và chỉ một phút sau, Tim đã theo chân cô ra khỏi nhà. “Tim không ngại đưa anh về đâu,” cô nói, cảm thấy rất hài lòng với bản thân mình.

Tôi quay sang Tim. “Anh chắc chứ?”

“Không hề gì,” anh ta đảm bảo với tôi. “Xe của tôi ở ngay phía trước kia. Cậu có thể để ván trượt ở thùng xe.” Tim chỉ tấm ván trượt. “Cần giúp một tay không?”

“Không cần đâu,” tôi nói, rồi đứng dậy, “tôi cầm được mà.” Tôi đến bên chiếc ghế, mặc áo vào, rồi nhặt tấm ván trượt lên. “Nhân tiện, cảm ơn anh.”

“Có gì đâu,” anh ta nói. Anh ta vỗ vỗ tay vào túi quần. “Tôi vào lấy chìa khóa rồi sẽ quay lại ngay. Xe tôi màu xanh lá cây đậu trên bãi cỏ kia kìa. Tôi sẽ gặp cậu ở đó nhé.”

Tôi quay lại nói với Savannah khi Tim đã đi khuất. “Rất vui được biết cô.”

Cô nhìn tôi chăm chú. “Tôi cũng thế. Tôi chưa bao giờ đi chơi với một người lính cả. Tôi có cảm giác như mình được... bảo vệ vậy. Tôi nghĩ Randy sẽ không quấy rầy tôi tối nay đâu. Mấy hình xăm của anh có lẽ làm anh ta sợ chạy mất dép rồi.”

Tôi đoán cô đã để ý đến chúng. “Có lẽ tôi sẽ gặp cô sau.”

“Anh biết nên tìm tôi ở đâu rồi đấy.”

Tôi không chắc liệu thế có nghĩa là Savannah muốn tôi đến chơi lần nữa hay không. Xét về nhiều mặt thì cô vẫn hoàn toàn là một bí ẩn với tôi. Nhưng tôi cũng đâu có quen thân gì cô.

“Nhưng tôi hơi thất vọng một chút vì anh đã quên,” cô nói thêm, gần như mới nảy ra ý đó.

“Quên gì?”

“Chẳng phải anh nói sẽ dạy tôi lướt sóng đó sao?”

Nếu Tim có bất cứ ý niệm mơ hồ nào về ảnh hưởng của Savannah đối với tôi hoặc tôi sẽ đến thăm cô vào ngày hôm sau thì anh ta cũng không hề biểu lộ ra ngoài. Thay vào đó, anh ta chủ yếu tập trung lái xe, đảm bảo mình đi đúng hướng. Tim là một tài xế cẩn thận đến mức dừng xe ngay cả khi mới có đèn vàng báo hiệu và đủ thời gian để lái xe qua.

“Tôi hy vọng cậu thấy vui,” anh ta nói. “Tôi biết ta luôn cảm thấy lạ khi không quen ai cả.”

“Tôi rất vui mà.”

“Cậu và Savannah đều thấy vui. Cô ấy để lại một ấn tượng gì đó, phải không? Tôi nghĩ cô ấy thích cậu đấy.”

“Chúng tôi đã nói chuyện rất vui vẻ,” tôi nói.

“Tôi rất mừng. Tôi đã hơi lo khi cô ấy muốn đến đây. Năm ngoái bố mẹ cô ấy có đi cùng chúng tôi, vì thế đây là lần đầu tiên cô ấy tự lập như thế này. Tôi biết cô ấy đã lớn rồi nhưng không phải ở đâu cũng có những người mà cô ấy thường giao du, tôi không hề muốn cô ấy phải tránh né đám con trai cả tối.”

“Tôi chắc chắn là cô ấy xử lý được chuyện này mà.”

“Có lẽ cậu đúng. Nhưng tôi cứ có cảm giác một vài gã có vẻ bám rất dai.”

“Tất nhiên rồi. Họ là đàn ông mà.”

Tim cười. “Chắc là cậu đúng đấy.” Anh ta chỉ ra cửa sổ. “Đi đường nào đây?”

Tôi hướng dẫn anh ta đi qua một loạt góc quanh, rồi cuối cùng tôi bảo anh ta đi chậm lại. Anh ta dừng xe ngay trước nhà tôi, nơi tôi có thể nhìn thấy ánh đèn vàng hắt ra từ phòng làm việc của bố.

“Cảm ơn anh đã đưa tôi về,” tôi nói, rồi mở cửa.

“Không có gì.” Anh ta ngả lưng vào ghế. “Mà nghe này, như tôi nói, cậu có thể ghé qua nhà bất cứ lúc nào. Chúng tôi làm việc cả tuần, nhưng cuối tuần và các buổi tối thì rảnh.”

“Tôi sẽ nhớ điều này,” tôi hứa.

Vào nhà, tôi đến phòng làm việc của bố và mở cửa. Ông đang chăm chú vào tờ tin tức *Greysheet* nên giật mình. Tôi nhận ra bố không hề nghe thấy tiếng tôi vào nhà.

“Con xin lỗi,” tôi nói, rồi ngồi xuống bậc cửa đơn ngăn phòng khách và phần còn lại của ngôi nhà. “Con không định làm bố giật mình.”

“Không sao,” bố chỉ nói có thế. Ông đang cân nhắc xem có nên để thư *Greysheet* sang một bên không, rồi ông làm vậy.

“Sóng hôm nay tuyệt lắm,” tôi bình luận. “Con gần như quên mất cảm giác chạm vào nước tuyệt vời đến thế nào.”

Bố cười nhưng không nói gì cả. Tôi hơi đổi tư thế trên bậc cửa. “Công việc của bố thế nào?” tôi hỏi.

“Vẫn thế,” ông nói.

Bố lại chìm vào những suy nghĩ riêng, và tôi chỉ nghĩ rằng các cuộc đối thoại giữa chúng tôi cũng “vẫn thế”.

Ba

Lướt sóng là môn thể thao cá nhân mà trong đó những quãng thời gian dài buồn chán xen lẫn với những pha hoạt động điên cuồng. Lướt sóng dạy ta biết nhường theo tự nhiên thay vì chiến đấu với nó... một cảm giác thăng hoa. Tạp chí chuyên về lướt sóng nói như vậy, dù sao tôi cũng gần như đồng ý với nhận định này. Không gì khiến ta phấn khích hơn là đón một ngọn sóng và sống trong bức tường nước khi sóng cuộn vào bờ. Nhưng tôi không như nhiều gã trai với làn da khô cháy và mái tóc bết xít lướt sóng từ sáng tới tối, ngày nào cũng vậy, bởi họ nghĩ đó là việc quan trọng nhất đời. Không phải thế. Đối với tôi, nó liên quan nhiều hơn đến cái thực tế rằng thế giới lúc nào cũng ồn ào bát nháo, và khi ta ở ngoài biển thì hoàn toàn ngược lại. Ta có thể lắng nghe suy nghĩ của chính mình.

Dù sao, đó cũng là những gì tôi nói với Savannah khi chúng tôi trên đường ra biển sáng sớm ngày Chủ nhật. Ít nhất thì đó là những gì tôi định nói. Tôi chủ yếu coi mình như đang dạo chơi, cố không thể hiện quá lộ liễu rằng tôi rất thích dáng vẻ cô trong bộ bikini.

“Như cười trên lưng ngựa vậy,” cô nói.

“Hả?”

“Hãy lắng nghe suy nghĩ của chính mình. Đó cũng là lý do tại sao tôi thích cười ngựa mà.”

Tôi đến sớm hơn vài phút. Những ngọn sóng lý tưởng nhất thường có vào sáng sớm, và hôm đó trời xanh trong vãn vất báo trước một ngày nóng nực, có nghĩa là bãi biển sẽ lại chật cứng người. Savannah ngồi ở bậc cửa sau nhà, quần trong chiếc khăn bông, trước mặt là tàn dư của đồng lửa hôm trước. Dù rõ ràng là bữa tiệc còn kéo dài hàng

tiếng đồng hồ sau khi tôi về nhà, ấy thế nhưng không còn một cái lon rỗng hay bất cứ mẫu rác nào ở xung quanh. Ấn tượng của tôi về nhóm này được cải thiện đôi chút.

Dù mới giờ này nhưng không khí đã ấm nóng lên rồi. Chúng tôi dành mấy phút trên bãi cát gần mép nước để tập vài đường cơ bản về lướt sóng, và tôi giải thích cách nhảy lên ván. Khi Savannah cho rằng cô đã sẵn sàng, tôi lợi xuống nước, tay cầm ván trượt đi bên cạnh cô.

Chỉ có vài người đang lướt sóng ngoài biển, cũng vẫn những người tôi thấy hôm trước. Tôi đang cố tìm xem chỗ nào tốt nhất để Savannah tập cho rộng rãi thì chợt nhận ra không thấy cô đâu nữa.

“Khoan đã, khoan đã!” cô hét lên từ phía sau tôi. “Dừng lại, dừng lại...”

Tôi quay lại. Savannah vừa nhón chân khi đợt sóng đầu tiên đánh vào bụng cô, và nửa thân trên của cô lập tức nổi hết gai ốc. Cô dường như đang cố gắng trồi lên khỏi mặt nước.

“Để tôi quen đã chứ...” Cô thở gấp, nghe rõ mồn một, rồi khoanh tay lại. “Ôi. Lạnh *thật* đây! *Lạy Thánh mớ bái!*”

Lạy Thánh mớ bái? Đám bạn tôi chả bao giờ nói như vậy. “Cô sẽ quen thôi mà,” tôi nói, nhếch mép cười.

“Tôi không *thích* lạnh. Tôi *ghét* bị lạnh.”

“Cô sống trên núi có tuyết mà.”

“Phải rồi, nhưng chúng tôi có những thứ được gọi là áo khoác, găng tay và mũ để giữ ấm. Và chúng tôi không nhảy xuống dòng nước băng giá vào lúc sáng sớm.”

“Buồn cười thật,” tôi nói.

Savannah tiếp tục nhảy từng từng. “Phải rồi, buồn cười lắm. Tôi muốn nói thế đấy, *trời đất quỷ thần ơi!*”

Trời đất quỷ thần ơi? Tôi cười nhả nhờ. Dần dần Savannah cũng thở đều được, nhưng vẫn sờn gai ốc. Cô tiến lên một bước ngắn.

“Sẽ hiệu quả nhất nếu cô nhảy lên đúng lúc và lướt phía dưới ngọn sóng thay vì tự tra tấn mình trên ván trượt,” tôi đề nghị.

“Anh cứ làm theo cách của anh, tôi sẽ làm theo cách của tôi,” cô nói, không ấn tượng tí nào với kiến thức của tôi. “Tôi không thể tin được anh lại muốn ra ngoài vào lúc này. Tôi cứ tưởng là mình sẽ đi vào buổi chiều, khi nhiệt độ trên mức đóng băng.”

“Gần hai bảy độ rồi cô.”

“Phải, phải,” cô nói, cuối cùng cũng chịu công nhận. Buông tay ra, cô hít thở mấy lần liền, rồi nhúng xuống một chút. Để chuẩn bị tinh thần, cô vỗ chút nước vào hai cánh tay. “Được rồi đấy. Tôi nghĩ là tôi sẽ ra đó.”

“Đừng nóng vội vì tôi. Thật đấy. Cứ từ từ.”

“Tôi làm được mà, cảm ơn anh,” cô nói, không thềm để ý đến giọng trêu chọc của tôi. “Được rồi,” cô nói, với bản thân mình hơn là với tôi. Cô tiến một bước ngấn lên phía trước, rồi bước nữa. Khi cô di chuyển, trông mặt cô tập trung đến cao độ, và tôi thích cái vẻ ấy. Rất nghiêm túc, rất tâm huyết. Rất buồn cười.

“Đừng có cười tôi,” cô nói khi nhận thấy thái độ của tôi.

“Tôi có cười đâu.”

“Tôi thấy trên mặt anh. Anh cười thâm trong bụng chứ gì.”

“Được, thì thôi vậy.”

Cuối cùng thì Savannah cũng lội ra cùng tôi, và khi nước lên đến bả vai tôi thì cô trèo lên ván trượt. Tôi giữ yên ván trượt, lại cố gắng không nhìn chăm chăm vào thân hình cô, một việc quả không dễ dàng gì, vì xét cho cùng nó lù lù ngay trước mắt tôi. Tôi ép mình phải theo dõi sóng biển đằng sau chúng tôi.

“Giờ thì sao đây?”

“Cô có nhớ phải làm gì không? Chèo thật mạnh, nắm chặt hai bên ván trượt gần đầu, rồi đứng bật dậy?”

“Hiểu rồi.”

“Lúc đầu hơi khó một chút. Đừng ngạc nhiên nếu cô ngã, nhưng nếu có ngã, thì cứ để mình trôi theo nước. Thường thì cũng phải mất vài lần mới làm được.”

“Được rồi,” cô nói, và tôi nhìn thấy một ngọn sóng nhỏ đang đến gần.

“Sẵn sàng...,” tôi nói, tính toán thời gian. “Được rồi, bắt đầu chèo...”

Khi ngọn sóng chồm tới chỗ chúng tôi, tôi đẩy tấm ván để tăng lực đẩy, và Savannah đã đón được ngọn sóng. Tôi không biết mình chờ đợi điều gì, ngoại trừ việc không phải nhìn thấy cô đứng thẳng lên, giữ thăng bằng, cưỡi ngọn sóng trên đường vào bờ, nơi ngọn sóng sẽ yếu dần. Ở chỗ nước cạn, cô nhảy ra khỏi tấm ván vì nó chậm dần và lật một cách ngoạn mục về phía tôi.

“Anh thấy thế nào?” cô gọi to.

Bất chấp khoảng cách giữa chúng tôi, tôi vẫn không thể quay mặt đi. Ôi trời, tôi chợt nghĩ, mình thực sự gặp rắc rối to rồi.

“Tôi tập thể dục dụng cụ nhiều năm nay rồi,” cô thừa nhận. “Tôi luôn có cảm giác rất tốt về thăng bằng. Lẽ ra tôi nên nói trước điều này khi anh bảo tôi sẽ bị lật ván.”

Chúng tôi ở dưới nước hơn một tiếng đồng hồ. Lần nào cô cũng nhảy được lên ván trượt và lướt sóng vào tận bờ một cách dễ dàng; dù cô chưa lái được ván trượt nhưng tôi chắc chắn là nếu muốn, cô có thể khắc phục rất nhanh.

Sau đó, chúng tôi quay về nhà. Tôi chờ ở ngoài trong khi Savannah lên lầu. Vài người đã dậy - ba cô gái đang đứng ngoài hiên chăm chú nhìn ra biển - còn hầu hết vẫn đang sặc pin từ bữa tiệc đêm qua và chẳng thấy bóng dáng đâu cả. Vài phút sau, Savannah xuất hiện trong quần sooc áo thun, tay cầm hai cốc cà phê. Cô ngồi xuống trên bậc cửa cạnh tôi và chúng tôi cùng nhìn ra biển.

“Tôi đâu có nói là cô sẽ bị lật ván,” tôi giải thích. “Tôi chỉ nói nếu cô bị ngã thì hãy để mình tự trôi theo dòng nước thôi.”

“À há,” cô nói, nét mặt láu lỉnh. Savannah chỉ vào cốc cà phê của tôi. “Cà phê của anh được không?”

“Mùi vị tuyệt lắm,” tôi nói.

“Tôi luôn phải bắt đầu một ngày với cà phê. Đó là một thói quen xấu của tôi.”

“Ai cũng phải có một thói quen xấu nào đó.”

Cô liếc nhìn tôi. “Thói quen xấu của anh là gì?”

“Tôi không có,” tôi trả lời, và cô làm tôi bất ngờ với cú huých cùi chỏ tinh nghịch.

“Anh có biết đêm qua là đêm đầu tiên trăng tròn không?”

Tôi biết nhưng tôi nghĩ tốt nhất là không nên thừa nhận điều này. “Thật sao?” tôi hỏi.

“Tôi luôn thích những đêm trăng tròn. Từ khi tôi còn bé tí. Tôi thích nghĩ rằng đó là một điềm báo gì đó. Tôi muốn tin trăng tròn luôn báo trước những điều tốt đẹp. Ví dụ như nếu tôi mắc sai lầm thì tôi sẽ có cơ hội làm lại từ đầu.”

Savannah không nói thêm gì về chuyện ấy. Thay vào đó, cô đưa cốc cà phê lên miệng, và tôi nhìn hơi nước bốc lên trên gương mặt cô.

“Hôm nay cô có kế hoạch gì không?” tôi hỏi.

“Hôm nay chúng tôi có một cuộc họp, nhưng ngoài việc đó ra thì không có gì cả. À, ngoại trừ việc đi nhà thờ. Đối với tôi thôi. Mà phải, làm gì có ai muốn đi đâu... mấy giờ rồi?”

Tôi xem đồng hồ. “Hơn chín giờ một chút.”

“Đã hơn chín giờ rồi ư? Tôi cứ tưởng không mất nhiều thời gian đến thế. Buổi lễ bắt đầu lúc mười giờ.”

Tôi gật đầu, biết rằng thời gian của chúng tôi sắp hết.

“Anh có muốn đi với tôi không?” tôi nghe cô hỏi.

“Đến nhà thờ ư?”

“Phải. Đến nhà thờ,” cô nói. “Anh không đi nhà thờ à?”

Tôi không biết chắc phải trả lời ra làm sao. Rõ ràng là việc này rất quan trọng đối với cô, và dù tôi biết câu trả lời của tôi sẽ làm cô thất vọng, nhưng tôi không muốn nói dối. “Cũng không hẳn,” tôi thừa nhận. “Nhiều năm rồi tôi không đi nhà thờ. Ý tôi là, hồi nhỏ tôi cũng hay đi, nhưng...” tôi ngập ngừng. “Tôi không hiểu tại sao,” tôi kết thúc câu nói.

Cô duỗi thẳng chân ra, đợi xem tôi có nói thêm gì không. Thấy tôi không nói thêm gì, cô nhướn mày. “Sao đây?”

“Gì cơ?”

“Anh có muốn đi với tôi hay không?”

“Tôi không có quần áo. Ý tôi là tôi chỉ có thể này thôi, và tôi không chắc là mình có đủ thời gian để về nhà, tắm rửa và quay lại đây đúng giờ. Nếu không thì tôi sẽ đi.”

Cô liếc nhìn tôi. “Được thôi,” cô vỗ nhẹ đầu gối tôi, lần thứ hai cô chạm vào người tôi. “Tôi sẽ lấy cho anh một bộ quần áo.”

“Trông cậu tuyệt lắm,” Tim động viên tôi. “Cổ áo hơi chật một chút, nhưng tôi nghĩ là không ai có thể nói gì được đâu.”

Tôi thấy trong gương một người xa lạ mặc quần kaki và áo sơ mi là phẳng, cổ đeo cà vạt. Tôi không thể nhớ lần cuối cùng tôi đeo cà vạt là khi nào. Tôi không chắc mình có thấy thoải mái với những thứ này hay không. Trong khi đó thì Tim có vẻ quá háo hức với tất cả mọi thứ.

“Làm thế nào mà cô ấy thuyết phục cậu mặc cái này được?” anh ta hỏi.

“Tôi không biết.”

Tim cười và cúi người để buộc dây giày, nháy mắt với tôi. “Tôi đã nói là cô ấy thích cậu rồi mà.”

Trong quân đội chúng tôi có các tuyên úy và phần lớn họ đều rất tốt. Ở căn cứ, tôi khá thân với vài người như thế, và một trong số đó - Ted Jenkins - là người mà anh có thể tin tưởng ngay lập tức. Ted không uống rượu, tôi không nói rằng anh ta giống chúng tôi nhưng anh ta luôn được chào đón mỗi khi xuất hiện. Ted đã có vợ và vài nhóc tì, anh ta đã phục vụ trong quân ngũ được mười lăm năm rồi. Ted có kinh nghiệm riêng khi phải đấu tranh giữa cuộc sống gia đình và quân đội, và nếu anh đã từng ngồi xuống nói chuyện với anh ta thì anh ta thực sự biết lắng nghe. Anh không thể nói với Ted tất cả mọi thứ - xét cho cùng, anh ta vẫn là sĩ quan - anh ta đã khá nặng tay với vài gã trong trung đội của tôi, những kẻ thừa nhận họ hơi tự do phóng túng một chút, nhưng vấn đề là ở Ted toát ra một vẻ khiến người ta muốn trò chuyện. Tôi không biết vẻ đó là gì ngoại trừ việc Ted là người tốt và là một vị tuyên úy quân đội lý tưởng. Ted nói về Chúa tự nhiên như anh nói về bạn bè mình, không phải cái kiểu thuyết giáo khó chịu thường rất dễ làm tôi cụt hứng. Mà Ted cũng không ép anh phải tham dự lễ cầu nguyện vào các Chủ nhật. Anh ta để cho anh tự lựa chọn, và phụ thuộc vào mọi việc đang diễn ra hoặc tình hình nguy hiểm đến mức nào, anh ta có thể nói chuyện với một hoặc hai hoặc có khi cả trăm người. Trước khi trung đội tôi được cử sang Balkans, có lẽ Ted đã rửa tội cho năm mươi người.

Tôi đã được rửa tội từ bé, vì thế tôi không cần làm nữa, nhưng như tôi nói, lâu lắm rồi tôi chưa đi lễ nhà thờ. Đã lâu tôi không đi với bố, và tôi không biết mình mong đợi điều gì. Tôi cũng chẳng thể thật lòng nói rằng tôi mong được đi lễ nhà thờ, nhưng cuối cùng thì buổi lễ cũng không đến nỗi tệ. Mục sư thì diễm đạm, âm nhạc thì vừa phải, và thời gian cũng không dài lê thê như tôi thường thấy hồi nhỏ. Tôi không dám nói là tôi hiểu nhiều nhưng ngay cả thế thì tôi cũng lấy làm vui vì mình đã đi, giá như nhờ nó mà tôi có thể nói chuyện gì đó mới mẻ với bố mình. Và cũng vì nhờ nó mà tôi có thêm chút thời gian với Savannah.

Savannah ngồi giữa Tim và tôi, và tôi quan sát cô từ khóe mắt mình khi cô hát. Cô có giọng hát trầm, khề nhưng luôn đúng điệu, và tôi rất thích âm thanh ấy. Tim thì tập trung vào những lời kinh thánh, và trên đường ra ngoài, anh ta dừng lại để hỏi thăm vị mục sư trong khi Savannah và tôi đợi dưới bóng cây sơn thù du trước nhà thờ. Tim trông có vẻ rất sôi nổi khi anh ta trò chuyện với vị mục sư.

“Bạn cũ phải không?” tôi hỏi, hất đầu về phía Tim. Cho dù đứng trong bóng râm, nhưng tôi vẫn thấy nóng và có thể cảm nhận được mồ hôi bắt đầu chảy thành dòng.

“Không. Tôi nghĩ bố anh ấy là người đã kể cho anh ấy về vị mục sư này. Tối qua anh ấy phải sử dụng MapQuest để tìm ra chỗ này đây.” Savannah phe phẩy tay; trong bộ váy hai dây, cô nhắc tôi nhớ đến một hoa khôi miền Nam đích thực. “Tôi rất vui vì anh đã đến đây.”

“Tôi cũng vậy,” tôi đồng tình.

“Anh có đói không?”

“Có.”

“Về nhà chúng tôi có đồ ăn đấy, nếu anh muốn ăn chút gì đó. Và anh có thể gửi trả quần áo cho Tim. Tôi biết là anh thấy nóng và không thoải mái.”

“Không nóng bằng một nửa mũ sắt, giày cao cổ và áo giáp đầu, tin tôi đi.”

Cô ghéch đầu lên nhìn tôi. “Tôi rất thích nghe anh nói về áo giáp. Chẳng có mấy anh chàng trong lớp tôi nói như anh đâu. Tôi thấy rất thú vị.”

“Cô trêu tôi đấy hả?”

“Chỉ là để ý thôi.” Cô duyên dáng dựa lưng vào cây. “Tôi nghĩ Tim sắp xong rồi đấy.”

Tôi nhìn theo ánh mắt cô, chẳng thấy có gì khác cả. “Sao cô biết?”

“Cứ nhìn cách anh ấy nắm hai bàn tay lại thì biết. Điều đó có nghĩa là anh ấy chuẩn bị nói lời tạm biệt. Chỉ trong một giây thôi, anh ấy sẽ

buông hai tay ra, cười và gật đầu, rồi đi.”

Tôi thấy Tim hành động chính xác như những gì cô dự đoán và thông thả bước về phía chúng tôi. Tôi thấy cô rất thích thú. Cô nhún vai. “Khi anh sống trong một thành phố nhỏ như thành phố của tôi thì chẳng có việc gì để làm hơn là ngắm nhìn mọi người. Chút nữa anh sẽ thấy.”

Theo ý kiến nhỏ bé của tôi thì chúng tôi đã quá mãi mê quan sát Tim, nhưng tôi không có ý định thừa nhận điều đó.

“Này...” Tim giơ tay. “Cả hai đã muốn về chưa?”

“Bọn em đang đợi anh đấy,” cô bảo.

“Xin lỗi”, anh ta nói. “Bọn anh mãi nói chuyện quá.”

“Ai mà anh chẳng mãi nói chuyện.”

“Anh biết,” Tim nói. “Anh đang cố gắng trở nên khó gần hơn đây.”

Cô cười, và dù những câu bông đùa vô tình gạt tôi ra ngoài tình bạn thân của họ trong giây lát thì tất cả đều được bỏ qua khi Savannah khoác tay tôi trên đường quay trở lại xe.

Khi chúng tôi về thì tất cả mọi người đều đã dậy, phần đông đã mặc đồ bơi và mãi mê tắm nắng. Mấy người nằm ườn trên hiên; còn phần lớn tụ tập ở bãi biển đằng sau. Nhạc từ dàn âm thanh nổi lên âm âm trong nhà, thùng lạnh lại được chất đầy bia và sẵn sàng cho tất cả mọi người, vài người đang uống bia: cách chữa bệnh lâu đời cho cơn đau đầu do say. Tôi không phán xét gì; một chai bia có vẻ rất tuyệt vào lúc này, thật vậy, nhưng vì mới đi nhà thờ xong, tôi hiểu rằng mình nên từ bỏ.

Tôi thay đồ, gấp lại quần áo của Tim theo đúng cách tôi đã được học trong quân đội, rồi quay trở lại bếp. Tim vừa làm một đĩa sandwich.

“Cứ tự nhiên,” anh ta nói, chìa tay ra. “Chúng tôi có cả tấn thức ăn. Cậu nên biết - tôi là người đã đi mua đồ suốt ba tiếng đồng hồ ngày

hôm qua đấy.” Tim rửa tay rồi lau vào khăn bông. “Được rồi. Giờ đến lượt tôi thay đồ. Savannah sắp ra ngoài rồi.”

Tim rời khỏi bếp. Còn lại một mình, tôi nhìn quanh. Toàn bộ ngôi nhà được trang trí theo phong cách biển truyền thống: rất nhiều món đồ bằng mây màu sáng, đèn làm bằng vỏ sò, tượng hải đăng nhỏ trên mặt lò sưởi, tranh bãi biển vẽ bằng bột màu.

Bố mẹ của Lucy cũng sở hữu một căn nhà kiểu này. Không phải ở đây mà trên đảo Bald Head. Họ chưa bao giờ cho thuê, họ thích được nghỉ hè ở đó hơn. Tất nhiên, bố cô ấy vẫn phải làm việc ở Winston-Salem, ông và vợ trở về nhà vài ngày một tuần, để Lucy tội nghiệp một mình. Dĩ nhiên, ngoại trừ tôi. Nếu họ biết chuyện gì xảy ra hồi đó thì có lẽ họ đã không để cho chúng tôi tự do như vậy.

“Này anh,” Savannah nói. Cô lại mặc bikini dù cô trông quần soóc bên ngoài. “Tôi thấy anh đã trở lại bình thường rồi đấy.”

“Sao cô lại nói vậy?”

“Mắt anh không trợn trừng lên nữa do cổ áo chật quá.”

Tôi cười. “Tim làm sandwich đây này.”

“Tuyệt quá. Tôi đói ngấu rồi,” cô nói, rồi đi quanh bếp. “Anh ăn chưa?”

“Chưa,” tôi nói.

“Vậy thì ăn đi. Tôi không thích phải ăn một mình.”

Chúng tôi ăn luôn trong bếp. Mấy cô gái nằm dài trên hiên không nhận ra chúng tôi đang ở đó, và tôi có thể nghe một cô đang buôn chuyện với các cô khác về việc đêm qua cô ấy đã làm gì với một chàng trai trong nhóm, không một chi tiết nào trong câu chuyện chứng tỏ cô ấy đến đây với nhiệm vụ thiện chí giúp đỡ người nghèo. Savannah nhăn mũi lại như muốn nói *Lắm chuyện quá*, rồi đi ra phía tủ lạnh. “Tôi muốn uống gì đó. Anh muốn uống gì không?”

“Nước là được rồi.”

Cô cúi người lấy hai chai nước. Tôi cố gắng không nhìn nhưng dù sao, thật lòng mà nói thì tôi thích nhìn cảnh này. Tôi băn khoăn không hiểu cô có biết tôi đang nhìn chăm chăm vào cô không, rồi giả định là cô biết, vì khi cô đứng dậy và quay lại, cô trông rất thích thú. Cô đặt chai nước lên quầy bếp. “Sau đây, anh muốn đi lướt sóng nữa không?”

Làm sao tôi có thể cưỡng lại nổi chứ?

Chúng tôi ở dưới biển suốt cả buổi chiều. Nếu tôi thích ngắm cận-cảnh Savannah-nằm-dài-trên-ván-trượt một thì tôi còn thích cảnh cô lướt sóng mười. Mọi việc tiến triển tốt đẹp hơn nữa khi cô bảo muốn được nhìn thấy tôi khi cô khởi động trên bãi biển, và tôi cứ vừa được tận hưởng cảnh tượng riêng tư của mình vừa tận hưởng làn sóng.

Đến giữa buổi chiều, chúng tôi nằm nghỉ gần nhau trên khăn bông, nhưng không quá gần, những người khác trong nhóm thì ở sau nhà. Một vài ánh mắt tò mò liếc về phía chúng tôi, nhưng nhìn chung chả ai quan tâm đến việc tôi ở đó, ngoại trừ Randy và Susan. Susan thẳng thừng nhìn mặt với Savannah; trong khi đó, Randy thì tạm hài lòng với việc đi chơi cùng Brad và Susan trong vai trò kỳ đà cản mũi, tự liếm láp vết thương của mình. Không thấy Tim đâu cả.

Savannah nằm sấp, một hình ảnh lôi cuốn đến mức không thể cưỡng lại được. Tôi nằm ngửa bên cạnh cô, cố gắng ngủ lơ mơ trong cái nóng uể oải nhưng tôi sao lãng đến nỗi không thể thư thái hoàn toàn vì sự hiện diện của cô.

“Này,” cô thì thầm. “Kể cho tôi nghe về những hình xăm của anh đi.”

Tôi quay đầu trên cát. “Cô muốn biết gì về chúng?”

“Tôi không biết. Tại sao anh xăm hình, chúng có ý nghĩa gì.”

Tôi chống người lên khuỷu tay. Tôi chỉ vào tay trái của mình, ở đó có một con đại bàng và một biểu ngữ. “Thôi được, đây là biểu tượng của bộ binh, còn đây” - tôi chỉ vào những từ ngữ và ký tự - “là đặc điểm nhận dạng của chúng tôi: đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn. Ai trong

tiểu đội của tôi cũng có. Chúng tôi xăm nó ngay sau khóa huấn luyện cơ bản tại Pháo đài Benning ở Georgia khi chúng tôi làm lễ ăn mừng.”

“Tại sao lại có chữ ‘Jump-start’* ở bên dưới?”

** Khởi động bằng cách đẩy xe rồi cài số.*

“Đó là biệt danh của tôi. Mọi người đặt cho tôi trong khóa huấn luyện cơ bản, lời nhận xét lịch sử của một trung sĩ huấn luyện rất được yêu mến của chúng tôi. Lúc đó tôi không lắp súng kịp, thế là về cơ bản anh ấy nói rằng anh ấy sẽ jump-start một phần cơ thể nào đó nếu tôi không chịu hành động. Tôi chết biệt danh đó luôn.”

“Anh ấy có vẻ thú vị thật,” cô đùa.

“Ồ phải rồi. Chúng tôi gọi sau lưng anh ấy là Ma Vương.”

Cô cười. “Thế còn cái dây thép gai phía trên là có ý gì?”

“Chẳng gì cả,” tôi nói, rồi lắc đầu. “Cái này có trước khi tôi nhập ngũ.”

“Thế còn tay kia?”

Một chữ Tàu. Tôi không muốn nói về nó, vì thế tôi lắc đầu. “Tôi xăm hình đó trong giai đoạn ‘chơi vui và cóc quan tâm đến cái gì cả’.”

“Đó có phải là chữ Tàu không?”

“Đúng rồi.”

“Vậy nghĩa của nó là gì? Nó phải có ý nghĩa gì đó chứ. Như sự dũng cảm hay danh dự hay gì đó?”

“Đó là một lời báng bổ.”

“Ồ,” cô nói, mắt chớp chớp.

“Tôi đã nói rồi mà, nó chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi cả.”

“Ngoại trừ việc khi nào đến Trung Quốc, có lẽ anh không nên khoe nó ra.”

Tôi cười lớn. “Phải, trừ trường hợp đó ra,” tôi đồng ý.

Savannah im lặng trong giây lát. “Anh đã từng là một kẻ nổi loạn, đúng không?”

Tôi gật đầu. “Từ lâu lắm rồi. À, mà cũng không lâu lắm. Nhưng cứ như từ hồi nào rồi ấy.”

“Đó có phải là lý do anh nói quân đội là thứ anh rất cần vào lúc đó?”

“Quân đội tốt cho tôi.”

Savannah nghĩ về điều tôi vừa nói. “Hãy nói cho tôi biết - anh sẽ lại nhảy xuống biển để lấy cái túi của tôi một lần nữa chứ?”

“Không. Có lẽ tôi phải cười vào những gì đã xảy ra.”

Cô đánh giá câu trả lời của tôi, dường như tự hỏi liệu có nên tin tôi không vậy. Cuối cùng, cô hít một hơi dài. “Tôi rất vui vì anh đã nhảy xuống lúc đó. Tôi thực sự cần cái túi đó.”

“Được rồi.”

“Còn gì nữa?”

“Gì nữa là gì?”

“Anh còn gì để kể cho tôi về bản thân mình không?”

“Tôi không biết. Cô muốn biết gì?”

“Hãy kể cho tôi nghe những gì mà người khác không biết về anh.”

Tôi suy nghĩ về yêu cầu này. “Tôi có thể nói cho cô biết có bao nhiêu đồng 10 đô la hình người da đỏ viền tròn được đúc vào năm 1907.”

“Bao nhiêu?”

“Bốn mươi hai. Chúng chưa bao giờ được sử dụng với mục đích công cộng. Một số người có ý đồ sản xuất ra những đồng tiền này chỉ để cho bản thân và bạn bè họ.”

“Anh thích chơi tiền xu à?”

“Tôi không biết nữa. Đó là cả một câu chuyện dài.”

“Chúng ta có thời gian mà.”

Tôi ngập ngừng trong khi Savannah với lấy cái túi của cô. “Khoan đã,” cô nói, rồi lục lọi trong túi. Cô lôi ra một tuýp kem chống nắng

hiệu Coppertone. “Anh có thể kể cho tôi nghe sau khi bôi kem lên lưng giúp tôi. Tôi có cảm giác sắp bị cháy nắng rồi.”

“Ồ, thật không?”

Savannah nháy mắt. “Đó là một phần của thỏa thuận đấy.”

Tôi bôi kem lên lưng và hai vai Savannah, có lẽ hơi nhiều quá, nhưng tôi tự thuyết phục bản thân rằng cô đã trở nên đỏ hồng và việc có bất cứ vết cháy nắng nào cũng gây trở ngại cho công việc hôm sau của cô. Sau đó, tôi dành vài phút kể cho cô nghe về ông nội và bố tôi, về các cuộc triển lãm tiền xu và ông già tốt bụng Eliasberg. Việc tôi không làm là trả lời cặn kẽ câu hỏi của cô, vì một lý do đơn giản rằng tôi không biết chắc câu trả lời sẽ như thế nào. Khi tôi kể xong, Savannah quay lại phía tôi.

“Vậy bây giờ bố anh vẫn sưu tập tiền xu à?”

“Lúc nào cũng vậy. Ít nhất là tôi nghĩ thế. Bố con tôi không nói chuyện về các đồng xu nữa.”

“Sao lại không?”

Tôi cũng kể cho cô nghe câu chuyện đó. Đừng hỏi tôi tại sao. Tôi biết lẽ ra mình nên thể hiện những điều tốt đẹp nhất và quẳng những chuyện vớ vẩn đi để gây ấn tượng với Savannah, nhưng đối với cô, chuyện đó là không thể. Vì bất cứ lý do nào, cô cũng khiến tôi cảm thấy muốn nói sự thật, dù tôi mới chỉ biết cô. Tôi kể xong, Savannah tỏ ra hết sức tò mò.

“Phải, tôi là một kẻ ngớ ngẩn,” tôi bộc bạch, biết rằng có lẽ những từ chính xác hơn để miêu tả tôi hồi đó chỉ toàn là những từ xấu xa đến độ khiến cô nóng tai.

“Có vẻ như vậy lắm,” cô nói, “nhưng đó không phải là điều tôi nghĩ. Tôi đang cố gắng hình dung về anh khi đó, bởi vì bây giờ hình như anh không hề giống con người ấy.”

Làm sao tôi có thể nói rằng câu nói của cô nghe không có vẻ gì là giả tạo, cho dù đúng thế đi chăng nữa? Không chắc chắn lắm, tôi chọn cách tiếp cận của bố mình là không nói gì cả.

“Bố anh là người thế nào?”

Tôi kể vắn tắt với Savannah. Khi tôi nói, cô xúc cát rồi để nó trôi qua kẽ tay, như thể đang rất tập trung vào sự lựa chọn ngôn từ của tôi. Cuối cùng, một lần nữa tôi lại phải ngạc nhiên với chính mình khi thừa nhận rằng bố con tôi gần như là những người xa lạ.

“Anh đúng là như vậy,” cô nói bằng giọng bình thản, không phán xét. “Anh xa nhà vài năm rồi, và thậm chí anh còn thừa nhận mình đã thay đổi. Làm sao bố anh hiểu anh được?”

Tôi ngồi dậy. Bãi biển chật cứng người; giờ là thời điểm mà tất cả mọi người có ý định ra biển đã có mặt tại đây, và không một ai có vẻ muốn rời đi. Randy và Brad đang chơi ném đĩa gần mép nước, chạy nhảy và hò hét. Vài người khác tha thần lại gần chơi cùng với họ.

“Tôi biết,” tôi nói. “Nhưng không chỉ có vậy. Bố con tôi lúc nào cũng như hai người xa lạ vậy. Ý tôi là, nói chuyện với ông rất khó.”

Vừa dứt lời, tôi chợt nhận ra cô là người đầu tiên tôi từng thừa nhận điều đó. Lạ thật. Nhưng lúc ấy, phần lớn những điều tôi kể với cô đều có vẻ rất lạ lùng.

“Hầu hết những người ở tuổi chúng ta đều nói về bố mẹ mình như vậy.”

Có thể, tôi nghĩ. Nhưng đây là chuyện hoàn toàn khác. Đó không phải là khoảng cách thế hệ, mà là bố tôi đúng là khó nói chuyện thật, gần như không thể tán gẫu với ông, trừ phi đề tài nói chuyện là tiền xu. Tuy nhiên, tôi không nói thêm gì nữa, còn Savannah san bằng đồng cát trước mặt cô. Khi cô nói, giọng cô thật mềm mại. “Tôi rất muốn gặp bố anh.”

Tôi quay mặt về phía cô. “Hả?”

“Bố anh có vẻ rất thú vị. Tôi luôn yêu quý những người có... niềm đam mê với cuộc đời.”

“Đó là đam mê tiền xu, chứ không phải với cuộc đời,” tôi sửa lại.

“Cũng giống nhau thôi mà. Đam mê là đam mê. Đó là sự sôi động giữa những khoảng trống tẻ nhạt, và đam mê đó là gì cũng không quan trọng.” Cô lê chân trên cát. “Dù sao thì cũng chiếm phần lớn thời gian. Tôi không nói đến những thói hư tật xấu ở đây.”

“Giống như cô và caffeine.”

Cô cười, để lộ khe hở nhỏ giữa hai chiếc răng cửa. “Chính xác. Có thể là tiền xu, thể thao, chính trị, ngựa, âm nhạc, hay lòng tin... những người buồn chán nhất mà tôi từng gặp trong đời là những người không quan tâm sâu sắc đến bất cứ thứ gì. Đam mê và thỏa mãn luôn đi đôi với nhau, và nếu không có chúng thì hạnh phúc chỉ là tạm thời, bởi chẳng có gì để kéo dài hạnh phúc. Tôi rất muốn nghe bố anh kể về những đồng xu, vì đó là khi anh thấy một người ở phong độ tốt nhất của họ, và tôi phát hiện ra rằng, hạnh phúc của người khác thường có tính lan truyền.”

Tôi rất ấn tượng với những gì cô nói. Cho dù Tim nghĩ cô rất ngây thơ, nhưng dường như cô còn chín chắn hơn nhiều người cùng trang lứa. Thế nhưng, nhìn dáng vẻ trong bộ bikini thể kia, có lẽ cô đã đọc thuộc lòng cả cuốn danh bạ điện thoại cũng nên và tôi rất ấn tượng về điều đó.

Savannah ngồi dậy bên cạnh tôi, nhìn theo ánh mắt tôi. Trò chơi ném đĩa đang ở giai đoạn sôi nổi nhất; khi Brad ném chiếc đĩa vào một cái, hai người khác chạy đuổi theo nó. Cả hai cùng chạy tới một lúc để chop cái đĩa, rồi ngã vào chỗ nước nông khi đầu họ đâm sầm vào nhau. Chàng trai mặc quần soóc đỏ không tóm được cái đĩa, chửi thề và ôm đầu, quần cậu ta dính đầy cát. Những người khác cười ầm lên, và tôi nhận thấy mình vừa cười vừa cau mày.

“Cô có thấy không?” tôi hỏi.

“Khoan đã,” cô nói thay vì trả lời tôi. “Tôi sẽ quay lại ngay.” Savannah chạy vội đến chỗ quần soóc đỏ. Thấy cô lại gần, cậu ta đờ người ra, anh chàng đứng cạnh cậu ta cũng vậy. Tôi nhận thấy Savannah ảnh hưởng rất nhiều đến mọi chàng trai, chứ không phải chỉ

với mỗi tôi. Tôi có thể thấy cô vừa nói vừa mỉm cười, nhìn cậu chàng đó với vẻ rất nghiêm túc, còn cậu thì cứ gật đầu lia lịa, trông như một đứa trẻ bị phạt. Cô quay lại chỗ tôi và ngồi xuống. Tôi không hỏi, vì điều đó không phải việc của tôi, nhưng tôi biết trông mình tò mò ra mặt.

“Bình thường thì tôi sẽ không nói gì đâu, nhưng tôi yêu cầu cậu ấy phải kiểm soát lời nói vì còn rất nhiều gia đình khác ngoài đây,” cô giải thích. “Có rất nhiều trẻ con xung quanh. Cậu ấy nói cậu ấy sẽ chú ý.”

Đáng lẽ tôi phải đoán ra. “Cô có đề nghị cậu ta nói ‘Lạy Thánh mớ bái’ hay ‘Trời đất quỷ thần ơi’ thay vì thế không?”

Cô nheo mắt nhìn tôi vẻ tinh nghịch. “Anh thích mấy từ cảm thán đó lắm phải không?”

“Tôi đang nghĩ đến việc mời chúng gia nhập tiểu đội của tôi. Chúng sẽ tăng thêm vẻ hăm dọa cho bọn tôi mỗi khi bọn tôi đập phá hay phóng RPGs.”

Cô cười khúc khích. “Chắc chắn là đáng sợ hơn chửi thề rồi, ngay cả khi tôi không biết RPG là gì nữa.”

“Lựu đạn tên lửa.” Mỗi giây phút trôi qua, vô tình tôi lại thích cô nhiều hơn. “Tối nay cô làm gì?”

“Tôi không có kế hoạch gì cả. À, ngoại trừ buổi họp. Sao cơ? Anh muốn đưa tôi về nhà gặp bố anh à?”

“Không. À, dù sao cũng không phải tối nay. Để lần khác. Tối nay tôi muốn đưa cô đi tham quan Wilmington.”

“Anh mời tôi đi chơi à?”

“Phải rồi,” tôi thừa nhận. “Tôi sẽ đưa cô về bất cứ khi nào cô muốn. Tôi biết ngày mai cô còn phải làm việc, nhưng có một chỗ tuyệt vời mà tôi muốn cho cô xem.”

“Chỗ đó là đâu vậy?”

“Một nơi trong vùng này thôi. Chuyên về hải sản. Nhưng còn hơn cả một trải nghiệm.”

Savannah vòng tay quanh đầu gối. “Thường thì tôi không hẹn hò với người lạ,” cuối cùng cô nói, “và chúng ta mới chỉ gặp nhau ngày hôm qua. Anh nghĩ là tôi có thể tin anh được ư?”

“Tôi không nghĩ vậy,” tôi nói.

Cô cười lớn. “Chà, trong trường hợp này, tôi nghĩ có thể có ngoại lệ.”

“Thật không?”

“Thật mà,” cô nói. “Tôi là người rất dễ bị những chàng trai thành thật có mái tóc húi cua dụ dỗ. Mấy giờ?”

Bốn

Tôi về nhà lúc năm giờ chiều, và dù có cảm giác không bị cháy nắng lắm - vẫn là làn da Nam Âu - nhưng khi tắm tôi thấy vết cháy nắng khá rõ. Những giọt nước bắn xối xả lên ngực, bả vai và mặt tôi tựa kim châm khiến tôi có cảm giác như bị sốt nhẹ. Sau đó, tôi cạo râu lần đầu tiên kể từ khi về thăm nhà và mặc chiếc quần soóc sạch với một trong số ít ỏi cái áo sơ mi cài cúc tương đối đẹp của mình, màu xanh nhạt. Lucy mua cho tôi và thề là màu đó rất hợp với tôi. Tôi xắn tay áo lên, thả áo ra ngoài quần, rồi lục lọi trong tủ ra một đôi sandal cũ rích.

Qua khe hở, tôi thấy bố đang ngồi bên bàn làm việc, hình ảnh đó làm tôi chú ý vì đây là tối thứ hai liên tiếp tôi có kế hoạch ăn tối ở ngoài. Tuần này tôi cũng chưa có lúc nào ở bên ông. Ông sẽ không phàn nàn đâu, tôi biết, nhưng tôi vẫn cảm thấy dằn vặt. Sau khi chúng tôi thôi trò chuyện về những đồng xu, chỉ có bữa sáng và bữa tối là những thứ chúng tôi có thể chia sẻ cùng nhau, và giờ tôi cũng cướp đi của ông cả những thứ ít ỏi đó. Có lẽ tôi không hề thay đổi nhiều như tôi tưởng. Tôi sống trong nhà của bố, ăn đồ ăn của bố, và giờ tôi đang chuẩn bị hỏi bố xem liệu tôi có thể mượn xe của ông không. Nói cách khác, rõ ràng việc này chứng tỏ tôi sống cuộc sống riêng của mình và chỉ lợi dụng bố mình mà thôi. Tôi băn khoăn không hiểu Savannah sẽ nói gì về việc này, nhưng tôi nghĩ mình đã biết câu trả lời. Đôi khi Savannah có vẻ rất giống một giọng nói nhỏ cư trú ngay trong đầu tôi mà chưa bao giờ thềm trả tiền thuê, và bây giờ giọng nói ấy thì thầm rằng nếu tôi cảm thấy tội lỗi thì có thể là tôi đang làm sai việc gì đó.

Tôi quyết tâm sẽ dành nhiều thời gian hơn cho bố. Tôi thừa nhận đó là một lời thoái thác, nhưng tôi không biết làm gì khác.

Khi tôi mở cửa, bố giật mình nhìn tôi.

“Bố này,” tôi nói, ngồi vào chiếc ghế thường ngày của mình.

“John đây à.” Cứ mỗi lần nói chuyện, bố lại liếc về bàn và vuốt mớ tóc thừa thớt. Thấy tôi không nói thêm gì, bố nhận ra ông nên hỏi tôi một câu. “Hôm nay con thế nào?” cuối cùng bố cũng hỏi.

Tôi thay đổi tư thế trên ghế. “Tuyệt lắm. Con đi chơi với Savannah gần như cả ngày, cô gái mà con kể cho bố tối qua ấy.”

“Ồ.” Bố nhìn sang bên, tránh nhìn thẳng vào mặt tôi. “Con chưa kể với bố về cô ấy.”

“Thế ạ?”

“Chưa, nhưng cũng không sao. Muộn rồi.” Lần đầu tiên, hình như bố nhận ra tôi đã ăn mặc bảnh bao hoặc ít nhất cũng bảnh bao như ông từng thấy tôi trước kia, nhưng ông không hỏi tôi về điều đó.

Tôi kéo áo, quyết định buông tha cho ông. “Phải rồi, con biết, con phải cố gây ấn tượng với cô ấy chứ, phải không? Con sẽ đưa cô ấy đi ăn tối nay,” tôi nói. “Con mượn xe của bố được không?”

“Ồ... được chứ,” bố nói.

“Ý con là tối nay bố có dùng xe không? Không thì con gọi bạn con hay gì đó cũng được.”

“Không,” bố nói. Ông thò tay vào túi quần tìm chìa khóa. Mười ông bố thì đến chín ông quăng nó ra; nhưng bố tôi thì cầm đưa tận tay cho tôi.

“Bố không sao chứ?” tôi hỏi.

“Bố chỉ hơi mệt thôi,” bố nói.

Tôi đứng dậy đón lấy chìa khóa. “Bố?”

Ông liếc nhìn lên lần nữa. “Con xin lỗi vì mấy hôm nay không ăn tối với bố.”

“Không sao đâu,” ông nói. “Bố hiểu mà.”

Mặt trời bắt đầu từ từ lặn xuống, khi tôi lái xe đi, bầu trời là một xoáy màu rực rỡ, đối lập đầy ấn tượng với bầu trời đêm mà tôi từng biết ở Đức. Giao thông thì khủng khiếp như trong mọi tối Chủ nhật khác, và tôi phải mất gần ba mươi phút hít khói xe mới quay lại được bờ biển rồi đỗ lại.

Tôi đẩy cửa vào nhà mà không gõ cửa. Hai chàng trai ngồi trên sofa đang xem bóng rổ nghe thấy tiếng tôi bước vào.

“Xin chào,” họ nói, vẻ thờ ơ và không hề ngạc nhiên.

“Các anh có thấy Savannah đâu không?”

“Ai cơ?” một trong hai người hỏi, rõ ràng chẳng chú ý mấy đến tôi.

“Không sao. Tôi sẽ tìm cô ấy.” Tôi đi qua phòng khách rồi ra hiên sau, thấy chàng trai đêm hôm trước lại đang nướng đồ ăn, có cả vài người khác nữa, nhưng không thấy tăm hơi Savannah đâu cả. Mà tôi cũng không thấy cô trên bãi biển. Đúng lúc tôi định quay lại thì cảm thấy có ai đó gõ gõ lên vai mình.

“Anh đang tìm ai vậy?” cô hỏi.

Tôi quay lại. “Một cô gái,” tôi nói. “Cô ấy hay bị mất đồ ở cầu tàu, nhưng cô ấy học lướt sóng rất nhanh.”

Cô chống hai tay lên hông, và tôi cười. Cô mặc quần soóc và áo yếm mùa hè, má phớt hồng, tôi nhận thấy cô dùng một chút mascara và son môi nữa. Dù tôi yêu vẻ đẹp tự nhiên của cô - tôi là một đứa con của biển mà - nhưng cô còn gây ấn tượng mạnh hơn là tôi nhớ. Tôi ngửi thấy mùi chanh thơm thoang thoảng khi cô nghiêng về phía tôi.

“Đó là tất cả về tôi? Một cô gái nào đó ư?” cô hỏi. Cô có vẻ vừa đùa cợt vừa nghiêm túc, và trong thoáng chốc, tôi tưởng tượng ra cảnh vòng tay ôm eo cô ngay ở đây và ngay lúc này.

“Ồ,” tôi nói, giả vờ ngạc nhiên. “Đó là cô.”

Hai chàng trai trên sofa liếc nhìn chúng tôi, rồi quay lại màn hình TV.

“Cô sẵn sàng đi chưa?” tôi hỏi.

“Tôi lấy túi cái đã,” cô nói. Cô lấy cái túi đặt trên quầy bếp, rồi chúng tôi đi ra cửa. “Mà chúng ta sẽ đi đâu đây?”

Khi tôi nói với cô, cô nhướn mày lên.

“Anh định đưa tôi đi ăn ở một nơi được gọi tên là *quán nhậu* sao?”

“Tôi chỉ là một anh lính quèn lương thấp trong quân đội. Tôi chỉ trả được có vậy thôi.”

Savannah va người vào tôi khi chúng tôi đi bộ. “Thấy chưa, đây là lý do tại sao tôi không thường hẹn với người lạ.”

Quán nhậu Tôm nằm ở trung tâm của Wilmington, trong vùng đất lịch sử tiếp giáp với sông Cape Fear. Một mũi của vùng đất lịch sử là điểm đến du lịch điển hình: cửa hàng lưu niệm, vài nơi chuyên về đồ cổ, mấy nhà hàng hạng sang, quán cà phê và rất nhiều văn phòng bất động sản. Tuy nhiên, ở mũi kia của vùng đất, Wilmington phô bày cá tính của nó là một thành phố cảng đang hoạt động: những nhà kho lớn, hơn một trong số đó bị bỏ không, và vài tòa nhà văn phòng cũ kỹ chỉ mới được thuê một nửa. Tôi e là đám khách du lịch lũ lượt kéo đến đây vào mùa hè chưa từng liều lĩnh mò đến nơi này. Đây là hướng mà tôi rẽ. Từng chút một, người thưa thớt dần cho đến khi không còn một ai trên vỉa hè thì vùng đất trở nên tiêu điều hơn.

“Quán này ở đâu vậy?” Savannah hỏi.

“Chỉ còn một đoạn nữa thôi,” tôi nói. “Đằng kia, phía cuối đường.”

“Quán này hơi khuất nẻo thì phải?”

“Đó là một quán địa phương,” tôi nói. “Người chủ không quan tâm có khách du lịch đến hay không. Chưa bao giờ có khách du lịch đến đây cả.”

Một phút sau, tôi giảm tốc và rẽ vào khu để xe nhỏ tiếp giáp với một trong những nhà kho. Vài chục cái xe đang đậu ở trước quán nhậu Tôm như thường lệ, và cái quán thì chẳng hề thay đổi. Kể từ khi tôi

biết cái quán này, nó trông đã ọp ẹp với cái cổng vào rộng rãi, lộn xộn, tróc sơn và đường mái cong xiêu vẹo khiến nó trông như sắp sập đến nơi, dù nó đã chống chọi qua các trận cuồng phong từ năm 1940. Bên ngoài được trang trí với lưới đánh cá, la-zăng, biển số xe, một chiếc mỏ neo cũ, mấy cái mái chèo, và vài sợi dây xích han gỉ. Một chiếc thuyền có mái chèo đã vỡ nát đặt cạnh cửa ra vào.

Bầu trời bắt đầu chuyển dần sang màu đen khi chúng tôi bước qua lối vào. Tôi băn khoăn không biết có nên nắm tay Savannah hay không, nhưng cuối cùng tôi chẳng làm gì cả. Dù tôi có thừa hormone nam để chinh phục những phụ nữ khác song tôi lại có rất ít kinh nghiệm với cô gái mà tôi thích. Dẫu mới chỉ có một ngày trôi qua kể từ khi chúng tôi gặp nhau, nhưng tôi đã hiểu rằng mình đang ở trên một vùng đất mới.

Chúng tôi bước qua cái cổng vòm xiêu vẹo, và Savannah chỉ vào con thuyền. “Có lẽ đây là lý do tại sao ông chủ mở quán. Bởi vì thuyền của ông ấy bị đắm.”

“Có lẽ vậy. Hoặc có thể ai đó bỏ chiếc thuyền lại và ông ta chẳng bao giờ thêm dọn nó đi. Cô sẵn sàng chưa?”

“Hơn bao giờ hết,” cô nói, và tôi đẩy cửa bước vào.

Tôi không biết cô chờ đợi điều gì, nhưng trông cô có vẻ rất hài lòng khi bước vào trong. Một bên quán là quầy bar dài, cửa sổ nhìn ra bờ sông, và ở khu vực bàn chính là những băng ghế gỗ dài. Vài cô phục vụ với mái tóc xù to tướng - dường như họ cũng chẳng thay đổi bao nhiêu so với cách bài trí của quán - đang bê đĩa thức ăn đi lại giữa các bàn. Không khí ngập mùi đồ ăn chiên béo ngậy và khói thuốc, nhưng dù sao cũng vẫn ổn. Hầu hết các bàn đã có khách, nên tôi chỉ vào một chiếc bàn đặt gần máy hát tự động. Từ máy đang phát ra một bài hát đồng quê phương Tây, mặc dù tôi không biết ai là ca sĩ. Tôi thích rock cổ điển hơn.

Chúng tôi lách qua các dãy bàn. Hầu hết các thực khách đều trông có vẻ như phải nai lưng kiếm sống: công nhân xây dựng, người trồng

vườn, lái xe tải, đại loại vậy. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều mũ lưỡi trai NASCAR đến thế kể từ khi... xem nào, tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều như vậy. Một vài cậu trong tiểu đội của tôi rất mê giải này nhưng tôi chưa bao giờ khoái xem một lũ đàn ông lòng vòng lái xe suốt cả ngày hoặc tìm hiểu xem tại sao họ không đăng các bài báo kiểu này trong mục Ô tô mà lại đăng vào mục Thể thao. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, và tôi quan sát cách Savannah ngồi vào chỗ của mình.

“Tôi thích những nơi thế này,” cô nói. “Có phải hồi sống ở đây, anh thường la cà đến chỗ này không?”

“Không, chỗ này chỉ dành cho những dịp đặc biệt thôi. Thường thì tôi hay ghé một quán tên là Leroy. Đó là một quán bar gần bãi biển Wrightville.”

Cô vớ tay lấy quyển thực đơn ép gỗ nằm kẹp giữa hộp khăn giấy bằng kim loại, mấy chai xốt cà chua và xốt ớt Texas Pete.

“Chỗ này tốt hơn,” cô vừa nói vừa mở cuốn thực đơn. “Quán này có món gì nổi tiếng?”

“Tôm,” tôi nói.

“Trời đất quỷ thần ơi, thật hả?” cô hỏi.

“Thật mà. Đủ loại tôm mà cô có thể tưởng tượng ra. Cô có nhớ một cảnh trong phim *Forrest Gump* khi Bubba nói với Forrest tất cả các cách chế biến tôm không? Nướng, sa tế, bỏ lò, xốt cay, xốt chanh, xốt chua ngọt, cocktail... Quán này là như vậy đấy.”

“Anh thích món gì?”

“Tôi thích tôm ướp lạnh với một bên là xốt cocktail. Hoặc rán cũng được.”

Savannah gấp cuốn thực đơn lại. “Anh gọi đi,” cô nói rồi đẩy cuốn thực đơn về phía tôi. “Tôi tin ở anh.”

Tôi đẩy cuốn thực đơn lại chỗ cũ cạnh hộp khăn giấy.

“Vậy thì?”

“Tôm ướp lạnh. Trong một cái thố. Một trải nghiệm tuyệt vời.”

Savannah nhào người qua bàn. “VẬY anh đã đưa bao nhiêu cô gái đến đây? Ý là để có một trải nghiệm tuyệt vời ấy.”

“Kể cả cô hả? Để tôi nghĩ xem nào.” Tôi gõ ngón tay lên bàn. “Một.”

“Thật vinh dự.”

“Chỗ này còn hơn cả một nhà hàng đối với tôi và đám bạn mỗi khi chúng tôi muốn ăn thay vì uống. Sau một ngày lướt sóng thì đồ ăn ở đây là tốt nhất.”

“Tôi sẽ khám phá ra ngay thôi.”

Người phục vụ bàn xuất hiện và tôi gọi món tôm. Khi cô ta hỏi tôi muốn uống gì, tôi giơ tay lên.

“Vui lòng cho tôi trà đường,” Savannah nói.

“Cho hai ly trà đường,” tôi nói thêm.

Sau khi người phục vụ bàn đi khỏi, chúng tôi lại mãi mê nói chuyện, thậm chí không hề ngưng khi người ta mang đồ uống tới. Chúng tôi lại nói chuyện về cuộc sống trong quân đội; vì một lý do nào đó, hình như Savannah bị chủ đề ấy mê hoặc. Cô cũng hỏi tôi về chuyện tôi lớn lên ở đây. Tôi kể cho cô nhiều hơn tôi tưởng về những năm trung học và có lẽ quá nhiều về ba năm trước khi tôi nhập ngũ.

Savannah chăm chú lắng nghe, thi thoảng hỏi câu này câu nọ, và tôi nhận ra đã lâu lắm rồi tôi chưa từng hẹn hò ai như thế này; phải đến vài năm, có lẽ lâu hơn thế. Dù sao cũng không từ sau chuyện Lucy. Tôi không hiểu sao mình lại làm vậy nhưng khi ngồi đối diện với Savannah, tôi phải cân nhắc lại quyết định của mình. Tôi thích được ở một mình với tôi, và tôi muốn gặp cô nhiều hơn. Không chỉ tối nay, mà cả mai và những ngày tiếp theo nữa. Mọi thứ - từ cách cô cười thật tự nhiên, dí dỏm, cho đến việc cô luôn quan tâm đến người khác - khiến tôi thấy thật tươi mới và đáng khao khát. Thế nhưng ở bên cô cũng khiến tôi nhận ra mình đã từng cô đơn biết nhường nào. Tôi

không thừa nhận với bản thân, nhưng chỉ sau hai ngày bên Savannah, tôi hiểu điều đó là thật.

“Mình nghe thêm nhạc nữa đi,” cô nói, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

Tôi đứng lên khỏi ghế, lục trong túi quần được vài đồng mười lăm xu, và bỏ vào máy. Savannah ôm ly nước bằng cả hai tay, nhồi người đọc nhan đề, rồi chọn vài bài hát. Lúc tôi quay trở lại bàn, bài hát đầu tiên đã bắt đầu.

“Cô biết không, tôi chợt nhận ra tối nay toàn mình tôi độc tấu.”

“Anh là cái máy nói mà,” cô nhận xét.

Tôi lấy bộ đồ ăn được gói trong khăn giấy. “Thế còn cô? Cô biết tất cả về tôi, còn tôi lại chẳng biết tí gì về cô cả.”

“Chắc chắn anh biết,” cô nói. “Anh biết tôi bao nhiêu tuổi này, tôi học trường nào này, chuyên ngành của tôi này, và một sự thật là tôi đã không uống bia rượu. Anh biết tôi đến từ Lenoir, sống trong một trại chăn nuôi, yêu ngựa, và thường đi xây nhà từ thiện cho tổ chức Môi trường sống cho Nhân loại vào các mùa hè. Anh biết nhiều đấy chứ.”

Phải, tôi chợt nhận ra mình biết khá nhiều về Savannah. Kể cả những việc mà cô chưa hề đề cập đến. “Vẫn chưa đủ,” tôi nói. “Đến lượt cô đấy.”

Savannah nhồi hăm người ra phía trước. “Anh cứ hỏi những gì anh muốn biết.”

“Kể cho tôi nghe về bố mẹ cô đi,” tôi nói.

“Thôi được,” cô nói, với tay lấy tờ khăn giấy. Savannah lau hơi nước đọng trên ly của mình. “Bố mẹ tôi lấy nhau đã hai năm năm rồi, giờ họ vẫn hạnh phúc như thuở ban đầu và vẫn yêu nhau điên cuồng. Họ gặp nhau tại trường học ở bang Appalachian, mẹ tôi làm ở ngân hàng được vài năm thì sinh tôi. Từ đó, mẹ tôi ở nhà nội trợ, và mẹ cũng là người luôn sống vì mọi người. Người hỗ trợ lớp học, người lái xe tình nguyện, huấn luyện viên cho đội bóng đá của chúng tôi, trưởng ban phụ huynh học sinh, tất cả mọi thứ. Bây giờ tôi không có ở nhà thì

hằng ngày mẹ tình nguyện làm hàng tá việc - thư viện, trường học, nhà thờ, bất cứ nơi đâu. Bố tôi là thầy giáo dạy lịch sử ở trường học, đồng thời là huấn luyện viên đội bóng chuyên nữ từ khi tôi còn bé tí. Năm ngoái, họ vào được trận chung kết của bang, nhưng họ đã thua. Bố tôi cũng là người trợ tế của nhà thờ, và ông quản lý một nhóm các bạn trẻ và ca đoàn của nhà thờ. Anh có muốn xem ảnh họ không?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói.

Savannah mở túi và lấy ví ra. Cô bật nắp ví rồi đẩy qua bàn, ngón tay chúng tôi chạm vào nhau.

“Chúng hơi bị sờn rách ở mép ảnh vì vụ rơi túi xuống biển,” cô nói, “nhưng chắc anh vẫn nhận ra.”

Tôi quay bức ảnh lại. Savannah trông giống bố hơn mẹ, hoặc ít nhất cô cũng thừa hưởng mái tóc nâu từ ông.

“Bố mẹ cô rất đẹp đôi.”

“Tôi rất yêu họ,” cô nói, rồi lấy chiếc ví lại. “Họ là những người tuyệt vời nhất.”

“Tại sao cô lại sống ở trại chăn nuôi khi bố cô là giáo viên?”

“Ồ, đó không phải là trại chăn nuôi đang hoạt động. Đó từng là trại chăn nuôi khi ông tôi sở hữu nó, nhưng ông phải bán từng phần một để trả tiền thuế. Khi bố tôi thừa kế trại chăn nuôi, nó chỉ còn khoảng bốn hecta với một căn nhà, vài chuồng ngựa và một bãi chăn thả gia súc. Trông nó giống một cái sân rộng hơn là trại chăn nuôi. Chúng tôi quen gọi như thế rồi, nhưng chắc nói vậy sẽ khiến mọi người hiểu lầm, phải không?”

“Tôi biết cô nói là cô tập thể dục dụng cụ, nhưng cô có chơi bóng chuyền trong đội của bố cô không?”

“Không,” cô nói. “Bố tôi là một huấn luyện viên tuyệt vời, nhưng ông luôn khuyến khích tôi làm những việc gì phù hợp với tôi. Bóng chuyền thì không. Tôi đã cố và thấy cũng tạm được, nhưng đó không phải là môn thể thao tôi yêu thích.”

“Cô yêu ngựa.”

“Từ khi tôi còn nhỏ. Mẹ tặng tôi một bức tượng con ngựa hồi tôi còn bé tí, và đó là sự khởi đầu cho tất cả mọi thứ. Tôi có được con ngựa đầu tiên vào dịp Giáng sinh năm tám tuổi, và đó là món quà Giáng sinh tuyệt vời nhất mà tôi từng nhận được trong đời. Nó tên là Slocum. Nó là một con ngựa cái già rất hiền lành, và nó thật hoàn hảo đối với tôi. Thỏa thuận là tôi phải chăm sóc Slocum - cho nó ăn và chải lông cho nó, giữ cho chuồng của nó sạch sẽ. Vừa chăm sóc Slocum, vừa đi học, tập thể dục dụng cụ và chăm sóc tất cả các con vật còn lại là quá nhiều so với quỹ thời gian tôi có.”

“Các con vật còn lại ư?”

“Khi tôi lớn lên, nhà tôi cứ như một nông trại ấy. Chó, mèo, thậm chí có cả một con lạc đà không bướu. Tôi không thể cầm lòng trước một con thú lạc. Bố mẹ tôi rất hiểu tính tôi nên họ thậm chí không hề tranh cãi với tôi về điều đó. Thường lúc nào cũng có khoảng bốn, năm con đi lạc. Thịnh thoảng lại có một người chủ đến, hy vọng tìm được con thú đi lạc, và nếu không tìm thấy thì họ chỉ đi khỏi với một trong số những con vật nuôi chúng tôi mới nhận được. Nhà chúng tôi cứ như là trại thú lạc vậy.”

“Bố mẹ cô thật kiên nhẫn.”

“Đúng thế,” cô nói. “Họ rất kiên nhẫn. Nhưng họ cũng không thể cầm lòng trước những con thú lạc. Dù mẹ không chịu thừa nhận, nhưng mẹ còn đa cảm hơn tôi ấy chứ.”

Tôi chăm chú nhìn cô. “Chắc cô là một sinh viên giỏi.”

“Tôi toàn điểm A. Tôi là đại biểu lớp đọc diễn văn trong lễ tốt nghiệp đấy.”

“Tại sao điều đó lại không làm tôi ngạc nhiên nhỉ?”

“Tôi không biết,” cô nói. “Tại sao nhỉ?”

Tôi không trả lời. “Cô đã bao giờ có một người bạn trai nghiêm túc chưa?”

“Ồ, bây giờ chúng ta chuyển sang thực chất của vấn đề đây, phải không?”

“Tôi chỉ hỏi thôi mà.”

“Anh nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ,” tôi nói, cố tìm từ để diễn tả, “tôi không biết nữa.”

Cô cười lớn. “Vậy thì... cứ để câu hỏi ấy ở đó. Một chút bí ẩn sẽ tốt cho tâm hồn. Hơn nữa, tôi sẵn sàng cá rằng anh có thể tự tìm hiểu lấy.”

Người phục vụ đến với một thố tôm và hai cái chén nhựa đựng xốt cocktail, đặt chúng lên bàn, và rót thêm trà cho chúng tôi với vẻ chuyên nghiệp của người đã từng làm việc này lâu năm rồi. Cô ta quay gót mà không thèm hỏi xem liệu chúng tôi có cần thêm gì không.

“Quán này là một truyền thuyết về lòng hiếu khách.”

“Chẳng qua cô ấy bận thôi mà,” Savannah nói, rồi với tay lấy tôm. “Hơn nữa, tôi nghĩ cô ấy biết anh đang tra tấn tôi và muốn nộp tôi cho tòa án dị giáo.”

Cô đập đập con tôm và bóc vỏ, chấm vào nước xốt rồi cắn một miếng. Tôi thò tay vào thố và nhặt vài con vào đĩa.

“Anh còn muốn biết gì nữa không?”

“Tôi không biết. Bất cứ thứ gì. Điều tốt đẹp nhất khi học đại học là gì?”

Cô suy nghĩ trong khi đổ đầy tôm vào đĩa của mình. “Giáo viên giỏi,” cuối cùng cô nói. “Ở đại học, đôi khi anh có thể chọn giáo viên cho mình miễn là theo được lịch học. Đó là điều mà tôi rất thích. Trước khi tôi vào đại học, bố đã khuyên tôi như vậy. Ông bảo tôi chọn lớp học dựa vào giáo viên bất cứ khi nào có thể, chứ không phải dựa vào môn học. Ý tôi là, ông biết tôi phải chọn những môn học nhất định để có bằng, nhưng ông quan niệm giáo viên giỏi là vô giá. Họ truyền cảm hứng cho anh, họ mang niềm vui đến cho anh, và cuối cùng thì anh sẽ lĩnh hội được hàng tấn kiến thức ngay cả khi anh không nhận ra.”

“Bởi vì họ rất tâm huyết với môn học của mình,” tôi nói.

Cô nháy mắt. “Chính xác. Và bố tôi đã đúng. Tôi đã chọn lớp dựa trên môn học mà tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ thích và anh không hình dung nổi nó khác xa chuyên ngành của tôi thế nào đâu. Nhưng anh biết không? Tôi vẫn nhớ mấy lớp học đó cứ như tôi vẫn đang học ở đây vậy.”

“Tôi rất ấn tượng. Tôi cứ tưởng cô sẽ nói những thứ kiểu như chơi bóng rổ là hoạt động tuyệt vời nhất ở trường đại học chứ. Bóng rổ được xem như một tôn giáo ở Chapel Hill vậy.”

“Tôi cũng thích bóng rổ. Cũng như tôi thích những người bạn mà tôi chơi cùng và thích việc sống xa bố mẹ, đại loại thế. Tôi đã học được rất nhiều từ khi rời Lenoir. Ý tôi là, cuộc sống ở đó rất tuyệt, và bố mẹ tôi thì không chê vào đâu được, nhưng tôi được... bao bọc quá. Chuyển ra ngoài, tôi đã có được một vài trải nghiệm mở rộng tầm mắt.”

“Cụ thể là gì?”

“Nhiều thứ lắm. Ví dụ như cảm thấy áp lực phải uống bia rượu hoặc phải làm tình với một chàng trai mỗi khi đi chơi. Năm đầu tiên, tôi ghét Đại học Bắc Carolina lắm. Tôi không thấy mình phù hợp với nơi đó và đúng là tôi không phù hợp thật. Tôi xin phép bố mẹ cho tôi về nhà hoặc chuyển trường, nhưng họ không đồng ý. Họ biết sau này tôi sẽ hối hận, và có lẽ họ đã đúng. Mãi đến khi vào năm thứ hai, tôi mới gặp vài cô bạn có cùng sở thích với mình, kể từ đó tình hình trở nên tốt đẹp hơn nhiều. Tôi tham gia vào các nhóm sinh viên Công giáo, tôi dành các buổi sáng thứ Bảy làm việc tại một nhà tạm ở Raleigh để giúp đỡ người nghèo, và tôi không cảm thấy áp lực phải đi tiệc này tiệc kia hay hẹn hò anh nọ anh kia tí nào. Và nếu tôi có đi dự tiệc, thì đó không phải do áp lực nữa. Tôi chấp nhận sự thật rằng tôi không phải làm những gì người khác làm. Tôi có thể làm những việc phù hợp với mình.”

Tôi nghĩ điều đó giải thích tại sao Savannah lại đi chơi với tôi tối hôm qua. Và cả bây giờ nữa.

Savannah tươi tỉnh hẳn lên. “Chắc là cũng giống anh. Mấy năm trước, tôi đã trưởng thành hơn. Vì thế, cộng việc cả hai chúng ta đều là những chuyên gia lướt sóng, chúng ta cũng có điểm chung đấy chứ.”

Tôi cười lớn. “Phải rồi. Trừ việc tôi đã phải đấu tranh vất vả hơn cô rất nhiều.”

Savannah lại rướn người về phía trước. “Bố tôi luôn nói, khi con đấu tranh với một cái gì đó, hãy nhìn tất cả mọi người xung quanh con, con sẽ nhận ra mỗi người cũng đều đang đấu tranh với một cái gì đó, và đối với họ, việc ấy cũng khó khăn như những gì con đang phải vượt qua.”

“Bố cô có vẻ là một người thông minh đấy.”

“Bố mẹ tôi đều rất thông minh. Tôi nghĩ họ đều tốt nghiệp đại học với kết quả nằm trong top năm toàn trường. Đó là lý do tại sao họ gặp nhau. Học trong thư viện. Giáo dục thực sự rất quan trọng đối với họ, và họ cũng biến tôi thành dự án của mình. Ý tôi là, tôi biết đọc trước khi đi nhà trẻ, nhưng bố mẹ tôi không bao giờ coi nhẹ việc giáo dục tôi. Và từ lâu họ đã nói chuyện với tôi như thể tôi là người lớn vậy.”

Trong giây lát, tôi tự hỏi không biết cuộc đời tôi sẽ khác thế nào nếu họ là bố mẹ mình, nhưng tôi gạt ngay ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Tôi biết bố tôi đã cố gắng hết sức, và tôi không hề hối hận về con đường đưa đẩy tôi thành ra thế này. Có lẽ tôi hối hận về cuộc hành trình nhưng không phải về đích đến. Bởi dẫu thế đi chăng nữa, thì cuối cùng tôi cũng được ngồi ăn tôm trong một quán nhậu tồi tàn ở trung tâm với một cô gái mà tôi biết mình sẽ không bao giờ quên.

Sau bữa tối, chúng tôi quay về ngôi nhà lúc đó yên tĩnh đến bất ngờ. Nhạc vẫn nổi lên nhưng hầu hết mọi người đều đang thư giãn xung quanh đồng lửa, như đợi một ngày mới đến. Tim ngồi lẫn trong bọn họ, say sưa chuyện trò nghiêm túc. Thật ngạc nhiên, Savannah nằm

tay tôi, chặn bước tôi lại trước khi chúng tôi định nhập bọn cùng mọi người.

“Mình đi dạo một chút đi,” cô nói. “Tôi muốn cho tiêu bữa tối một chút trước khi ngồi xuống.”

Trên trời, mấy dải mây trải dài giữa các ngôi sao, và mặt trăng vẫn tròn, trôi lững lờ trên đường chân trời. Một làn gió nhẹ thổi vào má tôi, và tôi có thể nghe thấy sóng biển chuyển động không ngừng khi chúng cuốn vào bờ. Thủy triều đã xuống, chúng tôi đi ra chỗ cát cứng và chắc hơn ở gần mép nước. Savannah đặt một tay lên vai tôi để giữ thăng bằng khi cô cởi một bên dép sandal, rồi nốt bên kia. Khi cô cởi dép, tôi cũng làm tương tự, và chúng tôi bước đi vài bước trong im lặng.

“Ngoài này phong cảnh đẹp thật. Thực ra tôi yêu núi nhưng nơi đây cũng có vẻ đẹp riêng của nó. Thật... bình an.”

Tôi thấy có thể dùng những từ ngữ tương tự để miêu tả cô nhưng không chắc phải nói thế nào.

“Không thể tin được là tôi mới chỉ gặp anh ngày hôm qua,” cô nói thêm. “Dường như tôi đã quen anh từ lâu hơn thế nhiều.”

Bàn tay cô ấm nóng và dễ chịu trong tay tôi. “Tôi cũng nghĩ vậy.”

Cô nở một nụ cười mơ màng, chăm chú nhìn lên các vì sao. “Tôi băn khoăn không hiểu Tim nghĩ gì về chuyện này,” cô thì thầm. Cô liếc nhìn tôi. “Anh ấy nghĩ là tôi hơi ngây thơ.”

“Cô có ngây thơ không?”

“Đôi lúc,” cô thừa nhận và tôi cười lớn.

Cô tiếp tục. “Khi thấy hai người đi dạo như thế này, tôi nghĩ,Ồ, thật ngọt ngào. Tôi không nghĩ họ sẽ làm chuyện đó sau những đôi cát. Nhưng sự thật là đôi khi họ có làm vậy. Tôi chưa bao giờ biết trước mọi chuyện, và tôi luôn ngạc nhiên khi sau này được nghe kể lại. Tôi không thể làm gì được. Như tối qua, sau khi anh về. Tôi có nghe chuyện hai người trong nhóm mới làm chuyện đó, và tôi không thể tin được.”

“Tôi sẽ ngạc nhiên hơn nếu chuyện đó không xảy ra.”

“Đó là điều mà tôi không thích ở trường đại học. Kiểu như nhiều người không tin rằng những năm tháng đại học thực sự có ý nghĩa, vì thế anh được phép làm thí nghiệm với... bất cứ thứ gì cũng được. Họ xem tình dục, bia rượu và thậm chí ma túy là những thứ hết sức bình thường. Tôi biết nói vậy nghe có vẻ rất lỗi thời, nhưng tôi thật không hiểu nổi. Có lẽ vì thế tôi không muốn đến ngồi bên đồng lửa giống như mọi người. Thật lòng mà nói, tôi cảm thấy hơi thất vọng về chuyện hai người trong nhóm mà tôi vừa được nghe, và tôi không muốn ngồi đó cố vờ như không hề thất vọng. Tôi biết, tôi không nên phán xét gì họ, và tôi chắc chắn họ là người tốt vì đã tình nguyện đến đây giúp người nghèo, nhưng vấn đề là gì? Anh không nên giữ gìn những thứ như thế cho người anh yêu sao? Để điều đó thực sự có ý nghĩa gì chứ, phải không?”

Tôi hiểu cô không chờ đợi một câu trả lời, mà tôi cũng không có ý định đó.

“Ai kể cho cô về cặp đôi đó?” thay vì thế tôi hỏi.

“Tim. Tôi nghĩ anh ấy cũng rất thất vọng, nhưng anh ấy biết làm gì đây? Đuổi họ đi ư?”

Chúng tôi đi thêm một đoạn nữa về phía biển, rồi quay lại. Xa xa, tôi có thể nhìn thấy vòng tròn người được lửa in bóng. Không gian mẫn mẫn mùi muối, và những con dĩa tràng bỏ chạy toán loạn xuống tổ khi chúng tôi bước lại gần.

“Tôi xin lỗi,” cô nói. “Lúc này tôi hơi quá.”

“Hơi quá gì?”

“Vì tôi quá... bức mình về chuyện hai người đó. Đáng lẽ tôi không nên phán xét gì cả. Tôi không có quyền.”

“Tất cả mọi người đều có thể phán xét,” tôi nói. “Đó là bản tính con người mà.”

“Tôi biết. Nhưng... tôi cũng đâu có hoàn hảo. Xét cho cùng thì chỉ có Chúa mới có thể phán xét chuyện đó được, và tôi học được một

điều rằng không ai có thể biết trước được ý Chúa.”

Tôi cười.

“Gì vậy?” cô hỏi.

“Cách cô nói ban nãy làm tôi nhớ đến vị tuyên úy trong quân đội. Anh ấy cũng nói y hệt như vậy.”

Chúng tôi tản bộ dọc bãi biển, và khi đến gần ngôi nhà, chúng tôi tránh xa mép nước, đi vào chỗ cát mềm mịn hơn. Chân chúng tôi lướt từng bước, và tôi có thể cảm thấy Savannah nắm chặt tay tôi hơn. Tôi băn khoăn không biết cô có thả tay tôi ra khi chúng tôi đến gần đồng lửa không, và tôi đã rất thất vọng khi cô làm vậy.

“Này,” Tim gọi lớn, giọng anh ta rất thân thiện. “Hai người đã về rồi à.”

Randy cũng có mặt ở đó, cậu ta vẫn đeo bộ mặt sững sĩa như mọi khi. Thẳng thắn mà nói, tôi hơi mệt mỏi với cái vẻ ai oán của cậu ta. Brad đứng đằng sau Susan, còn cô thì dựa lưng vào cậu. Susan dường như vẫn lưỡng lự không biết nên giả vờ vui mừng hay bực bội vì lợi ích của Randy, nên cô soi Savannah từng tí một. Những người khác rõ ràng rất thờ ơ, quay lại ngay với câu chuyện của họ. Tim đứng lên đi về phía chúng tôi.

“Bữa tối thế nào?”

“Tuyệt lắm,” Savannah nói. “Em được nếm mùi văn hóa địa phương. Bọn em đến quán nhậu Tôm.”

“Nghe có vẻ hay đấy,” anh ta nhận xét.

Tôi cố dò xét xem có bất kỳ dấu hiệu ghen ngầm nào không nhưng không thấy dù chỉ một thoáng. Tim chỉ qua vai và tiếp tục. “Hai người có muốn tham gia với bọn tôi không? Bọn tôi mới nghỉ lấy sức thôi, để chuẩn bị sẵn sàng cho ngày mai.”

“Thực ra em hơi buồn ngủ. Em tiễn John ra xe của anh ấy rồi về ngủ thôi. Mấy giờ chúng ta phải dậy nhỉ?”

“Sáu giờ. Chúng ta sẽ ăn sáng rồi có mặt ở công trường vào khoảng bảy giờ rưỡi. Đừng quên kem chống nắng đấy nhé. Chúng ta sẽ phơi nắng suốt cả ngày đấy.”

“Em sẽ nhớ. Anh cũng nên nhắc mọi người nhé.”

“Có chứ,” anh ta nói. “Mai anh sẽ nhắc lại. Nhưng em cứ chờ xem - thế nào cũng có người không nghe rồi lại bị cháy đen thôi.”

“Sáng mai gặp nhé,” cô nói.

“Được rồi.” Anh ta chuyển sự chú ý sang tôi. “Tôi rất vui vì hôm nay cậu đến đây.”

“Tôi cũng vậy,” tôi nói.

“Mà này, nếu trong vài tuần tới cậu thấy buồn chán thì chúng tôi luôn cần giúp một tay đấy.”

Tôi cười lớn. “Tôi biết thế nào anh cũng nói thế mà.”

“Tôi là tôi mà,” anh ta nói, rồi giơ tay ra. “Nhưng dù gì thì tôi cũng mong gặp lại cậu.”

Chúng tôi bắt tay nhau. Tim quay lại chỗ ngồi, còn Savannah hất đầu về phía ngôi nhà. Chúng tôi đi ra phía đồi cát, dừng lại để đi dép sandal vào, rồi theo lối đi lát gỗ qua bãi cỏ, rồi vòng quanh nhà. Một phút sau, chúng tôi đã ở chỗ để xe. Trong bóng tối, tôi không thể nhìn rõ nét mặt cô.

“Tối nay tôi rất vui,” cô nói. “Và cả ngày hôm nay nữa.”

Tôi nuốt khan. “Khi nào tôi có thể gặp lại cô?”

Một câu hỏi đơn giản, thậm chí có thể đoán được, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên khi cảm thấy sự khao khát trong giọng mình. Tôi vẫn chưa hôn cô.

“Tôi nghĩ,” cô nói, “cái đó tùy thuộc vào anh thôi. Anh biết tôi ở đâu mà.”

“Tối mai được không?” tôi buột miệng. “Tôi biết một nơi khác có ban nhạc, vui lắm.”

Cô vén tóc qua tai. “Tối ngày kia được không? Anh thấy sao? Chỉ là ngày đầu tiên ở công trường thường... náo nhiệt nhưng cũng rất mệt mỏi. Bọn tôi có bữa tối chung với cả nhóm, tôi thực sự không nên vắng mặt.”

“Phải rồi, được thôi,” tôi nói, nhưng lại nghĩ rằng chẳng được tí nào.

Chắc hẳn cô phải nghe thấy gì đó trong giọng tôi. “Như Tim nói, anh luôn được chào đón khi đến đây nếu anh thích.”

“Không, không sao. Tối thứ Ba cũng được.”

Chúng tôi tiếp tục đứng đó, một trong những khoảnh khắc bối rối mà có lẽ tôi sẽ không bao giờ quen được, nhưng cô đã quay đi trước khi tôi kịp hôn cô. Bình thường tôi đã đánh liều hỏi xem có chuyện gì xảy ra; có lẽ tôi không phải người cởi mở, nhưng tính tôi bốc đồng và thường hành động nhanh. Với Savannah, tôi cảm thấy mình cứ dờ ra một cách kỳ quặc. Cô trông cũng không có vẻ gì vội vàng.

Một chiếc xe đi qua, phá vỡ khoảnh khắc đó. Savannah bước về phía ngôi nhà, rồi dừng lại và đặt tay lên tay tôi. Bằng một động tác rất ngây thơ, cô hôn lên má tôi. Nụ hôn gần như của người em gái, nhưng đôi môi cô thật mềm mại và mùi thơm của cô như nhấn chìm tôi, cứ vương vấn mãi ngay cả sau khi cô rời ra.

“Em thực sự rất vui,” cô thì thầm. “Em nghĩ mình sẽ nhớ ngày hôm nay rất rất lâu.”

Tôi cảm thấy cô nhấc tay khỏi tay tôi, và rồi sau lời thì thầm, cô biến mất, khuất bóng trên bậc thang của ngôi nhà.

Đêm đó, sau khi trở về, tôi quăng mình xuống giường, hồi tưởng lại những sự kiện xảy ra trong ngày. Cuối cùng tôi ngồi dậy, ước gì đã thổ lộ với cô rằng ngày hôm nay có ý nghĩa như thế nào đối với tôi. Bên ngoài cửa sổ, một ngôi sao băng vút ngang trời một vệt trắng sáng rực. Tôi muốn tin rằng đó là điềm báo, dù không chắc là điềm gì. Thay vào đó, tôi chỉ có thể tưởng tượng lại hàng trăm lần nụ hôn dịu dàng của

Savannah trên má mình và tự hỏi sao mình lại có cảm tình như vậy với một cô gái mới gặp hôm qua.

Năm

“Chào bố,” tôi nói, lão đảo đi vào bếp. Tôi nheo mắt bởi ánh sáng ban sớm rực rỡ và thấy bố đang ngồi trước lò nướng. Mùi thịt xông khói ám đầy không gian bếp.

“Ồ... John à.”

Tôi ngồi phịch xuống ghế, vẫn cố gắng tỉnh ngủ. “Vâng, con biết là con dậy sớm, nhưng con muốn gặp bố trước khi bố đi làm.”

“Ồ,” bố nói. “Được thôi. Để bố làm thêm ít đồ ăn nữa.”

Bố có vẻ như phấn khởi, bất chấp sự xáo trộn trong nếp sống hằng ngày. Chính những lúc thế này khiến tôi hiểu rằng bố rất vui khi tôi ở nhà.

“Có cà phê không hả bố?” tôi hỏi.

“Trong ấm ấy,” bố nói.

Tôi rót cho mình một tách cà phê rồi đi tha thẩn ra bàn ăn. Tờ báo nằm ở đó cứ như mới được mang đến vậy. Bố luôn đọc báo trong suốt bữa sáng, và tôi đủ hiểu rằng đừng có mà động vào nó. Ông có thói quen kỳ quặc là lúc nào cũng phải là người đầu tiên đọc báo, và ông luôn đọc báo theo một trình tự nhất định.

Tôi rất mong bố hỏi về buổi tối của tôi với Savannah, thế nhưng ông chẳng nói gì, chỉ thích tập trung vào việc nấu nướng. Nhìn đồng hồ, tôi biết Savannah sẽ rời nhà đến công trường trong vài phút nữa, và tôi tự hỏi liệu cô có nghĩ đến tôi nhiều như tôi nghĩ đến cô không. Trong một buổi sáng cấp rập chắc chắn khiến cô rối tinh rối mù như vậy, tôi không chắc là cô sẽ nghĩ đến tôi. Hiểu được điều này, tôi đau đớn không ngờ.

“Tối qua bố làm gì?” cuối cùng thì tôi hỏi, cố gắng gạt Savannah ra khỏi tâm trí. Bố vẫn nấu nướng cứ như không nghe thấy tôi hỏi. “Bố ời,” tôi nói.

“Gì thế?” bố hỏi.

“Tối qua như thế nào hả bố?”

“Cái gì như thế nào?”

“Tối qua ầy. Có chuyện gì hay ho xảy ra không bố?”

“Không,” bố đáp. “Không có gì cả.” Bố cười với tôi rồi lật vài lát thịt trong chảo. Tôi có thể nghe thấy tiếng xèo xèo to hơn.

“Con đã rất vui,” tôi chủ động. “Savannah đúng là một cô gái đặc biệt. Thực ra hôm qua bọn con đến nhà thờ.”

Không hiểu sao tôi cứ nghĩ là bố sẽ hỏi thêm về chuyện này, và tôi thừa nhận rằng tôi muốn ông hỏi. Tôi hình dung chúng tôi sẽ có một cuộc nói chuyện thực sự, kiểu như các ông bố khác thường nói với con trai, rằng họ có thể cười hoặc nói đùa vài câu. Nhưng thay vào đó, bố lại bật một cái bếp khác. Ông cho dầu ăn vào cái chảo rán nhỏ rồi đổ bột trứng lên.

“Con bỏ thêm bánh mì vào lò nướng được không?” bố hỏi.

Tôi thở dài. “Được ạ,” tôi nói, biết trước rằng thế nào chúng tôi cũng ăn trong im lặng. “Không vấn đề gì.”

Tôi đi lướt sóng suốt cả ngày còn lại, hoặc đúng hơn là cố gắng lướt sóng. Sau một đêm biển đã trở nên êm ả, vài đợt sóng yếu ớt chẳng có nghĩa lý gì để mà phấn khích. Tình hình còn trở nên tồi tệ hơn bởi sóng tan gần bờ hơn cả hôm trước, vì thế kể cả tôi có tìm được vài ngọn sóng đáng lướt thì cũng chẳng lướt được mấy cho đến khi ngọn sóng tan dần. Nếu là trước đây có lẽ tôi đã đến đảo Oak hoặc thậm chí lái xe lên tận thành phố biển Atlantic, nơi tôi có thể đón tàu đến bãi Shackleford với hy vọng sẽ tìm được cái gì đó vui hơn. Nhưng hôm nay, tôi đúng là không có bụng dạ nào nữa.

Thay vào đó, tôi lượn đến nơi mình đã tới hai ngày trước. Ngôi nhà cách bờ biển không xa, trông gần như bỏ không. Cửa sau đã đóng, khăn bông cũng không còn phơi ở sân, và chẳng có ai đi ngang qua cửa sổ hoặc bước ra hiên. Tôi tự hỏi không biết khi nào mọi người sẽ quay trở về. Có lẽ khoảng bốn hoặc năm giờ chiều, và tôi quyết định nên đi khỏi đây trước khi họ về. Căn bản là chẳng có lý do gì để ở đây cả, và tôi không hề muốn Savannah nghĩ mình là kẻ rình mò.

Tôi đi khỏi đó lúc khoảng ba giờ rồi tạt qua Leroy. Quán bar trông tối tăm bẩn thỉu hơn trong trí nhớ của tôi, ngay khi bước vào cửa tôi đã thấy ghét nơi này. Tôi luôn nghĩ rằng đây là một quán bar rất chuyên nghiệp, đúng hơn là một bar với những kẻ nghiện rượu chuyên nghiệp, và tôi thấy bằng chứng là mấy gã đàn ông cô đơn ngồi mơ màng bên những ly rượu ngon nhất Tennessee, hy vọng có một nơi trốn tránh những muộn phiền của cuộc đời. Leory đang ở đó, anh ta nhận ra tôi khi tôi bước vào quán. Tôi vừa ngồi xuống ghế ở quầy rượu, anh ta liền tự động lấy cốc hứng vào vòi bia và bắt đầu đổ đầy bia vào cốc.

“Lâu lắm không gặp cậu,” anh ta nhận xét. “Cậu muốn tránh rắc rối nào hả?”

“Đang cố đây,” tôi làu bàu. Tôi liếc một vòng quanh quán bar khi anh ta đẩy cốc bia ra trước mặt tôi. “Tôi thích cách anh quản lý cái quán này,” tôi nói, chỉ tay qua vai.

“Tốt. Tất cả đều vì các cậu đấy. Cậu muốn ăn gì không?”

“Không. Thế này là được rồi. Cảm ơn anh.”

Anh ta lau chùi quầy trước mặt tôi, rồi vắt cái giẻ qua vai và đi phục vụ khách khác. Lát sau, tôi cảm thấy một bàn tay trên vai mình.

“Johnny! Cậu làm gì ở đây thế?”

Tôi quay lại và thấy một trong những người bạn mà tôi vốn không ưa. Nơi này là như vậy đấy. Tôi ghét mọi thứ ở đây, kể cả bạn bè tôi, và tôi nhận ra rằng mình luôn ghét nó. Tôi không hiểu tại sao có thời mình lại đến đây, hoặc thậm chí tại sao tôi lại thường xuyên la cà đến

chỗ này, ngoại trừ thực tế tôi đang ở đây và tôi không còn nơi nào khác để đi.

“Chào Toby,” tôi nói.

Cao và gầy nhảnh, Toby ngồi xuống cạnh tôi, và khi hắn quay mặt về phía tôi, tôi thấy đôi mắt hắn dờ dẩn. Người hắn bốc mùi như thể nhiều ngày chưa tắm, còn cái áo hắn mặc thì nhơ nhuốc. “Cậu vẫn chơi Rambo đấy chứ?” hắn hỏi, giọng líu nhíu. “Trông cậu cứ như là vẫn tập thể thao điên cuồng vậy.”

“Phải,” tôi nói, không muốn đi sâu vào vấn đề này. “Dạo này cậu làm gì?”

“Chủ yếu là lang thang chơi bời. Dù sao cũng chơi suốt vài tuần vừa rồi. Cách đây hai ba tuần tôi còn làm việc ở Quick Stop, nhưng tay chủ đó đúng là đồ con lừa.”

“Vẫn sống ở nhà hả?”

“Tất nhiên,” hắn nói, hầu như rất tự hào về điều đó. Hắn nghiêng chai tu một hơi dài, rồi nhìn chăm chăm vào tay tôi. “Trông cậu khá lắm. Vẫn chơi thể thao hả?” hắn hỏi lần nữa.

“Một chút thôi,” tôi nói, biết là hắn không nhớ đã hỏi rồi.

“Cậu cừ lắm.”

Tôi không thể nghĩ được gì để nói. Toby uống thêm một ngụm nữa.

“Này, tối có tiệc ở nhà Mandy đấy,” hắn nói. “Cậu nhớ Mandy chứ?”

Có, tôi nhớ chứ. Một cô gái trong quá khứ của tôi, mối quan hệ kéo dài chưa đầy một kỳ nghỉ cuối tuần. Toby vẫn tiếp tục.

“Bố mẹ cô ấy chuyển lên New York hay nơi nào đó tương tự, và bữa tiệc sẽ rình rang lắm. Bọn mình sẽ có một buổi tiệc khởi động để lấy lại phong độ thích hợp nhất cho tất cả. Cậu có muốn tham gia không?”

Hắn chỉ tay qua vai về phía bốn gã khác đang ngồi trên chiếc bàn ngón ngang ba cái chai rỗng ở góc quán. Tôi nhận ra hai người tôi

quen từ trước, nhưng hai gã kia thì lạ.

“Không được rồi,” tôi nói. “Tôi phải ăn tối với bố. Dù sao cũng cảm ơn cậu.”

“Xin ông già đi. Bữa tiệc này sẽ rất xôm. Kim cũng sẽ có mặt.”

Lại một cô gái khác trong quá khứ của tôi, lại một sự nhắc nhở khác khiến tôi thấy trong lòng khó chịu. Tôi gần như không thể chịu được con người trước đây của mình.

“Không được đâu,” tôi nói, rồi lắc đầu. Tôi đứng dậy, bỏ lại cái cốc gần đầy bia trước mặt. “Tôi đã hứa rồi. Bố tôi cho phép tôi sống chung. Cậu biết thế là sao rồi đấy.”

Điều này thì hẳn hiểu, và hẳn gật đầu. “Vậy thì gặp nhau cuối tuần này đi. Nhóm của mình sẽ đi lướt sóng ở Ocracoke.”

“Có thể,” tôi nói, biết thừa mình chẳng đời nào đi.

“Bố cậu vẫn dùng số điện thoại cũ chứ?”

“Ừ,” tôi đáp.

Tôi ra về, chắc chắn rằng hẳn sẽ không bao giờ gọi và tôi sẽ không bao giờ quay lại Leroy nữa.

Trên đường về nhà, tôi mua thịt bò cho bữa tối, cùng với một túi salad, ít dầu giấm và vài củ khoai tây. Không có xe và việc xách một cái túi bên mình với ván trượt suốt quãng đường về nhà thật chẳng dễ dàng gì, nhưng tôi thực sự không ngại đi bộ. Tôi đã đi bộ nhiều năm trời, và đôi giày của tôi thoải mái hơn đôi ủng mà tôi từng đi hồi bé nhiều.

Về đến nhà, tôi lôi cái lò nướng từ trong gara ra, cùng với một túi than và bật lửa. Cái lò nướng bám đầy bụi cứ như bị bỏ xó hàng năm trời vậy. Tôi đặt nó ở cổng sau, quét sạch bụi than, rửa sạch mạng nhện bám đầy rồi phơi nắng cho khô. Vào trong nhà, tôi cho thêm muối tiêu và bột tỏi vào thịt bò, gói khoai tây trong giấy bạc rồi, và đổ salad ra bát. Khi lò nướng đã khô, tôi đốt than và xếp bàn ăn ra ngoài.

Bố bước vào đúng lúc tôi đang cho thịt bò lên lò nướng.

“Chào bố,” tôi nói qua vai. “Con nghĩ là con sẽ làm bữa tối cho hai bố con mình.”

“Ồ,” bố nói. Hình như phải mất một lúc bố mới hiểu được rằng hôm nay ông không phải nấu ăn cho tôi. “Được thôi,” cuối cùng bố nói thêm.

“Bố thích món bít tết của mình thế nào?”

“Vừa chín tới,” bố nói. Ông đứng mãi gần cánh cửa trượt bằng kính.

“Hình như bố không dùng lò nướng từ hồi con đi,” tôi nói. “Nhưng bố nên dùng đi. Không gì ngon hơn là món thịt bò nướng. Con chảy hết cả nước miếng suốt dọc đường về nhà đấy.”

“Bố đi thay quần áo đây.”

“Khoảng mười phút nữa là thịt bò chín đấy bố ạ.”

Tôi quay trở lại bếp khi bố đi thay đồ, lấy khoai tây và bát salad ra - cùng với dầu giấm, bơ và nước sốt bít tết - rồi đặt tất cả lên bàn. Tôi nghe tiếng cửa trượt phía sân trong mở ra, và bố xuất hiện tay cầm hai ly sữa, trông cứ như du khách đi tàu biển vậy. Ông mặc quần soóc, đi tất đen, giày tennis, và mặc một cái áo hoa Hawaii lòa lẹt. Hai cẳng chân bố tôi trắng kinh khủng cứ như hàng năm rồi ông không mặc quần soóc. Mà có khi ông chưa từng mặc quần soóc ấy chứ. Nghĩ lại, tôi cũng không biết chắc là mình đã từng thấy bố mặc quần soóc bao giờ chưa. Tôi cố gắng hết sức để giả vờ rằng trông ông hoàn toàn bình thường.

“Vừa đúng lúc bố nhé,” tôi nói, rồi quay lại lò nướng. Tôi gấp thịt bò vào hai cái đĩa và đặt một cái trước mặt bố tôi.

“Cảm ơn con,” bố nói.

“Không có gì ạ.”

Bố bỏ thêm salad vào đĩa của mình, rưới dầu giấm, rồi ông bóc vỏ khoai tây. Bố bỏ thêm bơ, rồi đổ nước sốt thịt bò lên đĩa, làm thành

một vùng nước xốt nhỏ. Bình thường và đúng như mong đợi, ngoại trừ việc bố làm tất cả trong im lặng.

“Ngày hôm nay của bố thế nào ạ?” tôi hỏi, như thường lệ.

“Vẫn thế,” ông trả lời. Như thường lệ. Ông lại cười nhưng không nói thêm gì.

Bố tôi, một người lạc lõng giữa thế giới này. Tôi tự hỏi tại sao việc trò chuyện đối với bố lại khó khăn đến thế, và tôi cố gắng hình dung ra hồi trẻ ông như thế nào. Làm sao mà bố có thể tìm được người để cười cơ chứ? Tôi biết câu hỏi này nghe có vẻ quá đáng nhưng nó không hề xuất phát từ sự khinh thường. Tôi thực sự rất tò mò. Chúng tôi ăn được một lúc, chỉ có tiếng lách cách của dao đĩa là âm thanh cho biết chúng tôi đang ăn cùng nhau.

“Savannah nói là cô ấy muốn gặp bố,” cuối cùng tôi nói, cố gắng một lần nữa.

Bố cắt miếng thịt bò của mình. “Cô bạn tiểu thư của con á?”

Chỉ có bố mới diễn đạt kiểu đấy. “Đúng rồi,” tôi nói. “Con nghĩ là bố sẽ thích cô ấy.”

Bố gật đầu.

“Cô ấy là sinh viên Đại học Bắc Carolina,” tôi giải thích.

Bố tôi biết là đến lượt ông, và tôi có thể nhận thấy ông thở phào nhẹ nhõm khi tìm được chuyện để hỏi. “Con gặp cô ấy trong hoàn cảnh nào?”

Tôi kể cho bố nghe về chuyện cái túi, vẽ một bức tranh thật hoàn hảo, cố gắng làm cho câu chuyện càng hài hước càng tốt, nhưng nụ cười dường như vẫn né tránh bố tôi.

“Con thật là tốt bụng,” bố tôi nhận xét.

Lại một câu làm cuộc trò chuyện đi vào ngõ cụt. Tôi cắt một miếng thịt bò khác. “Bố? Bố có phiền không nếu con hỏi bố một câu này?”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Bố mẹ gặp nhau như thế nào?”

Đó là lần đầu tiên tôi hỏi về mẹ trong suốt nhiều năm trời. Bởi vì mẹ chưa bao giờ là một phần trong cuộc sống của tôi, bởi vì tôi chẳng có kỷ niệm nào với mẹ, hiếm khi tôi cảm thấy cần điều đó. Thậm chí bây giờ, tôi cũng thực sự không quan tâm; tôi chỉ muốn nghe bố nói chuyện với tôi thôi. Bố chậm rãi bỏ thêm bơ khoai tây, và tôi biết ông không muốn trả lời.

“Bố mẹ gặp nhau trong một nhà hàng,” cuối cùng thì bố cũng nói. “Mẹ con là phục vụ bàn.”

Tôi chờ đợi. Hình như không còn gì để nói tiếp nữa.

“Mẹ có đẹp không?”

“Có,” bố đáp.

“Mẹ là người thế nào ạ?”

Bố nghiền khoai tây ra và bỏ thêm muối vào, ông cẩn thận rắc muối lên. “Mẹ giống con vậy,” bố kết luận.

“Bố nói thế là sao?”

“Ừm...” Bố ngập ngừng. “Mẹ con rất... bướng bỉnh.”

Tôi không biết phải nghĩ gì hoặc thậm chí không hiểu bố muốn nói gì. Trước khi tôi có thể hỏi đi hỏi lại chuyện này, bố đã đứng lên khỏi bàn và với tay lấy cốc.

“Con có muốn uống thêm sữa không?” bố hỏi, và tôi hiểu ông sẽ không nói thêm gì về mẹ nữa.

Sáu

Thời gian chỉ là tương đối. Tôi biết là tôi không phải là người đầu tiên nhận ra điều đó và còn thua xa cha đẻ của thuyết tương đối, và nhận thức của tôi chả liên quan gì đến năng lượng hay khối lượng hay tốc độ ánh sáng hay bất cứ thứ gì mà Einstein đặt thành định đề. Đúng hơn là, nhận thức của tôi có liên quan đến thời gian dài lê thê trong khi tôi đợi Savannah.

Sau khi hai bố con tôi ăn xong bữa tối, tôi nghĩ về cô; rồi tôi lại nghĩ về cô ngay sau khi tôi ngủ dậy. Tôi lướt sóng cả ngày, dù những ngọn sóng có tuyệt hơn hôm trước thì tôi cũng không thể tập trung và đến giữa chiều thì tôi quyết định nghỉ. Tôi đang phân vân xem có nên mua một cái burger phô mai ở một quán nhỏ gần bờ biển không - xin nói thêm đó là quán burger ngon nhất thành phố - nhưng cho dù rất có hứng, tôi vẫn cứ đi về nhà, hy vọng lần sau có thể rủ Savannah ăn burger. Tôi đọc vài dòng trong cuốn tiểu thuyết mới nhất của Stephen King, tắm rửa, mặc quần jean, áo thun, rồi lại đọc thêm vài tiếng đồng hồ nữa trước khi liếc nhìn đồng hồ và nhận ra chỉ mới khoảng hai mươi phút trôi qua. Đó là lý do tại sao tôi nói thời gian chỉ là tương đối.

Khi bố về nhà, ông thấy tôi ăn mặc như vậy bèn đưa chìa khóa cho tôi.

“Có phải con sắp đi gặp Savannah không?” bố hỏi.

“Vâng,” tôi nói, đứng dậy khỏi sofa. Tôi cầm lấy chìa khóa. “Có thể con sẽ về muộn.”

Bố gãi gãi gáy. “Được thôi,” bố nói.

“Ngày mai ăn sáng nhé?”

“Ừ.” Chẳng hiểu sao, bố có vẻ gần như sợ sệt.

“Được rồi,” tôi nói. “Gặp lại bố sau nhé?”

“Chắc là bố đi ngủ đây.”

“Con có nói là lát nữa đâu.”

“Ồ,” bố nói. “Được rồi.”

Tôi đi ra cửa. Ngay khi mở cửa, tôi nghe thấy bố thở dài.

“Bố cũng muốn gặp Savannah,” ông nói khẽ đến nỗi chỉ vừa đủ cho tôi nghe thấy.

Khi tôi đến chỗ cô, trời vẫn sáng và ánh nắng xiên xiên mặt nước. Tôi ra khỏi xe và nhận thấy mình rất hồi hộp. Tôi không nhớ nổi lần gần đây mình hồi hộp trước mặt một cô gái là khi nào, nhưng tôi cũng không thể khuấy động cái ý nghĩ rằng bằng cách nào đó, mọi chuyện giữa chúng tôi có lẽ đã thay đổi. Tôi không hiểu làm thế nào và tại sao tôi lại cảm thấy như thế; tôi chỉ biết rằng tôi không chắc phải làm gì nếu sự lo lắng của mình được chứng minh là đúng.

Tôi không buồn gõ cửa mà đi thẳng vào trong nhà. Phòng khách trống không, nhưng tôi nghe thấy tiếng người dưới sảnh, và tất cả mọi người lại tập trung ở hiên sau như mọi hôm. Tôi bước ra ngoài, hỏi tìm Savannah và được biết là cô ở ngoài biển.

Tôi lật đật đi dọc bãi cát và cứng người khi thấy cô ngồi gần đồi cát, bên cạnh Randy, Brad và Susan. Cô không nhìn thấy tôi, và tôi nghe cô cười chuyện gì đó của Randy. Cô và Randy trông rất giống một cặp đôi như Susan và Brad. Tôi biết họ không phải như vậy, và rằng có lẽ họ chỉ nói chuyện về ngôi nhà đang xây hoặc chia sẻ những trải nghiệm trong vài ngày qua, nhưng tôi không thích thế. Mà tôi cũng không thích việc Savannah ngồi sát Randy như cô đã từng ngồi sát cạnh tôi. Khi đứng đó, tôi tự hỏi liệu cô có nhớ là đã hẹn với tôi hay không, nhưng cô mỉm cười khi thấy tôi như thể chẳng có gì bất ổn cả.

“Anh đây rồi,” cô nói. “Tôi đang băn khoăn khi nào thì anh mới đến đây.”

Randy cười nhăn nhở. Dù Savannah nói vậy, mặt cậu ta vẫn rất hí hửng. *Chủ vắng nhà gà vọc niêu tôm*, hình như cậu ta có ý muốn nói vậy.

Savannah đứng lên và bước thong thả về phía tôi. Cô mặc áo khoác không tay màu trắng và chiếc váy chấm gối sáng màu cứ đung đưa theo nhịp bước chân. Tôi có thể thấy một mảng màu khác trên bả vai Savannah chứng tỏ cô đã dài nắng hàng giờ liền. Khi lại gần, cô đứng kiễng chân lên và hôn một cái vào má tôi.

“Chào anh,” cô nói, vòng một tay qua hông tôi.

“Chào em.”

Savannah tựa nhẹ vào tôi, hình như muốn thăm dò thái độ của tôi. “Trông anh có vẻ như đang nhớ em,” cô nói, giọng bông đùa.

Như thường lệ, tôi lại không thể đối đáp được gì, thế là cô nháy mắt trêu chọc vì tôi không thể thừa nhận rằng đúng là tôi có nhớ cô. “Có lẽ em cũng nhớ anh đấy,” cô nói thêm.

Tôi chạm vào bờ vai trần của cô. “Em sẵn sàng đi chưa?”

“Hơn bao giờ hết,” cô nói.

Chúng tôi đi về phía xe và tôi nắm tay cô, được chạm vào cô khiến tôi cảm thấy mọi chuyện đều ổn thỏa. Chà, gần như vậy...

Tôi nói thẳng. “Anh thấy em nói chuyện với Randy,” tôi nói, cố giữ giọng bình thản.

Savannah siết chặt tay tôi. “Anh thấy hả?”

Tôi cố thêm lần nữa. “Anh nghĩ hai người đã làm thân với nhau khi làm việc chung.”

“Chắc chắn rồi. Em cũng nói đúng đấy chứ. Cậu ấy là người dễ chịu. Sau khi xong việc ở đây, cậu ấy sẽ lên New York thực tập trong sáu tuần ở Morgan Stanley.”

“Hừm,” tôi làu bàu.

Cô khẽ cười. “Đừng nói với em là anh đang ghen nhé.”

“Anh không ghen.”

“Tốt,” cô kết luận, rồi lại siết chặt tay tôi. “Bởi vì chẳng có lý do gì để anh phải ghen cả.”

Tôi vin vào những lời cô vừa nói. Cô không cần phải nói vậy, nhưng được nghe điều đó khiến tôi vui hết sức. Khi chúng tôi đến chỗ để xe, tôi mở cửa xe.

“Anh tính đưa em đến Oysters,” tôi nói. “Đó là một câu lạc bộ gần bờ biển. Lát nữa có ban nhạc chơi, và chúng ta có thể nhảy.”

“Vậy mình làm gì cho đến lúc đấy?”

“Em có đói không?” tôi hỏi, nghĩ ngay đến quán burger phô mai tôi đi qua lúc nãy. “Hơi thôi,” cô nói. “Khi về nhà em ăn nhẹ rồi nên cũng chưa đói lắm.”

“Hay là đi dạo bên bờ biển?”

“Hừm... Có khi để lát nữa.”

Rõ ràng là cô đã có kế hoạch sẵn rồi. “Tại sao em không nói cho anh biết em muốn làm gì nhỉ?”

Cô tươi tỉnh hẳn lên. “Nếu chúng ta đến chào bố anh thì sao nhỉ?”

Tôi không biết chắc mình có nghe chính xác không nữa. “Thật không?”

“Thật mà,” cô nói. “Chỉ một lúc thôi. Rồi chúng ta có thể ăn gì đó và đi nhảy.”

Thấy tôi do dự, Savannah đặt một tay lên vai tôi. “Đi mà?”

Tôi không vui lắm với ý tưởng chúng tôi về nhà gặp bố, nhưng cách cô yêu cầu khiến tôi không thể từ chối. Tôi nghĩ là mình đã quen với việc đó, nhưng nếu chỉ có tôi và cô trong suốt buổi tối thì tốt hơn. Mà tôi cũng không hiểu nổi tại sao cô lại muốn gặp bố tôi tối nay, trừ phi điều đó có nghĩa là cô không quá hân hoan như tôi trước viễn cảnh hai đứa sẽ được ở một mình bên nhau. Thật lòng mà nói, ý nghĩ này làm tôi thất vọng.

Còn cô vẫn rất phấn chấn khi kể về công việc mà mọi người làm được mấy ngày qua. Ngày mai, họ dự định bắt đầu lắp cửa sổ. Té ra là Randy làm việc cùng cô trong cả hai ngày, điều này giải thích rõ “tình bạn mới khai quật” của họ. Đó là cách cô miêu tả. Tôi ngờ rằng Randy cũng miêu tả sự thích thú của cậu ta theo cách tương tự.

Vài phút sau thì chúng tôi về đến nơi, và tôi thấy ánh đèn hắt ra từ phòng làm việc của bố. Sau khi tắt động cơ, tôi nghịch nghịch chùm chìa khóa trước khi bước ra ngoài.

“Anh đã nói với em là bố anh rất ít nói, phải không?”

“Phải rồi,” cô nói. “Không sao đâu. Em chỉ muốn gặp bác thôi.”

“Tại sao?” tôi hỏi. Tôi biết hỏi như thế nghe có vẻ lạ nhưng tôi không thể dừng được.

“Bởi vì,” cô nói. “Ông là người thân duy nhất của anh. Và ông là người đã nuôi nấng anh.”

Ngay khi hết sốc về việc thấy tôi về nhà với Savannah và màn giới thiệu kết thúc, bố vội đưa tay lên vuốt mớ tóc thừa thớt của mình và nhìn chăm chăm xuống sàn nhà.

“Cháu xin lỗi vì đã không gọi điện báo trước, nhưng bác đừng trách John,” cô nói. “Tất cả là lỗi ở cháu.”

“Ồ,” bố nói. “Không sao đâu.”

“Có phải cháu đến không đúng lúc không?”

“Không đâu,” bố tôi liếc nhìn lên, rồi lại chăm chú ngắm sàn nhà. “Bác rất vui khi gặp cháu.” Trong một khoảnh khắc, tất cả chúng tôi đều đứng ở phòng khách, không ai nói gì cả. Savannah nở một nụ cười dễ chịu, nhưng tôi tự hỏi không biết bố có nhìn thấy không.

“Cháu có muốn uống gì không?” bố hỏi, dường như chợt nhớ ra đáng lẽ ông phải là người tiếp khách.

“Dạ thôi bác ạ,” cô nói. “John kể với cháu là bác sư tập tiền xu.”

Bố quay sang tôi như muốn hỏi liệu ông có nên trả lời không. “Bác chỉ thử thôi,” cuối cùng ông đáp.

“Có phải bọn cháu đã đường đột cắt ngang công việc của bác không?” cô hỏi cũng với giọng điệu bông đùa từng nói với tôi. Tôi ngạc nhiên hết sức khi nghe thấy bố mình cười một cách bồn chồn. Không to lắm nhưng vẫn là một tiếng cười. Thật kinh ngạc.

“Không, cháu đâu có cắt ngang. Bác chỉ đang kiểm tra đồng xu bác mới có hôm nay thôi.”

Khi bố nói vậy, tôi có thể cảm thấy ông đang cố gắng thăm dò xem tôi sẽ phản ứng như thế nào. Savannah hoặc không nhận ra hoặc giả vờ không thấy. “Thế ạ?” cô hỏi. “Loại nào hả bác?”

Bố đổi trọng tâm sang chân kia. Rồi, trước sự ngạc nhiên của tôi, bố ngẩng lên hỏi cô, “Cháu có muốn xem không?”

Chúng tôi ở trong phòng làm việc của bố khoảng bốn mươi phút.

Phần lớn thời gian tôi ngồi trong phòng nghe bố kể những câu chuyện mà tôi thuộc nằm lòng. Như hầu hết các nhà sưu tầm nghiêm túc, bố chỉ giữ vài đồng xu ở nhà, và tôi không biết những đồng xu còn lại được cất ở đâu. Bố thay luân phiên bộ sưu tập vài tuần một lần, những đồng xu mới xuất hiện cứ như là nhờ phép thuật. Thường thì không bao giờ có hơn mười đồng xu trong phòng làm việc của ông cùng một lúc và cũng toàn đồng không giá trị mấy, nhưng tôi rất ấn tượng khi ông cho Savannah xem đồng xu Lincoln bình thường mà cô cứ như bị mê hoặc vậy. Savannah hỏi hàng đống câu hỏi, những câu hỏi mà tôi hoặc bất cứ cuốn sách nào viết về sưu tập tiền xu đều có thể trả lời được, nhưng chỉ vài phút sau, những câu hỏi của cô đã trở nên tinh tế hơn. Thay vì hỏi tại sao một đồng xu lại có thể có giá trị đặc biệt như vậy thì cô hỏi bố tôi tìm thấy đồng xu đó khi nào và ở đâu, và cô được nghe kể một đống chuyện về những kỳ nghỉ cuối tuần chán ngắt của tuổi thơ tôi ở khắp nơi như Atlanta, Charleston, Raleigh và Charlotte.

Bố nói rất nhiều về những chuyến đi đó. Chà, dù sao cũng vì bố thôi. Ông vẫn có khuynh hướng thu mình lại từ xưa, nhưng có lẽ những gì ông nói với cô trong bốn mươi phút còn nhiều hơn những gì ông nói với tôi kể từ khi tôi về thăm nhà. Từ vị trí thuận lợi của mình, tôi thấy niềm đam mê mà cô đã nhắc đến, nhưng đây là niềm đam mê mà tôi đã thấy hàng nghìn lần trước đó, và nó không làm thay đổi quan điểm của tôi rằng bố lợi dụng những đồng xu như một cách để trốn tránh cuộc đời thay vì đối mặt với nó. Tôi không nói chuyện với bố về tiền xu nữa bởi tôi muốn nói những chuyện khác; bố không nói chuyện với tôi nữa vì ông biết cảm xúc của tôi và ông không thể bàn luận chuyện gì khác.

Còn lúc này...

Bố rất vui, và tôi biết điều đó. Tôi có thể thấy đôi mắt bố ánh lên khi ông chỉ vào một đồng xu, chỉ ra dấu của xưởng đúc tiền hoặc dấu đảm bảo cứng như thế nào hoặc giá trị của đồng xu có thể khác nhau ra sao bởi vì nó có mũi tên hoặc vòng hoa. Bố cho Savannah xem mấy đồng xu in thư được đúc ở West Point, một trong những loại mà ông thích sưu tầm. Bố lấy kính lúp ra cho cô xem những khuyết điểm của đồng xu, và khi cô cầm kính lúp lên xem thì tôi có thể thấy gương mặt ông hoạt bát hẳn lên. Bất chấp cảm giác của mình về những đồng xu, tôi cũng không thể ngăn mình nở một nụ cười, đơn giản là vì được nhìn thấy bố vui vẻ như vậy.

Nhưng ông vẫn là bố tôi, và chẳng có một phép màu nào cả. Khi bố cho cô xem những đồng xu, kể cho cô mọi chuyện về chúng và cách ông đã sưu tầm như thế nào, thì những nhận xét của ông càng lúc càng trở nên rời rạc. Ông bắt đầu lặp đi lặp lại, và vì cũng nhận ra điều đó nên ông lại càng trầm tư mặc tưởng hơn. Cuối cùng, Savannah chắc hẳn cũng cảm thấy bố mỗi lúc một bồn chồn, vì cô chỉ vào những đồng xu trên bàn.

“Cảm ơn bác Tyree. Cháu thấy mình thực sự học hỏi được rất nhiều.”

Bố mỉm cười, rõ ràng là đã kiệt sức, và tôi xem đó như một cái cớ để đứng dậy.

“Phải rồi, rất tuyệt. Nhưng có lẽ bọn con phải đi thôi,” tôi nói.

“Ồ... được thôi.”

“Cháu rất vui được gặp bác.”

Khi bố tôi gật đầu lần nữa, Savannah nghiêng người ôm ông một cái.

“Lúc nào bác cháu mình lại trò chuyện bác nhé,” cô thì thầm, và dù bố cũng ôm lại cô, nhưng việc đó nhắc tôi nhớ đến những cái ôm vô hồn mà tôi nhận được hồi nhỏ. Tôi tự hỏi không biết cô có cảm thấy bối rối như cái cách bố tôi cảm thấy rất rõ kia không.

Trong xe, dường như Savannah cứ mãi suy nghĩ miên man. Đáng lẽ tôi nên hỏi cô về ấn tượng của cô với bố tôi nhưng tôi không chắc liệu mình có muốn nghe câu trả lời hay không. Tôi biết bố con tôi không quá thân thiết, nhưng cô đã đúng khi nói rằng ông là người thân duy nhất của tôi và đã nuôi nấng tôi. Tôi có thể phàn nàn về bố mình nhưng tôi không muốn nghe người khác cũng phàn nàn như vậy.

Tuy thế tôi vẫn không nghĩ rằng cô sẽ nói điều gì đó tiêu cực, đơn giản là vì đó không phải bản chất của cô, và khi quay sang tôi, cô mỉm cười.

“Cảm ơn anh đã đưa em đến gặp bố anh,” cô nói. “Ông đúng là người... nông hậu.”

Tôi chưa bao giờ nghe ai nhận xét về bố mình kiểu đó, nhưng tôi thích như vậy. “Anh rất vui là em quý ông.”

“Em rất quý ông,” cô nói, giọng thành thực. “Bố anh rất... hiền.” Cô liếc nhìn tôi. “Nhưng em nghĩ em hiểu tại sao anh gặp nhiều rắc rối đến vậy khi anh còn nhỏ. Ông không cho em cảm giác của một người cha có uy quyền.”

“Đúng thế,” tôi đồng ý.

Savannah cau mày nhìn tôi vẻ tinh nghịch. “Có nghĩa là trước đây anh lợi dụng điều đó.”

Tôi cười. “Phải, anh nghĩ là anh đã lợi dụng điều này.”

Cô lắc đầu. “Đáng lẽ anh nên cư xử tốt hơn.”

“Lúc đó anh còn nhỏ mà.”

“À, còn lấy cớ trẻ người non dạ nữa chứ. Anh biết lý do đó không đủ sức thuyết phục mà, đúng không? Em chưa bao giờ lợi dụng bố mẹ mình cả.”

“Phải, em là cô con gái hoàn hảo. Anh nghĩ em đã đề cập đến chuyện này rồi.”

“Anh trêu em hả?”

“Không, tất nhiên là không.”

Cô cứ chăm chăm nhìn tôi mãi. “Em nghĩ là anh có trêu,” cuối cùng cô quyết định.

“Được rồi, có lẽ một chút thôi.”

Cô nghĩ về câu trả lời của tôi. “Chà, có lẽ em xứng đáng được như vậy. Nhưng em cũng muốn anh biết rằng em không hoàn hảo.”

“Không ư?”

“Tất nhiên là không. Ví dụ như em nhớ rất rõ là mình có một bài kiểm tra đạt điểm B hồi lớp bốn.”

Tôi làm bộ sững sốt. “Đừng! Đừng kể chuyện đó!”

“Thật mà.”

“Rồi em vượt qua bằng cách nào?”

“Anh nghĩ sao?” Cô nhún vai. “Em tự nhủ sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa.”

Tôi không nghi ngờ điều đó. “Em đói chưa?”

“Em cứ tưởng anh sẽ không bao giờ hỏi chứ.”

“Em muốn ăn gì nào?”

Cô túm tóc lên thành một cái đuôi ngựa trễ nải rồi thả ra. “Một chiếc burger phô mai nhiều nhân cỡ bự được không nhỉ?”

Khi Savannah vừa dứt lời, tôi tự hỏi liệu có phải cô quá tuyệt vời đến mức khó tin không.

Bảy

“Công nhận là anh toàn đưa em đến ăn ở những chỗ tuyệt cú mèo,” Savannah nói, mắt liếc qua vai. Xa xa sau đồi cát, chúng tôi có thể nhìn thấy một hàng dài khách hàng đứng ngoằn ngoèo từ quầy Joe’s Burger giữa bãi đậu xe rải sỏi.

“Đây là quán ngon nhất thành phố đấy,” tôi nói, rồi ngoạm một miếng burger to tướng.

Savannah ngồi sát cạnh tôi trên bãi cát, nhìn thẳng ra biển. Burger ngon tuyệt, thơm và dày, khoai tây chiên hơi nhiều mỡ nhưng vẫn rất ngon miệng. Vừa ăn Savannah vừa ngắm biển, và trong ánh trăng khuyết, tôi nghĩ hình như cô còn cảm thấy thoải mái như ở nhà hơn cả tôi.

Tôi lại nghĩ về cách cô nói chuyện với bố tôi. Về cách mà cô nói chuyện với tất cả mọi người, kể cả tôi. Cô có một khả năng hiểm hoi là làm vừa lòng mọi người xung quanh mà không phải gượng ép bản thân. Tôi chưa gặp ai nhang nhác giống Savannah về ngoại hình hay tính cách, và tôi lại băn khoăn không hiểu tại sao cô thích tôi. Chúng tôi khác nhau một trời một vực. Savannah là cô gái miền núi giỏi giang ngọt ngào, lớn lên trong sự bảo bọc chu đáo của bố mẹ, với khát khao giúp đỡ những người túng thiếu; tôi là một tay lính thô kệch người đầy hình xăm, và hầu như là một kẻ xa lạ trên chính quê hương mình. Nhớ lại lúc Savannah trò chuyện với bố tôi, tôi có thể thấy bố mẹ cô đã nuôi dạy cô chuẩn mực đến thế nào. Và khi Savannah ngồi cạnh tôi, tôi luôn ước ao mình có thể giống cô nhiều hơn nữa.

“Anh đang nghĩ gì vậy?”

Giọng cô vừa có vẻ thăm dò vừa rất dè dặt, kéo tôi ra khỏi những suy nghĩ mông lung.

“Anh đang nghĩ không hiểu sao em lại ở đây,” tôi thú nhận.

“Bởi vì em yêu biển. Em chẳng có mấy dịp đến những nơi thế này. Chỗ em ở không có sóng hoặc thuyền câu tôm.”

Khi thấy thái độ của tôi, Savannah đập vào tay tôi. “Như thế là hơi khiếm nhã đấy nhé,” cô nói. “Em xin lỗi. Em ở đây là vì em muốn thế.”

Tôi để miếng burger còn lại sang một bên, tự hỏi tại sao tôi lại quan tâm nhiều đến thế. Đó là cảm giác mới mẻ đối với tôi, một cảm giác mà tôi không chắc là mình quen được. Savannah vỗ vỗ tay tôi rồi quay lại nhìn ra biển.

“Ngoài này thật rục rờ. Tất cả những gì chúng ta cần là một buổi hoàng hôn trên biển, chắc sẽ tuyệt lắm đây.”

“Chúng ta phải đến bên kia đất nước cơ,” tôi nói.

“Thật không? Anh đang cố gắng nói cho em biết mặt trời lặn ở phía Tây à?”

Tôi thấy mắt cô ánh lên vẻ tinh nghịch.

“Anh nghe người ta nói vậy mà.”

Mới ăn hết nửa cái burger phô mai của mình, cô bèn dứt nửa còn lại vào túi, cùng với phần bánh thừa của tôi. Sau khi gấp cái túi lại để gió khỏi thổi bay, cô duỗi chân ra và quay sang tôi, trông vừa tán tỉnh vừa ngây thơ.

“Anh có muốn biết em đang nghĩ gì không?” cô hỏi.

Tôi đợi, ngắm nhìn cô say sưa.

“Em đang nghĩ rằng ước gì anh ở bên em mấy ngày qua. Ý em là, em thích làm thân hơn với mọi người. Chúng em đã ăn trưa với nhau, và bữa tối hôm qua thật vui, nhưng em cứ thấy không yên, cứ như em đã bỏ lỡ gì đó vậy. Cho đến khi em thấy anh quay lại bờ biển, em mới nhận ra đó là do thiếu anh.”

Tôi nuốt khan. Ở kiếp khác, vào thời điểm khác, tôi đã hôn Savannah rồi, lúc này cho dù rất muốn nhưng tôi đã không làm vậy. Thay vào đó, tôi chỉ nhìn cô không rời. Cô đón nhận ánh mắt tôi không một thoáng ngượng ngùng.

“Khi anh hỏi em tại sao em ở đây, em nói đùa vì em nghĩ câu trả lời đã quá rõ ràng. Dù gì đi chăng nữa, được ở bên anh là... vui lắm rồi. Thoải mái, như vốn dĩ phải vậy. Như với bố mẹ em ấy. Họ cảm thấy rất dễ chịu khi ở bên nhau, và em nhớ mình đã lớn lên với suy nghĩ rằng một ngày nào đó em cũng muốn được như vậy.” Cô dừng lại. “Em muốn một ngày nào đó anh sẽ gặp bố mẹ em.”

Cổ họng tôi tự nhiên khô rát. “Anh cũng muốn vậy.”

Cô hồn nhiên luồn tay vào tay tôi, ngón tay cô đan vào ngón tay tôi.

Chúng tôi ngồi trong yên lặng thanh bình. Ở mép nước, những chú nhạn biển đang vươn mỏ xuống cát tìm mồi; một bầy mòng biển nháo nhác khi ngọn sóng xô tới. Bầu trời trở nên tối sẫm hơn và những đám mây trông ma quái hơn. Trên bờ biển, tôi có thể thấy các cặp đôi rải rác đi dạo dưới bầu trời nhuộm màu chàm trải dài ngút mắt.

Khi chúng tôi ngồi bên nhau, không khí ngập tràn tiếng sóng vỗ dưới ván trượt. Tôi ngạc nhiên trước cảm giác mới mẻ của mình về mọi thứ. Mới mẻ nhưng dễ chịu, tựa như chúng tôi đã quen biết nhau từ lâu lắm vậy. Tuy nhiên, chúng tôi chưa chính thức là một cặp đôi. Mà giọng nói trong đầu tôi còn nhắc tôi rằng *chuyện này cũng không đi đến đâu cả*. Chỉ hơn một tuần nữa thôi, tôi phải quay trở lại Đức và mọi chuyện sẽ kết thúc. Tôi đã ở bên đồng đội đủ lâu để hiểu rằng một mối quan hệ nối liền đôi bờ Đại Tây Dương chỉ tồn tại được vài ngày đặc biệt mà thôi. Tôi cũng từng nghe đồng đội của mình thề rằng họ đã yêu sau khi hết hạn nghỉ phép - và có lẽ họ yêu thật - nhưng mối quan hệ không bao giờ kéo dài được lâu.

Ở bên Savannah khiến tôi tự hỏi liệu có thể bất chấp mọi quy chuẩn không. Tôi muốn được ở bên cô nhiều hơn, và bất kể có chuyện gì xảy ra giữa chúng tôi, thì tôi cũng tin rằng mình sẽ không bao giờ quên bất

cứ điều gì về cô. Nghe có vẻ điên rồ, nhưng cô đã trở thành một phần cuộc sống của tôi, và tôi sợ rằng có thể ngày mai chúng tôi không được gặp nhau nữa. Hoặc là ngày kia, hoặc một ngày nào sau đó. Có thể, tôi tự nhủ, chúng tôi sẽ vượt qua được những điều không tưởng.

“Đằng kia kìa!” Tôi nghe tiếng Savannah la lên. Cô chỉ tay ra phía biển. “Trên những ngọn sóng ấy.”

Tôi nhìn một lượt bờ biển màu xám chì nhưng không thấy gì cả. Bên cạnh tôi, Savannah đột nhiên đứng dậy và bắt đầu chạy về phía biển.

“Nào anh!” cô hét qua vai. “Nhanh lên!”

Tôi đứng dậy và bắt đầu chạy theo cô, hơi bối rối. Chạy một hơi, tôi đã bắt kịp cô. Cô dừng lại ở mép nước, và tôi có thể nghe thấy hơi thở dốc của cô.

“Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

“Kia kìa!”

Khi nheo mắt nhìn, tôi mới hiểu cô đang nói đến cái gì. Có ba con cá đang lướt sóng, con nọ nổi đuôi con kia, rồi lặn xuống chỗ nước nông, chỉ xuất hiện khi đã lại gần bờ.

“Cá heo con,” tôi nói. “Hầu như tối nào chúng cũng bơi qua đảo mà.”

“Em biết,” cô nói, “nhưng trông chúng cứ như đang lướt sóng vậy.”

“Phải rồi, anh nghĩ là chúng lướt sóng đấy. Chúng đang vui đùa. Bây giờ không có ai bơi dưới biển nên chúng cảm thấy an toàn khi chơi đùa cùng nhau.”

“Em muốn được bơi với chúng. Em luôn ước ao được bơi với cá heo.”

“Chúng sẽ ngừng chơi hoặc lặn xuống biển để em không đuổi theo được. Chúng buồn cười thế đấy. Anh đã thấy chúng khi anh lướt sóng rồi. Nếu chúng tò mò, chúng sẽ bơi đến cách em vài mét và thăm dò

xem em như thế nào, nhưng nếu em cố tình đuổi theo thì chúng sẽ bơi vọt đi mất.”

Chúng tôi tiếp tục ngắm nhìn đàn cá heo con khi chúng bơi xa hơn, rồi cuối cùng biến mất khỏi bầu trời dần tối.

“Có lẽ chúng ta nên đi thôi,” tôi nói.

Trên đường quay về xe, chúng tôi dừng lại để lấy đồ ăn tối còn thừa.

“Anh không chắc ban nhạc đã bắt đầu chơi chưa, nhưng chắc là cũng không lâu nữa đâu.”

“Không sao mà,” cô nói. “Em nghĩ chúng ta sẽ có việc gì đó để làm. Với lại, em nên nói trước với anh, em nhảy không giỏi đâu đấy.”

“Chúng ta không phải đến đó đâu nếu em không muốn. Chúng ta có thể đến chỗ khác, nếu em thích.”

“Nơi nào chẳng hạn?”

“Em có thích thuyền không?”

“Thuyền gì mới được chứ?”

“Loại thuyền lớn ấy,” tôi nói. “Anh biết một nơi mà chúng ta có thể thấy thiết giáp hạm *Bắc Carolina*.”

Cô làm mặt hề, và tôi hiểu câu trả lời là không. Đây không phải lần đầu tiên tôi ước giá mình có nhà riêng. Nhưng tôi cũng không ảo tưởng rằng cô sẽ theo tôi về nếu tôi có nhà đi nữa. Nếu tôi là cô, tôi cũng sẽ không đi. Tôi cũng chỉ là con người thôi mà.

“Khoan đã,” cô nói. “Em biết một chỗ mà chúng ta có thể đến. Em muốn cho anh xem một thứ.”

Tò mò quá, tôi hỏi. “Ở đâu?”

Nhóm của Savannah mới bắt đầu công việc từ hôm qua, vậy mà tiến độ xây nhà nhanh đến ngạc nhiên. Hầu hết khung nhà đã hoàn thành, và mái nhà cũng đã được lợp. Savannah chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ xe rồi quay lại nhìn tôi.

“Anh có muốn đi dạo một lát không? Xem bọn em đã làm được những gì?”

“Hay đấy,” tôi nói.

Tôi ra khỏi xe theo cô, nhận thấy ánh trăng đang nhảy nhót trên gương mặt cô. Khi giẫm lên đồng bùn đất của công trường, tôi nghe thấy tiếng nhạc trên đài phát thanh phát ra từ cửa sổ bếp nhà hàng xóm. Cách cổng vài bước, Savannah chỉ quanh khung nhà với vẻ tự hào hiện rõ. Tôi lại bên cô đủ gần để vòng tay quanh người cô, và cô vừa nghiêng đầu vào vai tôi vừa thả lỏng người trong vòng tay tôi.

“Đây là nơi em làm việc mấy ngày trước,” cô gần như thì thầm trong màn đêm tĩnh lặng. “Anh thấy thế nào?”

“Tuyệt lắm,” tôi nói. “Chắc gia đình này sẽ xúc động lắm đấy.”

“Họ rất xúc động. Và họ đúng là một gia đình tuyệt vời. Họ thực sự xứng đáng được ở đây vì họ đã phải chật vật với chỗ này lắm rồi. Trận bão Fran đã phá hủy căn nhà của họ, nhưng cũng như nhiều gia đình khác, họ không có bảo hiểm lũ lụt. Đó là gia đình của một bà mẹ đơn thân và ba đứa trẻ - chồng cô ấy đã bỏ đi từ nhiều năm trước - và nếu anh gặp họ, anh sẽ mến họ cho mà xem. Bọn trẻ đều học rất giỏi và hát trong ca đoàn của nhà thờ. Họ rất lịch thiệp và tử tế... có thể nói mẹ bọn trẻ đã làm việc cật lực để nuôi dạy chúng nên người.”

“Anh đoán là em gặp họ rồi?”

Cô hát đầu hướng về phía căn nhà. “Họ đã ở đây vài ngày trước.” Cô đứng thẳng lên. “Anh có muốn xem bên trong không?”

Tôi miễn cưỡng để Savannah đi. “Em dẫn đường nhé.”

Đó không phải là một căn nhà lớn - rộng ngang nhà bố tôi - nhưng mặt bằng thoáng hơn nên trông có vẻ lớn hơn. Savannah nắm tay dẫn tôi qua từng phòng, chỉ ra những nét đặc trưng, tưởng tượng từng chi tiết. Savannah suy nghĩ về loại giấy dán tường lý tưởng cho gian bếp và màu của gạch lát cho lối vào, loại vải rèm cửa trong phòng khách, và cách trang trí mặt lò sưởi. Giọng cô bộc lộ vẻ kinh ngạc và thích

thú y hệt như lúc nhìn thấy đàn cá heo con. Trong khoảnh khắc, tôi tưởng như cô là một đứa trẻ vậy.

Cô dẫn tôi trở lại cửa trước. Đắng xa vọng lại những tiếng sấm đi đùng đầu tiên. Khi chúng tôi đứng nơi ngưỡng cửa, tôi kéo cô lại gần mình.

“Bọn em sẽ làm một cái hiên nữa,” cô nói, “đủ chỗ cho vài chiếc ghế chao, hoặc thậm chí cả một chiếc xích đu. Họ có thể ngồi ở ngoài trời vào những đêm hè, và tụ tập ở đây sau giờ đi lễ nhà thờ.” Cô chỉ tay. “Nhà thờ ở ngay đằng kia. Vì thế nơi này rất lý tưởng đối với họ.”

“Nghe có vẻ như em khá thân với họ nhỉ.”

“Không, không hẳn đâu,” cô nói. “Em đã nói chuyện sơ qua với họ, nhưng em mới chỉ dự đoán tất cả những chuyện này thôi. Lần nào hỗ trợ xây nhà em cũng làm vậy - em đi xung quanh và cố gắng tưởng tượng cuộc sống của người chủ nhà ở đây sẽ như thế nào. Điều này khiến cho việc xây nhà trở nên thú vị hơn.”

Mặt trăng giờ đang trốn sau những đám mây, làm bầu trời tối đen hơn. Chớp lóe lên trên đường chân trời, và một khoảnh khắc sau, mấy giọt mưa thưa thớt bắt đầu rơi lộp độp trên mái nhà. Những cây sồi dọc phố với đám lá trấu nặng xào xạc trong gió khi sấm dội qua nhà.

“Nếu em muốn đi thì chúng ta nên đi ngay trước khi bão đến.”

“Chúng ta đâu có chỗ nào để đi, anh nhớ không? Hơn nữa, em luôn thích bão tố sấm sét mà.”

Tôi kéo cô lại gần mình hơn, hít hà mùi thơm của cô. Mùi tóc cô thật ngọt ngào, như những trái dâu tây chín mọng.

Chúng tôi đứng xem mưa trút xuống ào ào, xiên giăng ngang trời. Chỉ có ánh đèn đường tỏa sáng, soi rõ nửa khuôn mặt Savannah trong bóng tối.

Sấm nổ trên đầu, và nước mưa bắt đầu chảy xuống thành vũng. Tôi có thể thấy nước mưa tấp vào sàn nhà đầy mùn cửa, tạo thành những vũng rộng giữa bùn đất, và tôi rất biết ơn vì nhiệt độ vẫn ấm áp cho dù có cơn mưa lớn này. Tôi phát hiện bên kia có vài cái thùng gỗ rỗng.

Tôi rời tay khỏi cô để ra nhật chúng, rồi bắt đầu xếp lại thành một chỗ ngồi tạm thời. Có vẻ không thoải mái lắm nhưng vẫn còn tốt hơn là đứng.

Khi Savannah ngồi xuống bên cạnh tôi, bất chợt tôi hiểu rằng đúng là chúng tôi nên đến đây. Đó là lần đầu tiên thực sự chỉ có hai đứa chúng tôi với nhau, và khi ngồi sát bên nhau, có cảm giác như chúng tôi sẽ ở bên nhau mãi mãi.

Tám

Mấy cái thùng gỗ thô cứng khiến tôi phải tự hỏi làm thế này có khôn ngoan không, nhưng hình như Savannah không hề quan tâm. Hoặc là cô giả vờ không quan tâm. Cô ngả lưng ra, nhưng rồi thấy mép đáy thùng gỗ cọ vào da thịt, nên lại ngồi thẳng lên.

“Anh xin lỗi,” tôi nói. “Anh cứ nghĩ sẽ thoải mái hơn.”

“Không sao mà. Chân em mỏi quá còn bàn chân thì đau nhức. Thế này là hoàn hảo lắm rồi.”

Phải, tôi cũng nghĩ thế. Tôi nhớ lại những đêm đứng gác, tưởng tượng được ngồi bên cô gái trong mộng và cảm thấy thật tuyệt diệu. Tôi hiểu mình đã bỏ lỡ những gì trong suốt những năm tháng qua. Khi cảm thấy Savannah tựa đầu vào vai tôi, tôi ước gì mình chưa từng nhập ngũ. Giá mà tôi không phải đóng quân ở nước ngoài, và giá mà tôi chọn con đường khác cho đời mình, để tôi vẫn được là một phần trong thế giới của cô. Trở thành sinh viên ở Chapel Hill, đi xây nhà từ thiện vào mùa hè, cười đùa với cô chẳng hạn.

“Anh im như thóc ấy,” tôi nghe cô nói.

“Xin lỗi,” tôi nói. “Anh đang nghĩ về buổi tối hôm nay.”

“Em hy vọng là toàn chuyện vui.”

“Đúng rồi, toàn chuyện vui thôi,” tôi đáp.

Cô đổi tư thế ngồi, và tôi cảm thấy chân cô cọ vào chân tôi. “Em cũng đang nghĩ. Nhưng về bố anh cơ,” cô nói. “Ông có thường biểu hiện như tối nay không? Kiểu như ngượng ngập và liếc nhìn đi chỗ khác khi ông nói chuyện với mọi người ấy?”

“Có,” tôi đáp. “Nhưng sao cơ?”

“Tò mò thôi,” cô nói.

Ở xa vài mét, cơn bão dường như sắp lên đến đỉnh điểm khi một màn mưa khác xé mây rơi xuống. Nước trút như thác xuống mọi phía của căn nhà. Chớp lại lóe lên, lần này thì gần hơn, và sấm nổ rền như súng thần công. Tôi hình dung nếu có cửa sổ ở đây thì chúng sẽ va lạch cạch trong khuôn cửa mất.

Savannah rúc vào gần tôi hơn, và tôi vòng tay ôm cô. Cô bắt chéo chân và nghiêng về phía tôi, tôi cảm thấy như có thể ôm cô thế này mãi mãi.

“Anh rất khác so với phần lớn mọi người mà em biết,” cô nhận xét, giọng nói trầm trầm thân mật rót vào tai tôi. “Chín chắn hơn, đỡ... đồng bóng hơn, em đoán vậy.”

Tôi cười, thấy thích cách cô nói. “Đừng quên mái tóc húi cua và những hình xăm của anh đấy.”

“Tóc húi cua, đúng rồi. Hình xăm... ừm, chúng là một phần con người anh, nhưng không có ai hoàn hảo cả.”

Tôi huých cùi chỏ vào cô và cô giả vờ bị thương. “Chà, nếu anh biết trước cảm nhận của em thì anh đã không đi xăm hình.”

“Em không tin anh,” cô nói, rồi lùi lại. “Nhưng em xin lỗi - đáng lẽ em không nên nói vậy. Em muốn nói thêm về việc không biết sẽ thế nào nếu em có một hình xăm. Đối với anh, những hình xăm đó đều có một... ý nghĩa nhất định, và em nghĩ là chúng rất phù hợp.”

“Ý nghĩa gì vậy?”

Cô chỉ vào những hình xăm, từng hình một, bắt đầu với hình chữ Tàu. “Hình này nói cho em biết anh sống theo nguyên tắc riêng của mình và chả bao giờ quan tâm người khác nói gì. Hình bộ binh cho thấy anh tự hào về những gì anh làm. Và hình dây thép gai... Chà, cái này tượng trưng cho con người anh trước kia.”

“Đây đúng là một hồ sơ tâm lý. Anh chỉ nghĩ đó là những mẫu hình xăm anh thích thôi.”

“Em đang định học thêm về tâm lý mà.”

“Anh tưởng em đã học rồi chứ.”

Mặc dù gió đã nổi lên, nhưng cuối cùng thì mưa cũng bắt đầu ngớt đi.

“Anh đã yêu ai bao giờ chưa?” cô hỏi, đột nhiên chuyển đề tài.

Câu hỏi của cô làm tôi ngạc nhiên. “Chuyện này hoàn toàn bất ngờ đấy.”

“Em nghe nói phụ nữ càng khó đoán thì càng bí ẩn.”

“Ồ, đúng vậy. Nhưng câu trả lời của anh là, anh không biết.”

“Làm sao mà anh không biết được?”

Tôi ngập ngừng, cố gắng nghĩ ra điều gì đó để nói. “Vài năm trước, anh đã hẹn hò với một cô gái, và vào lúc đó, anh biết là anh đang yêu. Ít nhất đó là những gì anh tự nhủ với bản thân. Nhưng bây giờ, khi nghĩ lại, anh không... Chắc chắn gì nữa. Anh quan tâm đến cô ấy và anh thích ở bên cô ấy, nhưng khi bọn anh không ở bên nhau, anh ít khi nghĩ về cô ấy. Bọn anh hẹn hò nhưng không phải là một cặp đôi, nếu em hiểu.”

Cô suy nghĩ về câu trả lời của tôi nhưng không nói gì. Đúng lúc đó, tôi quay về phía cô. “Thế còn em? Em đã yêu ai bao giờ chưa?”

Nét mặt cô thoáng buồn. “Chưa,” cô nói.

“Nhưng em nghĩ là em đã yêu rồi. Như anh vậy, đúng không?”

Thấy cô hít sâu, tôi tiếp tục. “Trong tiểu đội của anh, anh cũng phải sử dụng một chút tâm lý học. Và bản năng của anh mách bảo anh rằng có một người bạn trai nghiêm túc trong quá khứ của em.”

Cô mỉm cười, nhưng nụ cười phảng phất nét u buồn. “Em biết anh sẽ đoán ra,” cô khẽ nói. “Nhưng để trả lời câu hỏi của anh, đúng là em đã có một người bạn trai nghiêm túc. Trong suốt năm thứ nhất đại học. Và vâng, đúng là em nghĩ em đã yêu anh ấy.”

“Em có chắc là em không yêu cậu ấy không?”

Phải mất một lúc sau cô mới trả lời. “Không,” cô thì thầm. “Em không chắc.”

Tôi nhìn cô thật lâu. “Em không phải kể cho anh đâu...”

“Không sao mà,” cô nói, đưa tay lên ngăn tôi lại. “Nhưng rất khó. Em đã cố quên, và đó là chuyện mà em chưa bao giờ kể cho bố mẹ mình. Hoặc với bất kỳ ai. Chuyện đó đúng như mô típ điển hình trước đây, anh hiểu chứ? Một cô gái quê vào đại học và gặp một anh sinh viên khóa trên đẹp trai, đồng thời cũng là chủ tịch hội nam sinh. Anh ta nổi tiếng, giàu có và hấp dẫn, và cô sinh viên nhỏ bé năm nhất thì choáng ngợp vì anh ta có thể thích một người như cô. Anh ta xem cô như người đặc biệt, và cô biết rằng các cô gái năm nhất khác rất ghen tị, vì thế cô cũng bắt đầu cảm thấy mình đặc biệt. Cô đồng ý tham dự buổi khiêu vũ mùa đông tổ chức tại một trong những khách sạn sang trọng ở thành phố khác cùng với anh ta và vài cặp đôi khác, dù cô đã được cảnh báo rằng anh ta không ân cần tử tế như vẻ bề ngoài đâu, và thực ra anh ta thuộc loại người coi việc đưa mỗi cô gái mình quen lên giường là một chiến tích.”

Cô nhắm mắt lại, cứ như đang tập trung năng lượng để tiếp tục vậy. “Cô bỏ ngoài tai những đánh giá sáng suốt hơn của bạn bè, và dù cô không uống bia rượu và anh chàng thì vui vẻ mang soda đến cho cô, nhưng cô bắt đầu cảm thấy choáng váng, và anh ta đề nghị được đưa cô về phòng khách sạn để cô nghỉ ngơi. Việc tiếp theo mà cô biết là họ hôn nhau trên giường, lúc đầu thì cô rất thích, nhưng căn phòng quay mòng mòng, và mãi đến sau này cô mới nhận ra là có thể ai đó - có thể là anh ta - đã bỏ gì đó vào đồ uống của cô và ngay từ đầu anh ta đã có ý định đưa cô lên giường.”

Cô bắt đầu nói nhanh hơn, câu nọ chen lẫn câu kia. “Và rồi anh ta bắt đầu sờ soạng ngực cô, xé toạc váy cũng như quần lót của cô ra, anh ta nằm lên người cô, quá nặng khiến cô không thể đẩy ra được, và cô cảm thấy thực sự bất lực, chỉ muốn anh ta dừng lại vì cô chưa từng làm việc này bao giờ, nhưng lúc đó cô quá chóng mặt, không thể nói

hay kêu cứu, có lẽ anh ta sẽ tiếp tục làm vậy với cô nếu không có cặp đôi khác nghỉ trong phòng căn phòng đó tình cờ xuất hiện, thế là cô lao đảo ôm váy áo chạy ra khỏi phòng với khuôn mặt đầm nước mắt. Không hiểu sao cô có thể tìm đường xuống phòng vệ sinh dưới tiền sảnh và cứ khóc ở đó, những cô gái khác đi cùng cô đến buổi khiêu vũ bước vào, thấy mặt cô tèm lem mascara và váy bị rách, nhưng thay vì an ủi cô, họ cười nhạo vào mặt cô, hành động như thế lẽ ra cô phải biết chuyện gì sẽ xảy ra và cho rằng cô xứng đáng bị như thế. Cuối cùng cô gọi cho một người bạn lái xe đến đón về, và người bạn này đủ thông minh để hiểu rằng không nên hỏi bất cứ thứ gì trên suốt quãng đường.”

Khi cô kể xong, tôi giận sôi người. Tôi không nâng niu phụ nữ như nâng trứng, nhưng đời tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc bắt ép phụ nữ làm việc gì mà họ không muốn.

“Anh rất lấy làm tiếc,” tôi chỉ nói được có vậy.

“Anh không phải nói vậy. Anh có làm chuyện đó đâu.”

“Anh biết. Nhưng anh không biết nói gì khác. Trừ phi...” tôi ngập ngừng, và một lúc sau cô quay sang tôi.

Tôi có thể nhìn thấy những giọt nước mắt chảy dài xuống má cô, và việc cô khóc thầm khiến lòng tôi quặn thắt.

“Trừ phi gì cơ?”

“Trừ phi em muốn anh... anh không biết. Đập bẹp thẳng mất dạy đó?”

Cô thoáng cười buồn. “Anh không biết là em muốn làm việc đó bao lần rồi đâu.”

“Anh sẽ cho hẵn một trận,” tôi nói. “Cho anh biết tên hẵn, nhưng anh hứa sẽ không để em dính vào chuyện này đâu. Anh sẽ làm nốt phần còn lại.”

Cô siết chặt tay tôi. “Em biết là anh sẽ làm thế mà.”

“Anh nói nghiêm túc đấy,” tôi nói.

Cô mỉm cười mệt mỏi, nhìn vừa chán đời vừa non nớt vô cùng. “Thế nên em mới không nói cho anh biết. Nhưng hãy tin em, em rất xúc động. Anh thật là ngọt ngào.”

Tôi rất thích cách cô nói vậy, chúng tôi ngồi sát bên nhau, tay nắm chặt tay. Cuối cùng thì mưa cũng tạnh hẳn, và tôi lại nghe được tiếng đài phát thanh từ nhà hàng xóm. Tôi không biết bài hát này, nhưng tôi nhận ra nó thuộc thời đại đầu của nhạc Jazz. Một đồng đội ở đơn vị tôi là người mê nhạc Jazz điên cuồng.

“Nhưng dù sao,” cô tiếp tục, “ý em là năm nhất của em không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Và đó cũng là lý do em muốn bỏ học. Bố mẹ em, trời ơi, lại cứ nghĩ rằng em nhớ nhà, vì thế họ mới cho em về nhà. Nhưng... cho dù mọi chuyện có tồi tệ, em vẫn học được gì đó về bản thân mình. Rằng em có thể vượt qua những chuyện như thế này và sống sót. Em biết mọi chuyện đã có thể tồi tệ hơn - tồi tệ hơn nhiều - nhưng đối với em, đó là tất cả những gì em có thể xoay sở được lúc đó. Và em đã có được một bài học từ chuyện này.”

Khi cô dứt lời, tôi nhớ lại những gì cô đã nói. “Có phải Tim là người đã đưa em từ khách sạn về tối hôm đó không?”

Cô ngẩng lên, giật mình.

“Em còn có thể gọi cho ai được nữa?” tôi nói như một lời giải thích.

Cô gật đầu. “Đúng, anh nói đúng. Và anh ấy thật là tuyệt vời. Cho đến hôm nay, anh ấy cũng không bao giờ hỏi chi tiết, mà em cũng không kể cho anh ấy nghe. Nhưng từ đó, anh ấy có vẻ bảo vệ em hơn, và em không thấy phiền tí nào.”

Trong im lặng, tôi suy nghĩ về sự can đảm mà cô đã thể hiện, không chỉ vào đêm hôm đó, mà cả sau này. Nếu cô không kể cho tôi thì tôi cũng sẽ không bao giờ ngờ rằng có chuyện không hay từng xảy ra với cô. Tôi lấy làm lạ là, bất chấp chuyện gì xảy ra thì cô vẫn luôn cố gắng lạc quan trước mọi chuyện trên đời.

“Anh hứa sẽ là một người đàn ông hoàn hảo,” tôi nói.

Cô quay sang tôi. “Anh nói gì vậy?”

“Tối nay. Tối mai. Bất cứ lúc nào. Anh sẽ không như thằng cha đó.”

Cô di ngón tay dọc theo hàm tôi, và tôi cảm thấy da mình ran lên dưới bàn tay cô. “Em biết,” cô nói, giọng có vẻ hài hước. “Thế anh nghĩ em ở bên anh là vì lý do gì chứ?”

Giọng cô thật hiền dịu, và một lần nữa tôi lại cố kiềm chế không hôn cô. Đó không phải thứ Savannah cần, không phải bây giờ, dù rất khó nghĩ đến bất kỳ thứ gì khác.

“Anh có biết Susan nói gì sau đêm đầu tiên không? Khi anh về rồi và em quay lại với cả nhóm ấy.”

Tôi chờ đợi.

“Cô ấy bảo là trông anh đáng sợ lắm. Như kiểu anh là người cuối cùng trên trái đất mà cô ấy muốn ở bên cạnh ấy.”

Tôi cười nhả nhổ. “Anh còn bị nói tệ hơn thế kia,” tôi quả quyết với cô.

“Không, anh quên mất quan điểm của em rồi. Quan điểm của em là em nghĩ cô ấy không biết mình đang nói gì nữa cơ, bởi vì ngay từ lần anh đưa cho em cái túi vớt từ dưới biển, em đã thấy sự thành thật và tự tin của anh, thậm chí là vẻ hiền lành của anh, ở anh chẳng có gì đáng sợ cả. Em biết nghe vậy có vẻ điên rồ, nhưng em có cảm giác như em đã quen biết anh từ lâu rồi.”

Tôi quay đi mà không trả lời cô. Dưới ánh đèn đường, sương mù bốc lên từ đất, tàn dư của cái nóng trong ngày. Lũ dê bắt đầu đua nhau hát cho nhau nghe. Tôi nuốt khan, cố xoa dịu cái cổ họng tự nhiên khô rát. Tôi nhìn Savannah, rồi nhìn lên trần nhà, rồi lại nhìn xuống chân, và cuối cùng quay lại nhìn Savannah. Cô siết chặt tay tôi, và tôi run rẩy hít một hơi, lấy làm lạ là trong một kỳ nghỉ phép bình thường, tại một nơi bình thường, chả hiểu sao tôi lại phải lòng một cô gái đặc biệt có tên là Savannah Lynn Curtis.

Cô nhận ra thái độ của tôi nhưng lại hiểu sai. “Em xin lỗi đã làm anh khó chịu,” cô thầm thì. “Thỉnh thoảng em lại như vậy. Em hành

động nông nổi quá. Em chỉ buột miệng nói ra những gì em nghĩ mà không để tâm đến việc người khác cảm thấy thế nào.”

“Em đâu có làm anh khó chịu,” tôi nói, rồi xoay cô lại đối diện với tôi. “Trước đây chưa có ai từng nói như vậy với anh cả.”

Tôi sắp dứt lời thì nhận thấy rằng nếu tôi không nói ra, khoảnh khắc đó có thể sẽ trôi qua và tôi sẽ chạy trốn mà không bày tỏ tình cảm của mình được.

“Em không biết những ngày vừa rồi có ý nghĩa thế nào với anh đâu,” tôi bắt đầu. “Gặp được em là điều đẹp đẽ nhất từng xảy ra với anh.” Tôi ngập ngừng, biết rằng nếu dừng lại ở đây, tôi sẽ không bao giờ có thể nói điều đó với ai nữa. “Anh yêu em,” tôi thì thầm.

Tôi luôn hình dung những lời này khó nói biết chừng nào, nhưng thực ra lại không khó đến thế. Tôi chưa bao giờ chắc chắn về bất cứ điều gì trong cuộc đời mình, và dù tôi xiết bao mong muốn một ngày nào đó được nghe Savannah nói câu này với mình, thì tôi cũng hiểu điều quan trọng nhất là, tình yêu là thứ mình cho đi mà không ràng buộc hay cần đáp trả.

Bên ngoài, trời bắt đầu trở mát, tôi có thể nhìn thấy những vũng nước sáng lung linh dưới ánh trăng. Mây bắt đầu tan, và một ngôi sao hiếm hoi nhấp nháy giữa những đám mây, cứ như nhắc nhở tôi về những gì mình vừa mới thừa nhận.

“Anh đã bao giờ tưởng tượng ra điều gì như thế này chưa?” cô hỏi lớn. “Ý em là anh và em ấy.”

“Chưa,” tôi nói.

“Em thấy hơi sợ.”

Tôi thấy bụng mình nhói lên, và ngay lập tức, tôi chắc chắn rằng cô không hề có cảm xúc giống tôi.

“Em không cần phải nói lại với anh đâu,” tôi bắt đầu. “Đó không phải là lý do tại sao anh nói...”

“Em biết,” cô cắt ngang. “Anh không hiểu rồi. Em không sợ vì anh đã nói điều đó với em. Em sợ là vì em cũng muốn nói điều đó: Em yêu anh, John.”

Thậm chí đến bây giờ, tôi vẫn không rõ chuyện đã xảy ra như thế nào. Mới đó chúng tôi còn nói chuyện với nhau, mà lát sau cô đã sà vào lòng tôi. Trong giây lát, tôi tự hỏi liệu lúc này mà hôn cô có phá vỡ câu thần chú giữa chúng tôi hay không, nhưng quá muộn để dừng lại rồi. Khi đôi môi cô chạm vào môi tôi, tôi biết rằng mình có thể sống đến một trăm tuổi và chu du các nước trên khắp thế giới, nhưng không gì có thể so sánh với thời khắc lần đầu tiên được hôn cô gái trong mộng của mình và hiểu rằng tình yêu của tôi sẽ kéo dài mãi mãi.

Chín

Chúng tôi chơi ở ngoài rất muộn. Sau khi rời ngôi nhà, tôi đưa Savannah quay trở lại bờ biển, và chúng tôi đi dạo dọc theo triền cát cho đến khi cô ngáp ngán ngán dài. Tôi đưa Savannah về đến tận cửa, và chúng tôi hôn nhau lần nữa trong lúc bướm đêm lao vào ngọn đèn ngoài cổng vòm.

Mặc dù dường như tôi đã nghĩ đến Savannah rất nhiều vào ngày hôm trước, nhưng cũng không so sánh được với những ám ảnh mà tôi trải qua vào ngày tiếp theo, dấu cảm xúc hoàn toàn khác nhau. Tôi thấy mình mỉm cười vô cớ, thậm chí cả bố cũng nhận ra điều đó khi ông đi làm về. Ông không bình luận gì cả - tất nhiên tôi cũng không mong đợi ông nhận xét gì hết - nhưng hình như ông chẳng hề ngạc nhiên khi tôi vỗ nhẹ vào lưng ông lúc phát hiện ra ông chuẩn bị nấu món mì lasagna. Tôi nói không ngừng nghĩ về Savannah, và sau vài tiếng đồng hồ thì bố quay trở lại phòng làm việc. Mặc dù bố nói rất ít nhưng, tôi nghĩ ông cũng mừng cho tôi và thậm chí còn hài lòng vì tôi đã vui vẻ chia sẻ. Tôi chắc chắn về điều đó khi đêm ấy tôi về nhà muộn hơn và thấy một đĩa bánh bơ lạc mới nướng trên quầy bếp, cùng với một tờ giấy nhắn báo cho tôi biết có rất nhiều sữa trong tủ lạnh.

Tôi đưa Savannah ra ngoài ăn kem, rồi lái xe đưa cô đến khu dành cho khách du lịch ở trung tâm Wilmington. Chúng tôi đi dạo qua các cửa tiệm, và tôi phát hiện ra cô rất thích đồ cổ. Sau đó, tôi đưa Savannah ra xem chiếc tàu chiến lớn, nhưng chúng tôi không ở đó lâu. Cô nói đúng; ở đó hơi chán. Rồi tôi đưa cô về nhà, chúng tôi ngồi quanh đồng lửa với mấy người bạn cùng nhà của cô.

Hai tối tiếp theo, Savannah đến nhà tôi chơi. Cả hai bữa tối đều do bố tôi nấu. Trong buổi tối đầu tiên, Savannah không hỏi gì ông về những đồng xu cả, và cuộc trò chuyện trở nên rất khó khăn. Chủ yếu bố tôi chỉ lắng nghe, và dù Savannah cố gắng giữ vẻ hào hứng và kéo ông vào cuộc nói chuyện thì ông theo thói quen vẫn chỉ tập trung vào đĩa thức ăn của mình mà để mặc chúng tôi trò chuyện với nhau. Khi ra về, Savannah nhú mày, và dù không muốn tin rằng ấn tượng ban đầu về bố tôi đã thay đổi, nhưng tôi hiểu điều đó đã xảy ra.

Thật ngạc nhiên, Savannah muốn quay lại vào tối hôm sau, và một lần nữa cô và bố tôi lại ngồi trong phòng làm việc, thảo luận về những đồng xu. Khi quan sát họ, tôi tự hỏi điều gì khiến Savannah tạo ra cái tình huống mà từ lâu tôi không làm ấy. Cùng lúc đó, tôi cầu mong sao cô sẽ thấu hiểu hơn tôi trước kia. Khi chúng tôi rời nhà, tôi nhận ra rằng mình chẳng có gì phải lo lắng. Thay vào đó, khi chúng tôi lái xe quay lại bờ biển, Savannah nói về bố tôi với giọng ca ngợi, đặc biệt về công việc ông đã làm để nuôi nấng tôi. Dù không hiểu điều gì khiến cô nghĩ vậy nhưng tôi vẫn thở phào nhẹ nhõm vì hình như cô đã chấp nhận bố tôi với đúng bản chất của ông.

Vào cuối tuần, sự xuất hiện của tôi trong ngôi nhà ven biển đã trở nên quen thuộc. Hầu hết mọi người trong nhà đều nhớ tên tôi, dù họ không thích tôi lắm, và họ đều kiệt sức sau mỗi ngày làm việc mệt nhọc. Phần lớn họ ngồi túm tụm quanh chiếc TV vào khoảng bảy hoặc tám giờ tối thay vì uống bia và tán tỉnh nhau trên bờ biển. Trông ai cũng sạm nắng và tất cả đều dán băng keo y tế trên các ngón tay để che chỗ da bị phỏng rộp.

Tối thứ Bảy, mọi người trong nhà tìm thêm được nguồn năng lượng bổ sung, tôi vừa đến đó thì thấy một nhóm mấy chàng trai đang dỡ hết thùng bia này đến thùng bia khác từ khoang sau xe tải. Tôi giúp họ mang vào nhà và nhận ra rằng từ đêm đầu tiên gặp Savannah, tôi uống rất ít chất cồn. Như cuối tuần trước, có tiệc nướng ngoài trời và bọn tôi ăn gần đồng lửa; sau đó đi dạo trên bờ biển. Tôi mang theo một cái

chăn và một giỏ picnic đựng đầy đồ ăn khuya, và chúng tôi nằm ngửa ngắm cảnh sao băng, kinh ngạc khi ánh sáng trắng xẹt ngang qua bầu trời. Đó là một trong những đêm hoàn hảo với làn gió hiu hiu, không nóng quá cũng chẳng lạnh quá, chúng tôi trò chuyện và hôn nhau đến hàng giờ liền rồi ngủ thiếp đi trong vòng tay nhau.

Khi mặt trời bắt đầu ló dạng lên từ dưới biển vào sáng Chủ nhật, tôi ngồi dậy bên cạnh Savannah. Gương mặt cô sáng bừng lên dưới ánh ánh bình minh, và tóc cô xõa ra khỏi chăn. Một tay Savannah đặt ngang ngực còn tay kia để cao quá đầu, và tôi chỉ có thể nghĩ rằng tôi muốn mỗi sáng trong phần đời còn lại của mình được tỉnh dậy bên cô.

Chúng tôi lại đi nhà thờ, Tim vẫn giữ vẻ hăng hái như thường lệ, dù suốt tuần vừa rồi chúng tôi ít khi nói chuyện với anh ta. Tim lại hỏi xem tôi có muốn giúp họ xây nhà không. Tôi nói với anh ta rằng thứ Sáu tới tôi sẽ trở lại đơn vị, và vì thế tôi không biết có thể giúp được bao nhiêu.

“Em nghĩ anh đang làm anh ấy kiệt sức đấy,” Savannah nói, mỉm cười với Tim.

Anh ta giơ tay lên. “Ít nhất em không thể nói là anh đã không thử hỏi.”

Đó có lẽ là tuần yên ả nhất mà tôi từng trải qua. Cảm xúc tôi dành cho Savannah chỉ có thể trở nên mãnh liệt hơn, nhưng khi thời gian trôi đi, tôi bắt đầu cảm thấy nỗi lo lắng đang gặm nhấm mình vì không biết bao lâu nữa chuyện của chúng tôi sẽ phải chấm dứt. Bất cứ lúc nào cảm thấy thế, tôi cũng cố gắng gạt ý nghĩ đó sang một bên, nhưng đến tối Chủ nhật, tôi gần như không ngủ được. Thay vào đó, tôi cứ trần trọc nghĩ về Savannah, cố gắng tưởng tượng rằng làm sao tôi có thể vui vẻ khi biết cô đi ngang qua biển và bị cánh đàn ông bao vây, một trong số họ có thể cũng dành cho cô thứ tình cảm giống như tôi.

Khi đến ngôi nhà vào tối thứ Hai, tôi không thể tìm được Savannah. Tôi nhờ một người kiểm tra phòng cô, còn tôi thì thò đầu vào tất cả

các nhà vệ sinh. Cô không có ở hiên sau, cũng không ở ngoài bờ biển với mọi người.

Tôi đi dọc bờ biển và hỏi thăm xung quanh thì nhận được những cái nhún vai thờ ơ là chính. Thậm chí vài người còn không biết là cô đã đi ra ngoài, nhưng cuối cùng thì một trong số những cô gái - Sandy hay Cindy gì đó, tôi không rõ lắm - chỉ ra phía biển và nói rằng họ thấy cô ở phía đó khoảng một tiếng đồng hồ trước.

Mất một lúc lâu tôi mới tìm ra Savannah. Tôi đi bộ ra biển bằng cả hai hướng, cuối cùng tập trung vào cầu tàu gần ngôi nhà. Theo linh cảm, tôi trèo lên cầu thang, nghe rõ tiếng sóng biển vỗ bên dưới. Khi thấy bóng Savannah, tôi cứ tưởng cô ra cầu tàu để tìm cá heo con hoặc xem người ta lướt sóng. Nhưng cô ngồi bó gối ở đó, dựa lưng vào cột, và chỉ khi đến gần, tôi mới phát hiện ra cô đang khóc.

Tôi không biết phải làm gì khi thấy một cô gái khóc. Thật lòng là tôi chưa bao giờ biết phải làm gì khi có ai đó khóc. Bố tôi không bao giờ khóc, hoặc nếu có khóc thì ông cũng không bao giờ khóc trước mặt tôi. Lần cuối cùng tôi khóc là từ hồi lớp ba, khi tôi bị ngã từ trên ngôi nhà trên cây xuống và bị bong gân cổ tay. Ở tiểu đội của tôi, tôi cũng đã từng thấy vài cậu khóc, và tôi thường vỗ vỗ vào lưng họ rồi đi ra chỗ khác, để việc hỏi han an ủi cho những ai giàu kinh nghiệm hơn.

Tôi đang nghĩ xem mình nên làm gì thì Savannah nhìn thấy tôi. Cô vội vàng lau đôi mắt đỏ sưng húp, tôi nghe thấy cô hít thở vài lần để lấy lại bình tĩnh. Chiếc túi tôi lấy được từ dưới biển nằm kẹp chặt giữa hai chân cô.

“Em không sao chứ?” tôi hỏi.

“Không,” cô trả lời, và tim tôi thắt lại.

“Em có muốn ở đây một mình không?”

Cô cân nhắc. “Em không biết,” cuối cùng cô trả lời.

Không biết phải làm gì nữa, tôi cứ đứng ở đó.

Savannah thở dài. “Em sẽ ổn thôi mà.”

Tôi đút tay vào túi quần rồi gật đầu. “Em có muốn ở lại một mình không?” tôi hỏi lại lần nữa.

“Em có cần phải nói với anh không?”

Tôi ngập ngừng. “Có.”

Cô cười buồn. “Anh có thể ở lại,” cô nói. “Thực ra nếu anh đến ngồi cạnh em thì sẽ tốt hơn đấy.”

Tôi ngồi xuống và sau một chút do dự, tôi vòng tay ôm cô. Chúng tôi ngồi bên nhau không nói gì trong một lúc. Savannah thở chậm chậm, hơi thở của cô trở nên đều đặn hơn. Cô lau sạch những giọt nước mắt vẫn đang chảy dài xuống má.

“Em mua cho anh một thứ,” cô nói sau một hồi im lặng. “Em hy vọng anh thích nó.”

“Chắc chắn là anh thích rồi,” tôi lầm bầm.

Cô khịt mũi. “Anh có biết em nghĩ gì khi em ra đây không?” Cô không đợi câu trả lời. “Em nghĩ về chúng ta,” cô nói. “Cách chúng ta gặp nhau và nói chuyện vào đêm đầu tiên, cách anh khoe ra những hình xăm và nhìn Randy với ánh mắt giận dữ như thế nào. Và cái nhìn khờ khạo của anh khi chúng ta đi lướt sóng lần đầu tiên, sau khi em lướt sóng vào tận bờ...”

Thấy cô ngập ngừng, tôi siết chặt eo cô. “Anh chắc là có hàm ý khen ngợi gì đây.”

Cô cố trấn tĩnh lại bằng một nụ cười run rẩy nhưng không thành công lắm. “Em nhớ tất cả mọi chuyện xảy ra trong mấy ngày đầu,” cô nói. “Và cho đến hết tuần cũng thế. Gặp bố anh, đi ra ngoài ăn kem, thậm chí nhìn chăm chăm vào cái thuyền ngớ ngẩn kia.”

“Chúng ta sẽ không quay lại đó nữa,” tôi hứa, nhưng cô giơ tay lên ngăn lại.

“Anh không để em nói hết gì cả,” cô nói. “Mà anh hiểu lầm ý em rồi. Ý em là em yêu từng giây phút được ở bên anh, và em không hề mong đợi chuyện này sẽ xảy ra. Em không đến đây vì tất cả những

chuyện đó, như là em không đến đây để yêu anh. Hoặc, nói cách khác, để gặp bố anh.”

Cố gắng kiềm chế, tôi không nói gì.

Cô vén một lọn tóc ra sau tai. “Em nghĩ bố anh là người tuyệt vời. Em nghĩ ông đã làm một công việc tuyệt vời để nuôi nấng anh, và em biết anh không...”

Lúc cô dường như không biết nói gì nữa, tôi lắc đầu, khó hiểu. “Và đó là lý do em khóc? Vì cảm nhận của anh với bố mình?”

“Không phải,” cô nói. “Anh không nghe em nói gì à?”

Cô dừng lại, hình như cố gắng sắp xếp lại những ý nghĩ lộn xộn. “Em không muốn yêu ai cả,” cô nói. “Em chưa sẵn sàng cho việc đó. Em đã từng yêu một lần, và sau đó là cả một mớ bòng bong. Em biết chuyện này thì khác, nhưng chỉ vài ngày nữa thôi là anh sẽ ra đi, và tất cả sẽ kết thúc... em sẽ lại sống trong tình trạng hỗn độn một lần nữa.”

“Chúng ta không cần phải kết thúc chuyện này,” tôi phản đối.

“Nhưng nó sẽ kết thúc,” cô nói. “Em biết thỉnh thoảng chúng ta có thể viết thư và nói chuyện qua điện thoại, và chúng ta có thể gặp nhau khi anh được về nhà nghỉ phép. Nhưng mọi việc sẽ không như cũ nữa. Em sẽ không thể thấy nét mặt khờ khạo của anh. Chúng ta sẽ không thể nằm cạnh nhau bên bờ biển ngắm sao. Chúng ta sẽ không thể ngồi đối diện với nhau, trò chuyện và chia sẻ những bí mật. Và em sẽ không thấy vòng tay anh quanh mình, như bây giờ em đang cảm nhận đây.”

Tôi quay mặt đi, một cảm giác thất vọng và lo lắng dâng lên. Tất cả những gì cô nói đều là sự thật.

“Hôm nay lúc xem sách trong tiệm,” cô tiếp tục, “em chợt nghĩ đến điều đó. Em đến mua cho anh một cuốn sách, và khi tìm được, em bắt đầu hình dung ra anh sẽ phản ứng như thế nào khi em đưa cuốn sách này cho anh. Vấn đề là em biết rõ rằng em sẽ gặp lại anh chỉ sau vài tiếng đồng hồ nữa, và lúc đó em sẽ biết thôi. Bởi vì thậm chí nếu anh không vui thì em cũng biết là chúng ta sẽ vượt qua, vì chúng ta có thể

đối diện với nó. Đó là những gì em cảm nhận được khi em ngồi ở ngoài này. Rằng khi chúng ta ở bên nhau, chuyện gì cũng có thể làm được.” Cô ngập ngừng, rồi lại tiếp tục. “Chẳng bao lâu nữa, chuyện của chúng ta sẽ biến thành không thể. Em thừa biết ngay khi mới gặp anh, rằng anh chỉ ở đây vài tuần, nhưng em không nghĩ nói lời chia tay lại khó khăn đến thế.”

“Anh không muốn chia tay,” tôi nói, rồi nhẹ nhàng nâng mặt cô hướng về phía tôi.

Tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ ì oạp vào chân cầu tàu bên dưới. Một đàn chim mòng biển bay ngang qua đầu, và tôi cúi xuống hôn cô, môi tôi chỉ lướt qua môi cô. Hơi thở của cô có mùi quế và bạc hà, và tôi lại nghĩ đến chuyện trở về nhà.

Với hy vọng kéo cô ra khỏi những ý nghĩ ảm đạm đó, tôi ôm chặt cô và chỉ vào cái túi. “Vậy em mua cho anh sách gì thế?”

Lúc đầu cô có vẻ bối rối, rồi nhớ ra là mình đã nói đến chuyện này lúc nãy rồi. “À phải. Em nghĩ cũng đến lúc tặng anh cuốn sách rồi, phải không?”

Cách cô nói khiến tôi tự nhiên hiểu ra cô chưa mua cho tôi cuốn sách mới nhất của Hiaasen. Tôi đợi nhưng khi tôi cố nhìn vào mắt cô thì cô lại quay mặt đi.

“Nếu em tặng anh,” cô nói, giọng rất nghiêm túc, “anh phải hứa với em là anh sẽ đọc nhé.”

Tôi không chắc mình hiểu rõ ý cô. “Chắc chắn rồi,” tôi nói, cố nặn ra vài lời. “Anh hứa.”

Cô vẫn chần chừ. Rồi cô thò tay vào túi lấy cuốn sách ra. Khi cô đưa cuốn sách cho tôi, tôi đọc nhan đề. Lúc đầu, tôi không biết phải nghĩ thế nào. Đó là một cuốn sách - mà thực ra là một cuốn sách giáo khoa thì đúng hơn - về căn bệnh tự kỷ và hội chứng Asperger*. Tôi đã từng nghe nói đến cả hai tình trạng này và cho rằng mình chẳng biết gì nhiều về phần lớn những gì người ta nghiên cứu. “Cuốn sách do giáo sư của em viết,” cô giải thích. “Cô là giáo viên giỏi nhất của em trong

trường đại học. Lớp học của cô thường kín sinh viên và nhiều khi họ không đăng ký mà vào học chui để nghe cô giảng bài. Cô là một trong những chuyên gia hàng đầu về tất cả dạng thức của rối loạn phát triển, và là một trong số ít chuyên gia tập trung nghiên cứu trên người lớn.”

** Asperger Syndrome: Hội chứng rối loạn phát triển, do nhà bác học Áo Hans Asperger tìm ra năm 1944.*

“Tuyệt vời,” tôi nói, không ngại che giấu sự thiếu nhiệt tình của mình.

“Em nghĩ có lẽ anh cũng sẽ học được gì đó,” cô nhấn mạnh.

“Chắc chắn rồi,” tôi nói. “Trông có vẻ có rất nhiều thông tin.”

“Không chỉ có thế thôi đâu,” cô nói, giọng trầm xuống. “Em muốn anh đọc là vì bố anh. Và cả cách hai người hòa hợp với nhau nữa.”

Lần đầu tiên, tôi cảm thấy người mình cứng đờ. “Cuốn sách này thì giải quyết được gì đây?”

“Em không phải chuyên gia,” cô nói, “nhưng cuốn sách này được dùng làm tư liệu cho hai học kỳ mà cô dạy em, và em phải học hằng đêm đấy. Như em nói, cô phỏng vấn hơn ba trăm người lớn bị rối loạn chức năng.”

Tôi rút tay lại. “Rồi sao nữa?”

Tôi biết cô cảm thấy sự căng thẳng trong giọng nói của tôi, và cô chăm chú nhìn tôi với ánh mắt hơi e ngại.

“Em biết em chỉ là sinh viên, nhưng em đã làm việc hàng giờ liền trong phòng thí nghiệm với các em nhỏ bị hội chứng Asperger... Em rất gần gũi với chúng, và em cũng có cơ hội gặp một số người lớn mà giáo sư của em đã phỏng vấn.” Savannah quỳ xuống trước mặt tôi, vươn tay chạm vào tay tôi. “Bố anh rất giống vài người trong số họ.”

Tôi nghĩ tôi đã hiểu ý cô, nhưng vì bất cứ lý do nào, tôi muốn cô nói thẳng ra. “Chuyện này có nghĩa là gì?” tôi vặn hỏi, cố không quay người đi.

Cô trả lời một cách chậm rãi. “Em nghĩ bố anh có thể mắc hội chứng Asperger.”

“Bố anh không hề chậm phát triển.”

“Em không nói vậy,” cô nói. “Asperger là hội chứng rối loạn chức năng phát triển.”

“Anh không cần biết đó là cái gì,” tôi cao giọng. “Bố anh không hề mắc hội chứng này. Ông nuôi anh khôn lớn, ông làm việc, ông thanh toán các hóa đơn. Ông đã từng kết hôn một lần.”

“Ta có thể mắc hội chứng Asperger mà vẫn làm được...”

Khi cô nói, tôi chợt nhớ ra một điều mà cô vừa nói lúc nãy. “Khoan đã,” tôi nói, cố nhớ xem cô đã diễn đạt như thế nào và cảm thấy miệng mình khô khốc. “Lúc nãy, em nói em nghĩ là bố anh đã làm một công việc tuyệt vời để nuôi nấng anh.”

“Đúng vậy,” cô đáp, “và ý em là...”

Tôi nghiêng chặt hàm lại khi hiểu ra cô thực sự muốn nói gì, và tôi nhìn chăm chăm vào cô cứ như thể mới gặp cô lần đầu tiên. “Nhưng đó là vì em nghĩ bố anh giống như Rain Man*. Rằng ông bệnh tật vậy mà làm được thế là tốt lắm rồi.”

** Nhân vật mắc chứng tự kỷ do Dustin Hoffman thủ vai trong bộ phim cùng tên (1988).*

“Không phải... anh không hiểu rồi. Hội chứng Asperger cũng có từng cấp độ, từ nhẹ đến nặng...”

Tôi hầu như không nghe cô nói. “Và anh tôn trọng bố mình vì lý do tương tự thôi. Nhưng không phải như cách anh yêu ông thực sự.”

“Không, đợi đã...”

Tôi quay người lại và đứng lên. Tự nhiên tôi cần khoảng trống, tôi bước đến chỗ rào chắn đối diện cô. Tôi nghĩ về yêu cầu đến thăm bố tôi liên tục của cô... không phải vì cô muốn ở bên ông. Mà vì cô muốn *nghiên cứu* ông.

Bụng tôi thắt lại, và tôi đối mặt với cô. “Đó là lý do tại sao em đến nhà anh, phải không?”

“Cái gì...”

“Không phải em yêu quý bố anh mà vì em muốn chứng tỏ là em đã đúng.”

“Không...”

“Đừng nói dối nữa!” tôi hét lên.

“Em không nói dối!”

“Em ngồi đó với bố anh, giả vờ thích thú với những đồng xu của ông, nhưng thực tế thì em đánh giá ông như một con khỉ trong chuồng vậy.”

“Không phải vậy!” cô nói, rồi đứng lên. “Em tôn trọng bố anh...”

“Bởi vì em nghĩ ông có vấn đề và cần phải vượt qua chuyện đó,” tôi gào lên, rồi kết thúc cuộc đối thoại với cô. “Phải, anh hiểu rồi.”

“Không, anh nhầm rồi. Em rất quý bố anh.”

“Và đó là lý do em làm cái thí nghiệm nho nhỏ này, đúng không?” Mặt tôi đanh lại. “Hiểu rồi, anh chắc hẳn đã quên rằng khi em thích ai đó, em sẽ làm những việc như thế. Có phải đó là những gì em đang cố nói không?”

Cô lắc đầu. “Không!” Hình như đây là lần đầu tiên cô phải tự hỏi mình đã làm gì và môi cô bắt đầu run lên. Khi cô nói tiếp, giọng cô run rẩy. “Anh nói đúng. Đáng lẽ em không nên làm như thế. Nhưng em chỉ muốn anh hiểu bố mình hơn thôi.”

“Tại sao?” tôi nói, bước một bước về phía cô. Tôi có thể cảm thấy các cơ bắp của mình căng lên. “Anh rất hiểu bố mình. Anh lớn lên với ông, em nhớ chứ? Anh sống với ông.”

“Em đã cố gắng giúp,” cô nói, mắt sụp xuống. “Em chỉ muốn anh có thể giao tiếp được với bố mình.”

“Anh không cần sự giúp đỡ của em. Anh không muốn em giúp. Mà tại sao đó lại là việc của em nhỉ?”

Cô quay mặt lau một giọt nước mắt. “Không phải như vậy,” cô nói, gần như không ra hơi. “Em cứ tưởng anh muốn biết.”

“Biết cái gì?” tôi gặng hỏi. “Rằng em nghĩ bố anh là người bất ổn? Rằng anh đừng mong có một quan hệ bình thường với bố mình? Rằng anh phải nói về những đồng xu nếu anh muốn nói chuyện với bố anh?”

Tôi không hề che giấu cơn giận dữ trong giọng nói của mình, và từ khóe mắt, tôi nhìn thấy vài chiếc thuyền đánh cá rẽ về phía chúng tôi. Tôi cố nhìn mấy chiếc thuyền đó đang tiến đến gần hơn, việc này có lẽ cũng xoa dịu phần nào. Khi chúng tôi nhìn chăm chăm vào nhau, tôi không đợi Savannah trả lời, và thẳng thắn mà nói, tôi không muốn nghe cô trả lời. Tôi vẫn đang bám vào ý nghĩ rằng việc cô ở bên bố tôi hàng giờ liền chẳng qua chỉ là trò giả vờ mà thôi.

“Có thể,” cô thì thầm.

Tôi chớp mắt, không rõ là cô có nói đúng những gì tôi nghĩ cô sẽ nói hay không. “Cái gì?”

“Anh nghe rồi đấy,” cô khẽ nhún vai. “Có lẽ đó là đề tài duy nhất anh từng nói chuyện với bố mình. Có lẽ đó là tất cả những gì ông ấy có thể làm.”

Tôi cảm thấy bàn tay mình nắm chặt lại. “Vậy ý em là tất cả đều tùy thuộc vào anh?”

Tôi không chờ đợi câu trả lời của cô, nhưng cô đã đáp lại.

“Em không biết,” cô nói, rồi nhìn vào mắt tôi. Tôi có thể thấy những giọt nước mắt của cô, nhưng giọng cô thì lại bình tĩnh đến ngạc nhiên. “Vì thế em mới mua cuốn sách này. Để anh có thể đọc. Như anh nói, anh hiểu bố mình hơn em. Và em chưa bao giờ nói ông không thể làm gì, bởi rõ ràng ông có thể làm được. Nhưng hãy nghĩ về điều đó. Những thói quen không thay đổi của bố anh, ông không nhìn thẳng vào người đối diện khi nói chuyện, không giao tiếp xã hội...”

Đầu óc tôi quay cuồng, chỉ muốn đắm vào một thứ gì đó. Bất cứ thứ gì.

“Tại sao em lại làm việc này?” tôi xuống giọng hỏi.

“Bởi vì nếu em là anh, em cũng muốn biết. Và em nói vậy không phải vì em muốn làm anh tổn thương hoặc xúc phạm bố anh. Em nói

với anh là bởi vì em muốn anh hiểu bố mình hơn thôi.”

Sự thành thật của cô cho thấy rõ ràng cô tin vào những gì mình nói. Dù vậy tôi cũng chẳng quan tâm. Tôi quay người rời khỏi cầu tàu. Tôi chỉ muốn bỏ đi. Khỏi chỗ này, khỏi cô.

“Anh đi đâu thế?” tôi nghe cô gọi to. “John! Đợi đã!”

Tôi mặc kệ cô. Thay vào đó, tôi rảo bước nhanh hơn và một phút sau, tôi đã đến cầu thang của cầu tàu. Tôi giậm chân huỳnh huých lên cầu thang, đá tung cát, và thẳng hướng ngôi nhà mà tiến. Tôi không biết Savannah có đi theo mình không, và khi tôi đến gần nhóm bạn của cô, các bộ mặt đều quay ra nhìn tôi. Tôi biết là trông mình rất tức giận. Randy đang cầm một chai bia, và chắc hẳn là cậu ta nhìn thấy Savannah đang đến gần vì cậu ta tiến đến chặn đường tôi. Vài gã trong nhóm nam sinh của cậu ta cũng làm tương tự.

“Có chuyện gì vậy?” cậu ta lớn tiếng hỏi. “Có chuyện gì với Savannah vậy?”

Tôi mặc kệ cậu ta, đoạn cảm thấy cậu ta tóm cổ tay tôi. “Này, tôi đang nói chuyện với anh đấy.”

Không phải là một hành động sáng suốt. Tôi có thể ngửi thấy mùi bia trong hơi thở của cậu ta và biết rằng chất cồn đã tăng thêm dũng khí cho cậu ta.

“Bỏ tay ra,” tôi nói.

“Cô ấy ổn chứ?” cậu ta gặng hỏi.

“Bỏ tay ra,” tôi nhắc lại lần nữa, “không thì tôi sẽ bẻ gãy cổ tay cậu đấy.”

“Này, có chuyện gì vậy?” Tôi nghe giọng Tim hét to từ đâu đó đằng sau.

“Mày làm gì cô ấy hả?” Randy gặng hỏi. “Tại sao có ấy khóc? Mày xúc phạm cô ấy hả?”

Tôi có thể cảm thấy chất adrenalin trong máu mình dâng cao. “Cơ hội cuối cùng đấy nhé,” tôi cảnh cáo.

“Chả ra làm sao cả!”, Tim hét lên, lần này thì nghe thấy gần hơn. “Các cậu cứ bình tĩnh! Đẹp trò này đi!”

Tôi cảm thấy có ai đó cố tóm tôi từ đằng sau. Chuyện xảy ra sau đó hoàn toàn theo bản năng, chỉ trong hơn vài giây. Tôi huých mạnh cùi chỏ của mình vào đám rối dương của Randy, nghe thấy cậu ta bỗng rên lên; rồi tôi tóm tay cậu ta, nhanh chóng bẻ lại theo kiểu khóa tay. Cậu ta hét tướng lên và khuỵu gối xuống, trong giây phút đó, tôi cảm thấy có người chạy vội về phía mình. Tôi vung bừa khuỷu tay ra, cảm giác đã chạm mục tiêu; tôi nghe thấy tiếng xương sụn rêu rã rắc rắc khi quay người lại, sẵn sàng đáp trả người tiếp theo nhảy vào.

“Anh làm gì thế?” Tôi nghe tiếng Savannah hét lên. Chắc hẳn cô đã chạy lại đây khi thấy chuyện gì đang xảy ra.

Randy co rúm lại trên bãi cát, nắm chặt cổ tay, còn một cậu tóm tôi từ phía sau thì đang há miệng thở hổn hển, chống cả tay lẫn đầu gối xuống đất.

“Anh làm anh ấy đau rồi!” cô thút thít chạy qua tôi. “Anh ấy chỉ cố gắng ngăn các anh đánh nhau thôi mà!”

Tôi quay lại. Tim đang nằm sổng soài trên đất, tay ôm mặt, máu chảy ra từ các kẽ ngón tay anh ta. Cảnh tượng đó dường như khiến cho tất cả mọi người sững sờ vì sợ, ngoại trừ Savannah, cô quỳ gối xuống bên cạnh Tim.

Anh ta rên rỉ, và dù trống ngực đập thành thành, tôi vẫn cảm thấy bụng mình thắt lại. Tại sao lại phải là anh ta? Tôi muốn hỏi thăm xem anh ta có ổn không; tôi muốn nói với anh ta rằng tôi không cố tình đánh anh ta và rằng đó chẳng phải lỗi của tôi. Tôi không phải kẻ khơi mào mọi chuyện. Nhưng đó không phải vấn đề. Không phải lúc này. Tôi không thể giả vờ như họ nên tha thứ và quên mọi chuyện đi, cho dù tôi ước chuyện này đừng xảy ra biết bao.

Tôi gần như không nghe thấy tiếng Savannah than van khi tôi chuẩn bị bỏ đi. Tôi cảnh giác nhìn mọi người, đảm bảo chắc chắn rằng họ để cho tôi đi, tôi không muốn đánh thêm bất cứ ai nữa.

“Ôi, trời đất quỷ thần ơi... ôi không. Anh chảy máu thật rồi... bọn em phải đưa anh đến bác sĩ thôi...”

Tôi tiếp tục bước đi, rồi rẽ lên phía cầu thang. Tôi đi nhanh qua ngôi nhà, rồi quay trở lại xe của mình. Trước khi kịp nhận ra thì tôi đã ở trên phố, nguyên rửa chính bản thân mình và cả buổi tối hôm nay.

Mười

Tôi không biết đi đâu nên lái xe lòng vòng không mục đích một lúc, những sự kiện của buổi tối tái hiện trong đầu. Tôi vẫn giận bản thân mình và những gì đã gây ra cho Tim - tôi thừa nhận là chả thấy áy náy gì lắm với những kẻ khác - và giận Savannah vì những gì đã xảy ra trên cầu tàu.

Tôi gần như không nhớ nổi chuyện bắt đầu như thế nào. Mới đó tôi còn nghĩ mình yêu cô nhiều hơn tôi tưởng, mà ngay sau đó chúng tôi đã cãi nhau. Luận điệu lẫn tránh của cô đã xúc phạm tôi, thế nhưng tôi vẫn không hiểu sao mình lại giận dữ thế này. Không phải là chuyện bố con tôi gần gũi nhau; thậm chí không phải chuyện tôi nghĩ mình thực sự hiểu ông. Vậy tại sao tôi lại giận dữ đến vậy? Và tại sao đến giờ tôi vẫn còn giận?

Bởi vì, tiếng nói trong tôi khê hỏi, có thể Savannah đúng chẳng?

Dù sao cũng chả quan trọng. Bố tôi có bị hội chứng đó hay không thì đã làm sao? Có thay đổi được gì không? Mà tại sao cô cứ phải dính vào chuyện này?

Khi lái xe, tâm trạng tôi cứ thay đổi hết từ giận dữ đến chấp nhận rồi lại giận dữ. Tôi nhớ lại cảm giác huých cùi chỏ vào mũi Tim, hành động này chỉ làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn. Tại sao anh ta lại đến gần tôi? Tại sao không phải là họ? Tôi đâu phải người khơi mào mọi chuyện.

Và Savannah... phải, có lẽ ngày mai tôi sẽ quay lại đó để xin lỗi. Tôi biết cô thực lòng tin vào những gì cô nói và rằng theo cách riêng của mình, cô chỉ cố gắng giúp đỡ. Và có lẽ, nếu cô đúng thì tôi rất muốn biết. Điều này sẽ giải thích mọi chuyện...

Nhưng sau những gì tôi làm với Tim thì sao? Cô sẽ phản ứng thế nào ? Tim là bạn thân của cô, và dù tôi có thề rằng chuyện đó là vô tình thì cô có quan tâm không? Và những gì tôi đã làm với người khác thì sao? Cô biết tôi là một người lính, nhưng giờ cô đã thấy một phần bản chất con người ấy, liệu cô có nghĩ khác về tôi không?

Lúc tôi tìm ra đường về nhà, trời đã quá nửa đêm. Tôi bước vào căn nhà tối om, hé nhìn vào phòng làm việc của bố, rồi đi thẳng tới phòng ngủ. Tất nhiên bố không còn thức; đêm nào ông cũng đi ngủ vào một giờ nhất định. Một người đàn ông của thói quen, như tôi biết và như Savannah đã chỉ ra.

Tôi bò lên giường, biết rằng mình sẽ chẳng thể ngủ được và ước gì tôi có thể bắt đầu lại buổi tối hôm nay. Từ khoảnh khắc cô đưa tặng tôi cuốn sách. Tôi không muốn nghĩ thêm về chuyện này nữa. Tôi không muốn nghĩ về bố hoặc Savannah hoặc những gì tôi đã gây ra cho cái mũi của Tim. Nhưng suốt cả đêm dài, tôi cứ nhìn chăm chăm lên trần nhà, không thể xua đuổi những ý nghĩ đó đi.

Tôi tỉnh dậy khi nghe tiếng bố trong bếp. Tôi mặc nguyên bộ quần áo từ tối hôm trước, nhưng không chắc bố nhận ra điều đó.

“Chào bố,” tôi lẩm bẩm.

“John đấy à,” bố đáp. “Con có muốn ăn sáng không?”

“Có chứ ạ,” tôi nói. “Có cà phê không ạ?”

“Trong bình ấy.”

Tôi rót cho mình một tách. Khi bố nấu nướng, tôi lướt qua các dòng tít của tờ báo, biết rằng ông sẽ đọc trang nhất trước, rồi đến mục tin địa phương. Ông sẽ không đọc mục thể thao và đời sống. Một người đàn ông của thói quen.

“Tối qua thế nào hả bố?” tôi hỏi.

“Vẫn thế,” bố đáp. Tôi không ngạc nhiên khi ông không hỏi gì lại. Thay vào đó, ông lấy cái sạn đảo món trứng trứng. Thịt xông khói đã

bắt đầu xèo xèo. Lúc này, ông quay sang tôi, và tôi thừa biết ông sẽ hỏi gì.

“Con bỏ bánh mì vào lò nướng được không?”

Bố đi làm vào đúng 7:35.

Khi bố đi làm rồi, tôi liếc qua tờ báo, không có hứng thú xem phần tin tức, lúng túng không biết làm gì tiếp theo. Tôi chẳng muốn đi lướt sóng nữa, hay thậm chí ra khỏi nhà, và tôi tự hỏi liệu mình có nên bò lên giường để nghỉ ngơi không thì nghe tiếng xe ô tô vừa tắt máy. Tôi đoán chắc là có ai đó dừng lại để vứt tờ bướm quảng cáo dịch vụ lau chùi ống máng hoặc dọn nấm mốc trên mái nhà: tôi ngạc nhiên khi nghe tiếng gõ cửa.

Mở cửa, tôi cứng người, hoàn toàn kinh ngạc. Tim đổi chân. “Chào John,” anh ta nói. “Tôi biết vẫn còn sớm, nhưng cậu có phiền không nếu tôi vào nhà?”

Một dải băng y tế lớn dán ngang qua mũi Tim, vùng da xung quanh hai mắt thâm tím và sưng vù.

“Được chứ... Chắc chắn rồi,” tôi nói, rồi tránh sang một bên, vẫn cố gắng quen với thực tế là anh ta đang ở đây.

Tim bước qua tôi vào phòng khách. “Suýt nữa thì tôi không tìm được nhà cậu,” anh ta nói. “Lần trước khi đưa cậu về nhà, trời khuya quá nên tôi không để ý lắm. Tôi lái xe lòng vòng mấy lần mới tìm thấy đây.”

Anh ta mỉm cười lần nữa, và tôi nhận ra anh ta cầm theo một túi giấy nhỏ.

“Anh uống cà phê nhé?” tôi hỏi, bớt ngạc nhiên hơn. “Tôi nghĩ chắc vẫn còn đủ một tách trong bình đấy.”

“Không sao, được rồi mà. Tôi gần như thức trắng đêm, và tốt hơn là tôi không nên nạp thêm caffeine nữa. Tôi hy vọng sẽ chớp mắt được một chút khi về nhà.”

Tôi gật đầu. “Này, ừm... Về chuyện xảy ra tối qua,” tôi bắt đầu. “Tôi rất xin lỗi. Tôi không có ý...”

Anh ta giơ tay lên ngăn lại. “Không sao đâu. Tôi biết cậu không cố tình mà. Và đáng lẽ tôi phải hiểu chuyện hơn. Đáng lẽ tôi phải ngăn một trong những sinh viên đó.”

Tôi nhìn kỹ anh ta. “Anh có đau lắm không?”

“Cũng không sao,” anh ta nói. “Tôi chỉ phải ở lại một đêm trong phòng cấp cứu thôi. Hơi mất tí thời gian đi khám bác sĩ, và bác sĩ phải gọi thêm người để chỉnh lại mũi cho tôi. Nhưng họ thề là mũi tôi sẽ trở lại bình thường như cũ. Có lẽ nó sẽ hơi u lên nhưng tôi hy vọng trông mình sẽ ngẫu hơn.”

Tôi cười, rồi cảm thấy rất tệ vì đã làm như vậy. “Như tôi đã nói, tôi xin lỗi.”

“Tôi chấp nhận lời xin lỗi của cậu,” anh ta nói. “Và tôi đánh giá cao điều ấy. Nhưng đó không phải lý do tôi đến đây.” Tim chỉ tay vào sofa. “Tôi ngồi đây có phiền không? Tôi vẫn cảm thấy hơi choáng.”

Tôi ngồi lên mép chiếc ghế ngả, nghiêng người chống khuỷu tay lên đầu gối. Tim ngồi trên sofa, co người lại khi đã thấy thoải mái hơn. Anh ta đặt cái túi giấy sang một bên.

“Tôi muốn nói chuyện với cậu về Savannah,” anh ta nói. “Và về chuyện xảy ra tối qua.”

Nhắc đến tên cô khiến sự việc lại được tái hiện, và tôi liếc nhìn ra chỗ khác.

“Cậu biết chúng tôi là bạn rất thân, phải không?” Anh ta không đợi câu trả lời. “Tối qua chúng tôi đã nói chuyện hàng giờ liền trong bệnh viện, và tôi chỉ muốn đến đây để xin cậu đừng giận cô ấy vì những gì cô ấy đã làm. Cô ấy biết mình đã sai và chẩn đoán bệnh cho bố cậu không phải là việc của cô ấy. Cậu nghĩ thế là đúng.”

“Tại sao cô ấy không đến đây?”

“Bây giờ cô ấy đang ở công trường. Phải có người chịu trách nhiệm ở đó khi tôi đang hồi phục sức khỏe. Mà cô ấy cũng không biết tôi đến đây.”

Tôi lắc đầu. “Không hiểu sao lúc đầu tôi lại giận dữ đến thế.”

“Bởi vì cậu không muốn nghe điều đó,” anh ta khẽ nói. “Tôi cũng từng cảm thấy như vậy khi nghe ai đó nói về em trai mình, Alan. Thăng bé bị chứng tự kỷ.”

Tôi ngẩng lên. “Alan là em trai anh?”

“Phải. Sao cơ?” anh ta hỏi. “Savannah kể cho cậu nghe về thăng bé rồi hả?”

“Một chút,” tôi nói, nhớ lại lúc đó cô không chỉ kể về Alan, mà còn kể nhiều hơn về người anh trai đã rất kiên nhẫn với cậu ấy và đã truyền cảm hứng cho cô theo đuổi chuyên ngành giáo dục đặc biệt.

Trên sofa, Tim nhăn mặt khi anh ta chạm vào vết thâm tím dưới mắt mình. “Nên cậu biết đấy,” anh ta tiếp tục, “tôi đồng ý với cậu. Đó không phải việc của cô ấy, và tôi cũng đã nói với cô ấy rồi. Cậu có nhớ tôi từng nói đôi khi cô ấy rất ngây thơ không? Ý tôi là như vậy đấy. Cô ấy muốn giúp đỡ mọi người nhưng đôi khi mọi việc không đi đúng hướng.”

“Không chỉ có cô ấy đâu,” tôi nói. “Cả tôi nữa. Như tôi nói, tôi đã phản ứng hơi quá.”

Ánh mắt chăm chú của anh ta rất điềm tĩnh. “Cậu có nghĩ có khi cô ấy lại đúng không?”

Tôi chấp hai tay vào nhau. “Tôi không biết. Tôi không nghĩ thế, nhưng...”

“Nhưng cậu không biết. Mà nếu vậy thì có vấn đề gì đâu, đúng không?”

Anh không chờ đợi câu trả lời. “Tôi từng kinh qua rồi,” anh ta nói. “Tôi còn nhớ những gì bố mẹ tôi và tôi đã trải qua với Alan. Trong một thời gian dài, chúng tôi không hề biết có chuyện gì xảy ra với

thằng bé. Và cậu biết cuối cùng tôi đã quyết định thế nào không? Chẳng vấn đề gì cả. Tôi vẫn yêu thương, trông nom nó, và tôi sẽ luôn làm như vậy. Nhưng... tìm hiểu về tình trạng của nó giúp cho mọi việc trở nên dễ dàng hơn giữa chúng tôi. Khi tôi hiểu ra... tôi không còn chờ đợi nó cư xử theo một lối nhất định nữa. Và khi không còn chờ đợi nữa, tôi thấy việc chấp nhận nó dễ dàng hơn.”

Tôi suy nghĩ về chuyện này. “Nhờ ông ấy không mắc chứng Asperger thì sao?” tôi hỏi.

“Cũng có thể.”

“Vậy nếu tôi nghĩ ông mắc bệnh thật thì sao?”

Anh ta thở dài. “Chuyện không đơn giản như vậy, đặc biệt là ở những trường hợp nhẹ hơn,” anh ta nói. “Nó không chỉ là chuyện cậu lấy một ống máu ra rồi xét nghiệm. Có lẽ cậu hiểu những vấn đề có thể hiểu, và đó là tất cả những gì cậu làm được. Nhưng cậu sẽ không bao giờ biết chắc chắn. Từ những gì Savannah kể về bố cậu, thật lòng mà nói, tôi không nghĩ ông ấy sẽ thay đổi được nhiều. Mà tại sao lại phải thay đổi kia chứ? Ông ấy làm việc, ông ấy nuôi nấng cậu... Cậu còn mong gì hơn ở một người cha hả?”

Tôi suy nghĩ về chuyện này trong khi những hình ảnh của bố tôi chợt hiện ra trong đầu.

“Savannah mua cho cậu cuốn sách,” anh ta nói.

“Tôi không biết nó ở đâu,” tôi thừa nhận.

“Tôi đang giữ đây,” anh ta nói. “Tôi mang từ nhà đấy.” Anh ta đưa tôi cái túi giấy. Không hiểu sao cuốn sách lại có vẻ nặng hơn tối qua.

“Cảm ơn anh.”

Anh ta đứng dậy, và tôi biết cuộc nói chuyện giữa chúng tôi sắp sửa kết thúc. Anh ta đi ra phía cửa nhưng quay lại, tay đặt trên nắm đấm cửa.

“Cậu không bắt buộc phải đọc cuốn sách đó,” anh ta nói.

“Tôi biết.”

Anh ta mở cửa, rồi dừng lại. Tôi biết anh ta muốn nói thêm gì đó, nhưng tôi ngạc nhiên vì anh ta không quay lại. “Cậu có phiền không nếu tôi nhờ cậu một việc?”

“Anh cứ nói đi.”

“Đừng làm tổn thương Savannah nhé? Tôi biết cô ấy yêu cậu, và tôi chỉ muốn cô ấy hạnh phúc thôi.”

Tôi biết lúc đó mình đã đoán đúng tình cảm anh ta dành cho cô. Khi anh ta bước ra xe, tôi quan sát qua cửa sổ, chắc chắn anh ta cũng yêu cô.

Tôi đặt cuốn sách sang một bên và đi dạo; khi quay về nhà, tôi tránh không vào. Không hiểu sao tôi lại làm thế, ngoài lý do ngôi nhà làm tôi sợ hãi.

Tuy nhiên, sau vài tiếng đồng hồ, tôi cố gạt cảm giác đó sang một bên và dành phần còn lại của buổi chiều chăm chú đọc nội dung cuốn sách và nhớ lại những ký ức về bố mình.

Tim nói đúng. Không có bất cứ một chẩn đoán nào rõ ràng, không một quy chuẩn nào cả, và tôi cũng chẳng có cách nào biết chắc chắn. Một số người mắc hội chứng Asperger có chỉ số IQ thấp, trong khi những người khác, thậm chí những người bị tự kỷ nặng - như vai diễn của Dustin Hoffman trong phim *Rain Man* -, lại được xem như thiên tài trong những lĩnh vực cụ thể. Một số người có thể hòa nhập xã hội mà thậm chí không ai biết là họ bị bệnh; những người khác lại phải để xã hội nuôi. Tôi đọc hồ sơ của những người mắc hội chứng Asperger là thiên tài trong âm nhạc hoặc toán học, nhưng tôi nhận thấy họ đúng là hiếm như thiên tài trong cộng đồng chung. Nhưng điều quan trọng nhất là, tôi hiểu được rằng khi bố tôi còn nhỏ, không có mấy bác sĩ hiểu được các đặc điểm hoặc triệu chứng ấy và rằng nếu có gì bất ổn thì ông bà nội tôi hẳn là cũng không bao giờ biết được. Thay vào đó, trẻ em mắc hội chứng Asperger hoặc tự kỷ thường bị đánh đồng với

trẻ chậm phát triển hoặc nhút nhát, và nếu chúng không được các cơ sở từ thiện chăm sóc, thì bố mẹ chúng đành tự an ủi với hy vọng một ngày nào đó con cái họ sẽ thoát khỏi hội chứng đó thôi. Sự khác nhau giữa Asperger và tự kỷ đôi khi có thể được kết luận như sau: Một người bị tự kỷ sống trong thế giới riêng của họ, trong khi một người mắc hội chứng Asperger thì sống trong thế giới của chúng ta, theo cách riêng mà họ lựa chọn.

Với tiêu chuẩn đó, hầu hết mọi người đều có thể bị xem là mắc hội chứng Asperger.

Nhưng cũng có một số dấu hiệu cho thấy Savannah nhận xét đúng về bố tôi. Thói quen không đổi của ông, cách giao tiếp xã hội vụng về, sự thờ ơ với những chủ đề ngoài tiền xu, mong muốn được ở một mình - dường như tất cả những điều đó đều là thói tật mà bất cứ ai cũng có thể có, nhưng với bố thì lại khác. Trong khi người khác có thể tự do đưa ra các lựa chọn tương tự thì bố - giống như những người mắc hội chứng Asperger - có vẻ buộc phải sống một cuộc đời với những lựa chọn đã được quyết định trước. Ít nhất, tôi hiểu ra điều đó *có thể* giải thích hành vi của bố, và nếu vậy thì vấn đề không phải là việc ông *không* thay đổi mà là ông *không thể* thay đổi. Thậm chí, với tất cả những bất ổn tiềm ẩn, sự phát hiện này khiến tôi được an ủi. Và tôi nhận ra rằng, tôi có thể giải thích hai câu hỏi về mẹ vốn vẫn luôn ám ảnh mình: Mẹ tìm thấy gì ở bố? Và tại sao mẹ lại bỏ đi?

Tôi hiểu mình không bao giờ có thể biết được, và tôi cũng không có ý định tìm hiểu sâu xa hơn. Nhưng trong ngôi nhà im ắng, tôi bỗng mừng rỡ trông ra một người đàn ông ít nói mở lời về bộ sưu tập tiền xu hiếm hoi của ông với một cô phục vụ trẻ nghèo khó ở một quán ăn rẻ tiền, người phụ nữ suốt đêm chỉ nằm trên giường mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn. Không rõ người phụ nữ này có tán ông không, nhưng ông đã bị cô thu hút và tiếp tục đến quán ăn đó. Dần dần, người phụ nữ này cảm nhận được sự tử tế và kiên nhẫn của ông mà sau này ông áp dụng để nuôi dạy tôi. Cũng có thể người phụ nữ này hiểu chính

xác bản chất ít nói của ông và biết rằng ông là người mát tính và không bao giờ thương căng chân, hạ căng tay. Thậm chí nếu không có tình yêu thì như thế cũng là đủ rồi, vì vậy cô đã đồng ý lấy ông, nghĩ rằng họ sẽ bán tiền xu để sống, nếu không hạnh phúc đến đâu bạc rằng long thì ít nhất cũng sống thoải mái đến cuối đời. Rồi người phụ nữ này mang thai, và sau này, khi cô nhận ra ông thậm chí không may mắn có lấy một ý tưởng bán đi những đồng tiền xu thì cô hiểu ra mình đã bị bế tắc với một người chồng chẳng mấy hứng thú với sở thích của cô. Có lẽ cô không chịu nổi cô đơn, hoặc có lẽ chỉ là cô ích kỷ, nhưng dù thế nào cô cũng muốn thoát ra, và sau khi sinh con, cô đã chớp lấy luôn cơ hội đầu tiên để bỏ đi.

Hoặc, tôi nghĩ, có thể không phải như vậy.

Tôi không chắc liệu mình đã từng biết sự thật hay chưa, nhưng tôi thực sự không quan tâm. Tuy nhiên, tôi quan tâm đến bố mình, và tôi chợt hiểu ra rằng nếu bố bị một khiếm khuyết nhỏ trong não thì bằng cách nào đó, ông sẽ hình thành những nguyên tắc sống riêng cho mình, những nguyên tắc giúp ông phù hợp với môi trường xung quanh. Có thể những nguyên tắc này không được bình thường, nhưng tuy thế, bố cũng tìm ra cách giúp tôi trở thành một người đàn ông thực thụ. Và đối với tôi, như vậy là quá đủ rồi.

Ông là bố tôi, và ông đã cố gắng hết sức. Giờ thì tôi đã hiểu. Và cuối cùng khi gấp sách lại và để sang một bên, tôi thấy mình chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ, nghĩ rằng mình tự hào về bố biết bao trong khi cố nuốt trôi cái cảm giác ghen ghen nơi cổ.

Khi bố đi làm về, ông thay quần áo rồi vào bếp nấu mì spaghetti. Tôi chăm chú quan sát ông làm mọi việc theo quán tính và hiểu rằng tôi đang làm đúng cái việc mà tôi giận Savannah đã làm. Thật lạ là kiến thức có thể thay đổi quan niệm đến thế.

Tôi ghi nhận sự chính xác trong từng hành động của bố - cách ông khéo léo mở hộp mì rồi đặt sang bên cạnh và cách ông cầm thẳng

đứng cái sạn một cách cẩn thận khi ông rán thịt. Tôi biết bố sẽ bỏ thêm muối và tiêu, và chỉ một lúc sau, ông làm y hệt như vậy. Tôi biết bố sẽ mở hộp xốt cà chua ngay sau đó, và một lần nữa, tôi lại không sai. Như thường lệ, bố không hỏi thăm một ngày của tôi thế nào, ông thích lặng lẽ làm việc hơn. Hôm qua tôi cho rằng đó là bởi chúng tôi là hai người xa lạ; hôm nay tôi hiểu rằng có khả năng chúng tôi sẽ mãi mãi là hai người xa lạ. Nhưng lần đầu tiên trong đời, tôi thấy điều này không làm mình khó chịu.

Suốt bữa tối, tôi không hề hỏi về một ngày làm việc của bố, biết rằng ông sẽ không trả lời. Thay vào đó, tôi kể cho ông nghe về Savannah và thời gian chúng tôi ở bên nhau. Sau đó, tôi giúp ông rửa bát, tiếp tục cuộc độc thoại. Khi tôi rửa bát xong, bố lại vớ lấy cái giẻ lau. Ông lau chùi quầy bếp lần thứ hai, rồi đổi lại vị trí của hũ muối và hũ tiêu vào đúng chỗ như khi ông về nhà. Tôi có cảm giác bố muốn góp chuyện mà không biết nói thế nào, nhưng tôi nghĩ mình đang cố gắng khiến bản thân thấy thoải mái hơn. Không có vấn đề gì cả. Tôi biết bố đã sẵn sàng trốn vào phòng làm việc.

“Bố ơi,” tôi nói. “Bố cho con xem mấy đồng xu bố mới mua nhé? Con muốn nghe mọi chuyện về chúng.”

Bố nhìn chăm chăm vào tôi cứ như không tin vào tai mình vậy, rồi ông liếc xuống sàn nhà. Bố vuốt vuốt mái tóc thừa thớt, và tôi để ý thấy chỗ bị hói trên đỉnh đầu ông ngày một nhiều thêm. Khi ông ngẩng lên nhìn tôi lần nữa, trông ông gần như sợ sệt.

“Được thôi,” cuối cùng ông nói.

Chúng tôi cùng bước vào phòng làm việc, và khi tôi cảm thấy bàn tay dịu dàng của bố đặt lên lưng mình, tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới là tôi chưa từng gần gũi với ông đến thế trong nhiều năm qua.

Mười một

Buổi tối hôm sau, khi đứng trên cầu tàu ngắm nhìn ánh trăng bạc lấp lánh trên biển, tôi tự hỏi liệu Savannah có xuất hiện không. Đêm hôm trước, sau khi xem xét những đồng xu cùng bố hàng giờ liền và tận hưởng hứng thú trong giọng nói của ông khi ông mô tả chúng, tôi lái xe ra bờ biển. Trên chỗ ngồi cạnh tôi là mẫu giấy nhắn tôi viết cho Savannah, bảo cô hãy gặp tôi ở đây. Tôi để lời nhắn vào một cái phong bì rồi để trong xe của Tim. Tôi biết anh ta sẽ đưa cho cô cái phong bì dán kín, dù có không muốn chẳng nữa. Tôi mới quen Tim trong một thời gian ngắn, nhưng tôi đã rất tin tưởng rằng, giống như bố tôi, Tim là người tốt hơn tôi nhiều.

Đó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra để làm. Vì vụ cãi lộn mà tôi hiểu rằng, tôi sẽ không được chào đón ở ngôi nhà ven biển nữa; tôi cũng không muốn gặp Randy hay Susan hay bất kỳ ai trong số họ nữa, việc này khiến cho tôi không thể nào liên lạc với Savannah được. Cô không dùng điện thoại di động, mà tôi cũng không biết số điện thoại của ngôi nhà ven biển, vì thế để lại lời nhắn là lựa chọn duy nhất của tôi.

Tôi đã sai. Tôi biết là mình đã phản ứng quá đáng. Không chỉ với cô, mà với tất cả mọi người trên bờ biển. Đáng lẽ tôi chỉ nên bỏ đi mà thôi. Randy và đám bạn của cậu ta, cho dù có tập tậ và xem mình như vận động viên đi nữa, họ cũng chẳng có cơ thăng một người được huấn luyện để hạ gục người khác thật nhanh lẹ và hiệu quả như tôi. Nếu chuyện này xảy ra ở Đức thì có lẽ tôi đã bị giam vì hành vi của mình. Chính phủ không thích lắm những người sử dụng kỹ năng được chính phủ đào tạo vào những việc mà chính phủ không khuyến khích.

Vì thế, tôi để lại lời nhắn, rồi xem đồng hồ suốt cả ngày hôm sau, tự hỏi liệu cô có đến không. Khi giờ hẹn đã điểm rồi trôi qua, tôi thấy mình miễn cưỡng liếc nhìn qua vai, thở phào nhẹ nhõm khi một bóng người xuất hiện từ phía xa. Nhìn hình dáng chuyển động, tôi biết đó chắc hẳn là Savannah. Tôi dựa lưng vào hàng rào chắn đợi cô.

Cô bước chậm lại khi nhìn thấy tôi, rồi dừng lại. Không ôm, không hôn - sự giữ ý bất ngờ khiến tôi đau lòng.

“Em nhận được lời nhắn của anh,” cô nói.

“Anh rất vui vì em đến.”

“Em phải trốn đi, vì thế không ai biết anh đang ở đây,” cô nói. “Em nghe trộm được vài người nói rằng họ sẽ làm gì đó nếu anh xuất hiện.”

“Anh xin lỗi,” tôi đi thẳng vào vấn đề mà không rào trước đón sau. “Anh biết em chỉ cố giúp mà thôi, còn anh thì lại hiểu sai.”

“Còn gì nữa?”

“Anh xin lỗi vì những gì anh đã gây ra cho Tim. Anh ấy là một người tuyệt vời, đáng lẽ anh phải cẩn thận hơn.”

Savannah nhìn tôi không chớp mắt. “Còn gì nữa?”

Tôi di di chân, biết rằng những lời mình sắp nói ra đây không thật lòng, nhưng dù sao tôi cũng biết là cô muốn nghe. Tôi thở dài. “Cả Randy và những người khác nữa.”

Cô vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào tôi. “Còn gì nữa?”

Tôi lâm vào thế bí. Tôi lục lọi trí nhớ của mình trước khi nhìn vào mắt cô. “Và...” tôi bỏ lửng.

“Và gì cơ?”

“Và...” tôi cố gắng nhưng không thể nghĩ ra gì cả. “Anh không biết,” tôi thú nhận. “Nhưng dù là chuyện gì thì anh cũng xin lỗi.”

Savannah tỏ vẻ tò mò. “Chỉ thế thôi ư?”

Tôi suy nghĩ. “Anh không biết phải nói gì nữa,” tôi thừa nhận.

Nửa giây sau, tôi nhận ra cô thoáng mỉm cười. Cô tiến về phía tôi. “Chỉ có thế thôi ư?” cô nhắc lại, giọng mềm mại hơn. Tôi không nói

gì. Cô lại gần hơn và trước sự ngạc nhiên của tôi, cô vòng tay lên cổ tôi.

“Anh không phải xin lỗi đâu,” cô thì thầm. “Chẳng có lý do gì mà phải xin lỗi cả. Có lẽ em cũng sẽ phản ứng như vậy thôi.”

“Vậy tại sao em lại tra hỏi anh?”

“Bởi vì,” cô nói, “việc đó cho em thấy lúc đầu em đã hiểu đúng về anh. Em biết anh là người tốt.”

“Em đang nói gì vậy?”

“Ý em là thế,” cô trả lời. “Sau đó - tức là sau đêm đó - Tim thuyết phục em rằng em không có quyền nói những lời ấy. Anh đã hành động đúng. Em không có khả năng đưa ra bất kỳ một đánh giá chuyên môn nào cả, nhưng em đã ngang nhiên cho mình cái quyền ấy. Về những gì xảy ra trên bờ biển, em đã chứng kiến toàn bộ sự việc. Đó không phải lỗi của anh. Thậm chí cả những gì xảy ra với Tim cũng không phải lỗi của anh, nhưng dù sao em cũng rất vui khi nghe anh xin lỗi. Nó cho em biết anh sau này có thể làm thế.”

Cô dựa hân vào tôi, và khi nhắm mắt lại, tôi biết rằng mình chẳng muốn gì hơn là ôm cô như thế này mãi mãi.

Sau đó, chúng tôi trò chuyện và hôn nhau gần như suốt đêm trên bờ biển, tôi vuốt nhẹ dọc theo xương hàm cô và thì thầm. “Cảm ơn em.”

“Về chuyện gì vậy?”

“Về cuốn sách. Anh nghĩ anh hiểu bố mình hơn một chút rồi. Tối qua bố con anh rất vui.”

“Em rất mừng.”

“Và cảm ơn vì em vẫn là em.”

Khi cô nhúu mày, tôi hôn vào trán cô. “Nếu không phải vì em,” tôi nói thêm, “thì anh sẽ không thể nói như vậy về bố mình được. Em không biết là điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với anh đâu.”

Đáng lẽ hôm sau cô phải làm việc ở công trường, nhưng Tim cũng thông cảm khi cô giải thích đó là cơ hội cuối cùng chúng tôi được gặp nhau trước khi tôi quay về Đức. Khi tôi đến đón cô, Tim bước xuống cầu thang và ngồi xổm sát xe của tôi, tầm mắt ngang với cửa sổ. Vết thâm tím trên mặt Tim đã thâm đen lại. Anh ta thò tay qua cửa sổ.

“Tôi rất vui được biết cậu, John.”

“Tôi cũng vậy,” tôi thật lòng nói.

“Giữ gìn sức khỏe nhé.”

“Tôi sẽ cố,” tôi trả lời khi chúng tôi bắt tay nhau, xúc động bởi cảm giác rằng có một mối liên hệ nào đó giữa chúng tôi.

Savannah và tôi ở Công viên Thủy sinh Fort Fisher suốt cả buổi sáng, say sưa với những con vật lạ được trưng bày tại đó. Chúng tôi thấy cá nhái với cái mũi dài thòng, và những con cá ngựa bé xíu; trong bể chứa lớn nhất là cá nhám và cá trống đỏ. Chúng tôi cười phá lên khi tóm được những chú ốc mượn hồn, và Savannah mua tặng tôi một dây đeo chìa khóa ở cửa hàng quà tặng. Vì một lý do lạ lùng nào đó, lại có con chim cánh cụt trên dây đeo chìa khóa khiến cô cười không ngừng nghỉ.

Sau đó, tôi đưa Savannah đến một nhà hàng đầy nắng ở ven biển, chúng tôi đan tay vào nhau qua bàn, cùng ngắm những con thuyền buồm bập bênh trên bến. Say đắm bên nhau, chúng tôi không để ý người phục vụ đã đến bàn ba lần rồi chúng tôi mới sẵn sàng mở thực đơn.

Tôi ngạc nhiên trước cách Savannah thoải mái bộc lộ cảm xúc và sự quan tâm khi tôi kể với cô về bố mình. Rồi khi Savannah hôn tôi, tôi nếm hơi thở ngọt ngào của cô. Tôi tìm kiếm bàn tay cô.

“Em à, một ngày nào đó anh sẽ cưới em.”

“Đó có phải là một lời hứa?”

“Nếu em muốn.”

“Chà, vậy thì anh phải hứa là khi anh xuất ngũ, anh sẽ quay lại đây vì em. Em không thể làm đám cưới nếu anh không có mặt ở đây.”

“Thỏa thuận thế nhé.”

Sau đó, chúng tôi đi dạo quanh sân vườn Oswald, ngôi nhà thời nội chiến được khôi phục lại rất đẹp, sở hữu một trong những khu vườn đẹp nhất bang. Chúng tôi đi dọc theo con đường rải sỏi mịn, dọc hai bên đường là những bụi hoa dại nở rục rờ với hàng nghìn màu sắc trong cái nắng lười biếng của miền Nam.

“Ngày mai mấy giờ anh bay?” cô hỏi. Mặt trời bắt đầu lặn dần trên bầu trời quang đãng không một gợn mây.

“Sớm lắm,” tôi nói. “Có khi anh đã có mặt ở sân bay trước khi em ngủ dậy kia.”

Cô gật đầu. “Và anh sẽ ở nhà với bố anh tối nay chứ?”

“Anh cũng định thế. Đáng lẽ anh phải ở bên bố nhiều hơn mới đúng, nhưng anh chắc ông cũng hiểu điều đó...”

Cô lắc đầu để ngăn tôi lại. “Đừng, đừng thay đổi kế hoạch. Em muốn anh ở nhà với bố anh. Em cũng đã hy vọng là anh sẽ làm thế. Nên hôm nay em mới đi chơi cùng anh.”

Chúng tôi đi dạo hết con đường, dọc hai bên là bờ giậu được cắt tỉa tinh xảo. “Vậy em muốn làm gì?” tôi hỏi. “Ý anh là chỉ hai chúng ta thôi.”

“Không dễ đâu.”

“Anh biết là không dễ mà,” tôi nói. “Nhưng anh không muốn chỉ như thế này đến phút cuối.” Tôi ngừng lại, biết rằng có nói nữa cũng không đủ. Thay vào đó, tôi choàng tay quanh người cô từ phía sau và kéo cô sát vào mình. Tôi hôn cổ và tai cô, tận hưởng làn da mịn như nhung của cô. “Cứ lúc nào được là anh gọi cho em, không được thì anh viết thư, năm sau anh lại được nghỉ phép. Dù em ở đâu thì anh cũng sẽ đến đó.”

Cô nghiêng người lại, cổ liếc nhìn tôi. “Anh nói thật chứ?”

Tôi ôm cô chặt hơn. “Tất nhiên rồi. Anh muốn nói là, anh không hề vui tí nào khi phải xa em, và anh chỉ ước gì mình đóng quân gần đây, nhưng đó là tất cả những gì anh có thể hứa với em bây giờ. Anh sẽ yêu cầu được chuyển quân khi anh quay trở lại Đức, nhưng có trời mới biết việc này sẽ tiến triển thế nào.”

“Em hiểu,” cô thì thầm. Vì bất cứ lý do gì, sự nghiêm nghị của Savannah cũng khiến tôi lo lắng.

“Em sẽ viết thư cho anh chứ?” tôi hỏi.

“Í ẹ,” cô đùa, và nỗi lo lắng của tôi tan biến. “Tất nhiên rồi,” cô mỉm cười nói. “Sao anh lại có thể hỏi như vậy được nhỉ? Em sẽ luôn viết thư cho anh. Rồi anh sẽ thấy em viết những lá thư ngọt ngào đến cỡ nào.”

“Anh không nghi ngờ điều đó.”

“Em nghiêm túc đấy,” cô nói. “Việc đó đã trở thành thông lệ trong gia đình em vào mỗi kỳ nghỉ. Nhà em viết thư cho những người yêu thương. Nói với họ rằng họ có ý nghĩa biết bao với gia đình em và gia đình em mong đến lúc được gặp họ chừng nào.”

Tôi lại hôn lên cổ cô. “Vậy anh có ý nghĩa gì đối với em? Và em mong được gặp lại anh nhiều đến thế nào?”

Cô ngả người ra sau. “Anh đọc thư em thì sẽ biết.”

Tôi cười lớn, nhưng tôi cảm thấy trái tim mình tan nát. “Anh sẽ nhớ em lắm,” tôi nói.

“Em cũng sẽ nhớ anh.”

“Giọng em nghe không đau khổ lắm nhỉ.”

“Đó là vì em đã khóc rồi, nhớ chứ? Hơn nữa, cũng không phải là em sẽ không bao giờ được gặp lại anh. Cuối cùng em cũng hiểu ra điều đó. Phải, sẽ khó khăn lắm, nhưng cuộc sống trôi qua cũng nhanh - chúng ta sẽ gặp lại nhau. Em biết mà. Em có thể cảm thấy điều đó. Cứ như là em có thể cảm nhận được anh quan tâm đến em và em yêu anh nhiều đến nhường nào vậy. Em biết trong tim em chuyện này chưa

chấm dứt, và rằng chúng ta sẽ vượt qua. Nhiều đôi cũng làm được mà. Cứ cho là nhiều cặp không làm được đi, nhưng họ không có những gì chúng ta có.”

Tôi rất muốn tin cô. Tôi muốn tin cô hơn bất cứ thứ gì trên đời, nhưng tôi tự hỏi liệu mọi chuyện có thực sự đơn giản như vậy không.

Khi mặt trời biến mất đằng sau đường chân trời, chúng tôi quay lại xe, và tôi đưa cô trở về ngôi nhà ven biển. Tôi dừng xe cách nhà một đoạn nên không ai trong nhà có thể nhìn thấy chúng tôi, khi chúng tôi đi ra khỏi xe, tôi vòng tay ôm cô. Chúng tôi hôn nhau và tôi ôm cô thật gần, biết chắc chắn năm sau sẽ là năm dài nhất trong đời mình. Tôi ước ao cháy bỏng rằng mình chưa bao giờ nhập ngũ, rằng mình là người tự do. Nhưng thực tế không phải vậy.

“Có lẽ anh phải về thôi.”

Cô gật đầu, bắt đầu khóc. Tôi cảm thấy ngực mình thắt lại.

“Anh sẽ viết thư cho em,” tôi hứa.

“Vâng,” cô nói. Cô lau nước mắt rồi thò tay vào túi xách. Cô lấy ra một chiếc bút và một mảnh giấy nhỏ. Cô bắt đầu viết vội vàng. “Đây là địa chỉ và số điện thoại nhà em, được chứ? Và cả địa chỉ email của em nữa.”

Tôi gật đầu.

“Nhớ là năm sau em sẽ chuyển sang ký túc xá khác, nhưng em sẽ cho anh biết địa chỉ mới ngay khi em đến nơi. Nhưng anh vẫn có thể liên lạc với em qua bố mẹ em. Họ sẽ chuyển cho em bất cứ cái gì anh gửi.”

“Anh hiểu,” tôi nói. “Em vẫn giữ thông tin của anh đấy chứ? Thậm chí nếu anh phải đi làm nhiệm vụ ở đâu đó, anh vẫn nhận được thư từ. Cả email nữa. Quân đội rất giỏi lắp đặt máy tính, kể cả ở nơi khi ho cò gáy.”

Cô vòng tay quanh mình như một đứa trẻ đáng thương. “Em sợ,” cô nói. “Cái việc anh làm lính ấy.”

“Anh sẽ không sao đâu,” tôi trấn an cô.

Tôi mở cửa xe, rồi với tay lấy ví. Tôi bỏ mảnh giấy cô viết vào bên trong, rồi lại dang rộng tay ra. Savannah ào vào lòng tôi và tôi ôm cô một lúc lâu, ghi nhớ cảm giác cơ thể cô áp sát tôi.

Lúc này, chính cô lại là người rời ra trước. Cô lại thò tay vào túi lấy ra một cái phong bì.

“Tôi qua em đã viết cái này cho anh. Để anh có cái mà đọc trên máy bay. Khi nào lên máy bay hãy đọc nhé?”

Tôi gạt đầu và hôn cô lần cuối, rồi trườn vào sau tay lái. Tôi khởi động xe, chuẩn bị đi thì cô gọi to, “Cho em gửi lời chào bố anh. Anh nói với ông là có thể khoảng vài tuần nữa em sẽ ghé qua, được chứ?”

Cô lùi lại một bước khi xe chuyển bánh. Tôi vẫn có thể nhìn thấy cô qua kính chiếu hậu. Tôi định dừng lại. Bố tôi chắc sẽ hiểu thôi. Ông biết Savannah có ý nghĩa như thế nào đối với tôi, chắc ông muốn chúng tôi có buổi tối cuối cùng bên nhau.

Nhưng tôi vẫn cứ lái xe, cứ nhìn cô cứ nhỏ dần nhỏ dần trong gương, và có cảm giác giấc mơ của mình sắp tan biến.

Bữa tối với bố yên tĩnh hơn thường ngày. Tôi không còn sức để trò chuyện nữa, và ngay cả ông cũng nhận ra điều đó. Tôi ngồi bên bàn ăn khi ông nấu, nhưng thay vì tập trung vào việc nấu nướng, thỉnh thoảng ông lại liếc nhìn tôi với sự quan tâm thầm lặng trong ánh mắt. Tôi giật mình khi bố tắt bếp và lại gần tôi.

Khi bố lại gần, ông đặt một tay lên lưng tôi. Ông không nói gì cả, nhưng ông không cần phải nói. Tôi biết ông hiểu tôi đang đau khổ, và ông đứng im cứ như cố gắng xoa dịu nỗi đau của tôi với hy vọng chuyển nỗi đau đó sang cho mình ông chịu đựng vậy.

Buổi sáng, bố đưa tôi ra sân bay và đứng cạnh tôi ở cổng khi tôi đợi người ta gọi lên máy bay. Đến giờ, tôi đứng dậy. Bố giơ tay ra; thay vì bắt tay ông, tôi liền ôm lấy ông. Người bố cứng đờ, nhưng tôi không quan tâm. “Con yêu bố.”

“Bố cũng yêu con, John.”

“Bố cố gắng tìm những đồng xu đẹp nhé,” tôi nói thêm, đoạn buông ông ra. “Con muốn nghe tất tậ về chúng.”

Bố nhìn xuống sàn. “Bố rất quý Savannah,” bố nói. “Đó là một cô gái tốt.”

Hoàn toàn bất ngờ, nhưng không hiểu sao đó chính xác là những gì tôi muốn nghe.

Tôi ngồi trên máy bay với lá thư của Savannah trong vạt áo. Dù muốn mở lá thư ra đọc ngay, nhưng tôi vẫn chờ cho đến khi máy bay cất cánh khỏi đường băng. Từ cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy đường bờ biển, và thứ đầu tiên mà tôi đưa mắt tìm là cái cầu tàu, rồi đến ngôi nhà. Tôi tự hỏi không biết cô còn ngủ hay không, nhưng tôi muốn nghĩ rằng cô đã ra bờ biển đón máy bay.

Khi cảm thấy đã sẵn sàng, tôi mở phong bì. Trong đó, cô để lại một bức ảnh của mình, và tôi bỗng ước gì mình cũng để lại cho cô một bức ảnh. Tôi chăm chú nhìn gương mặt cô hồi lâu, rồi đặt sang một bên. Tôi hít một hơi thở sâu rồi bắt đầu đọc.

John yêu dấu,

Em muốn nói với anh rất nhiều chuyện, nhưng em không biết phải bắt đầu từ đâu. Em có nên bắt đầu bằng cách nói rằng em yêu anh không? Hay nói rằng những ngày bên anh là thời gian hạnh phúc nhất trong cuộc đời em? Hay nói rằng trong quãng thời gian gần gũi quen biết anh, em đã tin chúng ta thực sự thuộc về nhau? Em có thể nói tất cả những chuyện này và tất cả đều là sự thật, nhưng khi đọc lại thì em chỉ nghĩ đến một điều là ước gì em được ở bên anh lúc này, được nắm tay anh và ngắm nhìn nụ cười bí ẩn của anh.

Trong tương lai, em biết là mình sẽ hồi tưởng lại thời gian chúng ta ở bên nhau hàng nghìn lần. Em sẽ nghe thấy tiếng cười của anh và

ngắm nhìn khuôn mặt anh và cảm nhận vòng tay anh. Em sẽ nhớ tất cả, anh không tưởng tượng nổi đâu. Anh là một quý ông hiếm có, John ạ, và em rất trân trọng điều đó. Trong suốt thời gian chúng ta bên nhau, anh chưa bao giờ ép em ngủ với anh, anh không biết điều đó có ý nghĩa thế nào với em đâu. Nó làm cho những gì chúng ta có với nhau trở nên đặc biệt hơn, và đó là cách em luôn muốn nhớ về thời gian bên anh. Như luồng ánh sáng trắng tinh khiết, tuyệt đến mức chẳng dám nhìn.

Ngày nào em cũng sẽ nhớ về anh. Một phần trong em lo sợ rằng sẽ có lúc anh không cảm thấy như vậy, rằng anh sẽ quên những gì chúng ta có với nhau, vì thế đây là những gì em muốn làm. Dù anh ở đâu và có chuyện gì xảy ra trong cuộc đời anh, thì vào đêm đầu tiên của kỳ trăng tròn - như đêm đầu tiên chúng ta gặp nhau - em muốn anh ngắm trăng trên bầu trời đêm. Em muốn anh nghĩ về em và tuần lễ chúng ta bên nhau, bởi dù em ở đâu và có chuyện gì xảy ra trong cuộc đời em, thì em cũng sẽ luôn làm như vậy. Nếu chúng ta không thể ở bên nhau thì ít nhất chúng ta cũng có thể chia sẻ điều đó, và chúng ta có thể làm việc này suốt đời.

Em yêu anh, John Tyree, và em sẽ bắt anh phải giữ lời hứa mà anh đã hứa với em. Nếu anh trở về, em sẽ cưới anh. Nếu anh không giữ lời, anh sẽ làm tan vỡ trái tim em.

Yêu anh,
Savannah

Xa xa ngoài cửa sổ và qua làn nước mắt, tôi thấy một tầng mây trải dài bên dưới. Tôi không biết chúng tôi đang ở đâu. Tôi chỉ biết rằng tôi muốn quay trở lại nhà, trở về nơi mà đáng lẽ tôi phải ở đó.

PHẦN 2

Mười hai

Mấy giờ sau, trong đêm cô đơn đầu tiên trở lại Đức, tôi đọc lại bức thư, hồi tưởng thời gian chúng tôi bên nhau. Thật dễ dàng; những kỷ niệm đã ám ảnh trong tâm trí tôi và đôi khi còn sống động hơn cả cuộc sống người lính mà tôi đang trải qua. Tôi có thể cảm nhận bàn tay của Savannah trong tay mình và ngắm nhìn cô giữ nước biển trên tóc. Tôi cười, nhớ lại cảm giác ngạc nhiên của mình khi cô cười ngọn sóng đầu tiên vào bờ. Thời gian ở bên Savannah đã thay đổi con người tôi, và đồng đội trong tiểu đội của tôi cũng ghi nhận sự khác biệt đó. Một tuần sau, Tony bạn tôi vẫn cứ trêu chọc tôi không dứt, tự mãn với niềm tin rằng cuối cùng gã cũng chứng minh đúng tầm quan trọng của mối quan hệ với phụ nữ. Tôi đã sai lầm khi kể cho gã nghe về Savannah. Tuy nhiên, Tony muốn biết nhiều hơn những gì tôi sẵn sàng chia sẻ. Khi tôi đang đọc thư, gã ngồi đối diện với tôi, nhe nhớn cười như một thằng ngố.

“Kể cho tớ nghe thêm về kỳ nghỉ lãng mạn cuồng nhiệt của cậu đi,” gã nói.

Tôi phải ép mình gí mắt vào tờ giấy, cố gắng lờ gã đi.

“Savannah, phải không? Sa-va-nnah. Khi thật, tớ rất thích cái tên đó. Nghe rất... thanh nhã, nhưng chắc cô ấy là một con hổ cái trên giường, đúng không?”

“Im đi, Tony.”

“Đừng lừa tớ. Chẳng phải thằng này luôn để ý đến cậu sao? Chẳng phải tớ đã bảo cậu phải đi chơi sao? Cuối cùng cậu cũng nghe, và bây giờ là lúc đền đáp đây. Kể chi tiết đi.”

“Đó không phải việc của cậu.”

“Nhưng cậu đã uống tequila phải không? Tớ đã bảo cậu là nó luôn hiệu quả mà.”

Tôi không nói gì. Tony giơ hai tay lên trời. “Thôi nào - cậu chỉ nói được với tớ có thể thôi ư?”

“Tớ không muốn nói về chuyện đó.”

“Bởi vì cậu đang yêu? Phải rồi, cậu đã nói thế mà, nhưng tớ bắt đầu nghĩ rằng cậu đang bịa ra tất cả mọi chuyện đấy.”

“Đúng thế. Tớ bịa ra đấy. Chúng ta nói xong chưa?”

Gã lắc đầu, đoạn đứng lên. “Cậu là chú gà tồ tương tự.”

Tôi không nói gì, nhưng khi gã đi khỏi, tôi biết gã nói đúng. Tôi đang phát điên vì Savannah đây. Tôi sẽ làm bất cứ việc gì để được ở bên cô, và tôi đã yêu cầu được chuyển quân về Mỹ. Viên sĩ quan chỉ huy hà khắc có vẻ cân nhắc kỹ vấn đề. Khi ông hỏi tại sao, tôi nói với ông rằng đó là vì bố mình thay vì Savannah. Ông lắng nghe một lúc rồi ngả ra lưng ghế, nói “Lý do này không thuyết phục lắm trừ phi bố cậu gặp vấn đề về sức khỏe.” Ra khỏi văn phòng của viên sĩ quan chỉ huy, tôi biết tôi sẽ không đi đâu được trong ít nhất mười sáu tháng tới. Tôi chẳng buồn giấu nổi thất vọng của mình, và kỳ trăng tròn tiếp theo, tôi ra khỏi doanh trại lang thang đến một đồng cỏ mà chúng tôi thường chơi đá bóng. Tôi nằm ngửa trên cỏ chăm chú ngắm trăng, nhớ lại mọi chuyện và cảm hận vì tôi đang ở quá xa.

Ngay từ đầu, chúng tôi đã thường xuyên gọi điện và viết thư tay cho nhau. Chúng tôi cũng gửi cả email nữa, nhưng tôi sớm nhận ra rằng Savannah thích viết thư tay hơn, và cô cũng muốn tôi làm thế. “Em biết thư tay không nhanh như email, nhưng thế em mới thích,” Savannah viết cho tôi như vậy. “Em thích cảm giác bất ngờ của việc tìm thấy thư trong thùng thư và nỗi mong ngóng hồi hộp khi em sẵn sàng bóc thư. Em rất thích mang thư ra đọc mỗi khi rảnh rỗi, dựa lưng vào cây và cảm thấy làn gió thổi trên mặt mỗi khi em đọc từng lời trong bức thư của anh. Em thích tưởng tượng ra cảnh trông anh như thế nào khi anh viết thư: anh đang mặc gì, xung quanh anh ra sao, cách

anh cầm bút. Em biết nói thế này nghe sến rện và có lẽ chẳng đúng tí nào, nhưng em cứ nghĩ đến cảnh anh ngồi trong lều tại cái bàn dã chiến với ngọn đèn dầu cháy bên cạnh trong khi gió thổi bên ngoài. Cảnh tượng đó thật lãng mạn hơn nhiều so với việc đọc thư từ cùng một chiếc máy mà anh thường sử dụng để tải nhạc hoặc đọc tin tức.”

Tôi mỉm cười. Cuối cùng thì cô cũng nhầm về cái lều, bàn dã chiến và đèn dầu, nhưng tôi phải thừa nhận rằng sự nhầm lẫn đó đã vẽ nên một bức tranh thú vị hơn thực tế của ánh đèn huỳnh quang, bàn giấy do chính phủ cấp trong doanh trại dựng bằng gỗ của chúng tôi.

Ngày tháng cứ thế trôi đi, tình yêu của tôi dành cho Savannah dường như ngày càng mãnh liệt hơn. Thỉnh thoảng tôi trốn khỏi đồng đội để được ở một mình. Tôi lấy hình của Savannah ra cầm thật gần, chăm chú ngắm nhìn từng đường nét. Nghe thì thật lạ nhưng dù yêu cô và nhung nhớ thời gian chúng tôi bên nhau, tôi nhận ra khi hè sang thu tới, rồi đông về, mình lại càng biết ơn tấm hình đó. Phải, tôi tin rằng mình có thể nhớ chính xác về cô nhưng khi thành thật với bản thân, tôi hiểu rằng mình đã đánh mất những chi tiết cụ thể. Hoặc có lẽ tôi chưa bao giờ biết đến chúng. Ví dụ như trong bức ảnh, tôi nhận ra Savannah có một nốt ruồi nhỏ dưới mắt trái, một thứ mà không hiểu sao tôi lại không chú ý. Hoặc nếu nhìn kỹ, nụ cười của cô hơi bị lệch. Không hiểu sao những nét không hoàn hảo đó lại khiến cô trở nên hoàn hảo hơn trong mắt tôi, nhưng tôi ghét một sự thật rằng phải có tấm ảnh thì tôi mới nhận ra điều đó.

Tôi vẫn tiếp tục cuộc sống của mình bằng cách này hay cách khác. Dù cứ nghĩ về Savannah, dù vẫn nhớ cô thì tôi cũng phải làm việc. Bắt đầu từ tháng Chín - do những hoàn cảnh mà đến quân đội cũng khó giải thích - tiểu đội của tôi được cử sang Kosovo lần thứ hai để gia nhập Sư đoàn Thiết giáp Số 1 làm nhiệm vụ gìn giữ hòa bình trong khi nhiều người khác trong Sư đoàn Bộ binh lại được cử về Đức. Tình hình tương đối yên ả và tôi không phải nổ súng, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi chỉ nhậu xỉn và nhớ nhung Savannah suốt ngày. Tôi lau

chùi súng của mình, canh chừng bất kỳ kẻ điên nào, và khi ta buộc phải tỉnh táo trong hàng giờ liền, đến tối ta sẽ mệt rũ. Nói thật, tôi có thể không bắn khoản giờ này Savannah đang làm gì hoặc thậm chí không nghĩ về cô trong hai, ba ngày. Có phải điều này khiến tình yêu của tôi thiếu chân thực hơn? Tôi tự hỏi mình câu hỏi đó hàng chục lần trong suốt chuyến đi, nhưng tôi luôn quyết định là không, vì một lý do đơn giản rằng hình ảnh của cô lúc nào cũng thường trực bên tôi lúc tôi ít mong đợi nhất, xâm chiếm tâm hồn tôi với nỗi đau đớn ngày này qua ngày khác. Bất cứ thứ gì cũng có thể khiến tôi nhớ đến cô: một người bạn kể chuyện về vợ mình, cảnh đôi trai gái nắm tay nhau, hay thậm chí nụ cười của những người dân làng khi chúng tôi đi qua.

Cứ khoảng mười ngày, tôi lại nhận được thư của Savannah, và khi tôi trở về Đức, số thư đã chất đống. Không bức thư nào trong số đó giống bức tôi đã đọc trên máy bay; hầu hết đều tự nhiên, thân mật, với cảm xúc chân thực được giữ đến tận dòng cuối cùng. Cùng lúc, tôi biết được mọi chi tiết trong cuộc sống hằng ngày của cô: họ đã hoàn thành ngôi nhà đầu tiên hơi chậm so với kế hoạch, chuyện này khiến mọi việc trở nên căng hơn khi họ xây ngôi nhà thứ hai. Vì lý do này, họ sẽ phải làm việc nhiều hơn nữa, thậm chí từng người sẽ phải làm việc hiệu quả hơn. Tôi biết sau khi hoàn thành ngôi nhà thứ nhất, họ đã tổ chức một bữa tiệc lớn cho tất cả hàng xóm và họ bị chuốc say hết ly này đến ly khác đến tận buổi chiều. Tôi cũng biết nhóm lao động đó đã tổ chức ăn mừng ở quán nhậu Tôm và Tim đã tuyên bố không khí ở quán đó tuyệt vời nhất trong những quán ăn mà anh ta từng đến. Tôi biết cô được nhận vào hầu hết các lớp học mùa thu với những giáo viên mà cô yêu cầu, và cô rất hào hứng được học tâm lý học giới trẻ với Tiến sĩ Barnes, người có bài chuyên đề được đăng trên một tạp chí tâm lý học bí truyền. Tôi không cần phải tin rằng Savannah nghĩ đến tôi mỗi lần cô đóng một cái đinh hay giúp lắp cửa sổ vào đúng chỗ, hay giữa cuộc trò chuyện với Tim, cô sẽ luôn ước đang nói chuyện với tôi. Tôi thích nghĩ rằng những gì chúng tôi có với nhau sâu sắc hơn

thế, và thời gian trôi đi, niềm tin đó khiến tình yêu tôi dành cho cô trở nên mãnh liệt hơn.

Tất nhiên, tôi muốn biết rằng Savannah vẫn quan tâm đến tôi, và về việc này, cô chưa bao giờ làm tôi thất vọng. Tôi cho đó là lý do tôi cất giữ từng bức thư cô gửi. Cuối mỗi bức thư, cô luôn viết vài câu, có khi là một đoạn ngắn khiến tôi dừng lại, lời lẽ khiến tôi luôn ghi nhớ, tôi cứ đọc đi đọc lại đoạn đó, vừa đọc vừa cố gắng tưởng tượng ra giọng cô. Giả dụ như một đoạn từ bức thư thứ hai tôi nhận được:

Khi em nghĩ về anh và em, về những gì chúng ta đã chia sẻ với nhau, em biết rằng người khác sẽ dễ dàng quên đi thời gian chúng ta bên nhau, coi đó chỉ như chuyện phải đến sau những ngày đêm cùng nhau trên biển, “một cuộc tình chớp nhoáng” trong một hành trình dài chắc chắn chẳng có ý nghĩa gì. Đó là lý do em không nói với mọi người về chuyện của chúng ta. Họ sẽ không thể hiểu được, và em không thấy cần thiết phải giải thích, đơn giản vì em biết trong trái tim em, chuyện của chúng ta chân thật đến thế nào. Khi em nghĩ về anh, em không thể không mỉm cười, em biết rằng bằng cách nào đó, anh đã làm cho em trọn vẹn hơn. Em yêu anh, không chỉ lúc này mà sẽ là mãi mãi, và em luôn mơ đến một ngày anh lại đón em trong vòng tay anh.

Hay đây, từ một bức thư sau khi tôi gửi cho cô tấm ảnh của mình:

Và cuối cùng, em muốn cảm ơn anh về tấm ảnh. Em đã cất trong ví. Trông anh rất khỏe mạnh và vui vẻ, nhưng em phải nói với anh rằng em đã khóc khi xem ảnh. Không phải vì nó làm cho em buồn - dù đúng là em buồn thật, kể từ khi em biết không được gặp anh nữa - mà vì nó làm em hạnh phúc. Tấm ảnh nhắc nhở em rằng anh là điều tuyệt vời nhất từng đến trong đời em.

Và đây nữa, từ lá thư cô viết khi tôi đang ở Kosovo:

Em phải nói với anh rằng bức thư vừa rồi đã làm em lo lắng. Em muốn nghe chuyện đó, em cần phải biết chuyện đó, nhưng em thấy mình nín thở và bắt đầu lo ngại cho anh bất cứ khi nào anh kể cho em về cuộc sống thực sự của anh. Em ở đây, chuẩn bị về nhà đón lễ Tạ ơn và lo lắng về bài thi, còn anh thì ở một nơi nào đó nguy hiểm, xung quanh là những người chỉ chực làm hại anh. Em chỉ mong sao những người đó có thể hiểu anh như em đã hiểu anh, bởi chỉ có vậy anh mới được an toàn. Như em cảm thấy an toàn khi ở trong vòng tay anh.

Giáng sinh năm đó quả là ảm đạm, nhưng khi ta xa nhà thì những ngày nghỉ lễ luôn ảm đạm. Đó không phải là Giáng sinh đầu tiên tôi ở một mình suốt những năm phục vụ trong quân ngũ. Khi đóng quân ở Đức, cứ đến ngày lễ là vài đồng đội trong doanh trại tôi lại dựng lên một cái cây giả - một tấm vải nhựa màu xanh lá cây quấn xung quanh một cái cột và trang trí bằng những chiếc đèn nhấp nháy. Hơn một nửa số đồng đội về nhà - tôi là một trong những người không may mắn phải ở lại đề phòng đám bạn người Nga của tôi luôn ghi nhớ trong đầu rằng chúng tôi vẫn là kẻ thù một mất một còn - hầu hết những người khác thì lũ lượt kéo vào thành phố ăn mừng Giáng sinh bằng cách say túy lúy với bia Đức chất lượng cao. Tôi mở gói bưu kiện Savannah gửi cho - chiếc áo len nhắc tôi về thứ Tim sẽ mặc và một gói bánh nhà làm - và tôi hiểu rằng cô đã nhận được chai nước hoa tôi gửi tặng. Nhưng tôi chỉ có một mình, và như một món quà tự thưởng cho bản thân, tôi xài sang bằng cách gọi điện cho Savannah. Cô không hề đợi điện thoại của tôi, và đến vài tuần sau tôi vẫn hồi tưởng lại sự phấn khích trong giọng cô. Chúng tôi kết thúc cuộc nói chuyện kéo dài hơn một tiếng đồng hồ liền. Tôi đã quên mất giọng cô. Tôi quên mất âm điệu du dương và giọng mũi nghe càng lúc càng rõ của cô mỗi lần cô chuẩn bị nói nhanh. Tôi dựa lưng vào ghế, tưởng tượng cô đang ở bên tôi và lắng nghe cô tả tuyết rơi. Cùng lúc này, tôi nhận ra tuyết cũng đang rơi

bên ngoài cửa sổ, dù chỉ một lát thôi, cũng đủ khiến tôi cảm thấy dường như chúng tôi đang ở bên nhau.

Vào tháng Giêng năm 2001, tôi bắt đầu đếm ngược ngày được gặp lại cô. Tháng Sáu tôi sẽ được nghỉ hè, và chưa đầy một năm nữa là xuất ngũ. Sáng thức dậy, tôi tự nhủ theo đúng nghĩa đen rằng còn 360 ngày, rồi 359 và 358 ngày nữa là tôi được về hân nhà, nhưng tôi sẽ gặp Savannah vào ngày 178, rồi 177 và 176, vân vân. Đó là điều hiển nhiên và hoàn toàn có thật, đủ gần để cho phép tôi có được giấc mơ trở về Bắc Carolina; mặt khác, việc đếm ngược không may lại khiến thời gian như chậm lại. Có phải mỗi lần ta thực sự muốn gì thì luôn cảm thấy như vậy không nhỉ? Việc này nhắc tôi nhớ lại thời ấu thơ và những ngày dài lê thê chờ đợi đến kỳ nghỉ hè. Nếu không có những lá thư của Savannah thì không cần phải nghi ngờ gì nữa, sự chờ đợi đối với tôi dường như vô tận.

Bố cũng viết thư cho tôi. Không thường xuyên như Savannah, nhưng đó là kế hoạch đều đặn hằng tháng của ông. Tôi rất ngạc nhiên vì lá thư nào bố viết cũng đều dài hơn gấp hai hoặc ba lần trang thư mà tôi đã quen. Những trang thư bố viết thêm chỉ đọc kể về những đồng xu. Lúc rảnh rỗi, tôi đến trung tâm máy tính và tự tìm hiểu một chút. Tôi tìm hiểu về những đồng xu cụ thể, thu thập thông tin về lịch sử tiền xu, và sử dụng những thông tin đó để viết thư riêng cho bố. Tôi xin thề rằng lần đầu tiên làm vậy, tôi nghĩ mình có thể nhìn thấy những giọt nước mắt trong lá thư tiếp theo của ông. Không, không hẳn thế - tôi biết đó chỉ là do tôi tưởng tượng ra thôi vì bố không bao giờ đề cập đến những gì tôi đã làm - nhưng tôi muốn tin rằng ông nghiên ngẫm dữ liệu với sự tập trung cao độ như khi ông chăm chú vào *Greysheet* vậy.

Tháng Hai, tôi được cử đi diễn tập với các phân đội của NATO: một trong những kiểu “giả vờ chúng ta đang ở trên chiến trường diễn tập vào năm 1944,” trong đó chúng tôi làm như phải đối mặt với những đợt công kích dữ dội của xe tăng dọc miền quê nước Đức. Khá là vô

nghĩa, nếu bạn hỏi tôi. Chiến tranh kiểu này xưa lắm rồi, cái thời tàu chiến Tây Ban Nha nổ đại bác giáp lá cà và kỵ binh Mỹ cưỡi ngựa đến ứng cứu đã xa rồi. Ngày nay, họ chẳng bao giờ nói ai mới là kẻ thù, nhưng ai cũng biết đó là quân Nga, nghe có vẻ không hợp lý lắm, vì họ được cho là nước đồng minh của chúng tôi bây giờ. Nhưng cho dù không phải thì sự thật đơn giản là họ không còn nhiều xe tăng hoạt động nữa, và cho dù họ đang bí mật sản xuất hàng nghìn chiếc ở một nhà máy nào đó tại Siberia với âm mưu tàn phá châu Âu, thì hầu như bất cứ loại xe tăng tiên tiến nào cũng phải đối mặt với những đợt không kích và sự đoàn cơ giới hóa của chúng tôi thay vì sự đoàn bộ binh. Nhưng tôi thì biết gì chứ, phải không? Thời tiết cũng thật khắc nghiệt, trận gió lạnh dữ dội bất thường tràn xuống từ phương Bắc đúng lúc đợt diễn tập bắt đầu. Đó là một thiên anh hùng ca với tuyết, mưa tuyết, mưa đá và gió lên đến năm mươi dặm một giờ, khiến tôi nghĩ đến đội quân của Napoleon rút lui khỏi Moscow. Lạnh đến nỗi sương đóng băng trên lông mày tôi, hít vào thở ra đau nhói, ngón tay bị dính chặt vào nòng súng nếu tôi vô tình chạm vào nó. Gỡ ngón tay ra đau điếng người và tôi bị mất một mảng da lớn ở đầu ngón tay trong lúc xoay sở. Nhưng sau đó tôi bịt kín mặt lại, tay đặt ở báng súng và hành quân qua lớp bùn đóng băng hình thành sau những trận mưa tuyết vô tận, cố gắng hết sức để không bị biến thành bức tượng băng trong khi chúng tôi giả vờ chiến đấu với quân thù.

Chúng tôi diễn tập suốt mười ngày liền. Một nửa số đồng đội của tôi bị phát cước vì băng giá, nửa còn lại bị giảm thân nhiệt, và khi chúng tôi kết thúc đợt diễn tập, tiểu đội của tôi chỉ còn lại ba, bốn người, tất cả cuối cùng đều phải vào trạm xá khi trở về căn cứ. Kể cả tôi. Tất cả kinh nghiệm có được chỉ là những việc lỗ bịch và ngu xuẩn mà quân đội bắt tôi làm. Thật sự là thế, vì tôi đã làm quá nhiều việc xuẩn ngốc cho chú Sam già tốt bụng và Anh cả Đỏ. Cuối cùng, sĩ quan chỉ huy của chúng tôi đến nhà thương, chúc mừng tiểu đội chúng tôi vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi muốn nói với ông rằng có lẽ tốt hơn

là chúng tôi nên dành thời gian học chiến thuật hiện đại hoặc, ít nhất thì cũng chinh sang kênh Thời tiết. Nhưng thay vì đó, tôi lại chào hỏi và cảm ơn, thể hiện mình là một người lính tốt.

Tôi ở căn cứ suốt mấy tháng yên ổn sau đó. Chắc chắn rồi, chúng tôi tham dự lớp học đặc biệt về vũ khí và hàng hải, và thỉnh thoảng tôi lang thang vào thị trấn uống vài chai bia với bạn bè, nhưng phần lớn thời gian tôi nâng tạ nặng đến cả tấn, chạy bộ đến hàng trăm dặm, và nện cho Tony một trận bất cứ khi nào chúng tôi bước chân lên sàn đấu bốc.

Mùa xuân ở Đức không đến nổi tệ như tôi tưởng sau thảm họa mà chúng tôi trải qua ở đợt diễn tập. Tuyết tan, hoa nở, và không khí trở nên ấm áp. Chà, không ấm áp lắm nhưng nhiệt độ cũng trên mức đóng băng, và như thế là đủ cho hầu hết bạn bè tôi và tôi đánh quần vợt, lờng chơi ném đĩa và bóng chày bên ngoài. Cuối cùng thì tháng Sáu cũng đến, tôi thấy mình hồi hộp khi trở về Bắc Carolina. Savannah đã tốt nghiệp và đang theo học lớp Thạc sĩ mùa hè, vì thế tôi lên kế hoạch sẽ đi du lịch Chapel Hill. Chúng tôi sẽ có hai tuần tuyệt vời bên nhau - thậm chí khi tôi về Wilmington thăm bố, cô cũng lên kế hoạch đi cùng với tôi - và tôi thấy mình cứ hết hồi hộp, lại phấn khích, rồi lo sợ trước ý nghĩ đó.

Phải, chúng tôi đã trao đổi với nhau qua thư từ và điện thoại. Phải, tôi đã ra ngoài chăm chú ngắm trăng trong đêm đầu tiên của kỳ trăng tròn, và trong thư cô nói mình cũng làm y như vậy. Nhưng tôi chưa gặp Savannah trong gần một năm trời, và tôi không biết cô sẽ phản ứng ra sao khi chúng tôi đối mặt nhau lần nữa. Liệu Savannah có ào vào vòng tay tôi khi tôi ra khỏi máy bay không, hay cô sẽ phản ứng chừng mực hơn, có lẽ chỉ là một chiếc hôn nhẹ lên má thôi? Liệu chúng tôi có thể trò chuyện dễ dàng ngay được không, hay chúng tôi chỉ nói về thời tiết và cảm thấy lúng túng khi ở bên nhau? Tôi không biết, và tôi nằm thức cả đêm tưởng tượng ra hàng ngàn tình huống khác nhau.

Tony biết rõ tôi đang trải qua những gì, mặc dù gã hiểu tốt hơn là không nên để ý ra mặt. Thay vào đó, khi ngày nghỉ phép đến gần, gã vỗ một cái vào lưng tôi.

“Sắp được gặp cô ấy rồi nhé,” gã nói. “Cậu đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi.”

Gã cười tủm tỉm. “Đừng quên làm mấy ly tequila trên đường về nhà nhé.”

Tôi nhả mặt, và Tony cười lớn.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” gã nói. “Cô ấy yêu cậu mà. Cậu yêu cô ấy đến thế thì cô ấy phải yêu cậu chứ.”

Mười ba

Tháng Sáu năm 2001, tôi được nghỉ phép và trở về nhà ngay, tôi bay từ Frankfurt về New York, rồi tiếp tục bay về Raleigh. Đó là tối thứ Sáu, và Savannah hứa sẽ ra sân bay đón tôi trước khi đưa tôi đi Lenoir gặp bố mẹ cô. Cô đem lại sự bất ngờ nho nhỏ đó một ngày trước khi tôi bay về. Nhưng bây giờ chẳng có gì ngăn tôi gặp bố mẹ cô cả. Tôi chắc chắn bố mẹ cô rất tuyệt vời, nhưng nếu tôi được chọn thì tôi muốn có Savannah cho riêng mình hơn, ít nhất là mấy ngày đầu tiên. Hơi khó khi phải bù đắp những ngày tháng thiếu nhau khi có bố mẹ ở bên cạnh. Dẫu cho chúng tôi không quan hệ thể xác - biết tính Savannah, tôi quả quyết sẽ không có chuyện đó, dù tôi luôn mong nó xảy ra - nhưng bố mẹ cô sẽ nghĩ về tôi thế nào nếu tôi đưa con gái họ đi chơi đến tận sáng, thậm chí nếu chúng tôi chỉ nằm ngắm sao? Cứ cho là Savannah đã trưởng thành, nhưng các bậc phụ huynh thường cư xử với con cái rất buồn cười, và tôi không ôm ảo tưởng rằng họ sẽ hiểu hết vấn đề. Cô sẽ luôn là con gái bé bỏng của họ, nếu bạn hiểu ý tôi.

Nhưng Savannah có quan điểm riêng của mình khi cô giải thích cho tôi hiểu. Tôi có hai tuần rảnh rỗi, và nếu tôi lên kế hoạch thăm bố mình vào cuối tuần thứ hai thì cuối tuần thứ nhất tôi phải gặp bố mẹ cô. Hơn nữa, nghe có vẻ cô rất phấn khích vì tôi mong ngóng được gặp bố mẹ cô vô cùng. Tuy nhiên, tôi vẫn tự hỏi liệu mình có thể nắm tay cô, và tính xem có thể rủ cô đi một đoạn đường vòng trên đường đến Lenoir không.

Ngay khi máy bay hạ cánh, niềm mong đợi của tôi lớn dần lên và tôi cảm thấy tim mình muốn nổ tung. Nhưng tôi không biết phải hành

động ra sao. Tôi nên đi thật nhanh về phía cô ngay khi nhìn thấy cô hay cứ đi chậm chậm bình thường, điềm tĩnh và có kiểm soát? Tôi vẫn chưa chắc, nhưng chưa kịp nghĩ gì đến chuyện đó thì tôi đã ở trên cầu thang, đi dọc lối đi giữa. Tôi đeo túi đựng đồ lễ qua vai khi xuống thang máy bay để ra nhà chờ. Lúc đầu tôi không nhìn thấy cô - có quá nhiều người ra đón người thân. Khi nhìn qua một lượt lần thứ hai, tôi thấy cô đi sang bên trái và nhận ra ngay rằng tất cả những lo âu của tôi đều rất lãng xẹt, vì ngay khi nhìn thấy tôi cô ào tới như một cơn lốc. Tôi chỉ đủ thời gian đặt cái túi xuống trước khi cô nhào vào vòng tay tôi, và nụ hôn sau đó giống như một vương quốc kỳ diệu của riêng nó vậy, trọn vẹn với ngôn ngữ và địa lý đặc biệt, những câu chuyện thần thoại và kỳ quan tuyệt vời xa xưa. Và khi cô buông tôi ra thì thầm, “Em nhớ anh nhiều lắm,” thì tôi cảm thấy tâm hồn như được hàn gắn sau nửa năm xa cách.

Tôi không biết chúng tôi đã đứng như thế bao lâu, nhưng cuối cùng khi chúng tôi đi ra chỗ xác nhận hành lý, tôi luồn tay mình vào tay Savannah để biết rằng tôi yêu cô không chỉ nhiều hơn lần trước chúng tôi gặp nhau, mà còn nhiều hơn bất cứ ai tôi từng yêu.

Chúng tôi trò chuyện thoải mái trên xe, nhưng cũng có đi đường vòng một chút. Sau khi đỗ lại ở một trạm dừng chân, chúng tôi âu yếm nhau như hai cô cậu tuổi teen. Thật là tuyệt - cứ để mọi chuyện tự nhiên - và sau đó vài giờ, chúng tôi về đến nhà cô. Bố mẹ cô đang đợi ở ngoài cổng căn nhà hai tầng kiểu Victoria trang nhã. Tôi bất ngờ vì mẹ cô ôm tôi ngay khi tôi đến gần, rồi mời tôi một cốc bia. Tôi từ chối, phần lớn do tôi biết chỉ có mình tôi uống, nhưng tôi rất trân trọng sự hiếu khách của bà. Mẹ Savannah, bà Jill, rất giống Savannah: thân thiện, cởi mở và càng lúc càng sắc sảo hơn ban đầu. Bố cô cũng hết vậy, và quả thật tôi đã có một cuộc viếng thăm rất vui vẻ. Không vấn đề gì khi Savannah cầm tay tôi suốt và dường như hoàn toàn thoải mái với cử chỉ đó. Cho đến cuối buổi tối, cô và tôi ra ngoài đi dạo dưới ánh

trắng. Khi chúng tôi trở về nhà, tôi có cảm giác gần như chúng tôi chưa từng phải xa nhau vậy.

Tất nhiên là tôi ngủ trong phòng dành cho khách. Tôi không mong đợi gì hơn, căn phòng còn tốt hơn vạn lần so với nhiều nơi tôi từng ở, với đồ gỗ cổ điển và một tấm nệm rất dễ chịu. Nhưng không khí có vẻ hơi ngột ngạt nên tôi mở cửa sổ, hy vọng không khí từ trên núi xuống sẽ mát mẻ hơn. Đúng là một ngày dài - tôi vẫn bị quen múi giờ ở Đức - và tôi chìm ngay vào giấc ngủ, chỉ tỉnh giấc khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, khi tôi nghe thấy tiếng cửa kêu cọt kẹt. Savannah mặc bộ đồ ngủ cotton tiện dụng và đi tất, cô đóng cửa sau khi vào phòng và tiến gần đến giường, nhón chân dưới sàn nhà.

Cô giơ một ngón tay lên miệng ra hiệu bảo tôi im lặng. “Bố mẹ sẽ giết em mất nếu họ biết em đang làm trò này,” cô thì thầm. Cô bò lên giường nằm cạnh tôi và chỉnh sửa lại chăn nệm, kéo chăn lên tận cổ cứ như đang cắm trại ở Bắc Cực vậy. Tôi vòng tay ôm cô, yêu thích cảm giác cơ thể cô chạm vào tôi.

Chúng tôi hôn nhau và cười khúc khích gần hết đêm, rồi Savannah lén trở lại phòng mình. Tôi lại chìm vào giấc ngủ, trước cả khi cô về đến phòng cũng nên, và thức dậy khi nắng chiếu qua cửa sổ. Mùi vị của bữa sáng bay phảng phất vào tận trong phòng, tôi xỏ chiếc áo thun và quần jean vào rồi xuống bếp. Savannah ngồi ở bàn ăn nói chuyện với mẹ cô trong khi bố cô đọc báo, tôi cảm thấy sự hiện diện quan trọng của họ khi bước vào. Tôi chọn một chỗ ở bàn ăn, mẹ Savannah rót cho tôi một tách cà phê trước khi đặt một đĩa thịt xông khói và trứng trước mặt tôi. Savannah ngồi đối diện tôi, đã tắm rửa và thay đồ, trông hoạt bát tươi tỉnh không ngờ trong buổi sáng sớm êm đềm.

“Anh ngủ được không?” cô hỏi, mắt ánh lên nét tinh nghịch.

Tôi gật đầu. “Thật tình thì anh đã có giấc mơ tuyệt vời nhất,” tôi nói.

“Thế hả?” mẹ cô hỏi. “Giấc mơ về gì vậy cháu?”

Tôi cảm thấy Savannah đá chân tôi dưới gầm bàn. Cô ngằm lắc đầu. Tôi phải thừa nhận rằng tôi rất thích nhìn Savannah tỏ ra lúng túng, nhưng thế là đủ rồi. Tôi giả vờ tập trung. “Bây giờ thì cháu không thể nhớ ra được nữa,” tôi đáp.

“Cô rất ghét khi quên mất giấc mơ đẹp của mình,” mẹ cô nói. “Bữa sáng được không cháu?”

“Mùi vị tuyệt lắm ạ,” tôi nói. “Cảm ơn cô.” Tôi liếc sang Savannah. “Hôm nay em có kế hoạch gì không?”

Cô nhào người qua bàn. “Em đang nghĩ có khi chúng ta đi cưỡi ngựa. Anh có muốn đi không?”

Thấy tôi hơi chần chừ, cô cười to. “Anh sẽ ổn thôi mà,” cô nói thêm. “Em đảm bảo đấy.”

“Em nói thì dễ lắm.”

Cô cưỡi con Midas; còn tôi, cô đề nghị con Pepper, con ngựa đua 400m mà bố cô thường cưỡi. Gần như cả ngày hôm đó chúng tôi cưỡi ngựa suốt con đường mòn, phi nước đại qua những cánh đồng rộng lớn, và khám phá một phần thế giới của cô. Cô chuẩn bị bữa ăn trưa dã ngoại, và chúng tôi ăn ở một nơi có thể quan sát Lenoir từ trên cao. Cô chỉ cho tôi ngôi trường cô từng theo học và nhà của những người cô quen biết. Tôi chợt nhận ra một điều rằng cô không chỉ yêu nơi này mà cô còn không bao giờ muốn sống ở một nơi nào khác.

Chúng tôi ngồi trên yên ngựa đến sáu hay bảy tiếng đồng hồ, và tôi đã cố gắng hết sức để theo kịp cô, dù gần như không thể. Mặt mũi tôi không lấm lem bùn đất sau khi buổi cưỡi ngựa kết thúc, nhưng thi thoảng có vài khoảnh khắc khá nguy hiểm khi con Pepper chồm lên và tôi phải cố hết sức để ngồi vững. Tuy nhiên, mãi đến khi Savannah và tôi chuẩn bị ăn tối, tôi mới nhận ra mình đã dính vào trò gì. Dần dần, tôi bắt đầu nhận ra dáng đi của mình như một chú vẹt lạch bạch. Bắp chân tôi có cảm giác như bị Tony thụi cho hàng giờ liền.

Tối thứ Bảy, Savannah và tôi đi ăn tối ở một quán ăn Italia nhỏ rất ấm cúng. Sau đó, cô đề nghị đi nhảy, nhưng lúc đó tôi hầu như không thể cử động được. Khi tôi đi tập tễnh ra xe, cô lo lắng đến nỗi liền chạy ra ngăn tôi lại.

Cô cúi người sờ nắn chân tôi. “Ấn vào đây anh thấy đau không?”

Tôi nhảy dựng và hét tướng lên. Chả hiểu sao cô lại thấy thích thú.

“Sao em làm thế? Đau lắm đấy!”

Cô cười. “Chỉ kiểm tra thôi mà.”

“Kiểm tra cái gì? Anh đã nói với em anh đang bị đau rồi mà.”

“Em chỉ muốn xem liệu một bà cụ non như em có thể làm một người lính to lớn rần rỏi như anh kêu toáng lên không thôi.”

Tôi xoa xoa chân mình. “Rồi, xin em đừng kiểm tra nữa, được chứ?”

“Được thôi,” cô nói. “Em xin lỗi.”

“Trông em chả có ý xin lỗi gì cả.”

“Nào, em có mà,” cô nói. “Nhưng cũng buồn cười cơ, anh không thấy thế sao? Ý em là, em cười ngựa cũng lâu như anh, thế mà em vẫn ổn.”

“Em lúc nào mà chẳng cười.”

“Em không cười hơn một tháng nay rồi.”

“Ừm.”

“Thôi nào. Thừa nhận đi. Chuyện này rất buồn cười phải không?”

“Không tí nào.”

Chủ nhật, chúng tôi đi lễ nhà thờ với gia đình cô. Tôi đau nhức quá đến nỗi từ đó cho đến hết ngày không làm được một việc gì, chỉ còn cách thả mình xuống sofa xem bóng chày với bố cô. Mẹ Savannah mang bánh mì kẹp vào cho chúng tôi, và suốt cả buổi chiều tôi cứ co rúm lại mỗi lần cố xoay trở cho thoải mái trong khi trận bóng đang bước vào hiệp phụ. Bố cô là người rất dễ nói chuyện, câu chuyện giữa

chúng tôi cứ trôi hết từ đời sống quân ngũ đến việc dạy học cho bọn trẻ mà ông phụ trách và những gì ông hy vọng về tương lai của chúng. Tôi quý ông. Từ chỗ ngồi của mình tôi có thể nghe Savannah và mẹ cô trò chuyện trong bếp, và thỉnh thoảng Savannah bước vào phòng khách với một giỏ quần áo để gấp trong khi mẹ cô bắt đầu cho mẻ quần áo khác vào máy giặt. Mặc dù rõ ràng đã tốt nghiệp đại học và trưởng thành nhưng cô vẫn mang quần áo bẩn về nhà cho mẹ giặt.

Đêm hôm đó chúng tôi lái xe về Chapel Hill và Savannah cho tôi xem căn hộ của cô. Căn hộ thừa thớt đồ đạc nhưng khá mới, có đủ lò sưởi bằng gas và một ban công nhỏ cho phép ngắm nhìn cả khu ký túc xá. Trời ấm nhưng Savannah vẫn bật lò sưởi lên, và chúng tôi ăn bánh quy giòn với phô mai, cả ngũ cốc nữa, đó là tất cả những gì cô có để mời tôi. Thật đúng là lãng mạn khôn tả, dù tôi dễ dàng nhận ra ở một mình với Savannah luôn khiến tôi cảm thấy rất lãng mạn. Chúng tôi trò chuyện đến gần nửa đêm, nhưng Savannah bỗng ít nói hơn thường ngày. Một lúc sau cô đi vào phòng ngủ. Không thấy cô quay lại, tôi liền đi tìm cô. Cô đang ngồi trên giường, tôi bèn dừng lại nơi ngưỡng cửa.

Cô siết hai bàn tay vào nhau và hít một hơi dài. “Giờ thì...,” cô bắt đầu.

“Giờ thì...,” tôi đáp lại khi thấy cô im lặng.

Cô lại hít một hơi dài. “Muộn rồi. Sáng sớm mai em phải đi học.”

Tôi gật đầu. “Có lẽ em nên đi ngủ.”

“Vâng,” cô nói. Cô gật đầu cứ như chưa hề suy nghĩ về chuyện đó và quay ra phía cửa sổ. Qua rèm cửa, tôi có thể thấy một luồng ánh sáng chiếu ra từ khu vực đỗ xe. Cô trông rất dễ thương khi bối rối.

“Giờ thì...,” cô nhắc lại, cứ như là nói với bức tường vậy.

Tôi giơ tay lên. “Tại sao anh không thể ngủ ở ghế sofa nhỉ?”

“Anh không ngại chứ?”

“Không hề,” tôi nói. Thực ra tôi không thích tí nào nhưng tôi hiểu.

Vẫn nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ, cô không hề có ý định đứng dậy.

“Em chỉ chưa sẵn sàng thôi,” cô khẽ nói. “Ý em là, em tưởng mình đã sẵn sàng, và một phần trong em rất muốn làm chuyện đó. Em đã nghĩ ngợi mãi trong suốt mấy tuần qua rồi quyết định, dường như đó là một quyết định đúng, anh biết không? Em yêu anh và anh yêu em, và đây là chuyện mọi người thường làm khi họ yêu nhau. Khi không có anh ở đây thì em dễ dàng tự nhủ như vậy, nhưng bây giờ....” cô bỏ lửng.

“Không sao đâu mà,” tôi nói.

Cuối cùng cô quay sang tôi. “Anh có sợ không? Lần đầu tiên ấy?”

Tôi suy nghĩ xem nên trả lời thế nào là tốt nhất. “Anh nghĩ chuyện này đối với con trai và con gái rất khác nhau,” tôi nói.

“Phải. Em cũng nghĩ thế.” cô giả vờ chỉnh lại chăn. “Anh có giận không?”

“Không hề.”

“Nhưng anh thất vọng.”

“Chà...,” tôi thừa nhận, và cô cười vang.

“Em xin lỗi,” cô nói.

“Chẳng có lý do gì mà phải xin lỗi cả.”

Cô nghĩ về câu nói của tôi. “Thế tại sao em lại cảm thấy mình có lỗi nhỉ?”

“Chà, anh là một người lính cô đơn,” tôi nói rõ, và cô lại bật cười. Tôi vẫn có thể nghe thấy sự hồi hộp trong tiếng cười đó.

“Sofa không thoải mái cho lắm,” cô áy náy. “Lại còn nhỏ nữa. Anh không thể đuổi thẳng người ra được. Mà em cũng chẳng thừa cái chăn nào cả. Đáng lẽ em nên lấy vài cái ở nhà, nhưng em quên mất.”

“Đúng là vấn đề đấy.”

“Phải,” cô nói. Tôi chờ đợi.

“Em nghĩ là anh có thể ngủ với em,” cô đánh bạo nói.

Tôi vẫn chờ trong khi cô tiếp tục cuộc đấu tranh nội tâm của mình. Cuối cùng cô nhún vai. “Anh có muốn thử một lần không? Ý em là chỉ ngủ thôi?”

“Gì cũng được.”

Lần đầu tiên cô thả lỏng bờ vai. “Được rồi. Chúng ta quyết định thế nhé. Cho em một phút để thay đồ.”

Cô đứng lên khỏi giường, đi qua phòng mở tủ. Bộ quần áo ngủ cô chọn tương tự như bộ cô đã mặc ở nhà bố mẹ. Để cô một mình trong phòng ngủ, tôi quay lại phòng khách, trông vào chiếc quần lửng thể thao và áo thun. Khi tôi quay lại, cô đã nằm sẵn trong chăn. Tôi đi sang bên kia giường và bò lên nằm cạnh cô. Cô kéo chăn ra để tắt đèn, và rồi nằm ngửa xuống giường, nhìn chăm chú lên trần nhà. Tôi nằm nghiêng đối diện cô.

“Chúc anh ngủ ngon,” cô thì thầm.

“Chúc em ngủ ngon.”

Tôi biết mình sẽ không ngủ được. Cho dù chỉ là một chốc. Tôi quá... háo hức với chuyện ấy. Nhưng tôi không muốn trần trọc, sợ cô thức giấc.

“Anh này,” cuối cùng cô lại thì thầm thì.

“Gì cơ?”

Cô quay người lại nhìn tôi. “Em chỉ muốn nói cho anh biết rằng đây là lần đầu tiên em ngủ với một người con trai. Ý em là suốt cả đêm. Vậy là mình gần nhau thêm một bước nữa, phải không?”

“Đúng rồi,” tôi nói. “Gần thêm một bước.”

Cô chạm nhẹ vào tay tôi. “Và giờ nếu có ai hỏi, anh có thể nói với họ rằng chúng ta đã ngủ với nhau.”

“Chuẩn,” tôi nói.

“Nhưng anh sẽ không nói với ai chứ? Ý em là em không muốn bị mang tiếng, anh biết đấy.”

Tôi cố nén cười. “Anh sẽ giữ bí mật nhỏ này của chúng ta.”

Những ngày tiếp theo trôi qua thoải mái và thư giãn. Savannah đi học buổi sáng và thường học xong vào sau bữa trưa một chút, về lý thuyết thì tôi nghĩ mình có cơ hội để ngủ thêm, việc mà tất cả lính mới đều mơ ước khi nói về kỳ nghỉ phép - nhưng hàng năm trời thức dậy trước bình minh đã trở thành thói quen không thể phá vỡ. Thay vào đó, tôi còn thức dậy trước cô và pha một bình cà phê rồi ra góc phố mua báo. Thỉnh thoảng tôi mua thêm vài chiếc bánh vòng và bánh sừng bò; những lần khác thì chúng tôi chỉ ăn ngũ cốc ở nhà, và qua thói quen nho nhỏ ấy, có thể dễ dàng thấy trước viễn cảnh năm đầu tiên của cuộc sống tương lai, một hạnh phúc trong tầm tay, gần như quá lý tưởng để trở thành hiện thực.

Hoặc ít nhất tôi cố thuyết phục mình tin vào điều đó. Khi chúng tôi ở nhà bố mẹ Savannah, cô đúng là cô gái tôi vẫn nhớ. Cô vẫn như vậy trong đêm đầu tiên chúng tôi ở với nhau. Nhưng sau đó... Tôi bắt đầu nhận ra những điều khác biệt. Chắc là tôi chưa hoàn toàn nhận thức được rằng cô vẫn sống một cuộc sống dường như chín chu và đầy đủ, kể cả không có tôi. Lịch sinh hoạt cô dán trên cánh tủ lạnh liệt kê ra những việc cô hầu như phải làm hằng ngày: buổi biểu diễn, lớp học, năm sáu bữa tiệc với đủ loại bạn bè. Tôi nhận thấy Tim cũng được đánh dấu bằng bút chì cho những buổi ăn trưa không thường xuyên. Cô theo bốn lớp học và dạy lớp khác với vai trò trợ giảng, và vào các chiều thứ Năm cô làm việc với giáo sư về một chương trình nghiên cứu tình huống thực tiễn mà cô tin chắc rằng sẽ được xuất bản. Cuộc sống của cô chính xác như những gì cô kể trong thư, và khi cô trở về căn hộ, cô kể cho tôi nghe về một ngày của mình trong khi nấu nướng gì đó trong bếp. Cô yêu công việc mình làm, giọng cô lộ rõ niềm tự hào. Cô sôi nổi kể chuyện trong khi tôi ngồi nghe, và tôi chỉ hỏi vừa đủ để giữ cho cuộc trò chuyện tiếp diễn.

Tôi phải thừa nhận là chuyện đó không có gì bất thường cả. Tôi đủ hiểu để nhận ra rằng nếu cô không nói chút nào về một ngày của mình

thì còn tệ hơn. Nhưng với mỗi câu chuyện mới, tôi lại có cảm giác nôn nao đó, cái cảm giác khiến tôi nghĩ rằng dù chúng tôi giữ liên lạc thường xuyên thế nào, dù chúng tôi quan tâm đến nhau ra sao thì không hiểu sao chúng tôi vẫn cứ lệch pha nhau. Từ lần trước gặp cô đến nay, cô đã học xong đại học, tung mũ lên trời trong lễ phát bằng, tìm được công việc trợ giảng, chuyển đến và mua sắm đồ đạc cho căn hộ riêng. Cuộc sống của cô bước sang một giai đoạn mới, dù tôi nghĩ có thể nói tương tự về tôi như vậy, nhưng sự thật đơn giản là về phần tôi chẳng có gì thay đổi, trừ phi nếu tính cả việc bây giờ tôi biết tháo lắp tám loại vũ khí thay vì sáu loại, và tôi có thể nâng tạ thêm mười ba cân. Và tất nhiên, tôi đã tham gia vào nhiệm vụ khiến quân Nga cân nhắc về hành động xâm chiếm nước Đức bằng hàng chục sư đoàn cơ giới hóa.

Đừng hiểu lầm tôi. Tôi vẫn yêu Savannah say đắm, và có lúc tôi vẫn cảm nhận được tình cảm mãnh liệt cô dành cho tôi. Thật ra là rất nhiều. Nhìn chung đó là một tuần tuyệt vời. Khi cô không ở nhà, tôi đi lòng vòng khu ký túc xá hoặc chạy quanh đường chạy màu xanh gần nhà thi đấu, tận dụng thời gian nghỉ ngơi cần thiết. Trong một ngày tôi đã tìm ra một phòng tập thể thao cho phép tôi luyện tập trong thời gian ở đây, và vì tôi đang phục vụ trong quân ngũ nên tôi có thể tập miễn phí. Thường thì khi Savannah quay trở về căn hộ, tôi đã tập xong và tắm rửa sạch sẽ, và chúng tôi ở bên nhau suốt cả buổi chiều. Tối thứ Ba, chúng tôi ăn tối với nhóm bạn học của Savannah ở trung tâm Chapel Hill. Hôm đó vui hơn tôi tưởng, nhất là nếu xét rằng tôi đã đi chơi với một nhóm một sách mùa hè và hầu hết các cuộc trò chuyện đều tập trung vào tâm lý học tuổi thanh niên. Chiều thứ Tư, Savannah đưa tôi đi một vòng các lớp học của cô và giới thiệu tôi với các giáo sư. Chiều muộn hôm đó chúng tôi gặp mấy người mà tôi đã được giới thiệu tối hôm trước. Buổi tối, chúng tôi mua một ít đồ ăn Tàu về rồi ngồi ăn bên bàn trong căn hộ của cô. Cô mặc một chiếc áo hai dây làm

nổi bật làn da rám nắng, và tôi chỉ có thể nghĩ đến một điều rằng cô là cô gái gợi cảm nhất tôi từng biết.

Thứ Năm, tôi muốn chỉ có mình tôi và cô với nhau, và tôi quyết định sẽ làm cô bất ngờ với một tối đi chơi đặc biệt. Trong khi cô đi học và vùi đầu vào nghiên cứu tình huống thì tôi đến khu mua sắm, tung tiền sắm một bộ vest cùng cả vạt mới và tốn thêm một khoản không nhỏ cho một đôi giày. Tôi muốn nhìn cô ăn mặc đẹp, và tôi đặt trước bữa tối ở một nhà hàng mà người bán giày nói với tôi là ngon nhất thành phố. Năm sao, thực đơn ngoại, người phục vụ ăn mặc chải chuốt, tất tươm. Ừ thì tôi không nói trước với Savannah về bữa tối đó - xét cho cùng tôi muốn gây bất ngờ - nhưng khi cô bước vào nhà, tôi phát hiện ra cô đã lên kế hoạch đi chơi tối với đám bạn mà mấy hôm trước chúng tôi đã gặp. Cô có vẻ rất phấn khích đến nỗi tôi chả buồn nói với cô về kế hoạch của mình.

Tuy nhiên tôi không thất vọng mà chỉ thấy giận dữ. Tôi thì tôi thấy rất vui được đi chơi với đám bạn của cô, kể cả thêm một buổi chiều nữa. Nhưng hầu như ngày nào cũng thế thì sao? Sau một năm xa nhau, khi mà chúng tôi chỉ có chút thời gian bên nhau? Tôi thấy bức mình vì hình như cô không có chung mong muốn với mình. Mấy tháng vừa rồi, tôi đã tưởng tượng ra cảnh chúng tôi sẽ cố gắng ở bên nhau càng nhiều càng tốt, bù đắp cho một năm xa nhau. Nhưng tôi đi đến kết luận rằng có lẽ tôi đã nhầm. Điều này... có nghĩa là gì? Có nghĩa là tôi không quan trọng với cô như cô quan trọng với tôi? Tôi không biết, nhưng với tâm trạng này, đáng lẽ tôi nên ở lại nhà và để cô đi một mình. Thay vào đó tôi ngồi tránh sang một bên, không buồn nói chuyện, trừng trừng nhìn bất cứ ai nhìn tôi. Sau nhiều năm, tôi đâm ra rất giỏi trò xù lông nhím, và tối đó tôi trở thành một kẻ lạc loài. Savannah biết tôi đang giận, nhưng mỗi lần cô hỏi liệu có gì khiến tôi bức mình không, cơn giận dữ thụ động lại ngăn tôi thừa nhận có gì đó bất ổn.

“Chỉ hơi mệt thôi,” tôi lắp liếm.

Cô cố làm cho không khí thoải mái hơn, tôi sẽ cho cô thấy. Đôi lúc cô tìm tay tôi, nhanh miệng cười với tôi khi cô nghĩ rằng tôi nhìn thấy, liên tục tiếp soda và khoai tây chiên cho tôi. Được một lúc, Savannah mệt mỏi với thái độ của tôi và rất muốn để mặc ra sao thì ra. Không phải tôi trách cứ gì cô. Tôi đã tỏ rõ ý mình, và không hiểu sao khi cô bắt đầu bực mình với tôi, tôi lại thấy đỏ mặt hả hê vì đã trả miếng được. Chúng tôi hầu như chẳng nói gì trên đường về nhà, và khi lên giường đi ngủ chúng tôi nằm mỗi đứa một góc. Sáng hôm sau tôi đã quên hết và sẵn sàng coi mọi chuyện như bình thường. Không may là cô lại không sẵn sàng. Trong khi tôi ra ngoài mua báo, cô rời khỏi nhà mà không động đến bữa sáng, và cuối cùng thì tôi uống cà phê một mình.

Tôi biết mình đã hơi quá đáng, và tôi định làm lành với cô ngay khi cô về nhà. Tôi muốn giải thích rõ ràng về sự quan tâm của mình, nói cho cô biết về bữa tối mà tôi đã lên kế hoạch và xin lỗi về cách cư xử của tôi. Tôi cho rằng cô sẽ hiểu. Chúng tôi sẽ bỏ qua tất cả mọi chuyện để ra ngoài ăn một bữa tối lãng mạn. Tôi nghĩ đó là những gì chúng tôi cần vì hôm sau chúng tôi chuẩn bị đi Wilmington để nghỉ cuối tuần với bố tôi.

Tin hay không thì tùy, nhưng tôi rất muốn gặp bố, và tôi đoán ông cũng mong tôi về thăm nhà, theo cách của riêng ông. Không như Savannah, bố tôi không dễ dàng thể hiện sự mong mỏi. Có lẽ không công bằng cho lắm, nhưng Savannah đóng một vai trò khác trong cuộc sống của tôi lúc đó.

Tôi lắc đầu. Savannah. Luôn luôn là Savannah. Tôi nhận ra mọi thứ trong chuyến đi này, mọi thứ trong cuộc sống của tôi, luôn luôn đưa tôi quay lại với cô.

Một giờ, tôi tập xong, tắm rửa, thu xếp đồ đạc rồi gọi điện đến nhà hàng để đặt lại bữa tối. Tôi biết lịch của Savannah và đoán cô sẽ phải chạy sô đến từng phút. Chẳng còn gì để làm, tôi ngồi trên sofa bật TV

lên xem. Trò chơi truyền hình, phim truyền hình, quảng cáo, chương trình trò chuyện xen kẽ với phim quảng cáo của đám luật sư chuyên về tai nạn. Thời gian chờ đợi quả là dài lê thê. Tôi cứ đi loanh quanh ra sân rồi đưa mắt ra bãi đậu xe tìm xe của cô, và tôi kiểm tra lại đồ đạc của mình ba hay bốn lần gì đó. Tôi nghĩ Savannah chắc chắn đang trên đường về nhà, và tôi vệ sinh máy rửa bát để có việc mà làm. Vài phút sau, tôi đánh răng lần thứ hai, rồi lại hé nhìn ra cửa sổ. Vẫn không thấy Savannah đâu. Tôi bật đài phát thanh lên, nghe vài bài hát, chuyển kênh sáu bảy lần trước khi tắt đài đi. Tôi bước ra sân lần nữa. Chẳng có gì cả. Lúc đó cũng sắp đến hai giờ rồi. Tôi tự hỏi cô đang ở đâu, cảm thấy tàn dư của cơn giận bắt đầu bùng lên, nhưng tôi cố ép mình quên đi. Tôi tự nhủ chắc cô có lý do chính đáng và nhắc đi nhắc lại điều này khi cảm thấy không chắc chắn. Tôi mở túi lấy ra cuốn tiểu thuyết mới nhất của Stephen King. Tôi rót đầy một cốc nước đá, thả mình trên sofa, nhưng khi nhận ra mình đang đọc đi đọc lại mãi cùng một câu, tôi bèn bỏ sách sang một bên.

Thêm mười lăm phút nữa trôi qua. Rồi ba mươi phút. Khi tôi nghe tiếng xe của Savannah dừng lại trong bãi đậu xe, tôi mím miệng nghiêng răng. Ba giờ mười lăm phút, Cô đẩy cửa bước vào. Cô cười rất tươi cứ như là không có chuyện gì xảy ra vậy.

“Chào John,” cô gọi to. Cô bước lại gần bàn và lấy các thứ trong ba lô ra. “Xin lỗi em về muộn, nhưng sau khi dạy xong, một sinh viên đi lên nói với em rằng cô ấy rất thích lớp học của em, và vì em, cô ấy muốn học chuyên ngành giáo dục đặc biệt. Anh có tin được không? Cô ấy muốn em khuyên cô ấy phải làm gì, nên vào học lớp nào, giáo viên nào là tốt nhất... và cái cách cô ấy lắng nghe những câu trả lời của em...” Savannah lắc đầu. “Thật... hài lòng. Cái cách cô ấy nuốt lấy từng lời em nói... chà, điều đó khiến em thấy như mình thực sự đang tạo ra điều khác biệt cho ai đó. Ta đã nghe các giáo sư nói về kinh nghiệm kiểu đấy rồi, nhưng em chưa bao giờ hình dung được chuyện này lại xảy ra với em.”

Tôi cố nở nụ cười, và cô coi đó như dấu hiệu để cô tiếp tục.

“Cô ấy hỏi liệu em có thời gian để thảo luận về vấn đề này không, và dù em nói với cô ấy là em chỉ có vài phút thôi, nhưng chuyện này dẫn đến chuyện kia và cuối cùng thì bọn em đi ăn trưa với nhau. Cô ấy thực ra mới chỉ mười bảy tuổi, nhưng đã tốt nghiệp trung học sớm một năm. Cô ấy vượt qua hàng loạt bài thi AP*, vì thế đã trở thành sinh viên năm thứ hai đại học rồi, và cô ấy sẽ đến lớp học hè, thế nên cô ấy có thể còn tiến xa hơn. Anh sẽ phải ngưỡng mộ cô ấy.”

** Advanced Placement: Chương trình học chuyên môn nâng cao ở trung học, với kiến thức tương đương năm đầu đại học. Học sinh vượt qua kỳ thi AP có thể rút ngắn thời gian học đại học.*

Cô muốn tôi hưởng ứng niềm phấn khích của mình, nhưng tôi không tài nào tập trung được.

“Cô ấy có vẻ tuyệt vời nhỉ?” tôi nói tạm.

Sau câu trả lời của tôi, hình như Savannah mới thực sự nhìn tôi cái đầu tiên, và tôi chả buồn che giấu cảm xúc của mình.

“Có chuyện gì vậy?” cô hỏi.

“Không có gì,” tôi nói dối.

Cô đặt ba lô sang một bên rồi thở dài chán nản. “Anh không muốn nói về chuyện đó? Được thôi. Nhưng anh nên biết rằng mọi việc đang trở nên mệt mỏi rồi đấy.”

“Em nói thế là có ý gì?”

Cô quay phắt người về phía tôi. “Đấy! Cách cư xử của anh đấy,” cô nói. “Anh đâu khó hiểu đến thế mà John. Anh giận dữ nhưng lại không muốn nói cho em biết tại sao.”

Tôi ngập ngừng, cảm thấy mình đang phòng thủ. Cuối cùng khi nói ra, tôi cố giữ giọng bình tĩnh. “Thôi được,” tôi nói. “Anh nghĩ đáng lẽ em phải ở nhà từ mấy tiếng đồng hồ trước cơ...”

Cô giơ hai tay lên. “Tất cả mọi chuyện là thế sao? Em đã giải thích rồi. Anh tin hay không thì tùy, nhưng giờ em có những trách nhiệm

phải gánh vác. Mà nếu không nhầm thì em đã xin lỗi vì về nhà muộn ngay khi bước vào cửa rồi còn gì.”

“Anh biết, nhưng...”

“Nhưng gì? Em xin lỗi thế vẫn chưa đủ hay sao?”

“Anh không nói vậy.”

“Vậy ý anh là gì?”

Khi tôi chưa tìm ra lời gì để nói thì cô chống hai tay vào hông. “Anh muốn biết em nghĩ gì không? Anh vẫn giận vì chuyện tối qua. Nhưng để em đoán xem nào - anh cũng không muốn nhắc đến chuyện đó, đúng không?”

Tôi nhắm mắt lại. “Tối qua, em...”

“Em?” cô ngắt lời, và bắt đầu lắc đầu. “Trời ơi đừng trách em vì chuyện này! Em chẳng làm gì sai cả. Em không phải người khơi mào mọi chuyện! Tối qua đáng lẽ rất vui - đáng lẽ là thế - nhưng anh cứ ngồi đó, xử sự cứ như muốn bắn ai đó vậy.”

Cô đã cường điệu quá mức. Hoặc mặt khác, cô không có ý vậy. Dù thế nào thì tôi cũng im lặng.

Cô tiếp tục. “Anh có biết là hôm nay em phải lấy cớ vì anh không? Và anh biết chuyện này khiến em cảm thấy thế nào không? Em ở đây, ca ngợi anh suốt cả năm dài, kể với bạn bè em rằng anh là một người tuyệt vời như thế nào, anh chín chắn ra sao, em tự hào biết bao về công việc anh đang làm. Và cuối cùng thì họ thấy mặt khác trong con người anh mà thậm chí em chưa từng thấy trước đây. Anh đúng là... thô lỗ.”

“Vậy em có bao giờ nghĩ rằng anh hành động như vậy là bởi vì anh không muốn có mặt ở đó không?”

Câu nói này đã khiến cô khựng lại, nhưng chỉ được một chốc. Cô khoanh tay lại. “Có lẽ cách xử sự của anh tối qua là lý do để em về muộn hôm nay.”

Tôi rất bất ngờ trước câu nói này của Savannah. Tôi chưa từng nghĩ đến điều đó nhưng cũng chẳng quan trọng.

“Anh xin lỗi vì chuyện tối qua...”

“Anh nên thế!” cô hét lên, ngắt lời tôi lần nữa. “Họ là bạn em mà!”

“Anh biết họ là bạn của em!” tôi gắt, nhắc mình khỏi ghế sofa. “Chúng ta đã gặp họ cả tuần rồi!”

“Anh nói thế là có ý gì?”

“Thì thế đấy. Có lẽ anh chỉ muốn ở bên em thôi. Em có bao giờ nghĩ đến điều đó không?”

“Anh chỉ muốn ở bên em thôi ư?” cô hỏi vặn. “Vậy thì để em nói cho anh nghe, chắc chắn anh không xử sự như thế. Chỉ có chúng ta sáng nay. Chỉ có chúng ta khi em về đến cửa lúc này. Chỉ có chúng ta khi em cố gắng tử tế và bỏ qua tất cả mọi chuyện, nhưng tất cả những gì anh muốn làm là cãi nhau.”

“Anh không muốn cãi nhau!” tôi nói, cố hết sức không quát tháo nhưng tôi biết mình đã thất bại. Tôi quay đi, cố gắng kiểm soát nổi tức giận của mình, nhưng khi cất tiếng trở lại, tôi có thể cảm thấy dòng cảm xúc ngấm đàng ngại trong giọng mình. “Anh chỉ muốn mọi chuyện diễn ra tự nhiên như vốn dĩ. Như mùa hè năm ngoái ấy.”

“Mùa hè năm ngoái thì làm sao?”

Tôi ghét điều này. Tôi không muốn nói với cô rằng tôi không còn cảm thấy mình quan trọng nữa. Những gì tôi muốn cứ như là đòi hỏi ai đó phải yêu mình vậy, và điều đó không bao giờ đem lại kết quả. Thay vào đó, tôi cố gắng xoay quanh vấn đề.

“Mùa hè năm ngoái chúng ta có nhiều thời gian ở bên nhau hơn.”

“Không, chúng ta không có đâu,” cô phản đối. “Em đi xây nhà suốt cả ngày dài còn gì. Nhớ không?”

Tất nhiên cô nói đúng. Ít nhất là một phần. Tôi cố lần nữa. “Anh không nói điều đó có nhiều nghĩa lý, nhưng dường như năm ngoái chúng ta có nhiều thời gian để nói chuyện hơn.”

“Và điều đó làm anh bức mình? Rằng em quá bận rộn? Rằng em có cuộc sống riêng? Anh muốn em phải làm gì? Nghỉ học cả tuần hả? Gọi điện xin nghỉ dạy hả? Hay bỏ luôn cả bài tập ở nhà?”

“Không...”

“Vậy anh muốn gì?”

“Anh không biết.”

“Nhưng anh sẵn sàng làm bề mặt em trước mặt bạn bè em?”

“Anh không làm bề mặt em,” tôi chống chế.

“Không ư? Vậy tại sao hôm nay Tricia phải kéo em ra nói nhỏ? Tại sao cô ấy cảm thấy cần phải nói với em rằng chúng ta chẳng có điểm gì chung cả và rằng mình em có thể ổn hơn rất nhiều?”

Thật đau đớn, nhưng tôi không biết liệu cô có hiểu tác động của nó không. Đôi khi sự tức giận khiến mọi chuyện trở nên không thể, điều đó tôi hiểu rất rõ. “Tối qua anh chỉ muốn dành thời gian bên em thôi. Đó là tất cả những gì anh muốn nói.”

Những gì tôi nói chẳng có hiệu quả đối với cô.

“Vậy tại sao anh không nói cho em biết?” cô hỏi vặn. “Nói gì đó đại loại như ‘Chúng ta làm việc khác có được không? Anh không có hứng đi chơi với nhiều người lắm.’ Đó là tất cả những gì anh phải nói. Em đâu có đọc được suy nghĩ của anh, John.”

Tôi định mở miệng trả lời nhưng chẳng nói được gì. Thay vào đó, tôi quay đi bước sang bên kia phòng. Tôi nhìn chăm chú ra ngoài cửa hiên, không còn giận nhiều nữa sau những gì cô nói, chỉ thấy... *buồn* thôi. Tôi cảm thấy bằng cách nào đó mình đã mất cô, và tôi không biết liệu đó có phải vì tôi đã quá thờ ơ hay là vì tôi hiểu quá rõ chuyện gì đang thực sự xảy ra giữa hai chúng tôi.

Tôi không muốn nói chuyện này nữa. Tôi chưa bao giờ giỏi nói chuyện cả, và tôi nhận ra tôi chỉ muốn cô sang bên này phòng ôm tôi, để nói rằng cô hiểu chuyện gì khiến tôi buồn bức đến thế và rằng tôi không phải lo lắng gì cả.

Nhưng không có gì xảy ra. Thay vào đó tôi nói với cái cửa sổ, cảm thấy cô đơn lạ lùng. “Em nói đúng,” tôi nói. “Đáng lẽ anh nên nói cho em biết. Và anh xin lỗi về chuyện đó. Anh xin lỗi về cách xử sự của mình tối qua, anh xin lỗi vì đã giận dữ khi em về muộn. Chẳng qua anh chỉ muốn được gặp em càng nhiều càng tốt trong kỳ nghỉ này thôi.”

“Anh nói cứ như là em không muốn thế ấy.”

Tôi quay lại. “Nói thật lòng,” tôi nói, “anh không chắc là em cũng muốn vậy.”

Nói xong, tôi đi ra cửa chính.

Tôi ở ngoài đến tận chập tối.

Tôi không biết phải đi đâu hoặc thậm chí tại sao tôi lại bỏ đi, ngoài lý do tôi cần yên tĩnh một mình. Tôi bắt đầu đi từ ký túc xá dưới ánh nắng mặt trời oi ả và nhận thấy mình cứ chuyển hết từ bóng cây này đến bóng cây khác. Tôi cũng không xem xem cô có đi theo mình không; tôi biết là cô không làm vậy.

Rồi tôi dừng lại mua một chai nước lạnh ở trung tâm sinh viên, nhưng dù ở đó khá vắng vẻ và không khí mát mẻ, tôi cũng không ở lại. Tôi cảm thấy cần phải đổ mồ hôi, như để gột sạch bản thân mình khỏi nỗi tức giận và sự buồn bã, thất vọng mà tôi không thể giữ bỏ được.

Một điều chắc chắn: Khi đặt chân vào nhà, Savannah đã sẵn sàng cho cuộc tranh cãi. Câu trả lời của cô tuôn ra rất nhanh, và tôi nhận ra hình như những lời cô nói tự nhiên hơn là được chuẩn bị sẵn, cứ như sự bức bối của cô đã bị kiềm chế suốt cả ngày rồi. Cô biết chính xác tôi sẽ hành động như thế nào, và dù có thể tôi xứng đáng bị giận do cách cư xử của mình tối qua, nhưng thực tế là cô không hề tỏ ra quan tâm đến lỗi của mình hoặc cảm xúc giằng vò tôi suốt cả buổi chiều.

Bóng râm dãi dài khi mặt trời bắt đầu lặn xuống, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng về nhà. Thay vào đó, tôi mua vài miếng pizza và một chai bia từ một cửa tiệm nhỏ chuyên bán cho sinh viên. Tôi ăn xong, đi bộ

thêm một chút nữa, và cuối cùng bắt đầu cuộc hành trình quay về căn hộ của cô. Lúc đó đã gần chín giờ tối, và cái trò tàu lượn cảm xúc tôi vừa chơi khiến tôi cảm thấy kiệt quệ. Lên đến phố, tôi thấy xe của Savannah vẫn ở chỗ đậu cũ. Tôi thấy đèn sáng trong phòng ngủ. Phần còn lại của căn hộ thì tối đen.

Tôi tự hỏi không biết cửa có khóa không, nhưng nắm đấm cửa vẫn xoay khi tôi thử mở. Cửa phòng ngủ khép hờ, ánh đèn tràn xuống hành lang, và tôi phân vân có nên vào phòng ngủ hay cứ ở ngoài phòng khách. Tôi không muốn đối mặt với sự giận dữ của cô, nhưng tôi hít một hơi sâu và đi ra hành lang ngắn. Tôi ghé đầu vào nhìn. Savannah đang ngồi trên giường trong chiếc áo sơ mi quá khổ dài đến ngang đùi. Cô ngẩng lên khỏi cuốn tạp chí, và tôi gượng cười.

“Chào em,” tôi nói.

“Chào anh.”

Tôi bước ngang qua phòng và ngồi xuống mép giường.

“Anh xin lỗi,” tôi nói. “Vì tất cả mọi chuyện. Em nói đúng. Tối qua anh đúng là một thằng ngớ ngẩn, đáng lẽ anh không nên làm em bẽ mặt trước bạn bè. Và đáng lẽ anh không nên quá giận dữ khi em về muộn. Chuyện này sẽ không xảy ra nữa đâu.”

Cô vỗ vỗ tay xuống đệm khiến tôi ngạc nhiên. “Lại đây,” cô thì thầm.

Tôi lên giường, dựa lưng vào thành giường, vòng tay qua ôm cô. Cô dựa vào tôi, và tôi cảm thấy rõ hơi thở phập phồng trong ngực cô.

“Em không muốn mình cãi nhau nữa,” cô nói.

“Anh cũng không muốn.”

Khi tôi vuốt ve tay cô, cô thở dài. “Anh đi đâu vậy?”

“Thực ra chẳng đi đâu cả,” tôi nói. “Chỉ đi loanh quanh khu ký túc xá thôi. Ăn chút pizza. Và nghĩ rất nhiều.”

“Về em ư?”

“Về em. Về anh. Về chúng ta.”

Cô gật đầu. “Em cũng vậy,” cô nói. “Anh còn giận không?”

“Không,” tôi nói. “Anh đã giận, nhưng giờ chẳng còn hơi sức đâu mà giận nữa.”

“Em cũng vậy,” cô nhắc lại. Cô ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào tôi. “Em muốn nói với anh về những gì em suy nghĩ khi anh bỏ đi,” cô nói. “Em nói được không?”

“Tất nhiên,” tôi đáp.

“Em thấy đáng lẽ em mới là người phải xin lỗi. Về việc em đã dành quá nhiều thời gian cho bạn bè. Em nghĩ đó là lý do lúc trước em giận đến thế. Em hiểu anh cố gắng nói gì, nhưng em không muốn nghe bởi em biết anh nói đúng. Dù sao cũng một phần. Nhưng lý lẽ của anh thì lại sai.”

Tôi nhìn cô vẻ không chắc. Cô nói tiếp.

“Anh nghĩ em bắt anh dành nhiều thời gian cho bạn bè em là bởi anh không quan trọng với em như em quan trọng với anh, đúng không?” Cô không đợi câu trả lời. “Nhưng đó không phải lý do. Lý do thực sự lại ngược lại. Em làm vậy vì anh rất quan trọng đối với em. Không phải em muốn anh và bạn bè em làm quen với nhau thôi đâu, mà là vì em.”

Cô ngừng lại vẻ không chắc chắn.

“Anh không hiểu em đang muốn nói gì.”

“Anh nhớ có lúc em nói với anh rằng em cảm thấy mạnh mẽ khi được ở bên anh không?”

Khi tôi gật đầu, cô lướt ngón tay dọc vầng ngực tôi. “Em không đùa đâu. Mùa hè năm ngoái có ý nghĩa rất nhiều đối với em. Nhiều hơn anh có thể hình dung được đấy, và khi anh đi, em hoàn toàn sụp đổ. Anh hỏi Tim thì biết. Em hầu như không tập trung vào việc xây nhà nữa. Em biết trong thư anh nghĩ rằng tất cả mọi việc đều ổn, nhưng thực ra không phải vậy. Tối nào em cũng khóc, ngày nào em cũng ngồi bên nhà tưởng tượng, hy vọng và mong ước anh sẽ xuất hiện ở bờ biển. Mỗi lần nhìn thấy ai có mái tóc húi cua là em cảm thấy tim mình

đập nhanh hơn, ngay cả khi em biết đó không phải là anh. Nhưng đó là vấn đề. Em muốn người đó là anh. Lần nào cũng vậy. Em biết công việc của anh rất quan trọng, em hiểu anh đóng quân ở nước ngoài, nhưng có lẽ em đã không hiểu được rằng mọi chuyện sẽ khó khăn thế nào khi không có anh bên cạnh. Dường như chuyện đó làm em héo mòn, và phải mất một thời gian dài em mới cảm thấy bình thường trở lại được. Và trong chuyến đi này, dù em muốn gặp anh nhường nào, dù em yêu anh biết bao, thì một phần trong em vẫn sợ rằng lòng em sẽ tan nát khi chúng ta không còn thời gian bên nhau nữa. Em bị đẩy vào hai thái cực, và phản ứng của em là làm bất cứ việc gì có thể để không phải trải qua cảm giác năm ngoái. Vì thế em cố gắng khiến cả hai bận rộn, anh biết không? Để giữ trái tim em không bị tan nát một lần nữa.”

Tôi cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại nhưng tôi không nói gì. Một lát sau cô nói tiếp.

“Hôm nay, em nhận ra em đã làm anh tổn thương. Điều này không công bằng với anh, nhưng cùng lúc, em cũng cố gắng đối xử công bằng với mình nữa. Một tuần nữa anh sẽ lại ra đi, và em lại là người phải xoay xở sau đó. Có người làm được. Anh có thể làm được. Nhưng em thì...”

Cô nhìn chăm chú vào tay mình, bầu không khí im lặng bao trùm một lúc lâu.

“Anh không biết phải nói thế nào,” cuối cùng tôi thừa nhận.

Cô bất giác cười lớn. “Em không cần câu trả lời,” cô nói, “vì em không nghĩ là sẽ có câu trả lời. Nhưng em biết mình không muốn làm anh tổn thương. Đó là tất cả những gì em biết. Em chỉ mong sao có thể tìm ra cách để trở nên mạnh mẽ hơn trong mùa hè này.”

“Lúc nào ta cũng có thể tập tành cùng nhau mà,” tôi gượng đùa, và nhẹ lòng khi nghe tiếng cười của cô.

“Phải rồi, sẽ đâu vào đấy. Tập xà mui cái thì em sẽ ổn như cũ, phải không? Em ước gì mọi chuyện dễ dàng như vậy. Nhưng em sẽ làm được. Có lẽ không dễ nhưng ít nhất lần này cũng không mất đến cả

một năm. Hôm nay em luôn tự nhắc mình như vậy. Rằng anh sẽ trở về vào dịp Giáng sinh. Vài tháng nữa thôi là tất cả sẽ qua.”

Tôi ôm cô, cảm thấy sức nóng từ cơ thể cô lan tỏa sang cơ thể mình. Tôi cảm nhận những ngón tay cô qua làn vải áo mỏng và cảm thấy cô kéo nó nhẹ nhàng, để lộ da bụng tôi. Cảm giác như có một luồng điện giật. Tôi tận hưởng bàn tay vuốt ve của cô và cúi xuống hôn cô.

Có một niềm đam mê khác khi hôn cô, một cái gì đó mạnh mẽ và sống động. Tôi cảm thấy đầu lưỡi cô chạm vào lưỡi tôi, cảm nhận rõ phản ứng của cơ thể cô, thở sâu khi những ngón tay cô bắt đầu lần xuống khóa quần jean của tôi. Khi tôi luồn tay xuống thấp hơn, tôi phát hiện ra cô không mặc gì dưới áo sơ mi. Cô mở khóa quần tôi, và dù không muốn gì hơn là tiếp tục chuyện này, nhưng tôi vẫn ép mình dừng lại trước khi mọi chuyện đi quá xa để tránh một việc mà tôi vẫn chưa chắc cô đã sẵn sàng.

Tôi cảm thấy rõ sự chần chừ của mình, nhưng trước khi tôi có thể rút lui thì cô bất ngờ ngồi dậy trút bỏ chiếc áo đang mặc. Tôi thở hổn hển khi nhìn thấy cơ thể cô, và ngay lúc đó, cô cúi xuống kéo áo tôi lên. Cô hôn vào rốn và sườn tôi, rồi lên ngực, và tôi có thể cảm thấy bàn tay cô bắt đầu giật phăng quần jean của tôi.

Từ trên giường, tôi đứng lên cởi áo ra, rồi để quần jean tụt xuống sàn nhà. Tôi hôn lên cổ và vai cô, cảm thấy hơi thở ấm áp của cô bên tai tôi. Cảm giác làn da cô chạm vào da tôi như lửa đốt, và chúng tôi bắt đầu làm tình.

Đó là tất cả những gì tôi luôn mơ ước, và khi chúng tôi làm tình xong, tôi vòng tay ôm Savannah, cố gắng lưu giữ ký ức của từng cảm xúc. Trong bóng tối, tôi thì thầm vào tai cô rằng tôi yêu cô nhiều lắm.

Chúng tôi lại làm tình lần thứ hai, và cuối cùng khi Savannah chìm vào giấc ngủ, tôi thấy mình cứ chăm chú ngắm cô. Mọi thứ ở cô đều yên bình một cách tinh tế, nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn không thoát khỏi cảm giác lo sợ dai dẳng. Dù chuyện đó âu yếm và cuồng nhiệt, tôi vẫn không thể thôi băn khoăn liệu có dấu hiệu tuyệt vọng nào trong

hành động của chúng tôi không, cứ như cả hai đều bám lấy hy vọng rằng chuyện này sẽ giúp cho mối quan hệ của chúng tôi sẽ vượt qua bất cứ trở ngại nào mà tương lai mang lại vậy.

Mười bốn

Thời gian còn lại của chúng tôi trong kỳ nghỉ phép này tốt đẹp hơn tôi hy vọng lúc đầu. Trừ dịp cuối tuần về thăm bố tôi - ông nấu ăn cho chúng tôi suốt mấy ngày hôm đó và kể chuyện không dứt về những đồng xu - thì chúng tôi tranh thủ ở bên nhau càng nhiều càng tốt. Trở về Chapel Hill, khi Savannah học xong là chúng tôi lại bên nhau suốt chiều và tối. Chúng tôi đi dạo các cửa tiệm dọc phố Franklin, đến thăm Bảo tàng Lịch sử Bắc Carolina ở Raleigh, và thậm chí còn vào cả vườn Bách thú Bắc Carolina vài tiếng đồng hồ. Buổi tối áp chót ở thành phố, chúng tôi ăn tối tại một nhà hàng sang trọng mà người bán giày đã mách cho tôi. Cô không cho tôi ghé nhìn khi cô sửa soạn, nhưng cuối cùng khi cô bước ra từ phòng tắm, trông cô cực kỳ quyến rũ. Tôi vừa ăn vừa ngắm cô, tự nhủ sao mình may mắn thế khi được ở bên cô.

Chúng tôi không làm tình. Sau buổi tối đó, sáng hôm sau tôi thức dậy thì thấy Savannah đang chăm chú nhìn tôi, nước mắt rơi lã chã xuống má. Tôi chưa kịp hỏi chuyện gì xảy ra thì cô đã đặt một ngón tay lên môi tôi và lắc đầu, mong tôi đừng nói gì.

“Tối qua thật tuyệt vời,” cô nói. “Nhưng em không muốn nói về chuyện đó.” Thay vào đó, cô ôm choàng lấy tôi và tôi ôm cô một lúc lâu, lắng nghe hơi thở của cô. Tôi biết có gì đó đã thay đổi giữa hai chúng tôi, nhưng lúc này, tôi không có đủ dũng khí để tìm hiểu đó là gì.

Buổi sáng tôi đi, Savannah đưa tôi ra sân bay. Chúng tôi ngồi bên nhau ở cổng ra vào, đợi chuyến bay của tôi, ngón tay cái của cô cứ vôn vê những vòng tròn nhỏ trên mu bàn tay tôi. Đến lúc tôi phải lên máy

bay, cô ào vào lòng tôi oà khóc. Thấy nét mặt tôi, cô cố gượng cười, nhưng tôi có thể cảm thấy nỗi buồn che giấu trong đó.

“Em biết em đã hứa,” cô nói, “nhưng em không được được.”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi mà,” tôi nói. “Chỉ có sáu tháng thôi. Với cuộc sống bận rộn, em sẽ ngạc nhiên vì không ngờ thời gian trôi nhanh vậy.”

“Nói thì dễ lắm,” cô sụt sịt nói. “Nhưng anh nói đúng, lần này em sẽ mạnh mẽ hơn. Em sẽ ổn thôi.”

Tôi nhìn kỹ mặt cô xem có dấu hiệu phủ nhận nào không nhưng không thấy gì cả.

“Thật mà,” cô nói. “Em sẽ ổn mà.”

Tôi gật đầu, và chúng tôi chỉ đứng nhìn nhau hồi lâu.

“Anh sẽ nhớ ngắm trăng tròn chứ?” cô hỏi.

“Luôn luôn,” tôi hứa.

Chúng tôi hôn nhau lần cuối. Tôi ôm cô thật chặt và thì thầm rằng tôi yêu cô, rồi tôi buộc phải buông cô ra. Tôi vắt túi đồ của mình lên vai và đi về phía thang lên máy bay. Hé nhìn qua vai mình, tôi thấy Savannah đã đi khỏi, lẫn vào trong đám đông.

Trên máy bay, tôi dựa lưng vào ghế, cầu nguyện rằng Savannah đã nói thật. Dù tôi biết cô yêu và quan tâm tới mình, nhưng bỗng tôi hiểu rằng, kể cả tình yêu hay sự quan tâm không phải lúc nào cũng đủ. Đó là những viên gạch xi măng trong mối quan hệ của chúng tôi, nhưng không bền nếu không được kết dính bằng thời gian ở bên nhau, thời gian không có sự đe dọa của nỗi chia cắt cận kề lơ lửng trên đầu. Mặc dù tôi không muốn thừa nhận điều này, nhưng vẫn có rất nhiều điều về cô mà tôi chưa biết. Tôi không nhận ra sự ra đi của mình năm ngoái đã ảnh hưởng thế nào đến cô, và cho dù đã mất hàng giờ đồng hồ lo lắng suy nghĩ thì tôi vẫn chưa chắc chuyện này đang tác động đến cô ra sao. Lòng nặng trĩu, tôi cảm thấy mối quan hệ của chúng tôi bắt đầu quay tít mù như con quay của trẻ. Khi ở bên nhau, chúng tôi có khả năng giữ cho con quay xoay tròn, và kết quả là vẻ đẹp, sự kỳ diệu và

một cảm giác tuyệt vời gần như thơ trẻ; khi chúng tôi xa nhau, vòng xoay bắt đầu chậm dần không thể tránh được. Chúng tôi trở nên dao động và bất ổn, và tôi biết mình phải tìm ra giải pháp để giữ cả hai khỏi gục ngã.

Tôi rút kinh nghiệm từ chuyện năm ngoái. Tôi không chỉ chăm viết thư hơn từ Đức trong suốt tháng Bảy, tháng Tám, mà còn gọi cho Savannah nhiều hơn. Trong các cuộc nói chuyện điện thoại, tôi rất chăm chú lắng nghe, cố tìm xem có dấu hiệu buồn rầu nào không và mong mỏi nghe những lời âu yếm khát khao. Lúc đầu, tôi rất hồi hộp mỗi khi gọi cho Savannah; vào cuối mùa hè, tôi luôn chờ đợi cô gọi cho mình. Lớp học của cô vẫn ổn. Cô về thăm bố mẹ mình vài tuần, rồi bắt đầu kỳ học mùa thu. Trong tuần đầu tiên của tháng Chín, chúng tôi bắt đầu đếm ngược từng ngày đến lúc tôi được nghỉ phép. Còn đến một trăm ngày phía trước. Sẽ dễ dàng hơn nếu đếm bằng ngày thay vì tuần hay tháng; không hiểu sao việc đó khiến khoảng cách giữa chúng tôi co lại thành một thứ gì đó thân mật hơn nhiều, thứ mà cả hai chúng tôi biết mình có thể điều khiển được. Khó khăn đã ở sau lưng rồi, chúng tôi nhắc nhở nhau, và tôi nhận ra khi tôi xé lịch, nỗi lo lắng về mối quan hệ của chúng tôi bắt đầu giảm bớt. Tôi chắc chắn chẳng có gì trên đời có thể ngăn cản chúng tôi đến bên nhau.

Và rồi ngày mười một tháng Chín tới.

Mười lăm

Có điều này là tôi chắc chắn: Hình ảnh của ngày mười một tháng Chín sẽ theo tôi suốt đời. Tôi nhìn thấy khói cuộn cuộn bốc lên từ tòa tháp đôi và Lầu Năm Góc, thấy khuôn mặt u ám của những người xung quanh khi họ chứng kiến nhiều người nhảy xuống mất mạng. Tôi chứng kiến tòa nhà sụp đổ, thế chỗ là đám mây bụi khổng lồ và đồng đồ nát chông chất. Tôi cảm thấy điên tiết khi Nhà Trắng phải sơ tán.

Trong vòng nhiều giờ đồng hồ, tôi biết rằng Hợp chủng quốc Hoa Kỳ sẽ đáp trả cuộc tấn công và lực lượng vũ trang sẽ dẫn đường. Căn cứ quân sự được đặt trong tình trạng báo động khẩn cấp, và tôi chưa bao giờ tự hào về những người lính của mình đến thế. Những ngày tiếp theo, mọi khác biệt cá nhân và đảng phái chính trị đều như hòa hợp làm một. Trong một thời gian ngắn, tất cả chúng tôi chỉ là người Mỹ.

Các trụ sở tuyển quân bắt đầu mọc lên khắp đất nước với biết bao người muốn gia nhập quân đội. Trong số những người đã được tuyển như chúng tôi, thì niềm khao khát được phục vụ trong quân ngũ mãnh liệt hơn bao giờ hết. Tony là người đầu tiên trong tiểu đội của tôi xung phong gia hạn thêm hai năm nữa, và từng người một cũng đi theo gã. Kể cả tôi, người vẫn mong đợi được xuất ngũ trong danh dự vào tháng Mười hai tới và đang đếm từng ngày để được trở về nhà với Savannah, cũng lên cơn sốt mà tự đăng ký gia hạn nghĩa vụ.

Dễ thấy là tôi bị ảnh hưởng bởi những gì đang diễn ra xung quanh mình và đó là lý do để tôi quyết định. Nhưng đó chỉ là cái cớ. Phải công nhận là tôi đã bị cuốn vào làn sóng yêu nước, nhưng hơn thế, tôi bị ràng buộc bởi hai sợi dây trói là tình bạn và trách nhiệm. Tôi hiểu

các đồng đội của mình, tôi quan tâm đến họ, và ý nghĩ bỏ rơi họ ở thời điểm này khiến tôi cảm thấy mình như một kẻ hèn nhát không thể chấp nhận được. Chúng tôi đã trải qua quá nhiều chuyện bên nhau kể cả khi tôi có ý định xuất ngũ trong những ngày cuối năm 2001.

Tôi gọi cho Savannah để báo tin. Lúc đầu, cô rất ủng hộ. Như những người khác, cô cũng hoảng sợ vì những gì mới xảy ra, và cô hiểu nhiệm vụ đè nặng lên vai tôi, trước cả khi tôi giải thích về quyết định của mình, cô nói rất tự hào về tôi.

Nhưng thực tế sớm phơi bày. Chọn phục vụ đất nước là tôi phải hy sinh. Mặc dù cuộc điều tra thủ phạm khủng bố nhanh chóng được hoàn tất, nhưng năm 2001 cũng kết thúc đầy bất ổn đối với chúng tôi. Sư đoàn bộ binh của chúng tôi chẳng đóng vai trò gì trong việc lật đổ chính quyền Taliban ở Afghanistan, một sự thất vọng cho tất cả mọi người trong tiểu đội của tôi. Thay vào đó, chúng tôi dành gần như cả mùa đông và mùa xuân để diễn tập và chuẩn bị cho một việc mà ai cũng biết, đó là cuộc xâm chiếm Iraq trong tương lai.

Tôi nghĩ, khoảng vào thời điểm này những bức thư từ Savannah bắt đầu thay đổi. Trước tôi nhận được thư của cô hằng tuần thì giờ đây khoảng mười ngày một lần mới có thư, và càng về sau thì hai tuần mới có một bức. Tôi cố an ủi mình rằng tình cảm trong thư không hề thay đổi, nhưng một thời gian sau kể cả điều đó cũng chẳng còn như cũ. Đã xa rồi những đoạn thư dài mà cô hình dung về cuộc sống tương lai của chúng tôi, những đoạn thư trong quá khứ luôn khiến tôi mong mỏi. Cả hai chúng tôi đều hiểu giấc mơ giờ đây còn cách hiện thực hai năm nữa. Viết về một tương lai quá xa vời chỉ tổ nhắc nhở cô về thời gian dài mà chúng tôi phải chờ đợi, một điều quá đau lòng để nghĩ đến.

Tháng Năm đến, tôi tự an ủi mình rằng ít nhất chúng tôi cũng sẽ được gặp nhau vào kỳ nghỉ phép tiếp theo. Tuy nhiên, chỉ vài ngày trước khi tôi được trở về nhà thì số phận lại thử thách chúng tôi lần nữa. Sĩ quan chỉ huy muốn gặp riêng tôi, và khi tôi có mặt trong văn phòng, ông bảo tôi ngồi xuống. Ông báo với tôi rằng bố tôi vừa trải

qua một cơn nhồi máu cơ tim nặng, ông đã báo cáo cấp trên và quyết định cho tôi được nghỉ phép khẩn cấp. Thay vì đi Chapel Hill và hai tuần tuyệt vời với Savannah, tôi về Wilmington trông bố suốt ngày, việc hít mùi thuốc khử trùng luôn khiến tôi nghĩ đến cái chết hơn là điều trị. Khi tôi đến bệnh viện, bố đã được chuyển vào phòng săn sóc đặc biệt; ông nằm viện gần như hết kỳ nghỉ phép của tôi. Da của ông tái xám, hơi thở nhanh và yếu. Trong tuần đầu tiên, bố rơi vào tình trạng lúc tỉnh lúc mê, nhưng khi ông tỉnh táo, tôi thấy ông biểu lộ những cảm xúc rất hiếm thấy và chưa bao giờ được kết hợp với nhau: nỗi sợ hãi tuyệt vọng, sự bối rối nhất thời và cảm kích đến đau lòng khi thấy tôi ở bên ông. Thêm một lần đầu tiên khác trong đời, tôi nắm tay bố hơn một lần. Cổ họng bố bị một ống thở luồn sâu vào nên ông không thể nói được, vì thế mình tôi nói chuyện cho cả hai. Mặc dù tôi có kể cho ông một chút về những gì xảy ra ở căn cứ quân sự, nhưng chủ yếu tôi vẫn nói với ông về những đồng xu. Tôi đọc cho ông nghe tờ *Greysheet*; khi đọc xong, tôi trở về nhà tìm lại những số báo cũ mà bố đóng thành cuốn trong ngăn tủ và đọc hết cho ông nghe. Tôi lục tìm thông tin về những đồng xu trên Internet - ở các trang như David Hall Rare Coins và Legend Numismatics - rồi kể lại cho bố nghe xem đồng nào đã được mua bán cũng như giá cả cập nhật nhất. Giá cả làm cho tôi kinh ngạc và tôi ngờ rằng bộ sưu tập của bố, bất chấp sự sụt giá của những đồng xu vì vàng đang được ưa chuộng, có lẽ đáng giá gấp mười lần căn nhà ông đang công khai sở hữu suốt nhiều năm trời. Bố tôi, người không thể tạo nên một cuộc trò chuyện thậm chí là đơn giản nhất, lại trở thành người giàu có hơn bất cứ ai mà tôi biết.

Bố không quan tâm đến giá trị của những đồng xu. Ông luôn đưa mắt lảng tránh mỗi lần tôi đề cập đến điều này, và tôi nhớ ra ngay những gì mà vì một lý do nào đấy tôi đã quên: rằng đối với bố, thú vui sưu tập những đồng xu còn thú vị hơn nhiều so với bản thân những đồng xu đó, và ông xem mỗi đồng xu là đại diện cho một câu chuyện kết thúc có hậu. Với suy nghĩ ấy, tôi vắt óc ra, cố gắng hết sức để nhớ

về những đồng xu mà chúng tôi đã cùng nhau tìm kiếm. Do bố giữ rất nhiều giấy tờ đặc biệt nên tôi xem qua chỗ thông tin đó trước khi đi ngủ, rồi dần dần những ký ức cũng quay trở về. Ngày hôm sau, tôi sẽ kể lại cho bố nghe câu chuyện về những chuyến đi của chúng tôi đến Raleigh hay Charlotte hay về Savannah. Dù ngay cả bác sĩ cũng không biết chắc liệu bố tôi có bình phục được không, nhưng ông vẫn cười nhiều hơn tôi từng thấy trong những tuần tôi về thăm. Bố về nhà một ngày trước khi tôi phải lên đường, và bệnh viện đã cử người đến chăm sóc ông trong giai đoạn bình phục.

Nhưng nếu việc tôi ở lại bệnh viện củng cố lại mối quan hệ giữa bố con tôi thì việc ấy chẳng làm được gì cho mối quan hệ giữa tôi và Savannah. Xin đừng hiểu lầm tôi - cứ lúc nào rảnh là cô đi cùng tôi lúc đó, vừa ủng hộ vừa thông cảm với tôi. Nhưng do ở trong bệnh viện quá lâu nên tôi chẳng làm được gì nhiều để hàn gắn những vết rạn nứt bắt đầu hình thành trong mối quan hệ của chúng tôi. Thật lòng mà nói, tôi không biết mình muốn gì ở cô nữa: Khi cô ở đó, tôi cảm thấy như chỉ muốn được ở riêng với bố, nhưng khi vắng cô, tôi lại muốn có cô bên cạnh. Không hiểu sao, Savannah chấp nhận tình huống đầy nguy cơ này mà không hề phản ứng lại bất cứ áp lực nào mà tôi trút lên cô. Hình như cô biết tôi đang nghĩ gì và đoán trước được ý muốn của tôi, thậm chí còn rõ hơn cả tôi.

Tuy nhiên, những gì chúng tôi cần vẫn là thời gian ở bên nhau. Thời gian riêng. Nếu quan hệ của chúng tôi được ví như một cục pin thì thời gian tôi ở nước ngoài đã liên tục làm cạn pin, và cả hai chúng tôi đều cần thời gian để sạc lại. Một lần, trong khi đang ngồi với bố nghe tiếng bíp bíp ổn định của máy theo dõi tim, tôi nhận ra Savannah và tôi chỉ ở bên nhau có bốn trong một trăm lẻ bốn tuần qua. Ít hơn 5%. Kể cả với thư và điện thoại, đôi khi tôi thấy mình cứ nhìn lên không trung, tự hỏi làm sao mối quan hệ của chúng tôi có thể tồn tại lâu đến vậy.

Chúng tôi nuôi dưỡng mối quan hệ bằng những cuộc đi dạo thi thoảng, và chúng tôi ăn tối với nhau hai lần. Nhưng do Savannah phải đi dạy và đi học nữa, nên cô không thể ở lại lâu. Tôi cố gắng không phàn nàn cô vì điều đó, bởi nếu vậy thì chúng tôi lại cãi nhau, tôi ghét như thế, cô cũng ghét, nhưng hình như không ai trong hai đứa có thể dừng lại được. Và dù cô không nói gì, thậm chí còn lảng tránh khi phải đối đầu với chuyện này, nhưng tôi hiểu mấu chốt của vấn đề là việc tôi có về nhà hẳn hay không. Đó là lần đầu tiên và duy nhất Savannah từng nói dối tôi.

Chúng tôi cố hết sức tạm quên trận cãi cọ, và chia tay lại là một việc đầm nước mắt khác, dù không đến nỗi đau buồn như lần trước. Có thể an ủi rằng mọi chuyện là do chúng tôi đã quen rồi, hoặc rằng cả hai chúng tôi đều đã trưởng thành, nhưng khi tôi lên máy bay, tôi biết có một cái gì đó không thể thay đổi được đã thay đổi giữa chúng tôi. Ít nước mắt rơi hơn bởi vì cảm xúc mãnh liệt giữa chúng tôi hình như đã giảm bớt.

Thật đau lòng khi nhận ra điều đó, và trong đêm trăng tròn tiếp theo, tôi lang thang ra sân bóng vắng. Và đúng như tôi đã hứa, tôi nhớ lại thời gian với Savannah trong kỳ nghỉ phép lần đầu tiên. Tôi cũng nhớ lại kỳ nghỉ thứ hai nữa, nhưng lạ là tôi không hề nghĩ đến kỳ nghỉ thứ ba, vì có lẽ ngay lúc đó tôi đã biết nó báo trước điều gì.

Khi mùa hè đến, bố tôi tiếp tục hồi phục dần vẫn còn chậm. Trong thư, bố viết là ông đã đi dạo xung quanh khu nhà ba lần một ngày, ngày nào cũng đi, mỗi lần đi đúng hai mươi phút, nhưng kể cả thế cũng khó cho ông rồi. Nếu có điều gì tích cực thì đó là bố có việc để làm lúc nghỉ hưu - thứ gì đó ngoại trừ những đồng xu. Cùng với việc gửi thư thường xuyên hơn nữa, tôi bắt đầu gọi điện cho bố vào thứ Ba và thứ Sáu chính xác lúc một giờ ở Mỹ, chỉ để đảm bảo chắc chắn rằng ông vẫn khỏe. Tôi chăm chú lắng nghe bất cứ dấu hiệu mệt mỏi nào trong giọng bố và nhắc nhở ông luôn luôn ăn uống đúng bữa, ngủ đủ giấc và uống thuốc đều đặn. Thường thì chỉ có tôi nói là chủ yếu.

Bố cảm thấy nói chuyện qua điện thoại thậm chí còn đau khổ hơn là nói chuyện mặt đối mặt, và thường có vẻ như ông chẳng muốn gì hơn là cúp máy càng nhanh càng tốt. Có lúc tôi đùa bố về chuyện này, nhưng tôi chưa bao giờ chắc liệu ông có hiểu tôi đang đùa không. Điều này khiến tôi thấy buồn cười, và thỉnh thoảng tôi cười phá lên; dù bố không cười đáp lại, nhưng giọng ông nhẹ nhõm tức thì, đầu chỉ trong một thoáng rồi ông lại chìm vào im lặng. Như thế cũng được rồi. Tôi biết bố mong những cuộc điện thoại của tôi. Ông luôn trả lời khi điện thoại mới đổ tiếng chuông đầu tiên, và tôi dễ dàng hình dung ra cảnh ông nhìn chăm chú vào đồng hồ mà đợi điện thoại của tôi.

Tháng Tám chuyển sang tháng Chín, rồi đến tháng Mười. Savannah đã hoàn thành khóa học ở Chapel Hill và quay về nhà, đồng thời bắt đầu tìm việc làm. Tôi đọc trên báo về Liên Hợp Quốc và rằng các nước châu Âu muốn tìm cách ngăn cản chúng tôi trong cuộc chiến với Iraq ra sao. Tình hình rất căng thẳng ở thủ đô của các nước đồng minh NATO; báo chí đưa tin về nhiều cuộc biểu tình do các nhóm công dân tổ chức và nhiều tuyên bố hùng hồn từ các nhà lãnh đạo rằng nước Mỹ sắp sửa mắc một sai lầm khủng khiếp. Trong khi đó, giới lãnh đạo Mỹ thì cố gắng thay đổi suy nghĩ của họ. Tôi và tất cả mọi người trong tiểu đội vẫn cứ tiếp tục công việc và các đợt huấn luyện cho một sự kiện không thể tránh khỏi với quyết tâm sắt đá. Vào tháng Mười một, tôi cùng tiểu đội quay lại Kosovo *lần nữa*. Chúng tôi không ở đó lâu, nhưng như thế là quá đủ. Lúc đó tôi quá mệt mỏi với Balkans, và tôi cũng quá mệt mỏi với việc gìn giữ hòa bình. Quan trọng hơn, tôi và những người khác đang phục vụ trong quân ngũ hiểu rằng chiến tranh ở Trung Đông đang đến gần, dù châu Âu có muốn hay không.

Trong suốt thời gian đó, thư của Savannah vẫn đến khá thường xuyên, cũng như những cuộc điện thoại mà tôi gọi cho cô. Thường thì tôi gọi cho Savannah trước bình minh - lúc đó khoảng nửa đêm ở Mỹ - trước đây lần nào tôi cũng gặp được cô, nhưng giờ thì hơn một lần cô không có nhà. Dù tôi cố gắng thuyết phục mình rằng cô đi chơi với

bạn bè hoặc bố mẹ, nhưng vẫn khó mà không nghĩ tới những chuyện linh tinh khác. Sau khi cúp máy, đôi khi tôi thấy mình tưởng tượng ra cảnh cô gặp người đàn ông khác mà cô thích. Có lúc một tiếng sau, tôi gọi thêm hai, ba lần nữa và cứ mỗi lần không thấy ai nghe máy là tôi lại bực mình hơn.

Khi cuối cùng cô cũng nghe máy, tôi định hỏi cô đã ở đâu, nhưng rồi lại thôi. Mà cô cũng không chủ động nói ra. Tôi biết mình đã sai khi giữ im lặng, đơn giản là vì tôi thấy mình không thể nào xua đuổi được những câu hỏi trong đầu, kể cả khi tôi cố gắng tập trung vào cuộc nói chuyện sắp tới. Tôi thường tỏ ra rất căng thẳng trên điện thoại, và cô cũng phản ứng rất căng. Những cuộc nói chuyện giữa chúng tôi thường xuyên thiếu mất những chia sẻ vui buồn mà thay vào đó là những trao đổi thông tin cơ bản. Sau khi cúp máy, tôi luôn ghét bản thân mình vì đã ghen tuông, tự hứa sẽ không tái phạm nữa.

Tuy nhiên, có lần Savannah tình cờ thể hiện chính xác con người mà tôi vẫn nhớ, và tôi biết cô vẫn rất quan tâm đến tôi. Từ đầu đến cuối, tôi vẫn yêu cô nhiều như trước đây, và tôi thấy mình nhói đau khi nghĩ lại cái thời mà mọi chuyện đơn giản hơn. Tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra, tất nhiên. Khi chúng tôi xa nhau, tôi càng tuyệt vọng lưu giữ những gì chúng tôi đã chia sẻ với nhau; tuy nhiên, như một cái vòng luẩn quẩn, sự tuyệt vọng của tôi khiến chúng tôi càng xa nhau hơn.

Chúng tôi bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Từ vụ cãi nhau ở căn hộ của cô trong kỳ nghỉ phép thứ hai, tôi thấy khó nói cho cô biết cảm giác của mình, và bất kể cô nói gì, tôi vẫn không thể xua đuổi ý nghĩ rằng cô đang trêu chọc tôi hoặc cô không buồn xoa dịu những lo lắng của tôi. Tôi ghét những cuộc điện thoại hơn cả tính ghen tuông của mình, mặc dù tôi biết chúng liên quan mật thiết với nhau.

Bất chấp rắc rối giữa chúng tôi, tôi chưa bao giờ nghi ngờ viễn cảnh chúng tôi sẽ thành đôi. Tôi muốn sống với Savannah hơn bất cứ việc gì trên đời. Tháng Mười hai, tôi bắt đầu gọi cho Savannah thường

xuyên hơn và cố gắng hết sức để kiểm soát thói ghen tuông của mình. Tôi gắng gượng tỏ ra lạc quan khi nói chuyện điện thoại, với hy vọng rằng cô muốn nghe tin tôi. Tôi tưởng mọi việc đang tốt đẹp hơn, và nhìn bề ngoài thì đúng là như vậy, nhưng bốn ngày trước lễ Giáng sinh, tôi nhắc cô rằng chưa đầy một năm nữa là tôi được về nhà. Thay vì tỏ ra hào hứng như tôi mong đợi, cô lại im lặng. Tôi chỉ nghe thấy mỗi tiếng thở của cô.

“Em có nghe anh nói không đấy?” tôi hỏi.

“Có,” cô nhẹ nhàng nói. “Chỉ có điều em đã nghe trước đây rồi.”

Đó là sự thật, và cả hai chúng tôi đều hiểu rõ, nhưng tôi ngủ không ngon suốt gần một tuần liền sau đó.

Trăng tròn đúng vào ngày đầu năm mới, và dù tôi đã ra ngoài ngắm trăng, nhớ đến cái tuần chúng tôi phải lòng nhau, nhưng những hình ảnh đó cứ trở nên mờ nhạt dần, như thể bị nỗi buồn mê mẩn mang trong lòng lẫn át vậy. Trên đường trở về doanh trại, tôi thấy một đám lính đứng túm tụm thành nhiều vòng hoặc dựa vào tòa nhà hút thuốc như thể chẳng để ý gì cả. Tôi tự hỏi liệu họ sẽ nghĩ gì khi thấy tôi bước lại gần. Liệu họ có nghĩ rằng tôi đã đánh mất tất cả những điều có ý nghĩa đối với tôi? Hay giá mà tôi có thể thay đổi quá khứ?

Tôi không biết, mà họ cũng không hỏi. Đời thay đổi thật nhanh. Nhiệm vụ mà chúng tôi đang đợi đã được đưa ra vào sáng hôm sau, và vài ngày sau, tiểu đội của tôi đến Thổ Nhĩ Kỳ để chuẩn bị xâm chiếm Iraq từ phía Bắc. Chúng tôi tập trung để nhận nhiệm vụ được phân công, nghiên cứu địa hình, và thông qua chiến thuật. Chỉ có chút thời gian rảnh, nhưng khi chúng tôi đánh liều đi ra khỏi doanh trại, rất khó mà lờ đi những cái nhìn thù địch của dân chúng. Chúng tôi nghe đồn Thổ Nhĩ Kỳ đang có kế hoạch từ chối cuộc đổ bộ của quân đội Mỹ trong cuộc xâm chiếm này và rằng người ta đang đàm phán để đảm bảo chắc chắn họ sẽ không làm thế. Từ lâu chúng tôi đã học cách cảnh giác với tin đồn nhưng lần này thì tin đồn rất chính xác, và tiểu đội của

tôi cùng những tiểu đội khác đã được gửi sang Kuwait để bắt đầu từ đầu.

Chúng tôi hạ cánh vào giữa buổi chiều dưới bầu trời trong vắt không một gợn mây, tứ bề là cát. Gần như ngay lập tức chúng tôi bị dồn lên xe buýt, đi hàng giờ đồng hồ, và cuối cùng thì đến một khu lều trại lớn nhất mà tôi từng thấy. Quân đội cố gắng hết sức để nơi này trở nên thoải mái. Thức ăn thì ngon và ở cửa hàng Quân Tiếp Vụ có tất cả những gì bạn cần, nhưng chán ngắt. Vận chuyển thư từ thì yếu kém - tôi chẳng nhận được lá thư nào cả - và đường dây điện thoại chỉ dài một dặm. Giữa những buổi diễn tập, tôi cùng đồng đội hoặc ngồi cố đoán xem khi nào thì đợt tấn công bắt đầu hoặc tập mặc càng nhanh càng tốt những bộ đồ đặc biệt bảo vệ cơ thể khỏi các chất hóa học. Nhiệm vụ của tiểu đội tôi là hỗ trợ những đơn vị từ các sư đoàn khác tràn vào Baghdad. Tháng Hai, sau quãng thời gian như cả tỉ năm trên sa mạc, tôi cùng tiểu đội đã sẵn sàng hơn bao giờ hết.

Vào thời điểm đó, rất nhiều binh lính đã đến Kuwait từ giữa tháng Mười một, và tin đồn đang trong giai đoạn sôi nổi nhất. Không ai biết rõ chuyện gì sẽ tới. Tôi có nghe nói về vũ khí sinh học và hóa học; tôi nghe nói Saddam đã rút kinh nghiệm từ chiến dịch Bão táp Sa mạc và giảm bớt số lượng Vệ binh Cộng hòa xung quanh Baghdad, với hy vọng tạo nên đòn đánh trả cuối cùng đẫm máu. Ngày mười bảy tháng Ba, tôi hiểu rằng sẽ có chiến tranh. Trong đêm cuối cùng của tôi ở Kuwait, tôi viết một lá thư cho những người thân yêu, phòng khi tôi hy sinh: một cho bố tôi và một cho Savannah. Tối đó, tôi trở thành một phần trong đoàn hộ tống kéo dài hàng trăm dặm tiến vào Iraq.

Trận chiến diễn ra rời rạc, ít nhất là lúc đầu. Nhờ lực lượng không quân Mỹ chiếm ưu thế trên bầu trời, chúng tôi bớt nỗi lo trên đầu hơn khi di chuyển chủ yếu trên những đoạn đường cao tốc vắng tanh. Chúng tôi chẳng thấy mấy binh lính Iraq, điều này chỉ làm tăng thêm áp lực cho tôi khi tôi cố gắng tiên liệu xem tiểu đội của mình sẽ phải đối mặt với những gì sau đó trong chiến dịch này. Đây đó, chúng tôi bị

trúng pháo cối của kẻ thù, và chúng tôi trườn bò trong bộ quân phục, chỉ để nhận ra rằng đó là báo động giả. Binh lính rất căng thẳng. Tôi không ngủ suốt ba ngày trời.

Vào sâu Iraq, các cuộc giao tranh bắt đầu nổ ra, và đó là khi tôi học được luật đầu tiên dính đến chiến dịch Tự do cho Iraq: Thường dân và kẻ thù thường có bề ngoài giống nhau. Đạn sẽ nổ, chúng tôi tấn công, và có vài lần thậm chí chúng tôi không biết là mình bắn vào ai nữa. Khi chúng tôi đến vùng Tam giác Sunni, chiến tranh bắt đầu dữ dội. Chúng tôi nghe kể về chiến sự nổ ra ở Fallujah, Ramadi và Tikrit, tất cả đều bị đơn vị khác ở sư đoàn khác tấn công. Tiểu đội của tôi hợp lực với Sư đoàn Không vận 82 trong một trận tấn công vào Samawah, và ở đó tiểu đội tôi lần đầu tiên được ném mùi chiến đấu thật sự.

Lực lượng phòng không đã mở đường. Bom, tên lửa và súng cối đã nổ từ ngày hôm trước, và khi chúng tôi đi qua cầu để vào thành phố, ý nghĩ đầu tiên của tôi là vô cùng sợ hãi trước sự yên tĩnh ở đó. Tiểu đội của chúng tôi được phân công đến vùng xa trung tâm thành phố, nơi chúng tôi phải di chuyển từ hết căn nhà này sang căn nhà khác để quét sạch khu vực của kẻ thù. Khi chúng tôi di chuyển, những hình ảnh lướt qua nhanh chóng: phần còn lại của chiếc xe tải cháy đen như than, xác chết của người lái xe trong đó; tòa nhà bị đổ một phần; những chiếc xe hơi bốc khói bay lên đây đó. Tiếng súng trường lác đác khiến chúng tôi luôn căng thẳng tột độ. Khi chúng tôi đi tuần tra, thường dân đôi khi chạy ra giơ tay lên, và chúng tôi cố gắng hết sức để cứu những người bị thương.

Vào đầu buổi chiều, đã sẵn sàng quay về nhưng chúng tôi dính một trận đạn pháo dữ dội từ một tòa nhà trên phố. Áp chặt vào tường, chúng tôi ở trong tình trạng vô cùng hiểm nghèo. Hai đồng đội yểm trợ khi tôi dẫn số còn lại của tiểu đội đi qua đường hào để đến một nơi khác an toàn hơn bên kia phố; đối với tôi, việc không một ai bị giết cả quả thực khá phi thường. Từ chỗ đó, chúng tôi bắn đến hàng ngàn viên đạn vào khu vực của kẻ thù, phá hủy hoàn toàn khu đó. Khi tôi tưởng

đã an toàn rồi, chúng tôi bắt đầu tiến sát đến tòa nhà, di chuyển rất cẩn trọng. Tôi sử dụng một quả lựu đạn để phá tung cánh cửa trước. Tôi dẫn tiểu đội của mình đến phía cửa và thò đầu vào trong. Khói mù mịt, và mùi sulfur nồng nặc. Lực lượng bên trong tòa nhà bị tiêu diệt gần hết, nhưng ít nhất vẫn còn một người lính Iraq sống sót, và ngay khi chúng tôi lại gần, hắn bắt đầu bắn từ hầm ngầm dưới sàn nhà. Tony bị trúng đạn vào tay, và những người còn lại bắn trả tới hàng trăm viên. Tiếng đạn nổ to đến nỗi tôi không thể nghe thấy tiếng mình hét nữa, nhưng tay tôi vẫn siết cò, nhắm vào tứ phía từ sàn nhà đến tường đến trần nhà. Những mảnh vỡ của tường, gạch và gỗ bay lả tả trong khi lực lượng bên trong tòa nhà đã bị tiêu hao nhiều. Cuối cùng, khi chúng tôi ngừng bắn, chắc chắn rằng không còn ai sống sót nhưng tôi vẫn cứ ném một quả lựu đạn nữa vào khe hở của hầm ngầm cho chắc, rồi chúng tôi gắng sức lao ra ngoài tránh vụ nổ.

Sau hai mươi phút căng thẳng nhất mà tôi đã từng trải qua trong đời, đường phố trở nên yên tĩnh, ngoại trừ tiếng ù ù trong tai tôi và tiếng đồng đội tôi nôn mửa hay chửi rửa hay ôn lại kinh nghiệm vừa trải qua. Tôi băng bó tay cho Tony, và khi tôi nghĩ mọi người đã sẵn sàng, chúng tôi bắt đầu quay trở lại con đường đã đi. Lúc sau, chúng tôi tiến đến ga xe lửa, nơi phân đội của chúng tôi đã đóng chiếm được, và chúng tôi quy xuống hết vì kiệt sức. Đêm hôm đó, chúng tôi nhận được đợt thư đầu tiên sau gần sáu tuần.

Trong đó có sáu lá thư của bố tôi. Nhưng chỉ có một lá của Savannah, và trong ánh sáng mờ mờ, tôi bắt đầu đọc.

John yêu dấu,

Em viết lá thư này ở bàn bếp, và em đang đấu tranh vì không biết phải nói thế nào về những chuyện em sắp nói với anh đây. Một phần trong em ước gì anh đang ở đây với em để em có thể nói trực tiếp với anh, nhưng cả hai chúng ta đều hiểu rằng chuyện đó là không thể. Vì thế, em ngồi đây, lần kiểm những câu chữ với nước mắt ướt đầm hai

má và hy vọng rằng vì một lý do nào đó anh sẽ tha thứ cho những gì em sắp viết ra đây.

Em biết thời gian này thật khó khăn đối với anh. Em cố gắng không nghĩ về chiến tranh, nhưng em không thể gạt bỏ được những hình ảnh về cuộc chiến này, và lúc nào em cũng lo sợ. Em xem tin tức và lục tìm trên báo, biết rằng anh đang ở giữa vùng chiến tuyến, em cố gắng tìm ra anh đang ở đâu và anh đang trải qua những chuyện gì. Hằng đêm em cầu nguyện cho anh trở về nhà an toàn, và em sẽ mãi làm thế. Anh và em đã chia sẻ với nhau những điều tuyệt vời và em không bao giờ muốn anh quên. Mà em cũng không muốn anh nghĩ rằng anh không có ý nghĩa đối với em nhiều như em có ý nghĩa đối với anh. Anh là người hiếm thấy và tốt tính, John ạ. Em luôn yêu anh, nhưng hơn thế, được gặp anh khiến em nhận ra tình yêu đích thực có ý nghĩa như thế nào. Suốt hai năm rưỡi qua, kỳ trăng tròn nào em cũng ngắm trăng và nhớ lại tất cả những gì chúng ta đã cùng trải qua. Em vẫn nhớ cái lần nói chuyện với anh vào đêm đầu tiên ấy khiến em có cảm giác như được trở về nhà, và em vẫn nhớ cái đêm chúng ta làm tình với nhau. Em luôn thấy mừng vì anh và em chia sẻ với nhau những điều này. Đối với em, thế nghĩa là tâm hồn chúng ta sẽ gắn kết với nhau mãi mãi.

Còn rất nhiều điều hơn thế nữa. Khi nhắm mắt lại, em nhìn thấy gương mặt anh; khi đi dạo, em cảm thấy như được nắm tay anh. Với em những ký ức đó vẫn sống động, nhưng còn đâu những cảm giác dễ chịu ngày nào, giờ đây ký ức đó để lại trong em một nỗi đau nhức nhối. Em hiểu lý do anh muốn ở lại quân ngũ, và em tôn trọng quyết định của anh. Em vẫn luôn tôn trọng, nhưng cả hai chúng ta đều biết rằng quan hệ của chúng ta đã thay đổi sau quyết định đó. Chúng ta thay đổi, và em nghĩ lòng anh cũng nhận ra điều đó. Có lẽ thời gian chúng ta xa nhau quá lâu, có lẽ chúng ta sinh ra ở hai thế giới khác biệt. Em không biết nữa. Mỗi lần chúng ta cãi nhau, em hận mình vì điều đó. Không hiểu sao, dù chúng ta vẫn yêu nhau, nhưng chúng ta đã đánh mất sự gắn kết kỳ diệu đã giữ chúng ta bên nhau.

Em biết điều đó nghe có vẻ như một cái cớ, nhưng xin anh hãy tin em khi em nói rằng em không có ý định yêu một ai khác. Nếu đến em còn không hiểu nổi có chuyện gì xảy ra thì làm sao anh hiểu được kia chứ? Em không mong anh hiểu, nhưng vì tất cả những gì chúng ta đã trải qua, em không thể tiếp tục lừa dối anh nữa. Lừa dối sẽ phá hủy hết những gì chúng ta đã chia sẻ với nhau, và em không muốn thế, dù em biết anh sẽ cảm thấy bị phản bội.

Em sẽ hiểu nếu anh không bao giờ muốn nói chuyện với em nữa, và em cũng sẽ hiểu nếu anh nói với em rằng anh ghét em. Một phần trong em cũng ghét bản thân mình. Viết cho anh lá thư này khiến em nhận ra điều đó, và khi soi gương, em biết mình đang nhìn vào một người không chắc cô ấy có xứng đáng được yêu không. Em nói thật lòng đấy.

Cho dù anh không muốn nghe, em vẫn muốn anh biết rằng anh mãi mãi là một phần trong em. Trong thời gian chúng ta bên nhau, anh đã chiếm một phần đặc biệt trong trái tim em, một phần em sẽ mang theo suốt đời và không ai có thể thay thế được. Anh là người hùng và là một quý ông, anh tốt bụng và thành thật, nhưng hơn thế, anh là người đầu tiên em từng yêu thực sự. Và cho dù sau này có chuyện gì xảy ra thì anh vẫn luôn là người em yêu, và em biết cuộc đời em sẽ tốt đẹp hơn nhờ điều đó.

Em xin lỗi...

Savannah

PHẦN 3

Mười sáu

Cô đã yêu người khác.

Tôi biết điều đó ngay cả lúc tôi chưa đọc xong lá thư, và ngay lập tức thế giới dường như chậm lại. Theo bản năng đầu tiên thì tôi sẽ đâm một cú vào tường, nhưng thay vào đó, tôi vò nát lá thư ném sang một bên. Lúc đó tôi giận dữ đến khó tin; hơn cả cảm giác bị phản bội, tôi cảm thấy như thể cô đã phá hủy mọi thứ có ý nghĩa trên đời này. Tôi ghét cô, và ghét cả người đàn ông chưa biết tên, chưa biết mặt, đã cướp mất cô từ tay tôi. Tôi tưởng tượng ra mình sẽ làm gì với hân nếu hân ngáng đường mình, và viễn cảnh đó không hề tươi đẹp tí nào.

Cùng lúc đó, tôi nóng lòng muốn nói chuyện với cô. Tôi muốn bay về nhà ngay lập tức, hoặc ít nhất là gọi điện cho cô. Một phần trong tôi không muốn tin điều đó, không thể tin được. Không phải lúc này, không phải sau những gì chúng tôi đã trải qua. Chúng tôi chỉ còn hơn chín tháng nữa - sau gần ba năm, chẳng lẽ điều đó là không thể?

Nhưng tôi không về nhà, và cũng không gọi điện. Tôi cũng không viết thư lại cho cô, mà tôi cũng không nghe được tin gì từ cô nữa. Hành động duy nhất của tôi là nhặt lại lá thư mình đã vò nát. Tôi vuốt lại cho phẳng phiu, nhét trả vào phong bì, và quyết định mang theo nó như một vết thương tôi nhận được ngoài chiến trường. Vài tuần sau, tôi trở thành một người lính tinh nhuệ, luôn trốn vào thế giới duy nhất có vẻ thật đối với tôi. Tôi tình nguyện làm thêm bất kỳ nhiệm vụ nguy hiểm nào, tôi rất ít khi trò chuyện với mọi người trong đơn vị, và trong một thời gian, tôi phải kiềm chế để không siết cổ vôi vãi khi đi tuần bên ngoài. Tôi không tin ai trong khu trại, và mặc dù không có “những sự cố” đáng tiếc xảy ra - như trong quân đội gọi là cái chết của dân

thường - nhưng tôi chắc sẽ nói dối nếu bắt buộc phải tỏ ra kiên nhẫn và thấu hiểu trong khi đối phó với dân Iraq. Dù ngủ ít nhưng giác quan của tôi vẫn nhạy bén khi chúng tôi tiếp tục đợt tấn công vào Baghdad. Thật mỉa mai là, chỉ khi mạo hiểm mạng sống của mình tôi mới thoát khỏi hình ảnh của Savannah và thực tế rằng mối quan hệ của chúng tôi đã chấm dứt.

Cuộc sống của tôi xoay chuyển theo số phận của cuộc chiến tranh. Gần một tháng sau, tôi nhận được thư, Baghdad thất thủ, và bất chấp lời hứa ban đầu là chiến tranh chỉ kéo dài trong thời gian ngắn, mọi việc trở nên tồi tệ và phức tạp hơn sau nhiều tuần rồi nhiều tháng trôi qua. Cuối cùng, tôi hiểu ra cuộc chiến này chẳng khác gì các cuộc chiến khác. Bản chất của chiến tranh là cuộc truy tìm quyền lực giữa các nhóm cạnh tranh, nhưng hiểu ra được điều này cũng chẳng khiến cho cuộc sống thực tế trở nên dễ dàng hơn. Hậu quả của việc Baghdad thất thủ là tất cả lính tráng trong tiểu đội của chúng tôi bị đẩy vào vai trò của cảnh sát và quan tòa. Là lính, chúng tôi đâu được huấn luyện để làm những việc đó.

Nhìn bề ngoài và với nhận thức muộn màng, người ta rất dễ chỉ trích những hành động của nước Mỹ, nhưng trong thế giới thực, ở thời điểm thực, mọi quyết định không phải lúc nào cũng dễ dàng. Hơn một lần, người dân Iraq lại gần tôi bảo rằng ai đó đã ăn cắp thứ này thứ kia, hay phạm tội này tội kia, và yêu cầu tôi làm gì đó. Đó không phải việc của chúng tôi. Chúng tôi có mặt ở đó để làm ra vẻ đảm bảo trật tự - về cơ bản là giết những kẻ nổi loạn đang tìm cách giết chúng tôi hoặc các dân thường khác - cho đến khi chính quyền địa phương có thể tiếp quản và tự quản lý được. Quy trình đặc thù này không hề nhanh chóng mà cũng chẳng dễ dàng gì, kể cả ở những nơi bình yên, không mấy hỗn loạn. Cùng lúc này, các thành phố khác cũng trở nên hỗn loạn, và chúng tôi được cử đến đó để lập lại trật tự. Chúng tôi quét sạch những kẻ nổi loạn, nhưng vì không có đủ lực lượng quân đội chiếm lĩnh và giữ cho thành phố an toàn, quân phiến loạn nhanh chóng quay lại đóng

chiếm thành phố sau khi chúng tôi quét sạch chúng. Có những ngày tất cả đồng đội của tôi ngạc nhiên vì sự vô ích của bài diễn tập đặc biệt đó, kể cả khi họ không hỏi công khai.

Ý tôi là, tôi không biết miêu tả sự căng thẳng, nỗi buồn chán và sự rối ren của chín tháng tới như thế nào, ngoài việc nói rằng có rất nhiều cát. Phải, tôi biết đó là sa mạc, và phải, tôi đã từng ở biển quá lâu, vì thế tôi nên tập làm quen với cát, nhưng cát ở đó lại hoàn toàn khác. Nó chui vào quần áo của ta, vào súng, vào những chiếc hộp khóa kín, vào thức ăn, vào tai, vào mũi, vào kẽ răng, và khi nhổ nước bọt, tôi luôn cảm thấy miệng mình sần sần. Ít nhất mọi người có thể liên hệ đến điều đó, và tôi hiểu ra họ không muốn nghe sự thật rằng phần lớn thời gian ở Iraq không đến nỗi tệ nhưng đôi khi nó còn tệ hơn cả địa ngục. Liệu có ai thực sự muốn nghe chuyện tôi chứng kiến cảnh một đồng đội trong đơn vị mình vô tình bắn một em nhỏ chẳng may xuất hiện nhầm chỗ và nhầm thời điểm? Hoặc chuyện tôi nhìn thấy tận mắt những người lính bị tan xác khi họ giẫm phải mìn cảm ứng trên những đoạn đường gần Baghdad? Hay chuyện tôi thấy máu đọng thành vũng như nước mưa trên đường phố và chảy qua từng bộ phận cơ thể? Không, mọi người thà nghe về cát còn hơn, bởi vì điều đó giữ cuộc chiến ở một khoảng cách an toàn.

Tôi cố gắng hết sức để hoàn thành nhiệm vụ, gia hạn nghĩa vụ, và ở lại Iraq đến tận tháng Hai năm 2004, khi cuối cùng tôi cũng được cử về Đức. Ngay sau khi quay về, tôi mua một chiếc Harley và cố gắng giả vờ mình rời cuộc chiến không hề có vết sẹo nào; nhưng cơn ác mộng không bao giờ chấm dứt, và hầu hết các buổi sáng thức dậy, người tôi lúc nào cũng ướt đầm mồ hôi. Suốt cả ngày tôi thường xuyên nổi cáu và bực mình với những điều nhỏ nhặt nhất. Khi đi bộ trên đường phố Đức, tôi thấy không thể không cẩn trọng theo dõi những nhóm người loang quanh gần các tòa nhà, và tôi thấy mình đưa mắt lướt qua một lượt các cửa sổ trong khu kinh doanh, tìm kiếm kẻ bắn tỉa. Chuyên gia tâm lý - ai cũng phải gặp một chuyên gia kiểu này

- nói với tôi rằng những gì tôi trải qua là bình thường và một thời gian sau sẽ qua đi, nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu chuyện này có qua đi thật không.

Sau khi rời khỏi Iraq, thời gian tôi ở Đức gần như chẳng có ý nghĩa gì cả. Chắc chắn là thế, buổi sáng tôi tập thể dục rồi tham gia lớp học vũ khí và hàng hải, nhưng mọi việc đã thay đổi. Do vết thương trên bàn tay, Tony được xuất ngũ với một cái mẽ đay Trái tim Tím, và gã được cử về Brooklyn ngay sau khi Baghdad thất thủ. Bốn đồng đội khác thì vinh dự xuất ngũ vào cuối năm 2003 khi thời hạn của họ kết thúc; trong tâm trí họ - và trong tâm trí tôi nữa - họ đã hoàn thành nhiệm vụ, và đã đến lúc cho họ tiếp tục sống phần đời còn lại của mình. Còn tôi lại gia hạn nghĩa vụ một lần nữa. Tôi không chắc đó có phải là quyết định đúng đắn không, nhưng tôi không biết làm gì khác.

Nhưng bây giờ, nhìn lại tiểu đội của mình, tôi nhận ra mình như người thừa. Tiểu đội của tôi đầy lính mới, và dù họ đều rất khá, nhưng mọi chuyện không được như cũ nữa. Họ không phải những người bạn mà tôi cùng sống trong doanh trại quân đội và ở Balkans, tôi chưa từng trải qua cuộc chiến nào với họ, và trong thâm tâm tôi hiểu rằng tôi không bao giờ thân thiết với họ như với đồng đội cũ. Nhìn chung tôi như một kẻ xa lạ, và tôi cứ giữ cung cách đó. Tôi tập luyện một mình và tránh tiếp xúc cá nhân càng nhiều càng tốt, và tôi biết những người trong tiểu đội của tôi nghĩ gì về mình khi tôi vô tình đi ngang qua chỗ họ: trung sĩ già cộc cằn, người tự cho là không muốn gì hơn ngoài việc đảm bảo cho họ được nguyên vẹn quay trở về với mẹ. Tôi luôn nói với tiểu đội của mình như vậy khi chúng tôi diễn tập và tôi thực sự muốn thế. Tôi sẽ làm tất cả để giữ an toàn cho họ. Nhưng như tôi nói, mọi thứ vẫn không được như cũ.

Vì những người bạn cũ đã xuất ngũ nên tôi dành thời gian cho bố mình càng nhiều càng tốt. Sau một cuộc thao diễn quân sự, tôi đã sử dụng kỳ nghỉ phép thêm để về thăm bố vào mùa xuân năm 2004, rồi lại một kỳ nghỉ nữa với ông vào mùa hè năm đó. Bốn tuần nghỉ phép,

chúng tôi còn ở bên nhau nhiều hơn là trong suốt mười năm vừa rồi. Do bố đã nghỉ hưu, nên chúng tôi được tự do làm gì tùy thích. Tôi dễ dàng thích nghi với thói quen của ông. Chúng tôi ăn sáng, ra ngoài đi dạo ba vòng, và ăn tối với nhau. Trong khoảng thời gian đó, chúng tôi cũng nói chuyện về những đồng xu và thậm chí còn mua thêm vài đồng xu nữa khi tôi ở thành phố. Internet đã giúp cho việc này trở nên dễ dàng hơn trước kia nhiều, dù việc tìm kiếm không thú vị cho lắm, nhưng tôi không biết với bố thì có gì khác biệt không. Tôi thấy mình nói chuyện với những người buôn bán tiền xu mà tôi không liên lạc hơn mười lăm năm rồi, nhưng họ vẫn thân thiện và cung cấp nhiều tin tức như trước kia và họ vẫn vui vẻ nhớ ra tôi. Tôi nhận ra thế giới tiền xu thật nhỏ bé, và khi nhận được hàng - hàng sẽ luôn được chuyển qua đêm - bố con tôi sẽ luân phiên kiểm tra những đồng xu, tìm ra bất kỳ vết nào, và thường đồng ý với cấp độ đã được ấn định bởi Dịch vụ Phân cấp Đồng xu Chuyên nghiệp, một công ty chuyên đánh giá chất lượng của những đồng xu được đệ trình. Dù đầu óc tôi thực ra cứ loay quanh với những việc khác, nhưng bố có thể chăm chú vào một đồng xu đến hàng giờ liền, cứ như nó nắm giữ bí mật cuộc sống vậy.

Chúng tôi không nói nhiều về những chuyện khác, mà thực ra cũng chẳng cần nói mấy chuyện khác làm gì. Bố không muốn nói chuyện về Iraq, tôi cũng thế. Không ai trong bố con tôi có cuộc sống xã hội để mà trò chuyện - đề tài Iraq không ích gì cho việc này - và bố thì... ừm, ông là bố tôi, và tôi cũng chẳng buồn hỏi.

Tuy nhiên, tôi rất lo cho bố. Trong khi đi dạo, ông thở rất khó nhọc. Khi tôi gợi ý đi bộ hai mươi phút thì có lẽ hơi nhiều, kể cả với tốc độ chậm rì của ông, thì ông lại bảo bác sĩ nói với ông rằng hai mươi phút là thời gian cần thiết cho ông, và tôi hiểu tôi chẳng thể thuyết phục nổi ông. Sau đó, bố tôi mệt mỏi hơn bình thường nhiều, và thường phải mất cả tiếng đồng hồ, má ông mới bớt đỏ. Tôi nói chuyện với bác sĩ, và tin tức bác sĩ đưa ra không như tôi hy vọng. Bác sĩ bảo tôi rằng tim của bố tôi bị tổn hại nghiêm trọng, và - theo ý kiến của bác sĩ - việc

ông có thể đi lại được như trước kia quả là một điều vô cùng kỳ diệu. Tập luyện không đủ có khi còn tệ hơn cho ông.

Có lẽ là do cuộc nói chuyện với bác sĩ, hoặc có lẽ chỉ vì tôi muốn cải thiện quan hệ với bố, nhưng trong hai kỳ nghỉ phép đó, chúng tôi sống với nhau vui vẻ hơn bất cứ thời gian nào trước đây. Thay vì ép ông nói chuyện liên tục, tôi chỉ ngồi cạnh ông trong phòng làm việc, đọc sách hoặc chơi giải ô chữ trong khi ông chăm chú vào những đồng xu. Có gì đó yên bình và chân thành trong sự thiếu mong đợi của tôi, và tôi nghĩ bố đang dần dần đối mặt với sự thay đổi giữa chúng tôi. Đôi khi tôi bắt gặp ông lén nhìn tôi với ánh mắt gần như lạ lẫm. Chúng tôi dành hàng giờ đồng hồ bên nhau, hầu hết thời gian chẳng nói gì cả, và với cung cách im lặng và chùng mực này, cuối cùng chúng tôi đã trở thành những người bạn. Tôi thường ước giá như bố không vứt tấm ảnh mà chúng tôi chụp chung với nhau, và khi phải quay lại Đức, tôi hiểu rằng tôi sẽ nhớ ông theo cách mình chưa bao giờ cảm thấy trước đây.

Mùa thu năm 2004 trôi qua chậm chạp, mùa đông và mùa xuân năm 2005 cũng vậy - Cuộc sống trôi đi yên ổn. Thịnh thoảng, tin đồn về khả năng quay trở lại Iraq làm gián đoạn sự đơn điệu trong cuộc sống của tôi, nhưng vì đã từng ở Iraq, ý nghĩ về việc quay trở lại đó cũng có chút ảnh hưởng đến tôi. Nếu tôi ở Đức thì ổn thôi. Nếu tôi quay lại Iraq cũng không vấn đề gì. Tôi theo dõi tình hình Trung Đông như bao người khác, nhưng ngay khi đặt tờ báo xuống hoặc tắt TV đi, tâm trí tôi lại luẩn quẩn với những việc khác.

Khi đó, tôi hai mươi tám tuổi, và tôi không thể thoát khỏi cảm giác rằng cho dù tôi từng trải hơn rất nhiều người cùng tuổi, nhưng cuộc đời tôi vẫn bế tắc. Tôi nhập ngũ để trưởng thành, và dù hoàn cảnh xô đẩy, đôi lúc tôi vẫn tự hỏi liệu đó có phải là sự thật. Tôi không có nhà cũng chẳng có xe, và trừ bố ra, tôi hoàn toàn cô đơn trên đời này. Trong khi các bạn cùng trang lứa nhét vào ví họ nào là ảnh vợ con, ví của tôi vẫn giữ độc tấm hình đã phai màu của người con gái tôi yêu

mà giờ đã để mất. Tôi nghe binh lính nói về những hy vọng của họ trong tương lai, trong khi tôi chẳng có tí kế hoạch nào cả. Đôi khi tôi tự hỏi đồng đội của tôi nghĩ gì về cuộc sống của tôi, vì nhiều lần tôi bắt gặp họ chăm chú nhìn tôi với vẻ tò mò. Tôi chưa bao giờ kể cho họ nghe về quá khứ của mình hay chia sẻ những chuyện riêng tư. Họ chẳng biết tí gì về Savannah hay bố tôi hay tình bạn giữa tôi và Tony. Những ký ức đó là của tôi và riêng tôi mà thôi, vì tôi hiểu rằng, có những chuyện tốt nhất là nên giữ bí mật.

Tháng Ba năm 2005, cơn nhồi máu cơ tim lần thứ hai làm bố tôi bị viêm phổi, phải nằm trong phòng săn sóc đặc biệt. Khi ông được ra viện, những thuốc ông uống bị chống chỉ định khi lái xe, nhưng nhân viên xã hội của bệnh viện đã giúp tôi tìm một người mua giúp thực phẩm ông cần. Tháng Tư, bố lại vào viện, và ông hiểu rằng ông phải từ bỏ những cuộc đi dạo hằng ngày. Tháng Năm, bố uống cả tá thuốc khác nhau trong một ngày, và tôi biết phần lớn thời gian ông chỉ nằm trên giường. Những bức thư ông viết cho tôi hầu như không thể đọc được, không chỉ vì ông quá yếu mà bởi tay ông bắt đầu run rẩy. Sau một hồi hồi thúc và cầu xin trên điện thoại, tôi đã thuyết phục được một người hàng xóm gần nhà - một nữ y tá làm việc ở bệnh viện địa phương - để mắt đến ông thường xuyên, và tôi thở phào nhẹ nhõm trong khi đếm ngược thời gian đến kỳ nghỉ phép tới vào tháng Sáu.

Nhưng bệnh tình của bố tiếp tục xấu đi trong vài tuần sau đó, và trên điện thoại tôi có thể nghe thấy sự mệt mỏi dường như tăng thêm mỗi lần tôi nói chuyện với ông. Lần thứ hai trong đời, tôi xin được chuyển về nhà. Lần này viên sĩ quan chỉ huy của tôi thông cảm hơn so với lần trước. Chúng tôi nghiên cứu về việc này - thậm chí cùng lúc với việc hoàn tất các thủ tục giấy tờ thông báo chuyển tôi về Pháo đài Bragg để đào tạo không quân - nhưng khi nói chuyện với bác sĩ một lần nữa, tôi được biết kể cả có ở gần bố thì tôi cũng chẳng giúp được gì nhiều cho ông và rằng tôi nên suy nghĩ đến việc gửi ông vào những

cơ sở chăm sóc thì tốt hơn. Bố tôi cần được chăm sóc nhiều hơn hiện giờ ở nhà, bác sĩ khẳng định với tôi như vậy. Thỉnh thoảng ông cũng cố gắng thuyết phục bố tôi - thời gian ấy bố chỉ ăn súp - nhưng bố từ chối cân nhắc việc đó cho đến khi tôi trở về trong kỳ nghỉ phép. Vì lý do nào đấy, bác sĩ giải thích, bố tôi kiên quyết chờ tôi về nhà thăm ông lần cuối.

Sự thật làm lòng tôi tan nát, và trên taxi từ sân bay về nhà, tôi cố thuyết phục mình rằng, bác sĩ nói quá lời thôi. Nhưng ông đã nói đúng. Bố tôi không thể ngồi dậy trên sofa khi tôi đẩy cửa bước vào, và tôi đã sửng người với ý nghĩ rằng trong vòng một năm kể từ lần cuối cùng tôi gặp ông, dường như ông già đi đến ba mươi tuổi. Da dẻ ông gần như tái xám, và tôi đã sốc khi biết cân nặng của ông. Tôi vút ba lô ra sau cửa, cố hòng nghẹn lại.

“Bố ơi,” tôi nói.

Lúc đầu, tôi tự hỏi liệu ông có nhận ra tôi không, nhưng cuối cùng thì tôi nghe được tiếng thì thào rời rạc. “John đấy à.”

Tôi chạy đến bên sofa ngồi xuống cạnh bố. “Bố không sao chứ?”

“Không sao,” là tất cả những gì ông nói, và chúng tôi ngồi bên nhau hồi lâu mà không nói gì cả.

Cuối cùng tôi đứng dậy vào bếp kiểm tra, nhưng tôi phải chớp mắt liên hồi khi vào đó. Những hộp súp rỗng chất thành đống khắp nơi. Đầy vết bẩn trên bếp, rác rưởi ngập ngụa, và bát đĩa bẩn mốc meo nghe ngửi trong chậu rửa. Những đồng thư từ chưa bóc nằm đầy trên chiếc bàn bếp nhỏ. Rõ ràng là căn nhà đã không được lau dọn nhiều ngày rồi. Phản ứng đầu tiên của tôi là chỉ muốn xông ra chất vẩn người hàng xóm đã đồng ý để mắt đến bố mình. Nhưng phải từ từ đã.

Thay vào đó, tôi tìm hộp mì gà và nấu trên cái bếp dơ bẩn. Sau khi đổ mì vào bát, tôi đặt vào khay mang ra cho bố. Ông cười yếu ớt, và tôi cảm thấy sự cảm kích của ông. Bố ăn hết bát mì, vết nhăn đến từng sợi, và tôi lại nấu một bát mì khác, càng thấy bức mình hơn và tự hỏi

đã bao lâu rồi ông chưa ăn. Khi ông ăn vội xong bát mì đó, tôi giúp ông nằm lại trên sofa, và chỉ vài phút sau, ông chìm vào giấc ngủ.

Người hàng xóm không có nhà, vì thế tôi dọn dẹp nhà cửa gần như suốt cả chiều và tối hôm đó, bắt đầu từ bếp và nhà tắm. Khi thay ga trải giường của bố, thấy nó rất bẩn, tôi nhắm mắt lại và chỉ muốn chạy sang vặn cổ người hàng xóm kia.

Sau khi căn nhà được dọn sạch tàm tạm, tôi ngồi trong phòng khách, ngắm nhìn bố ngủ. Trông ông thật nhỏ bé dưới tấm chăn, và khi tôi với tay ra vuốt tóc ông, vài sợi tóc đã rụng. Tôi bắt đầu khóc, vì biết chắc chắn rằng bố sắp chết. Đó là lần đầu tiên trong nhiều năm liền tôi bật khóc, và là lần duy nhất trong đời tôi từng khóc vì bố mình, nhưng mãi mà nước mắt vẫn không thể ngừng rơi.

Tôi biết bố là người tốt bụng, tử tế, và dù ông sống một cuộc đời bị thương tổn, nhưng ông đã cố gắng hết sức để nuôi dạy tôi. Bố chưa bao giờ vung tay lên khi ông giận dữ, và tôi bắt đầu giầy vò bản thân mình với những ký ức về bao năm tháng tôi phỉ hoài ngồi đấy mà trách cứ ông. Tôi nhớ lại hai kỳ nghỉ phép gần đây nhất, và tôi cảm thấy đau đớn với ý nghĩ rằng chúng tôi sẽ không bao giờ có thể chia sẻ với nhau những thời khắc bình dị đó một lần nữa.

Sau đó, tôi bế ông vào giường. Ông nhẹ bồng trong tay tôi, quá nhẹ. Tôi kéo chăn đắp xung quanh ông và dọn một chỗ nằm dưới sàn nhà bên cạnh ông, lắng nghe hơi thở khò khè khó nhọc của ông. Bố tỉnh dậy ho hắng lúc nửa đêm và hình như ho mãi không dừng được; tôi đang định đưa ông đến bệnh viện thì cuối cùng cơn ho cũng giảm bớt.

Bố cảm thấy hoảng sợ khi nhận ra tôi định đưa ông đi đâu. “Ở... đây thôi,” bố van nài, giọng ông yếu ớt. “Không muốn đi.”

Lòng tôi giằng xé, nhưng cuối cùng tôi cũng không đưa ông đi. Tôi nhận ra đối với một người đàn ông của thói quen, bệnh viện không chỉ là nơi xa lạ mà còn nguy hiểm nữa, một nơi mà ông có dồn hết sức lực cũng không thể thích nghi. Và lúc đó tôi nhận ra ông lại ỉa đùn ra ga trải giường.

Hôm sau khi người hàng xóm tạt qua, câu đầu tiên thốt ra từ miệng cô ta là lời xin lỗi. Cô ta giải thích rằng cô ta chưa kịp lau dọn bếp trong mấy ngày vừa rồi vì con gái cô bị ốm, nhưng hằng ngày cô ta vẫn thay ga trải giường và chắc chắn bố tôi vẫn còn rất nhiều thức ăn đóng hộp. Khi cô ta đứng trước mặt tôi ở cổng ra vào, tôi có thể trông thấy sự kiệt sức trên gương mặt cô ta, và tất cả những lời trách mắng mà tôi đã chuẩn bị từ trước đều tan biến hết. Tôi nói với cô ta rằng tôi rất cảm kích về những gì cô ta đã làm.

“Tôi rất vui được giúp ông,” cô ta nói. “Bao nhiêu năm qua, ông là người rất tốt bụng. Ông không bao giờ phàn nàn vì những tiếng ồn mà con tôi gây ra khi chúng còn nhỏ, và ông luôn mua bất cứ thứ gì chúng tôi bán khi chúng tôi cần tiền cho những chuyến dã ngoại của trường hay tương tự. Ông đã giữ gìn cái sân rất sạch đẹp, và bất cứ khi nào tôi nhờ ông trông giùm nhà, ông luôn giúp đỡ. Ông đúng là một người hàng xóm hoàn hảo.”

Tôi cười. Được khuyến khích, cô ta tiếp tục.

“Nhưng cậu nên biết rằng ông sẽ không để cho tôi vào nhà nữa đâu. Ông nói rằng ông không thích vị trí tôi cất các thứ đồ. Hoặc cách tôi lau dọn nhà cửa. Hoặc cách tôi dọn những chồng báo trên bàn làm việc của ông. Thường thì tôi cứ lờ đi, nhưng đôi lúc, khi ông cảm thấy khỏe, ông kiên quyết đuổi tôi ra ngoài và ông còn dọa sẽ gọi cảnh sát khi tôi cố gắng lách vào. Tôi chỉ không...”

Cô ta bỏ lửng, và tôi nói hết câu hộ cô ta.

“Chị chỉ không biết phải làm gì thôi.”

Cảm giác tội lỗi hiện rõ trên gương mặt cô ta.

“Được rồi,” tôi nói. “Nếu không có chị, thực sự tôi không biết bố mình sẽ làm những gì nữa.”

Cô ta gật đầu nhẹ nhõm trước khi liếc đi chỗ khác. “Tôi rất vui vì cậu đã về nhà,” cô ta bắt đầu, hơi ngập ngừng, “bởi vì tôi muốn nói chuyện với cậu về tình trạng bệnh của bố cậu.” Cô ta phúi phúi các sợi xơ vải tưởng tượng trên quần áo mình. “Tôi biết một nơi tuyệt vời mà

ông có thể đến để được chăm sóc. Nhân viên ở đó rất giỏi. Ở đó gần như lúc nào cũng chật người, nhưng tôi quen ông giám đốc, và ông ta cũng biết bác sĩ điều trị cho bố cậu. Tôi biết chuyện này hơi khó nghe nhưng tôi nghĩ đó là cách tốt nhất cho ông, và tôi ước gì...”

Khi cô ta dừng lại, bỏ lửng câu nói, tôi cảm thấy sự lo lắng chân thành của cô ta dành cho bố tôi, và tôi định mở miệng trả lời. Nhưng tôi lại không nói gì. Nghe có vẻ không phải một quyết định dễ dàng. Ngôi nhà này là nơi duy nhất mà bố tôi quen thuộc, và là nơi duy nhất ông cảm thấy dễ chịu. Là nơi duy nhất phù hợp với những thói quen của bố. Nếu nằm viện khiến ông sợ hãi thì ép ông sống ở một nơi mới có thể giết ông mất. Câu hỏi nảy ra không chỉ xoay quanh việc ông chết ở đâu mà cả chết như thế nào. Ở nhà một mình, nơi ông phải ngủ trên tấm trải giường dơ bẩn và có thể đói đến chết? Hay với những người có thể cho ông ăn và rửa ráy cho ông ở một nơi khiến ông sợ hãi?

Không kiểm soát được giọng mình, tôi run run hỏi, “Đó là nơi nào thế?”

Tôi dành hai tuần tiếp theo để chăm sóc bố. Tôi cho ông ăn uống chu đáo nhất có thể, đọc cho ông nghe tờ *Greysheet* khi ông thức, và ngủ trên sàn nhà ngay cạnh giường ông. Tối nào bố cũng ỉa đùn, thế nên tôi phải mua loại bím người lớn cho ông dùng, ông cũng ngại lắm. Ông ngủ gần như cả buổi chiều.

Khi ông nằm nghỉ ngơi trên sofa, tôi đi xem xét vài cơ sở chăm sóc: không chỉ có chỗ người hàng xóm gợi ý mà còn có mấy cơ sở khác trong phạm vi hai tiếng đi xe. Rốt cuộc, người hàng xóm nói đúng. Cơ sở cô ta nhắc đến rất sạch sẽ, nhân viên rất chuyên nghiệp, nhưng điều quan trọng nhất là hình như ông giám đốc quan tâm đặc biệt đến trường hợp của bố tôi. Liệu đó có phải vì người hàng xóm của tôi hay vì bác sĩ điều trị cho bố tôi, tôi chẳng bao giờ biết được.

Giá cả không phải là vấn đề. Trang thiết bị ở đây nổi tiếng đắt, nhưng vì bố tôi có lương hưu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và cả bảo hiểm cá nhân nữa (tôi có thể hình dung ra sau hàng bao năm trời ký vào các hợp đồng bảo hiểm, bố mới thực sự hiểu ông đã trả tiền vì mục đích gì), tôi đảm bảo chắc chắn rằng cái giá phải trả quả là đáng xúc động. Ông giám đốc - trạc bốn mươi tuổi và tóc nâu, cách cư xử tử tế của ông không hiểu sao khiến tôi nhớ đến Tim - rất thấu hiểu và không bắt tôi phải quyết định ngay. Thay vào đó, ông đưa cho tôi một tập thông tin và các loại bảng biểu giấy tờ và chúc bố tôi những lời chúc tốt đẹp nhất.

Tối hôm đó, tôi gợi ý chuyện này với bố. Vài ngày nữa, tôi sẽ lại ra đi và tôi không còn sự lựa chọn nào khác, cho dù tôi muốn tránh điều đó biết bao nhiêu.

Bố không nói gì trong khi tôi nói. Tôi giải thích lý do, sự lo lắng, niềm hy vọng của mình và mong ông sẽ hiểu. Bố không hỏi lại gì, nhưng mắt ông cứ mở to sững sốt, cứ như là ông vừa nghe được lời phán xử rằng ông sẽ chết vậy.

Nói xong, tôi rất cần được yên tĩnh một mình. Tôi vỗ nhẹ vào chân bố rồi đi vào bếp lấy một cốc nước. Khi tôi quay lại phòng khách, bố đang khom người trên sofa, trông chán nản và run rẩy. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông khóc.

Buổi sáng, tôi bắt đầu thu dọn đồ đạc cho bố. Tôi lục hết các ngăn kéo và các chồng hồ sơ, tủ bếp và ngăn tủ. Trong ngăn kéo để bát tất của bố, tôi tìm thấy tất; trong ngăn để áo sơ mi thì chỉ có áo sơ mi. Trong ngăn để giấy tờ hồ sơ, mọi thứ đều dán nhãn và sắp xếp trật tự. Đáng lẽ chẳng cần phải ngạc nhiên, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên theo một cách riêng nào đó. Bố tôi, không giống như những người khác, không hề có một bí mật nào cả. Ông không có thói hư tật xấu nào phải giấu giếm, không có nhật ký, không có những thú vui đáng xấu hổ,

không có hộp chứa đồ riêng tư. Tôi chẳng tìm thấy gì có thể làm tôi hiểu rõ hơn về cuộc sống nội tâm của bố mình, không gì có thể giúp tôi hiểu ông sau khi ông mất. Khi đó tôi nhận ra bố luôn thể hiện đúng con người của mình, và tôi bỗng thấy ngưỡng mộ ông vì điều đó biết bao.

Khi tôi đã thu xếp xong hết đồ đạc của bố thì ông tỉnh giấc trên sofa. Sau vài ngày ăn uống đều đặn, bố hồi lại được một chút. Mắt ông hơi ánh lên, và tôi thấy một cái xẻng dựa vào cuối bàn. Bố giơ ra một mảnh giấy. Trên đôi tay run rẩy của ông là một sơ đồ vẽ vội nguệch ngoạc, đề là “SÂN SAU.”

“Để làm gì hả bố?”

“Của con đấy,” bố nói. Ông chỉ tay về phía cái xẻng.

Tôi nhấc cái xẻng lên, theo chỉ dẫn trên bản đồ đến gốc cây sồi trong sân sau, bước vài bước rồi bắt đầu đào. Được vài phút, nghe như tiếng xẻng đào phải kim loại, và tôi lôi ra một cái hộp. Rồi một cái hộp khác, dưới cái hộp đầu tiên. Một cái khác bên cạnh. Tổng cộng là mười sáu cái hộp nặng trĩu. Tôi ngồi ngoài hiên lau mồ hôi trên mặt trước khi mở cái hộp đầu tiên.

Tôi đã biết mình tìm được thứ gì và tôi nheo mắt vì những đồng tiền vàng phản chiếu lấp lánh trong ánh nắng gay gắt của mùa hè miền Nam. Ở dưới đáy hộp, tôi tìm thấy đồng xu đầu trâu mạ kền đời 1926 đúc tại Denver, đồng xu mà hai bố con tôi đã đi tìm mua cùng với nhau, tôi biết đó là đồng xu duy nhất thực sự có ý nghĩa đối với tôi.

Ngày hôm sau, ngày cuối cùng trong kỳ nghỉ phép của tôi, tôi sắp xếp lại căn nhà: tắt những đồ dùng điện, gửi chuyển tiếp thư, tìm người cắt cỏ. Tôi cất những đồng xu mới đào vào một két sắt an toàn thuê ở ngân hàng. Giải quyết những việc này mất gần một ngày. Sau đó, hai bố con tôi chia nhau bát mì gà cuối cùng và một ít rau củ nấu nhừ cho bữa tối trước khi tôi đưa ông đến cơ sở chăm sóc. Tôi đỡ đồ

đặc của bố ra, trang trí căn phòng với những món đồ mà tôi nghĩ ông sẽ thích, và đặt chồng báo *Greysheet* tích trữ suốt hơn chục năm trời lên sàn nhà dưới bàn của bố. Nhưng vẫn chưa đủ, và sau khi giải thích tình hình cho ông giám đốc, tôi quay trở lại nhà lấy còn nhiều đồ trang trí lặt vặt hơn, suốt lúc đó tôi cứ ước giá như mình hiểu rõ bố để biết cái gì thực sự có ý nghĩa với ông.

Cho dù tôi có an ủi bố nhiều thế nào thì ông vẫn chờ người ra vì sợ, ánh mắt ông làm lòng tôi tan nát. Hơn một lần, tôi phải rùng mình với ý nghĩ rằng mình đã hại ông. Tôi ngồi bên ông trên giường, biết rằng chỉ còn vài tiếng nữa là tôi phải ra sân bay.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” tôi nói. “Họ sẽ chăm sóc cho bố.”

Tay ông vẫn tiếp tục run rẩy. “Được rồi,” bố nói khẽ đến nỗi gần như không nghe thấy được.

Tôi cảm thấy nước mắt mình sắp trào ra. “Con muốn nói vài lời với bố, được chứ?” Tôi hít một hơi, tập trung suy nghĩ. “Con chỉ muốn bố biết rằng, đối với con, bố là người bố tuyệt vời nhất. Bố phải tuyệt vời lắm thì mới nuôi nấng được một người như con đây.”

Bố không trả lời. Trong im lặng, tôi cảm thấy tất cả những gì tôi từng muốn nói với ông cứ tuôn ra, những từ ngữ phải mất cả một kiếp người mới nói ra được.

“Con nói thật lòng đấy bố ạ. Con xin lỗi về tất cả những chuyện vớ vẩn mà con đã bắt bố phải gánh chịu, và con xin lỗi vì đã không bao giờ ở bên bố đủ lâu. Bố là người tốt bụng nhất mà con từng biết. Bố là người duy nhất chưa bao giờ giận con, bố chưa bao giờ phán xét con, và bằng cách nào đó, bố đã dạy cho con về cuộc đời nhiều hơn những gì mà bất kỳ một đứa con trai nào có thể yêu cầu. Con xin lỗi vì không thể ở bên bố lúc này, và con ghét bản thân mình vì đã làm thế với bố. Nhưng con sợ, bố ạ. Con không biết phải làm gì nữa.”

Giọng tôi nghe khản đặc và lòng bùng trong tai tôi, và tôi chẳng muốn gì hơn là được bố ôm vào lòng.

“Được rồi,” cuối cùng bố nói.

Tôi mỉm cười vì câu trả lời của bố. Tôi không thể ngăn được nụ cười đó.

“Con yêu bố.”

Bố biết chính xác cần phải nói gì trong trường hợp này, vì đó là một phần trong thói quen của ông.

“Bố cũng yêu con, John.”

Tôi ôm bố, rồi đứng dậy đưa ông tờ *Greysheet* mới nhất. Khi ra đến cửa, tôi dừng lại một lần nữa và nhìn ông.

Lần đầu tiên kể từ khi bố đến đây, nỗi sợ hãi gần như đã tan biến. Bố giết sát tờ báo vào mặt, và tôi có thể nhìn thấy trang báo rung nhè nhẹ. Mối ông lẩm nhẩm khi ông tập trung vào các dòng chữ, và tôi gượng nhìn ông chăm chú, hy vọng ghi nhớ gương mặt của ông mãi mãi.

Đó là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy bố còn sống.

Mười bảy

Bố tôi mất bảy tuần sau đó, và tôi được cho nghỉ phép đột xuất để về dự tang lễ.

Chuyến bay trở về Mỹ thật mờ nhòa. Tôi chỉ làm độc một việc là nhìn chăm chăm vào màu xám xịt không định hình của đại dương phía dưới xa đến hàng trăm mét ngoài cửa sổ, ước gì được ở bên cạnh bố vào những phút cuối đời. Tôi không kịp cạo râu, tắm rửa hay thậm chí thay quần áo nữa từ khi nhận được tin, cứ như thế để tiếp tục cuộc sống thường nhật thì tôi phải hoàn toàn chấp nhận ý nghĩ bố đã qua đời vậy.

Tại nhà chờ và trên chuyến xe trở về nhà, tôi thấy mình trở nên giận dữ với những cảnh tượng hằng ngày của cuộc sống xung quanh. Tôi nhìn người ta lái xe hay đi bộ hay ra vào cửa hàng, mọi việc vẫn diễn ra bình thường, nhưng đối với tôi hình như chẳng có gì bình thường cả.

Chỉ khi về đến nhà tôi mới nhớ ra rằng tôi đã tắt tất cả các thiết bị điện gần hai tháng trước. Không có đèn, căn nhà trở nên cách biệt lạ lùng với phố phường, trông như thể không thuộc về nơi đây lắm. Như bố vậy, tôi nghĩ. Hoặc là như tôi, tôi nhận ra điều đó. Chẳng hiểu sao ý nghĩ đó lại có thể ập đến cửa nhà tôi được.

Tôi tìm thấy tấm danh thiếp của một luật sư tên là William Benjamin nhét qua khe cửa; trên mặt sau của tấm danh thiếp, ông tự nhận là đại diện cho bố tôi. Do dịch vụ điện thoại đã bị cắt nên tôi gọi nhờ nhà hàng xóm và rất ngạc nhiên khi ông xuất hiện trước cửa nhà mình vào đầu giờ sáng hôm sau, trong tay là một cái cặp.

Tôi dẫn ông vào trong căn nhà tối lờ mờ, và ông ngồi xuống sofa. Bộ vest ông đang mặc chắc hẳn phải trị giá hơn số tiền tôi kiếm được trong hai tháng. Sau khi giới thiệu bản thân và lấy làm tiếc về sự mất mát của tôi, ông ngả người về phía trước.

“Tôi ở đây vì tôi rất quý bố cậu,” ông nói. “Ông ấy là một trong những khách hàng đầu tiên của tôi, vì thế tôi sẽ làm việc này miễn phí. Ông ấy gặp tôi để làm di chúc ngay sau khi cậu ra đời, và hằng năm, vào đúng một ngày cố định, tôi nhận được một bức thư đảm bảo từ ông trong đó có liệt kê tất cả các đồng xu mà ông đã mua. Tôi giải thích cho ông về thuế tài sản, vì thế ông đã tặng tất cả số tiền xu đó cho cậu từ khi cậu còn rất nhỏ.”

Tôi quá sốc không thể nói nên lời.

“Quay lại chuyện chính, sáu tuần trước, ông viết cho tôi một lá thư thông báo rằng cuối cùng cậu cũng có quyền sở hữu những đồng xu đó, và ông muốn đảm bảo chắc chắn rằng tất cả những thứ khác cũng được sắp xếp theo trình tự, vì thế tôi đã cập nhật di chúc của ông lần cuối. Khi ông nói cho tôi biết ông đang sống ở đâu, tôi hiểu ra rằng ông không được khỏe, vì thế tôi gọi cho ông. Ông không nói nhiều, nhưng ông ủy quyền cho tôi nói chuyện với ông giám đốc. Ông giám đốc hứa sẽ thông báo cho tôi khi hoặc nếu bố cậu qua đời để tôi có thể gặp cậu. Đó là lý do tôi ở đây.”

Ông bắt đầu lục chiếc cặp. “Tôi biết cậu đang thu xếp tang lễ cho ông, và đây không phải thời điểm thích hợp. Nhưng bố cậu nói với tôi rằng có lẽ cậu không ở đây lâu và tôi phải hoàn thành việc này cho ông. Dù sao, đó cũng là những gì ông nói, không phải tôi. Các thứ đây.” Ông đưa cho tôi một chiếc phong bì nặng trĩu giấy tờ. “Di chúc của ông ấy, danh sách từng đồng xu trong bộ sưu tập, kể cả chất lượng và ngày mua bán, và tất cả các khâu chuẩn bị cho tang lễ - khoản này đã được thanh toán trước. Tôi hứa với ông ấy sẽ xem xét tất cả tài sản thông qua bản di chúc đã được chứng thực, nhưng đó không phải là vấn đề, vì tài sản không có gì đáng kể lắm và cậu là con trai duy nhất

của ông ấy. Và nếu cậu muốn, tôi có thể tìm người đến mang bất cứ thứ gì cậu không muốn giữ lại và thu xếp để bán căn nhà luôn. Bố cậu nói có lẽ cậu không có thời gian để làm việc đó.” Ông đóng cặp lại. “Như tôi đã nói, tôi rất quý bố cậu. Thông thường thì cậu phải thuyết phục mọi người để họ tin vào tầm quan trọng của công việc này, nhưng tôi không phải làm thế với bố cậu. Ông ấy là người cẩn thận.”

“Phải.” Tôi gật đầu. “Đúng vậy.”

Như ông luật sư nói, tất cả mọi thứ đã được thu xếp. Bố tôi đã tự chọn loại dịch vụ tang lễ, ông được thay quần áo mới, và thậm chí ông còn tự chọn quan tài cho mình. Biết tính bố, đáng lẽ tôi phải đoán ra trước mới phải, nhưng điều này chỉ củng cố thêm niềm tin trong tôi rằng tôi chưa bao giờ thực sự hiểu ông cả.

Đám tang của bố tôi diễn ra vào một ngày mưa tháng Tám ẩm áp, chỉ có vài người đến dự. Hai người làm cùng với bố trước đây, ông giám đốc cơ sở chăm sóc sức khỏe, ông luật sư và người hàng xóm từng trông bố tôi là những người duy nhất ở bên cạnh tôi trong đám tang. Trái tim tôi tan nát - nát vụn ra thành hàng triệu mảnh - trong cái thế giới rộng lớn này, chỉ có từng này người thấy được giá trị của bố tôi. Sau khi cha cố kết thúc bài điếu văn, ông nói thầm với tôi để xem tôi có muốn nói thêm gì không. Lúc đó, cổ họng tôi nghẹn đắng lại, và tôi phải gắng gượng hết sức chỉ để lắc đầu từ chối.

Trở về nhà, tôi rụt rè ngồi thử vào mép giường của bố. Lúc đó trời đã tạnh mưa, và ánh mặt trời xám mờ xuyên qua cửa sổ. Căn nhà có mùi ẩm ẩm gần như mốc, nhưng tôi vẫn ngửi thấy mùi thơm của bố vương trên gối ông. Bên cạnh tôi là chiếc phong bì mà ông luật sư đã mang đến. Tôi dốc mọi thứ bên trong ra. Di chúc ở trên cùng, cùng với mấy tài liệu khác. Tuy nhiên, bên dưới là khung ảnh mà bố đã bỏ khỏi bàn làm việc từ lâu lắm rồi, bức ảnh duy nhất của hai bố con tôi.

Tôi cầm bức ảnh lên nhìn chăm chú cho đến khi mắt ầng ậc nước.

Lúc chiều muộn, Lucy, cô bạn gái cũ từ thuở nào đến. Khi thấy cô đứng ở bậc cửa, tôi chẳng biết phải nói gì. Cô gái có làn da rám nắng trong những năm phóng túng của tôi đã không còn; thay vào đó là một người phụ nữ trong chiếc quần tây đen đắt tiền và áo cánh lụa.

“John, em rất lấy làm tiếc,” cô thì thầm, đi về phía tôi. Chúng tôi ôm nhau thật chặt, và cảm giác cơ thể cô áp sát vào cơ thể tôi cứ như là một cốc nước lạnh trong ngày hè nóng bức. Cô xúc loại nước hoa dịu nhẹ, tôi không thể xác định là loại nước hoa gì, nhưng nó khiến tôi nghĩ đến Paris, cho dù tôi chưa từng đến đó.

“Em vừa đọc cáo phó,” cô nói sau khi rời ra. “Em rất lấy làm tiếc vì đã không đến dự tang lễ.”

“Không sao đâu,” tôi nói. Tôi chỉ tay về phía sofa. “Em có muốn vào nhà không?”

Cô ngồi bên cạnh tôi, thấy tôi nhận ra cô không hề đeo nhẫn cưới, cô vô thức giấu bàn tay đi.

“Mọi chuyện không tốt đẹp,” cô nói. “Em đã ly dị từ năm ngoái.”

“Anh rất lấy làm tiếc.”

“Em cũng vậy,” cô nói, rồi nắm tay tôi. “Anh ổn chứ?”

“Ừ,” tôi nói dối. “Anh ổn.”

Chúng tôi nói chuyện một lúc về ngày xưa; cô ngờ rằng cú điện thoại cuối cùng của cô đã khiến tôi nhập ngũ. Tôi bảo cô đó chính là những gì tôi cần vào lúc đó. Cô kể về sự nghiệp của mình - cô hỗ trợ thiết kế và sắp xếp các khu bán lẻ trong cửa hàng bách hóa - và hỏi tôi về Iraq. Tôi kể cho cô nghe về cát. Cô cười và không hỏi gì thêm nữa. Sau một lúc, cuộc trò chuyện dần chậm lại khi chúng tôi nhận ra cả hai đều đã thay đổi nhiều. Có lẽ đó là vì chúng tôi đã từng gần gũi hoặc có lẽ bởi cô là đàn bà, nhưng tôi cảm thấy cô quan sát tôi rất kỹ và biết trước cô sẽ hỏi gì tiếp theo.

“Anh đang yêu, phải không?” cô thì thầm.

Tôi đan tay lại, để lên đùi và nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài, bầu trời lại tối đen và đầy mây, báo trước trời còn mưa nhiều hơn nữa. “Ừ,” tôi thừa nhận.

“Cô ấy tên là gì?”

“Savannah,” tôi nói.

“Cô ấy có ở đây không?”

Tôi ngập ngừng. “Không.”

“Anh có muốn nói về chuyện đó không?”

Không, tôi muốn nói thế. Tôi không muốn nói về chuyện này. Tôi học được từ trong quân đội rằng, những câu chuyện như của chúng tôi vừa chán ngắt vừa dễ đoán, và dù tất cả mọi người đều hỏi, nhưng không ai thực sự muốn nghe cả.

Nhưng tôi đã kể cho Lucy nghe từ đầu đến cuối, thậm chí còn chi tiết hơn cả những gì tôi nên kể, và hơn một lần, cô nắm lấy tay tôi. Khi đó tôi mới nhận ra giữ chuyện đó trong lòng thật khó khăn, và khi tôi bắt đầu ngập ngừng, tôi nghĩ là cô hiểu tôi cần được ở một mình. Cô hôn vào má tôi khi ra về, và khi cô đi rồi, tôi đi lại trong nhà hàng giờ liền. Tôi đi hết phòng này sang phòng khác, nghĩ về bố và về Savannah, cảm thấy cứ như người xa lạ, và dần dần nhận ra rằng tôi phải đến một nơi khác.

Mười tám

Đêm đó, tôi ngủ trên giường của bố, lần duy nhất trong đời. Cơn bão đã qua, và nhiệt độ tăng lên đến mức kinh khủng. Kể cả mở cửa sổ cũng không làm cho tôi mát hơn, và tôi cứ trần trọc hàng giờ đồng hồ liền. Bò ra khỏi giường vào sáng hôm sau, tôi tìm thấy chìa khóa xe của bố trên tấm bảng treo đồ trong bếp. Tôi vút đóng đồ lề của mình vào cốp xe và lấy một số thứ trong nhà mà tôi muốn giữ. Ngoại trừ bức ảnh thì chẳng có gì đáng kể. Sau đó, tôi gọi cho ông luật sư và chấp nhận lời đề nghị tìm người chuyển nốt đồ đạc còn lại và bán căn nhà. Tôi để chìa khóa nhà trong thùng thư.

Trong nhà để xe, phải mất vài giây tôi mới khởi động máy được. Tôi lùi xe ra ngoài, đóng cửa nhà để xe, rồi khóa lại. Từ sân, tôi nhìn lại căn nhà, nghĩ về bố và biết rằng mình sẽ không bao giờ quay lại nơi này nữa.

Tôi lái xe đến cơ sở chăm sóc sức khỏe, lấy đồ đạc của bố, rồi rời khỏi Wilmington, thẳng tiến về miền Tây dọc theo đường cao tốc liên bang, tiếp tục hành trình vô định. Lâu lắm rồi tôi chưa đi đường này, và tôi chỉ hiểu sơ sơ về giao thông, nhưng những cảm giác quen thuộc dần tràn về. Tôi đi qua thành phố của tuổi thơ tôi, đến Raleigh rồi đến Chapel Hill, nơi ký ức chọt dội về với cảm xúc đau đớn tột độ, và tôi thấy mình nhấn ga, cố gắng quên tất cả.

Tôi lái xe qua Burlington, Greensboro, và Winston-Salem. Ngoại trừ dừng lại ở cây xăng lúc sáng sớm để đổ xăng và mua một chai nước, tôi cứ nhấn ga tiến lên phía trước, uống từng hớp nước nhưng

không có bụng dạ nào nghĩ đến chuyện ăn. Bức ảnh của bố con tôi nằm trên ghế bên cạnh, và thỉnh thoảng tôi cố gắng nhớ lại cậu bé trong bức ảnh. Cuối cùng, tôi rẽ sang phía Bắc, cứ theo con đường cao tốc nhỏ uốn lượn qua những ngọn núi xanh mượt mát trải dài về hai hướng Bắc, Nam, một dải sóng lăn tăn trên lớp vỏ trái đất.

Trời đã xế chiều khi tôi dừng xe và thuê phòng tại một nhà nghỉ tồi tàn ngay bên đường cao tốc. Người tôi cứng đờ, và sau khi dành vài phút để co giãn cơ thể, tôi tắm rửa và cạo râu. Tôi mặc chiếc quần jean sạch và áo thun, rồi cân nhắc xem liệu có nên ăn chút gì không, nhưng tôi vẫn chưa đói. Mặt trời đã xuống thấp, không khí không có chút hơi biển nóng ẩm ngọt ngào nào, và tôi ngửi thấy mùi thơm của cây tùng từ núi bay xuống. Đây là nơi Savannah sinh ra, và không hiểu sao tôi biết cô vẫn ở đây.

Tôi có thể đến nhà bố mẹ cô hỏi, nhưng tôi đã gạt bỏ ý nghĩ đó đi, không chắc chắn về phản ứng của họ trước sự xuất hiện của tôi. Thay vào đó, tôi lái xe dọc đường phố Lenoir, đi qua khu vực bán lẻ với tập hợp các nhà hàng ăn nhanh đủ loại, và chỉ giảm tốc khi đến một khu vực thiếu đặc trưng hơn các khu khác trong thị trấn. Đây là khu vực không hề thay đổi của Lenoir, nơi những người mới đến và khách du lịch được chào đón khi đến thăm nhưng chưa bao giờ được xem như người địa phương. Tôi dừng lại tại một quán bi-a ọp ẹp, nơi nhắc tôi nhớ đến chỗ mà hồi trẻ hơn tôi thường hay lui tới. Hộp biển đèn neon quảng cáo bia được treo trên cửa sổ, và chỗ đậu xe đầy nhóc xe ngay trước cửa. Ở một nơi như thế này, tôi sẽ tìm ra câu trả lời mình cần.

Tôi bước vào trong. Hank Williams đang thổi kèn om sòm từ chiếc máy hát tự động, những dải khói thuốc trôi lững đờng trong không khí. Bốn bàn bi-a kê sát lại với nhau; mỗi người chơi đều đội mũ lưỡi trai, và hai người ngậm thuốc lá nhai phòng cả một bên má. Con cá vược chiến lợi phẩm được treo trên tường, xung quanh là những vật lưu niệm từ giải đua NASCAR. Có rất nhiều ảnh được chụp ở Talladega và Martinsville, Bắc Wilkesboro và Rockingham, và dù quan điểm của

tôi về thể thao vẫn không thay đổi, nhưng khung cảnh ở đây cũng cho tôi một cảm giác dễ chịu kỳ lạ. Tại góc quầy bar, dưới khuôn mặt cười của tay đua Dale Earnhardt quá cố là một bình đựng đầy tiền, kêu gọi quyên góp để trợ giúp những bệnh nhân ung thư ở địa phương. Cảm thấy lòng cảm thông bất ngờ hồi thúc, tôi bỏ vài đô la vào đó.

Tôi ngồi xuống cạnh quầy bar và bắt đầu trò chuyện với người pha chế. Anh ta trạc tuổi tôi, và giọng miền núi của anh làm tôi nhớ đến Savannah. Sau chừng hai mươi phút nói chuyện thoải mái, tôi lấy bức ảnh của Savannah từ trong ví ra và giải thích rằng tôi là một người bạn của gia đình cô. Tôi nêu tên họ đầy đủ của cô ra và hỏi những câu với ngụ ý rằng tôi đã từng ở đó.

Anh ta tỏ ra thận trọng và cả đúng mực nữa. Người trong thị trấn nhỏ bảo vệ lẫn nhau, nhưng hóa ra anh đã từng phục vụ trong Thủy quân Lục chiến vài năm, việc này cũng giúp ích ít nhiều. Một lát sau, anh gật đầu.

“Có, tôi có biết cô ấy,” anh nói. “Cô ấy sống trên phố Old Mill, ngay bên cạnh nhà bố mẹ cô ấy.”

Lúc đó mới khoảng hơn tám giờ tối, và bầu trời thì xám xịt như thể bóng tối chuẩn bị ập xuống ngay vậy. Mười phút sau, tôi để lại tiền bo kha khá trên quầy bar rồi đi ra phía cửa.

Tâm trí tôi trống rỗng rỗng lạ lùng khi đi về phía vùng nông thôn chẵn ngựa. Ít nhất, đó là ấn tượng của tôi khi tới đây lần trước. Con đường tôi đi càng lúc càng dốc lên, và tôi bắt đầu nhận ra những điểm mốc của khu vực này; tôi biết chỉ vài phút nữa là tôi sẽ đi qua ngôi nhà của bố mẹ Savannah. Khi đi qua đó, tôi nhoài người qua tay lái, để ý hàng rào tiếp theo rồi rẽ vào một con đường dài rải sỏi. Khi rẽ, tôi thấy một bảng hiệu viết tay đề “Hy vọng và Ngựa.”

Tiếng lạo xạo của bánh xe lăn trên con đường rải sỏi như nguồn an ủi kỳ lạ, và tôi dừng lại dưới một rặng liễu, ngay bên cạnh chiếc xe bán tải nhỏ cà tàng. Tôi nhìn ra phía ngôi nhà. Lợp mái dốc và vuông

vẫn, với màu sơn trắng tuyết và ống khói chọc thẳng lên trời, ngôi nhà như mọc lên từ dưới lòng đất tựa một hình ảnh ma quái mất cả trăm năm mới tạo dựng nên. Một bóng đèn đơn độc sáng rực phía trên cánh cửa trước xập xệ, một chậu cây nhỏ treo gần lá cờ Mỹ, cả hai đều đưa nhẹ nhàng trong gió. Phía hông nhà là một chuồng ngựa xiêu vẹo vì mưa gió và một bãi chăn thả gia súc nhỏ; xa xa là đồng cỏ phủ màu xanh lục bảo bao quanh bởi một hàng rào trắng sạch sẽ kéo dài đến tận hàng cây sồi khổng lồ. Một khu khác trông như nhà kho cạnh chuồng ngựa, và trong bóng râm, tôi nhìn thấy bóng của cái máy cày lâu đời. Tôi lại tự hỏi mình đang làm gì ở đây.

Bây giờ vẫn chưa muộn để đi khỏi đây, nhưng tôi không thể buộc mình quay đầu xe. Bầu trời cháy bùng lên màu đỏ và vàng trước khi mặt trời chìm xuống đường chân trời, trùm bóng tối ảm đạm lên những ngọn núi. Tôi ra khỏi xe và tiến lại gần ngôi nhà. Sương đọng trên thảm cỏ thấm ướt mũi giày tôi, và tôi lại ngửi thấy mùi tùng. Tôi nghe thấy âm thanh của những chú dế trũi đang kêu lúc rúc và tiếng hót đều đặn của chim sơn ca. Những âm thanh này dường như tiếp thêm sức mạnh cho tôi bước tiếp đến cổng nhà. Tôi cố nghĩ xem mình sẽ nói gì với mẹ cô nếu bà ra mở cửa. Hoặc tôi sẽ phải nói gì với bố cô. Trong khi tôi đang cố gắng quyết định sẽ làm gì thì một con chó săn ngoe nguẩy đuôi chạy lại phía tôi.

Tôi giơ tay ra và chú chó thè lưỡi liếm một cách thân thiện rồi lon ton quay đi. Cái đuôi vẫn rối rít ngoe nguẩy khi nó chạy xung quanh ngôi nhà, nghe theo tiếng gọi đã đưa tôi đến Lenoir. Tôi rời cổng nhà đi theo con chó. Nó cúi thấp người xuống, ép sát bụng khi bò dưới thanh rào thấp nhất, và chạy thẳng vào trong chuồng ngựa.

Khi con chó biến mất, tôi thấy Savannah đi ra khỏi chuồng ngựa với búi cỏ khô hình chữ nhật kẹp chặt dưới cánh tay. Ngựa trong chuồng bắt đầu chạy về phía cô khi cô quăng từng búi cỏ vào máng ăn cho chúng. Tôi tiếp tục tiến lên phía trước. Cô phủi bụi ở quần áo và chuẩn

bị quay lại chuồng ngựa thì vô tình nhìn thấy tôi. Cô bước lên, nhìn lại một lần nữa rồi đứng đơ ra tại chỗ.

Trong một lúc lâu, cả hai chúng tôi đều đứng im. Nhìn ánh mắt cô dán chặt vào mình, tôi nhận ra rằng thật sai lầm khi đến đây, xuất hiện mà không báo trước thế này. Tôi biết mình nên nói gì đó, bất cứ điều gì, nhưng chẳng nghĩ ra nổi một từ. Tất cả những gì tôi có thể làm là đứng nhìn cô chăm chăm.

Ký ức lại dồn dập quay về, tất cả, và tôi nhận ra cô không thay đổi mấy kể từ lần cuối cùng tôi gặp cô. Cũng như tôi, cô mặc quần jean và áo thun bị vấy bẩn, đôi ủng cao bồi cũng lấm lem và mòn vẹt. Không hiểu sao vẻ ngoài luộm thuộm đó khiến cô quyến rũ thật tự nhiên. Tóc cô dài hơn tôi nhớ, nhưng tôi vẫn thấy một khe hở nhỏ giữa hai chiếc răng cửa mà tôi luôn yêu thích.

“Savannah,” cuối cùng tôi nói.

Mãi đến khi mở miệng tôi mới nhận ra rằng cô cũng ngỡ ngàng như tôi. Ngay lập tức, cô nở một cười tươi trong sáng.

“John?” cô gọi to.

“Rất vui được gặp lại em.”

Cô lắc đầu như cố tỉnh trí lại, rồi lại nheo mắt nhìn tôi lần nữa. Cuối cùng khi tin rằng tôi không phải ảo ảnh thì cô chạy đến cổng rồi nhảy qua. Một thoáng sau, tôi có thể cảm thấy cánh tay cô vòng qua người mình, cơ thể cô ấm áp và dễ chịu. Trong một giây, có cảm giác như mọi chuyện giữa hai chúng tôi chẳng hề thay đổi. Tôi muốn ôm cô mãi mãi, nhưng khi cô rời ra, ảo ảnh đã tiêu tan, và chúng tôi lại trở nên xa lạ. Cách biểu lộ tình cảm của cô ẩn chứa một câu hỏi mà tôi không thể trả lời được trên suốt con đường dài đến đây.

“Anh làm gì ở đây vậy?”

Tôi quay mặt đi. “Anh không biết,” tôi nói. “Anh chỉ thấy cần phải đến thôi.”

Dù cô không hỏi gì nữa, nhưng mặt cô trông vừa tò mò vừa ngần ngại, cứ như cô không biết liệu mình có cần lời giải thích rõ ràng hơn

không. Tôi hơi lùi lại cho cô thêm khoảng trống. Tôi lơ mơ thấy bóng lũ ngựa trong khoảng tối và cảm thấy những chuyện xảy ra trong mấy ngày vừa rồi lại ùa về.

“Bố anh mất rồi,” tôi thì thầm, lời nói cứ như thốt ra từ một nơi vô định nào đó. “Anh vừa hoàn tất tang lễ cho ông.”

Cô im lặng, nét mặt cô dịu lại thành lòng trắc ẩn tự nhiên từng thu hút tôi.

“Ôi, John... Em rất lấy làm tiếc,” cô thì thào.

Cô lại gần tôi thêm, và lần này cô vội vàng ôm chặt lấy tôi. Khi cô buông ra, gương mặt cô bị bóng tối che mất một nửa.

“Chuyện xảy ra như thế nào?” cô hỏi, bàn tay cô vương vấn trong tay tôi.

Tôi có thể nghe thấy giọng cô mang nặng nỗi buồn, và tôi dừng lại, không thể gộp tất cả những sự kiện trong mấy năm vừa rồi trong một câu nói. “Chuyện dài lắm,” tôi nói. Dưới ánh đèn rõ ràng hắt ra từ chuồng ngựa, tôi nghĩ mình nhìn thấy trong ánh mắt cô dấu vết của những ký ức mà cô muốn chôn giấu, một cuộc sống từ lâu lắm rồi. Khi cô buông tay tôi ra, tôi nhìn thấy chiếc nhẫn cưới sáng lấp lánh trên ngón tay trái cô. Hình ảnh này đã gợi cho tôi một gáo nước lạnh.

Cô nhận ra thái độ của tôi. “Vâng,” cô nói. “Em đã cưới.”

“Anh xin lỗi,” tôi lắc đầu nói. “Đáng lẽ anh không nên đến đây.”

Cô làm tôi ngạc nhiên khi phẩy nhẹ tay. “Không sao đâu,” cô nghiêng đầu nói. “Làm thế nào anh tìm được em?”

“Thị trấn nhỏ mà.” Tôi nhún vai. “Anh hỏi người dân.”

“Và người ta... nói cho anh biết?”

“Anh có tài thuyết phục mà.”

Chúng tôi đều lúng túng, và không ai biết phải nói gì. Tôi nửa muốn chúng tôi cứ tiếp tục đứng đó hàn huyên như những người bạn cũ sau những gì xảy ra trong cuộc đời kể từ lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Nửa lại muốn chiong cô bất ngờ bước ra khỏi nhà bắt tay tôi hoặc

thách tôi đánh nhau. Một con ngựa hí lên trong im lặng, và qua vai cô, tôi nhìn thấy bốn con ngựa chúi đầu vào trong máng cỏ, nửa trong bóng tối, nửa trong quãng sáng của chuồng ngựa. Ba con ngựa khác, trong đó có Midas, đang đứng nhìn chăm chăm vào Savannah cứ như tự hỏi liệu cô có quên mất chúng không. Cuối cùng Savannah chỉ tay qua vai.

“Em phải cho ngựa ăn thôi,” cô nói. “Đến giờ ăn rồi, chúng bắt đầu nhặng lên đấy.”

Khi tôi gật đầu, Savannah lùi bước quay đi. Tới cổng, cô ra hiệu. “Anh có muốn giúp em một tay không?”

Tôi chần chừ, liếc nhìn về phía căn nhà. Cô nhìn theo ánh mắt tôi.

“Anh đừng lo,” cô nói. “Anh ấy không có ở đây đâu, mà em cần giúp thật mà.” Giọng cô bình tĩnh đến bất ngờ.

Dù không biết chắc phải phản ứng thế nào nhưng tôi vẫn gật đầu. “Anh rất vui được giúp em.”

Cô đợi tôi rồi đóng cửa lại sau lưng. Cô chỉ tay vào đồng phân. “Anh cẩn thận kéo giẫm phải phân của chúng. Giày của anh sẽ bị bắn đấy.”

Tôi rên rỉ. “Anh sẽ cố.”

Trong chuồng ngựa, cô chia một búi cỏ ra rồi thêm hai búi nữa và đưa cả cho tôi.

“Cứ bỏ lần lượt vào từng máng cỏ. Em sẽ đi lấy bột yến mạch.”

Tôi làm theo chỉ dẫn của cô, lũ ngựa liền sà đến gần. Rồi Savannah xuất hiện, trên tay cầm hai cái xô.

“Có lẽ anh nên giữ khoảng cách với chúng. Nếu không chúng có thể vô tình đồn ngã anh đấy.”

Tôi bước ra xa, còn Savannah treo hai cái xô lên hàng rào. Nhóm ngựa đầu tiên vội chạy lại. Savannah đứng ngắm chúng, mặt lộ rõ vẻ tự hào.

“Em phải cho chúng ăn bao nhiêu lần?”

“Hai lần một ngày, ngày nào cũng cho ăn. Nhưng không chỉ cho ăn thôi đâu. Anh sẽ ngạc nhiên khi thấy thỉnh thoảng chúng cũng vụng về ra phết. Bọn em phải cài số nhanh của bác sĩ thú y đấy.”

Tôi cười. “Có vẻ khá nhiều việc nhỉ.”

“Đúng thế. Họ nói nuôi một con ngựa cứ như là sống với một điểm tựa vậy. Trừ phi anh có người khác giúp đỡ, chứ thật khó mà tránh được việc, kể cả ngày cuối tuần.”

“Bố mẹ em có làm giúp không?”

“Thỉnh thoảng. Khi em thực sự cần bố mẹ giúp thôi. Nhưng bố em cũng lớn tuổi rồi, và việc chăm sóc một con ngựa khác xa với việc chăm sóc bảy con.”

“Anh cũng nghĩ vậy.”

Trong không khí ấm áp của buổi tối, tôi nghe thấy tiếng ve sầu đều đặn, tôi hít thở không khí bình yên của chốn ẩn náu này, cố gắng làm dịu lại những ý nghĩ dồn dập.

“Nơi em ở đúng là nơi anh đã hình dung ra,” cuối cùng tôi nói.

“Em cũng vậy,” cô nói. “Nhưng mọi việc khó khăn hơn em tưởng nhiều. Phải sửa chữa luôn chân luôn tay. Anh không thể tưởng tượng được có bao nhiêu chỗ bị dột trong chuồng ngựa và bao nhiêu đoạn hàng rào bị đổ từ mùa đông năm ngoái đâu. Bọn em phải sửa chữa lại suốt cả mùa xuân đấy.”

Mặc dù nghe thấy cô dùng từ “bọn em” và cho rằng cô đang nói về chồng mình, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng nói về anh ta. Mà hình như cô cũng vậy.

“Nhưng ở đây rất đẹp, cho dù có nhiều việc phải làm. Vào những buổi tối như thế này, em thích ngồi trên hiên nhà lắng nghe xung quanh. Anh hầu như không nghe được tiếng ô tô chạy, và không khí thì thật... yên bình. Anh sẽ cảm thấy đầu óc nhẹ nhàng, nhất là sau một ngày làm việc vất vả.”

Khi cô nói, tôi thấy cảm thông với lời lẽ chùng mực của cô, cảm giác cô muốn giữ khoảng cách an toàn trong cuộc trò chuyện giữa chúng tôi.

“Anh chắc chắn là thế rồi.”

“Em phải làm sạch mấy cái móng ngựa,” cô thông báo. “Anh có muốn giúp em không?”

“Anh không biết phải làm thế nào đâu,” tôi thú nhận.

“Dễ lắm,” cô nói. “Em sẽ chỉ cho anh.” Cô biến mất vào trong chuồng ngựa rồi bước ra, cầm cái gì trông như mấy cái đinh cong nhỏ. Cô đưa tôi một cái. Khi đàn ngựa đang ăn, cô tiến lại gần một con.

“Tất cả những gì anh phải làm là nắm chặt vào chỗ gần móng nó và kéo mạnh trong khi vỗ vỗ vào bụng chân nó,” cô nói và chứng minh luôn. Con ngựa đang ngậm búi cỏ ngoan ngoãn giơ chân lên. Cô kẹp cái móng ngựa giữa hai chân. “Rồi anh chỉ việc gạt hết đất cát xung quanh miếng sắt bịt móng ngựa. Tất cả có vậy thôi.”

Tôi tiến đến gần con ngựa cạnh cô và cố làm theo cô, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Con ngựa vừa to quá khổ lại vừa cứng đầu. Tôi kéo mạnh chân nó lên lần nữa và vỗ nhẹ vào phía bên phải, rồi kéo và lại vỗ thêm lần nữa. Con ngựa vẫn cứ ăn, chẳng thèm đếm xỉa gì đến sự cố gắng của tôi.

“Nó chẳng chịu nhấc chân lên,” tôi phàn nàn.

Cô đã làm sạch xong móng con ngựa đầu tiên, rồi cúi xuống con ngựa của tôi. Sau khi vỗ và kéo mạnh một cái, chiếc móng ngựa đã nằm giữa hai chân cô. “Nó sẽ nhấc thôi mà. Nó biết là anh không biết làm và anh cảm thấy không thoải mái với nó đấy. Anh phải tự tin khi làm việc này.” Cô thả chân con ngựa xuống, và tôi thay vị trí cô, thử lại lần nữa. Con ngựa lại lờ tôi đi.

“Xem em làm này,” cô thận trọng nói.

“Anh đang xem đây,” tôi cự.

Cô làm lại các động tác, con ngựa nhấc chân lên. Một lúc sau, tôi bắt chước y hệt cô, nhưng con ngựa vẫn chẳng thèm đoái hoài gì đến tôi. Dù không chắc mình đọc được ý nghĩ của con ngựa, nhưng tôi có cảm giác lạ lùng là cái con vật này rất thích hành hạ tôi. Thất vọng, tôi vỗ và kéo mạnh một cách không thương tiếc cho đến lúc, cứ như là có phép màu vậy, con ngựa cũng nhấc chân lên. Cho dù chỉ là thành công xiu xiu thôi, nhưng tôi cũng cảm thấy dậy lên niềm tự hào. Lần đầu tiên kể từ khi tôi đến đây, Savannah cười lớn.

“Giỏi lắm. Giờ thì chỉ cần gạt bùn đất ra và tiếp tục với cái chân khác.”

Savannah đã làm sạch xong móng cho sáu con ngựa trong khi tôi mới làm xong một con. Khi chúng tôi xong việc, cô mở cổng và đàn ngựa liền phi nước kiệu ra bãi chăn thả tối đen. Tôi chưa biết làm gì tiếp theo thì Savannah đã đi về phía chuồng. Cô cầm hai cái xẻng trên tay.

“Giờ thì đến lúc dọn dẹp,” cô nói, rồi đưa cho tôi một cái xẻng.

“Dọn dẹp hả?”

“Dọn phân,” cô nói. “Nếu không mùi sẽ rất khó chịu đấy.”

Tôi cầm lấy cái xẻng. “Ngày nào em cũng làm thế này à?”

“Đời thật tuyệt, phải không?” cô đùa. Cô lại biến mất và quay lại với một chiếc xe cút kít.

Khi chúng tôi xúc phân, một mảnh trăng bạc đã bắt đầu nhô lên khỏi ngọn cây. Chúng tôi làm việc trong im lặng, tiếng leng keng, kèn kẹt của chiếc xẻng tạo ra một nhịp điệu đều đặn lấp đầy không khí. Khi cả hai đã xong việc, tôi đứng dựa vào cái xẻng, dò xét thái độ cô. Trong bóng tối của mảnh sân trước chuồng ngựa, hình như cô trông đáng yêu và khó nắm bắt như một hồn ma. Cô không nói gì, nhưng tôi cảm thấy cô đang đánh giá tôi.

“Em không sao chứ?” cuối cùng tôi hỏi.

“Tại sao anh lại ở đây, John?”

“Em hỏi anh câu này rồi mà.”

“Em biết thế,” cô nói. “Nhưng anh chưa thực sự trả lời.”

Tôi chăm chú nhìn cô. Không, tôi chưa trả lời. Tôi không chắc mình có thể giải thích việc này và tôi đối chân. “Anh không biết phải đi đâu.”

Cô làm tôi ngạc nhiên khi gật đầu. “À há,” cô công nhận.

Chính sự chấp nhận hoàn toàn trong giọng cô khiến tôi tiếp tục.

“Anh nói thật đấy,” tôi nói. “Về vài phương diện nào đó, em là người bạn tốt nhất anh từng có.”

Tôi thấy mặt cô dịu lại. “Được rồi,” cô nói. Câu trả lời của cô khiến tôi nhớ đến bố mình, và sau khi trả lời, có lẽ cô cũng nhận ra điều đó. Tôi gượng gạo xem xét xung quanh.

“Đây là trại chăn nuôi mà em từng mơ ước, đúng không?” tôi hỏi. “Hy vọng và Ngựa cho trẻ tự kỷ, phải không?”

Cô luồn tay vào tóc, vén một lọn ra sau tai. Hình như cô rất hài lòng về những gì tôi đã nhớ. “Đúng thế,” cô nói. “Đúng là vậy.”

“Mọi thứ có như em nghĩ không?”

Cô giơ tay lên cười lớn. “Đôi khi,” cô nói. “Nhưng anh đừng vội nghĩ thế là đủ để thanh toán các hóa đơn. Bọn em đều có công việc cả, và ngày nào em cũng nhận ra rằng những gì em học ở trường không nhiều như em tưởng.”

“Thật sao?”

Cô lắc đầu. “Một số đứa trẻ ở đây, hoặc ở trung tâm, rất khó tiếp cận.” Cô ngập ngừng, cố gắng lựa đúng từ. Cuối cùng cô lắc đầu. “Em cứ tưởng tất cả bọn trẻ đều giống như Alan, anh biết không?” Cô ngẩng lên. “Anh có nhớ chuyện em kể về thằng bé không?”

Thấy tôi gật đầu, cô tiếp tục. “Hóa ra trường hợp của Alan là đặc biệt. Em không biết - có lẽ là do nó lớn lên trong trại nuôi ngựa, nhưng nó thích nghi với điều này dễ dàng hơn nhiều so với hầu hết bọn trẻ.”

Khi cô ngừng lại, tôi nhìn cô vẻ trêu chọc. “Anh nhớ là em đâu có kể cho anh như vậy. Theo những gì anh nhớ thì lúc đầu Alan rất hoảng sợ.”

“Phải rồi, em biết, nhưng... nó đã quen dần. Và đó mới là vấn đề. Em không thể nói cho anh biết có bao nhiêu đứa trẻ ở đây không bao giờ thích nghi được, cho dù bọn em làm việc với chúng bao lâu đi chăng nữa. Đó không phải chuyện chỉ trong một kỳ nghỉ cuối tuần; có một số trẻ đến đây đều đặn trong hơn một năm trời. Bọn em làm việc ở trung tâm đánh giá phát triển, vì thế bọn em dành rất nhiều thời gian bên bọn trẻ, và khi bắt đầu xây dựng trại ngựa, bọn em kiên quyết đón nhận bọn trẻ cho dù tình trạng bệnh của chúng có nghiêm trọng đến mức nào. Bọn em cho rằng đó là một cam kết rất quan trọng, nhưng với một số đứa trẻ... em chỉ ước gì mình biết cách để hiểu chúng hơn. Đôi khi có cảm giác như bọn em đang lãng phí thời gian vậy.”

Tôi có thể thấy Savannah đang liệt kê những ký ức của cô. “Em không có ý nói là bọn em cảm thấy mình đang phí thời gian,” cô tiếp tục. “Một số đứa trẻ thực sự thu được hiệu quả từ chương trình bọn em đang thực hiện. Chúng đến đây ở lại một vài dịp cuối tuần, và như là... một nụ hoa dần dần nở thành một bông hoa đẹp. Y hệt những gì bọn em làm với Alan. Như thế anh cảm nhận được tâm trí chúng đón nhận những ý tưởng và khả năng mới mẻ, và khi chúng cười ngựa với nụ cười rạng rỡ nở trên khuôn mặt, ta tưởng như trên đời này chẳng có chuyện buồn đau gì vậy. Đó là một cảm giác rất mạnh mẽ, và anh muốn đứa trẻ nào đến đây cũng làm được như vậy. Em từng nghĩ vấn đề là bọn em cần kiên trì để có thể giúp đỡ tất cả mọi người, nhưng bọn em không thể. Một số đứa trẻ còn không bao giờ dám lại gần con ngựa, chưa nói gì đến cưỡi.”

“Em biết đó không phải lỗi của em mà. Anh cũng không mạn mà lăm với chuyện cưỡi ngựa, nhớ không?”

Cô cười khúc khích, nghe nữ tính kinh khủng. “Có, em nhớ chứ. Lần đầu tiên nhảy lên lưng ngựa, anh còn sợ hơn nhiều đứa trẻ khác.”

“Không, anh không sợ,” tôi phản đối. “Với cả, con Pepper còn đùa nghịch nữa.”

“Ha ha!” cô hét lên. “Anh biết tại sao em lại để anh cười nó không? Đó là con ngựa dễ tính nhất mà anh có thể tưởng tượng. Em không nghĩ là nó lại lắc nhiều đến thế khi có người cười lên nó.”

“Nó nghịch mà,” tôi khẳng định.

“Nói cứ như là lính mới ấy,” cô đùa. “Nhưng cho dù anh sai đi nữa, em cũng vẫn xúc động vì anh còn nhớ chuyện đó.”

Câu nói đùa của cô làm sống dậy một đợt thủy triều ký ức.

“Tất nhiên là anh nhớ chứ,” tôi nói. “Đó là những ngày tháng đẹp đẽ nhất trong cuộc đời anh. Anh sẽ không bao giờ quên.” Qua vai cô, tôi có thể thấy con chó chạy loanh quanh trên đồng cỏ. “Có lẽ đó là lý do anh vẫn chưa cưới.”

Tôi vừa dứt lời, cô nhìn tôi nao núng. “Em cũng vẫn nhớ những tháng ngày ấy.”

“Thật ư?”

“Tất nhiên rồi,” cô nói. “Có thể anh không tin, nhưng đó là sự thật.”

Những lời nói của cô thật nặng nề trong không khí này.

“Em có hạnh phúc không, Savannah?” cuối cùng tôi hỏi.

Cô gượng cười. “Nhìn chung cũng hạnh phúc. Còn anh?”

“Anh không biết,” câu trả lời của tôi khiến cô lại cười lần nữa.

“Đó là câu trả lời tiêu chuẩn của anh, anh biết rồi đấy. Khi người khác hỏi về bản thân anh? Đó như câu cửa miệng của anh vậy. Lúc nào cũng thế. Tại sao anh không hỏi em những gì anh thực sự muốn hỏi.”

“Những gì anh thực sự muốn hỏi ư?”

“Liệu em có yêu chồng mình không chẳng hạn. Có phải đó là những gì anh muốn hỏi?” cô hỏi, rồi quay mặt đi một lúc.

Trong thoáng chốc tôi không biết nói gì, nhưng tôi nhận ra bản năng của cô đã mách bảo chính xác. Đó thực sự là lý do tại sao tôi ở đây.

“Vâng,” cuối cùng cô nói, lại đọc được ý nghĩ của tôi lần nữa. “Em yêu anh ấy.”

Sự thành thật rõ ràng trong lời nói của cô làm tôi nhói đau, nhưng tôi chưa kịp bận lòng thì cô đã lại quay sang nhìn thẳng vào tôi. Nét mặt cô lo lắng, như thể đang nghĩ về điều gì đó đau đớn, nhưng chỉ trong thoáng chốc.

“Anh đã ăn gì chưa?” cô hỏi.

Tôi đang cố gắng hợp lý hóa những gì mình vừa thấy. “Chưa,” tôi nói. “Thực ra anh chưa hề ăn sáng hay ăn trưa gì hết.”

Cô lắc đầu. “Em vẫn còn ít thịt bò hầm thừa trong nhà. Anh có thời gian ở lại ăn tối không?”

Dù lại băn khoăn về chồng cô, nhưng tôi vẫn gật đầu. “Anh rất muốn,” tôi nói.

Chúng tôi đi về phía căn nhà và dừng lại trước cổng với đôi ủng cao bồi mòn vẹt lấm đầy bùn. Savannah cầm tay tôi khiến tôi cảm thấy thoải mái và tự nhiên vô cùng, cô muốn bám vào tôi để giữ thăng bằng trong khi cởi giày ra. Có lẽ sự động chạm đó đã khuyến khích tôi nhìn thẳng vào mắt cô, và cho dù đã thấy sự bí ẩn và chín chắn vốn vẫn luôn khiến cô hấp dẫn, nhưng tôi vẫn nhận ra sự dè dặt và nỗi buồn phảng phất trong ánh mắt ấy. Trái tim đau khổ của tôi thấy sự kết hợp đó khiến cô còn trở nên xinh đẹp hơn.

Mười chín

Với một căn nhà cũ có lẽ đã được sửa sang lại đến dăm bảy lần trong suốt thế kỷ qua thì người ta quả không trông mong gì hơn ở căn bếp nhỏ của cô: vài sơn lót sàn cổ đã bị bong tróc nhẹ ở mép sát tường; những ngăn tủ màu trắng đa chức năng, không trang trí cầu kỳ - dày cộp lớp sơn không biết đã sơn đi sơn lại bao nhiêu lần - và một bộ chậu rửa bằng thép không gỉ dưới cửa sổ khung gỗ lẽ ra phải được thay từ nhiều năm trước. Bề mặt quầy bếp đã bị nứt, còn sát tường là một lò sưởi củi cũ kỹ như căn nhà vậy. Đây đó có thể thấy sự đan xen của những đồ vật hiện đại: một cái tủ lạnh to đùng và máy rửa bát đĩa gần ngay chậu rửa; lò vi sóng nằm chéo góc gần một chai rượu vang đỏ chỉ còn một nửa. Ở vài góc độ, khung cảnh ở đây gợi tôi nhớ đến căn nhà của bố mình.

Savannah mở ngăn tủ bếp lấy ra một chiếc ly uống rượu. “Anh có muốn uống chút rượu không?”

Tôi lắc đầu. “Anh ít khi uống rượu lắm.”

Tôi hơi ngạc nhiên vì Savannah không cất chiếc ly đi. Thay vào đó, cô lấy chai rượu vang còn một nửa rót vào ly; cô đặt ly rượu lên bàn và ngồi xuống.

Chúng tôi cùng ngồi vào bàn khi Savannah nhấp chút rượu.

“Em đã thay đổi,” tôi nhận xét.

Cô nhún vai. “Có rất nhiều chuyện đã thay đổi kể từ lần cuối cùng em gặp anh.”

Cô không nói gì thêm và đặt ly rượu lên bàn. Khi cất tiếng trở lại, cô nén giọng xuống. “Em chưa bao giờ nghĩ mình lại muốn uống rượu vào buổi tối, nhưng giờ em lại thế.”

Cô bắt đầu xoay xoay ly rượu trên bàn, và tôi tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với cô.

“Anh thấy buồn cười không?” cô nói. “Thực ra em rất chú ý đến mùi vị của rượu. Lần đầu tiên uống rượu, em không biết thế nào là ngon thế nào là dở. Bây giờ mỗi lần đi mua rượu là em rất kén chọn.”

Tôi hoàn toàn không nhận ra người phụ nữ đang ngồi trước mặt mình, và tôi không biết phải trả lời như thế nào.

“Đừng hiểu lầm ý em,” cô tiếp tục. “Em vẫn nhớ tất cả những gì người thân đã dạy em, và em hầu như không uống quá một ly mỗi tối. Nhưng từ khi chúa Jesus đổi nước thành rượu, em hiểu ra đó không phải cái tội.”

Tôi cười trước cách lập luận của cô, nhận ra rằng thật không công bằng khi cứ bám mãi vào phiên bản mà tôi nghĩ cô sẽ trở thành. “Anh có hỏi gì đâu.”

“Em biết,” cô nói. “Nhưng anh đang tự hỏi mình đấy thôi.”

Trong khoảnh khắc, âm thanh duy nhất trong bếp là tiếng tủ lạnh kêu o o. “Em rất lấy làm tiếc về chuyện bố anh,” cô nói, tay lần theo vết nứt trên quầy bếp. “Em thực sự lấy làm tiếc. Không biết đã bao nhiêu lần em nghĩ về ông trong suốt những năm qua.”

“Cảm ơn em,” tôi nói.

Savannah lại xoay xoay chiếc ly một lần nữa, dường như mãi mê với chỗ nước xoáy trong ly. “Anh có muốn kể về chuyện đó không?” cô hỏi.

Tôi không chắc mình có muốn không, nhưng khi tôi ngồi dựa hẳn vào ghế, tự nhiên mọi thứ cứ tuôn ra một cách dễ dàng. Tôi kể cho cô nghe về lần nhồi máu cơ tim đầu tiên của bố mình, rồi lần thứ hai, và những chuyến về thăm nhà ở bên bố trong mấy năm vừa rồi. Tôi kể cho cô nghe về tình bạn nảy nở giữa hai bố con tôi, và nguồn an ủi mà tôi cảm thấy từ ông, chuyện ông bắt đầu đi bộ và rồi cuối cùng phải từ bỏ. Tôi kể lại chi tiết những ngày cuối cùng ở bên ông và sự đau khổ dẫn vật khi phải gửi ông vào cơ sở chăm sóc sức khỏe. Khi tôi miêu tả

đám tang của bố mình và bức ảnh mà tôi tìm thấy trong chiếc phong bì, cô nắm lấy tay tôi.

“Em rất mừng vì ông đã giữ bức ảnh đó cho anh,” cô nói, “nhưng em không ngạc nhiên đâu.”

“Anh thì có,” tôi nói, và cô cười. Tiếng cười làm tôi cảm thấy yên lòng.

Cô siết chặt tay tôi. “Giá mà em biết chuyện. Em rất muốn đến dự đám tang của bố anh.”

“Không lớn lắm đâu.”

“Không cần phải phô trương mà. Ông là bố anh, và đó là tất cả.” Cô ngập ngừng thả tay tôi ra và nhấp tiếp một ngụm rượu.

“Anh muốn ăn chưa?” cô hỏi.

“Anh không biết,” tôi nói, vẫn đang ngập chìm trong ký ức mà cô vừa nhắc đến lúc nãy.

Cô ngả người về phía trước với một nụ cười tươi tắn. “Hay để em hâm nóng lại một đĩa thịt hầm cho anh xem thế nào nhé.”

“Có ngon không?” tôi hỏi. “Ý anh là... hồi trước khi anh quen em, em chưa bao giờ đề cập đến chuyện em biết nấu nướng.”

“Đó là công thức đặc biệt của gia đình em,” cô nói, vờ phật ý. “Nhưng nói thật nhé mẹ em đã nấu món đó. Bà mang sang từ hôm qua.”

“Cuối cùng thì sự thật cũng hé mở,” tôi nói.

“Đó là điều buồn cười về sự thật,” cô đáp. “Luôn luôn như vậy.” Cô đứng dậy mở tủ lạnh, cúi xuống xem xét các ngăn tủ. Tôi đang băn khoăn về chiếc nhẫn trên ngón tay cô và chồng cô đâu thì cô lôi ra một hộp nhựa đựng thức ăn. Cô múc vài muỗng thịt hầm vào một cái bát rồi đặt bát vào lò vi sóng.

“Anh có muốn ăn thêm gì với món hầm không? Bánh mì bơ nhé?”

“Thật là tuyệt,” tôi đồng ý.

Vài phút sau, bữa ăn đã được bày ra trước mặt tôi, và mùi thơm khiến tôi chợt nhớ mình đói đến mức nào. Thật ngạc nhiên, Savannah lại ngồi xuống, cầm ly rượu của mình lên.

“Em không ăn à?”

“Em không đói,” cô nói. “Thực ra dạo này em không hay ăn lắm.” Cô nhấp một ngụm rượu nữa khi tôi ăn miếng đầu tiên và bỏ qua câu nói của cô.

“Em nói đúng,” tôi nói. “Rất ngon.”

Cô mỉm cười. “Mẹ em nấu ăn ngon lắm mà. Chắc anh tưởng em sẽ học nấu ăn nhiều hơn, nhưng em đã không học. Em quá bận rộn. Hồi trẻ em học quá nhiều, đến bây giờ thì có quá nhiều thứ phải sửa chữa lại.” Cô chỉ tay về phòng khách. “Đây là một căn nhà cũ kỹ. Em biết trông thì không cũ, nhưng mấy năm vừa rồi bọn em phải tu sửa nhiều lắm.”

“Căn nhà trông tuyệt lắm.”

“Anh chỉ muốn tỏ ra lịch thiệp thôi, nhưng em đánh giá cao điều đó,” cô trả lời. “Đáng lẽ anh nên thấy căn nhà khi em mới dọn đến. Trông nó cứ như cái chuồng ngựa vậy, anh biết không? Bọn em cần một mái nhà mới, nhưng rất buồn cười - không ai nghĩ đến một mái nhà khi họ hình dung ra phải sửa chữa những gì. Đó là thứ người ta luôn muốn có trong nhà nhưng lại không bao giờ nghĩ đến ngày họ cần phải thay. Hầu hết những việc bọn em làm đều thuộc kiểu đó. Máy bơm nước nóng, cửa sổ chống nóng, sửa lại những chỗ bị mối xông... bao ngày vất vả.” Cô mơ màng. “Bọn em tự làm hầu hết mọi việc. Như căn bếp này đây. Em biết là bọn em cần tủ và sàn nhà mới, nhưng khi bọn em dọn đến đây, cứ mỗi khi trời mưa là trong phòng khách và phòng ngủ nước lại đọng thành vũng. Bọn em còn biết phải làm những gì chứ? Bọn em phải có ưu tiên, và một trong những việc ưu tiên hàng đầu là dỡ hết ván lợp cũ trên mái nhà đi. Có lẽ phải nóng đến một trăm độ mất và em ở trên đó với một cái xẻng, dỡ bỏ từng miếng ván lợp, da em phồng rộp hết cả lên. Nhưng... đó là việc làm đúng đắn, anh biết

không? Hai người trẻ tuổi bắt đầu cuộc sống riêng trên đời, làm việc cùng nhau và cùng sửa chữa ngôi nhà của họ? Cảm giác... Chia sẻ là vậy đó. Mọi việc diễn ra tương tự khi bọn em sửa sàn nhà trong phòng khách. Chắc phải mất đến vài tuần để mài sàn nhà và tôn nền. Bọn em nhuộm nền chân rồi sơn thêm một lớp véc ni, và cuối cùng khi bọn em bước lên đó, có cảm giác như bọn em đặt nền móng cho cuộc sống sau này của mình vậy.”

“Em kể nghe lãng mạn quá.”

“Ở một khía cạnh nào đó thì đúng là như vậy,” cô đồng ý. Cô vén một lọn tóc ra sau tai. “Nhưng dạo này mọi chuyện không còn lãng mạn nữa. Giờ đây bọn em đều sắp già rồi.”

Tôi chợt cười phá lên, rồi ho hắng và thấy mình với cái ly tưởng tượng.

Cô đẩy ghế lùi lại. “Để em lấy cho anh ít nước,” cô nói. Cô lấy nước từ vòi rồi đặt cái ly trước mặt tôi. Khi uống nước, tôi có thể thấy cô đang quan sát tôi.

“Gì vậy?” tôi hỏi.

“Em vẫn chưa quen vẻ ngoài mới của anh.”

“Anh ư?” tôi thấy thật khó mà tin được.

“Phải rồi, anh đấy,” cô khẳng định. “Anh... trông già dặn hơn thì phải.”

“Anh già rồi mà.”

“Em biết, nhưng không phải như vậy. Đó là đôi mắt của anh. Đôi mắt anh có vẻ... nghiêm túc hơn trước. Như thế đôi mắt đó đã chứng kiến những việc không nên thấy. Trông mệt mỏi sao đó.”

Về việc này thì tôi không nói gì, nhưng khi thấy thái độ của tôi, cô lắc đầu vẻ bối rối. “Đáng lẽ em không nên nói vậy. Em chỉ có thể hình dung những gì anh trải qua gần đây.”

Tôi ăn thêm một miếng thịt hầm nữa, suy nghĩ về lời nhận xét của cô. “Thực ra anh rời Iraq từ đầu năm 2004,” tôi nói. “Từ hồi đó, anh ở

Đức. Chỉ có một bộ phận lính nhỏ vẫn ở lại đó túc trực, và bọn anh luân phiên nhau đến đó. Có lẽ sẽ đến lúc anh xuất ngũ, nhưng anh không biết khi nào. Hy vọng mọi chuyện lúc đó sẽ yên bình.”

“Giờ anh chưa xuất ngũ ư?”

“Anh xin gia hạn thêm,” tôi nói. “Không có lý do gì để từ chối cả.”

Cả hai chúng tôi đều hiểu lý do là gì, và cô gật đầu. “Giờ thì sẽ trong bao lâu?”

“Đến năm 2007.”

“Và rồi sau đó?”

“Anh không biết. Có lẽ anh sẽ ở nhà thêm vài năm nữa. Hoặc có thể anh sẽ đi học đại học. Ai biết được - có lẽ anh sẽ lấy bằng về giáo dục đặc biệt. Anh đã được nghe nhiều điều tuyệt vời về ngành học này.”

Nụ cười của cô buồn lạ lùng, và trong một lúc lâu, không ai trong chúng tôi nói gì cả. “Em lấy chồng được bao lâu rồi?” tôi hỏi.

Cô đối tư thế ngồi trên ghế. “Đến tháng Mười một tới là tròn hai năm.”

“Em làm đám cưới ở đây à?”

“Thì còn ở đâu nữa.” Cô đảo mắt. “Mẹ em mê mấy vụ đám cưới hoàn hảo lắm. Em biết mình là con gái duy nhất của bà, nhưng sau này nghĩ lại, đáng lẽ em sẽ hạnh phúc hơn với một cái gì đó nhỏ gọn hơn. Một trăm khách là hoàn hảo rồi.”

“Em cho thế là nhỏ gọn ư?”

“So với đám cưới thật của bọn em ư? Phải. Không còn đủ chỗ trong nhà thờ cho tất cả mọi người, và bố em thì cứ nhắc em rằng ông sẽ phải trả nợ đến hàng năm trời mới hết. Ông chỉ đùa thôi, tất nhiên. Một nửa số khách mời là bạn của bố mẹ em, nhưng chắc đó là những gì ta phải chấp nhận nếu tổ chức đám cưới ở quê. Tất cả mọi người, từ bác đưa thư đến chú cắt tóc đều nhận được giấy mời.”

“Nhưng em hạnh phúc khi được trở về nhà chứ?”

“Ở đây rất dễ chịu. Bố mẹ em cũng ở gần, và em cần như thế, nhất là vào lúc này.”

Cô không nói thêm gì cả, bằng lòng bỏ lửng lời nhận xét đó. Tôi bần khoăn về điều này - và hàng trăm thứ khác nữa - khi tôi đứng dậy khỏi bàn và mang đĩa ra chậu rửa. Sau khi xả qua đĩa, tôi nghe cô gọi đằng sau.

“Anh cứ để đó đi. Em vẫn chưa lấy bát đĩa trong máy ra. Em sẽ làm sau. Anh có muốn ăn gì nữa không? Mẹ em để lại vài miếng bánh trên quầy bếp đấy.”

“Một ly sữa có được không?” tôi hỏi. Khi cô đứng dậy, tôi nói thêm. “Anh tự lấy được. Chỉ cần chỉ cho anh chỗ để ly thôi.”

“Trong tủ bếp cạnh chậu rửa ấy.”

Tôi lấy một cái ly trên giá rồi đi ra phía tủ lạnh. Sữa ở ngay trên giá đầu tiên; dưới đó phải có ít nhất một tá hộp nhựa đựng đầy thức ăn. Tôi rót một ly sữa rồi quay trở lại bàn.

“Có chuyện gì vậy, Savannah?”

Nghe thấy tôi hỏi, cô lại nhìn ra tôi. “Ý anh muốn nói gì?”

“Chồng em,” tôi nói.

“Anh ấy thì sao?”

“Khi nào thì anh có thể gặp anh ấy?”

Thay vì trả lời, Savannah đứng dậy khỏi bàn với ly rượu trên tay - Cô đổ chỗ rượu còn lại trong ly vào chậu rửa, rồi lấy một tách cà phê và một hộp trà.

“Anh đã gặp anh ấy rồi,” cô nói, rồi quay lại. Cô vươn thẳng vai. “Đó là Tim.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng thìa lách cách chạm vào cốc khi Savannah ngồi đối diện với tôi.

“Anh muốn nghe chuyện này đến từng nào?” cô thì thầm, nhìn chăm chăm vào cốc trà của mình.

“Tất cả,” tôi nói. Tôi dựa lưng vào ghế. “Hoặc chẳng gì hết. Anh cũng không biết nữa.”

Cô khịt mũi. “Em nghĩ cũng hợp lý thôi.”

Tôi đan tay vào nhau. “Chuyện bắt đầu khi nào?”

“Em không biết,” cô nói. “Em biết nghe có vẻ điên rồ, nhưng chuyện không như anh nghĩ đâu. Không ai trong bọn em có kế hoạch cho chuyện này.” Cô đặt thìa lên bàn. “Nhưng để trả lời anh thì chắc là mọi chuyện bắt đầu từ đầu năm 2002.”

Tôi nhận thấy đó là khoảng thời gian vài tháng sau khi tôi gia hạn phục vụ trong quân ngũ. Sáu tháng trước khi bố tôi bị nhồi máu cơ tim lần đầu tiên và ngay vào lúc tôi nhận ra những lá thư cô gửi cho tôi bắt đầu thay đổi.

“Anh biết bọn em từng là bạn bè mà. Dù anh ấy đã tốt nghiệp, bọn em vẫn học vài môn ở cùng một tòa nhà suốt năm cuối đại học của em, và sau đó, bọn em thường uống cà phê hoặc học chung với nhau. Không giống như hẹn hò đâu, thậm chí còn chả nắm tay nhau. Tim biết là em đang yêu anh... nhưng anh ấy lại luôn ở bên em, anh biết rồi đấy. Anh ấy lắng nghe khi em nói rằng em nhớ anh bao nhiêu và thật khó khăn biết bao khi chúng ta cách xa nhau. Chuyện đó đúng là rất khó khăn. Lúc ấy, em cứ tưởng anh sẽ trở về.”

Khi cô ngẩng lên, đôi mắt cô ngập tràn... Cái gì nhỉ? Nuối tiếc ư? Tôi không thể biết được.

“Dù sao thì bọn em cũng có nhiều thời gian bên nhau, và anh ấy rất giỏi an ủi em mỗi khi em buồn. Em chưa kịp nhớ ra thì anh ấy đã nhắc em rằng anh sẽ trở về vào kỳ nghỉ phép, anh không biết em muốn gặp lại anh đến thế nào đâu. Và khi đó, bố anh bị ốm. Em biết là anh phải về với ông - em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh nếu anh không về với ông - nhưng đó không phải những gì chúng ta cần. Em biết thế là ích kỷ, và mới nghĩ thế thôi là em đã thấy ghét bản thân rồi. Cảm giác cứ như số phận đang chống lại chúng ta vậy.”

Cô cho thìa vào khuấy tách trà, tập trung suy nghĩ.

“Mùa thu năm đó, ngay sau khi em hoàn thành tất cả các lớp học của mình và chuyển về nhà để làm việc ở trung tâm đánh giá phát triển trong thị trấn này, bố mẹ Tim gặp một tai nạn khủng khiếp. Họ đang lái xe từ Asheville về thì bị mất lái và chiếc xe đi chệch hướng đâm vào làn xe đang lưu thông trên đường cao tốc. Một chiếc xe bán tải đã đâm vào họ. Người lái xe tải không bị thương nhưng cả bố mẹ Tim đều chết ngay vì bị va chạm mạnh. Tim phải bỏ học - anh ấy đang cố gắng lấy bằng Tiến sĩ - để trở về đây chăm sóc cho Alan.” Cô dừng lại. “Thật là một cú sốc lớn cho Tim. Không chỉ là việc anh ấy cố gắng vượt qua nỗi mất mát - anh ấy yêu bố mẹ lắm - mà còn là chuyện Alan không thể nguôi ngoai. Nó luôn la hét và bắt đầu tự bứt tóc mình. Người duy nhất có thể ngăn thẳng bé khỏi tự làm mình tổn thương chính là Tim, nhưng việc này đã làm cho Tim kiệt sức. Em đoán mọi chuyện bắt đầu khi em đến đây. Anh biết đấy, để giúp Tim.”

Thấy tôi cau mày, cô nói thêm, “Đây là nhà của bố mẹ Tim. Nơi Tim và Alan lớn lên.”

Cô vừa dứt lời, mọi ký ức lại ùa về. Tất nhiên, đó là những ký ức về Tim - có lần cô đã kể cho tôi rằng Tim sống trong một trại nuôi ngựa ngay cạnh nhà cô.

“Cuối cùng bọn em quay ra an ủi lẫn nhau. Em cố gắng giúp đỡ anh ấy, còn anh ấy cố gắng giúp em, và cả hai bọn em đều cố gắng giúp Alan. Có lẽ dần dần, bọn em bắt đầu yêu nhau.”

Lần đầu tiên cô nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Em biết anh rất muốn nổi khùng với Tim hoặc em. Có lẽ với cả hai bọn em. Và chắc là bọn em xứng đáng bị thế. Nhưng anh không biết mọi chuyện khi đó thế nào đâu. Rất nhiều chuyện đã xảy ra - luôn luôn là những chuyện đầy cảm xúc. Em thấy rất có lỗi về những gì đã xảy ra, Tim cũng thế. Nhưng sau một thời gian, bọn em trở thành một cặp từ lúc nào không biết. Tim bắt đầu làm việc ở cùng trung tâm đánh giá phát triển với em và rồi anh ấy quyết định bắt đầu chương trình trại ngựa cuối tuần cho trẻ tự kỷ - Bố mẹ anh ấy luôn muốn anh ấy làm

việc này, vì thế em cũng tham gia làm việc ở trại ngựa. Sau đó, bọn em lại ở bên nhau hầu như suốt ngày. Thành lập một trại nuôi ngựa khiến bọn em có việc để tập trung, và việc này cũng giúp Alan nữa. Nó yêu ngựa, và có rất nhiều việc để làm khiến nó cũng dần quen với thực tế là bố mẹ nó không còn nữa. Kiểu như tất cả bọn em đều nương tựa vào nhau... Rồi năm đó Tim cầu hôn em.”

Khi cô dừng lại, tôi quay mặt đi, cố gắng tiếp nhận những lời cô nói. Chúng tôi ngồi trong im lặng hồi lâu, mỗi người đều đánh vật với ý nghĩ riêng.

“Đó là toàn bộ câu chuyện,” cô kết luận. “Em không biết anh có muốn nghe thêm gì nữa không.”

Tôi cũng không biết.

“Alan vẫn sống ở đây chứ?” tôi hỏi.

“Nó có một phòng trên gác. Thực ra đó vốn là phòng của nó. Dù sao chuyện không khó khăn đến nỗi như nghe kể đâu. Sau khi cho ngựa ăn và chải lông ngựa xong, nó thường xuyên tha thẩn một mình. Nó thích trò chơi điện tử. Nó có thể chơi hàng giờ liền. Gần đây em không thể bắt nó dừng lại được. Nếu em để nó chơi thoải mái, nó có thể chơi suốt cả đêm luôn.”

“Giờ cậu ấy đang ở đây chứ?”

Cô lắc đầu. “Không,” cô nói. “Bây giờ nó ở với Tim.”

“Ở đâu?”

Savannah chưa kịp trả lời thì con chó cứ khấn nài cào cào cánh cửa, cô bèn đứng dậy mở cửa. Con chó chạy vào, thè lưỡi ra và vẫy đuôi tí tít. Nó lon ton chạy về phía tôi và sục mõm vào tay tôi.

“Nó rất quý anh,” tôi nói.

Savannah vẫn đứng gần cửa ra vào. “Nó quý tất cả mọi người. Tên nó là Molly. Nó là một con chó canh nhà tôi, nhưng lại ngọt ngào hơn cả kẹo. Chỉ cần cố tránh nước dãi của nó thôi. Nó sẽ nhả nước dãi khắp người anh nếu anh để yên đấy.”

Tôi liếc nhìn chiếc quần jean của mình. “Anh thấy rồi.”

Savannah chỉ tay qua vai. “Anh này, em vừa nhớ ra là vẫn còn việc phải làm. Đêm nay chắc sẽ có mưa. Không mất nhiều thời gian đâu.”

Tôi thấy cô vẫn chưa trả lời câu hỏi về Tim. Mà tôi cũng nhận ra là cô không định làm thế.

“Cần anh giúp không?”

“Không hẳn. Nhưng em rất vui nếu anh giúp. Đêm nay thật đẹp.”

Tôi đi theo cô ra ngoài, và con Molly chạy trước chúng tôi, quên bém chuyện nó vừa mới đòi vào trong nhà. Khi thấy một con cú bay ra khỏi cây, Molly lao nhanh vào bóng tối và biến mất. Savannah đi lại đôi ủng.

Chúng tôi vào chuồng ngựa. Tôi nghĩ về tất cả những gì cô vừa kể cho tôi nghe và lại tự hỏi tại sao tôi đến đây. Tôi không chắc liệu mình có vui vì cô đã lấy Tim không - vì dường như họ là một cặp đôi hoàn hảo - hay bực mình vì chính lý do đó. Mà tôi cũng không vui vì cuối cùng đã biết sự thật; không hiểu sao tôi nhận ra rằng không biết chuyện có lẽ còn thoải mái hơn. Ngay lúc này, tôi chỉ cảm thấy mệt mỏi.

Và... tôi biết vẫn còn chuyện gì đó cô chưa kể cho tôi. Tôi cảm thấy điều đó trong giọng cô, trong vẻ buồn bã phảng phất không thể xua tan đi được. Khi bóng tối bao trùm chúng tôi, tôi thấy rõ chúng tôi đi sát sát nhau, và tôi tự hỏi liệu cô có cảm thấy như thế hay không. Nếu có thì cô cũng chẳng tỏ thái độ gì.

Xa xa, đàn ngựa chỉ là những cái bóng, không thể nhận ra con nào với con nào. Savannah lấy vài cái yên ngựa mang vào chuồng, treo lên mấy cái móc. Trong khi cô làm, tôi nhặt hai chiếc xẻng mà chúng tôi đã dùng lúc nãy xếp vào đồng dụng cụ còn lại. Trên đường ra ngoài, cô kiểm tra xem cửa đã đóng chưa.

Liếc nhìn đồng hồ, tôi thấy đã gần mười giờ. Trời đã khuya, và cả hai chúng tôi đều có ý thức về thời gian.

“Chắc anh phải đi thôi,” tôi nói. “Đây là thị trấn nhỏ. Anh không muốn có bất cứ tin đồn nào.”

“Có lẽ anh nói đúng.” Molly không biết từ đâu chạy lại, và ngồi giữa chúng tôi. Khi liếm láp chân Savannah, nó nhảy hẫng sang một bên. “Anh ở đâu?” cô hỏi.

“Đại loại như nhà nghỉ. Ngay bên đường cao tốc.”

Cô thoáng nhăn mũi. “Em biết chỗ đó rồi.”

“Trông như một hang ổ gì đó thì đúng hơn,” tôi thừa nhận.

Cô cười. “Em chả ngạc nhiên đâu. Anh luôn biết cách tìm ra những nơi độc đáo nhất.”

“Như quán nhậu Tôm phải không?”

“Chính xác.”

Tôi thọc tay vào túi quần, tự hỏi liệu đây có phải lần cuối cùng tôi gặp cô không. Nếu đúng vậy thì tôi cảm thấy buồn tột độ đến phát điên lên mất; tôi không muốn chuyện của chúng tôi chấm dứt bằng cuộc nói chuyện vớ vẩn này, nhưng tôi không thể nghĩ ra gì khác để nói cả.

Lúc đi ra đường, đèn pha của chiếc xe đang lại gần quét qua căn nhà.

“Thế thôi nhé,” tôi bối rối nói. “Anh rất vui khi gặp lại em.”

“Em cũng vậy, John. Em rất vui vì anh đến.”

Tôi gật đầu lần nữa. Khi cô quay đi, tôi xem đó như một tín hiệu để mình đi.

“Tạm biệt em,” tôi nói.

“Tạm biệt.”

Tôi rẽ qua cổng nhà và tiến gần đến chiếc xe, bàng hoàng với ý nghĩ rằng mọi việc đã thực sự kết thúc. Tôi không biết mình có mong đợi điều gì khác không, nhưng cuộc trò chuyện cuối cùng đã làm dâng trào những cảm xúc mà bấy lâu tôi kìm nén kể từ khi đọc lá thư cuối của cô.

Tôi đang mở cửa xe thì nghe tiếng cô gọi.

“John?”

“Gì vậy?”

Cô bước ra khỏi cổng nhà và bắt đầu đi về phía tôi. “Ngày mai anh còn ở đây không?”

Khi cô lại gần, khuôn mặt cô bị bóng tối che mất một nửa, tôi biết chắc chắn mình vẫn còn yêu cô. Bất chấp lá thư, bất chấp người chồng. Bất chấp cả cái thực tế rằng chúng tôi không bao giờ quay trở lại với nhau.

“Sao cơ?” tôi hỏi.

“Em đang tự hỏi không biết anh có muốn ghé lại đây không. Khoảng mười giờ. Em chắc là Tim muốn gặp anh...”

Tôi lắc đầu ngay cả khi cô chưa nói xong. “Anh cho rằng đó không phải là ý kiến hay...”

“Anh có thể làm việc đó vì em không?”

Tôi biết cô muốn tôi thấy Tim vẫn là người đàn ông như tôi nhớ, và bằng trực giác của mình, tôi hiểu rằng cô yêu cầu như vậy là vì cô muốn được tha thứ...

Cô đưa tay ra nắm lấy tay tôi. “Em xin anh đấy. Điều đó có ý nghĩa rất nhiều đối với em.”

Bất chấp hơi ấm từ bàn tay cô, tôi không muốn quay trở lại đây nữa. Tôi không muốn gặp Tim, tôi không muốn nhìn thấy hai người bọn họ bên nhau hay ngồi xung quanh bàn giả vờ mọi thứ trên đời này vẫn ổn. Nhưng có gì đó buồn nẫu nùng trong lời khẩn nài của cô khiến tôi không thể từ chối.

“Thôi được,” tôi nói. “Mười giờ.”

“Cảm ơn anh.”

Một lúc sau, cô quay đi. Tôi đứng đó, nhìn cô bước lên bậc cổng rồi mới vào xe. Tôi vặn chìa khóa rồi lùi xe. Cô đứng ở cổng nhà, vẫy tay một lần cuối. Tôi vẫy lại, rồi tiến thẳng ra đường, hình bóng cô trở nên

nhỏ dần trong gương chiếu hậu. Nhìn cô như thế, đột nhiên tôi cảm thấy cổ họng khô rát. Không phải vì cô đã cưới Tim, và cũng không phải vì việc sẽ gặp họ vào ngày mai. Cảm giác đó đến từ việc nhìn thấy Savannah khi tôi lái xe đi, cô đứng ở cổng nhà, úp mặt vào hai tay mà khóc.

Hai mươi

Sáng hôm sau, Savannah đứng sẵn ở cổng nhà, vẫy vẫy tay khi tôi dừng xe. Cô tiến lên khi tôi đậu xe ở bãi. Tôi nửa muốn Tim xuất hiện trên ngưỡng cửa đằng sau cô, nhưng chẳng thấy bóng dáng anh ta đâu cả.

“Anh này,” cô nói, chạm vào cánh tay tôi. “Cảm ơn anh đã đến.”

“Ừ,” tôi nói, rồi miễn cưỡng nhún vai một cái.

Tôi nghĩ mình thấy mắt cô ánh lên vẻ thấu hiểu trước khi cô hỏi, “Anh ngủ ngon chứ?”

“Không hẳn.”

Cô nở một nụ cười gượng gạo. “Anh sẵn sàng chưa?”

“Hơn bao giờ hết.”

“Tốt rồi,” cô nói. “Đợi em lấy chìa khóa đã. Nếu anh không muốn lái xe.”

Lúc đầu tôi không hiểu ý cô. “Chúng ta đi hả?” Tôi hất hàm về phía ngôi nhà. “Anh tưởng mình sẽ gặp Tim.”

“Gặp chứ,” cô nói. “Anh ấy không ở đây.”

“Anh ấy ở đâu?”

Cứ như thể cô chưa nghe thấy tôi hỏi. “Anh có muốn lái xe không?”

“Anh nghĩ là có,” tôi nói, không buồn che giấu nỗi bối rối nhưng chẳng hiểu sao tôi biết cô sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện khi cô sẵn sàng.

Tôi mở cửa xe cho cô rồi đi vòng sang bên kia để ngồi vào sau tay lái. Savannah đang lướt tay trên bảng đồng hồ xe, như để chứng minh với bản thân mình đây là sự thật.

“Em vẫn nhớ chiếc xe này.” Trông cô có vẻ hoài niệm. “Xe của bố anh đúng không? Chà, em không thể tin là nó vẫn còn chạy được.”

“Bố anh không dùng xe mấy,” tôi nói. “Chỉ đi làm và đến cửa hàng thôi.”

“Ông vẫn vậy.”

Cô cài dây bảo hiểm và tôi vô tình tự hỏi liệu cô có ở nhà một mình đêm qua.

“Đường nào đây?” tôi hỏi.

“Lên đường cái, rẽ trái,” cô nói. “Đi thẳng vào thị trấn.”

Không ai trong hai chúng tôi nói chuyện. Thay vào đó, cô khoanh tay nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ. Có lẽ tôi cảm thấy hơi phật ý nhưng có gì đó trong thái độ của cô mách bảo tôi rằng tôi chẳng thể làm được gì để giải tỏa nỗi ưu tư của cô, và tôi để mặc kệ cô suy nghĩ.

Đến ngoại vi thị trấn, cô lắc đầu như thể bỗng nhận ra không khí trong xe quá yên ắng. “Em xin lỗi,” cô nói. “Đi cùng em thế này chán nhĩ.”

“Không sao,” tôi nói, cố gắng che giấu sự tò mò đang tăng dần.

Cô chỉ tay về phía kính chắn gió. “Ở góc tiếp theo, rẽ phải nhé.”

“Chúng ta đang đi đâu đây?”

Cô không trả lời ngay. Thay vào đó, cô quay đi và lại nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Bệnh viện,” cuối cùng cô nói.

Tôi theo cô đi vào hành lang dài như bất tận, cuối cùng chúng tôi dừng lại trước quầy đăng ký khách đến thăm. Đằng sau chiếc bàn, một người tình nguyện già đưa bảng ghi chép ra. Savannah với tay lấy chiếc bút và tự động ký tên cô lên.

“Cô vẫn kiên trì nhĩ Savannah?”

“Cháu cố gắng,” Savannah thì thầm.

“Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Cả thị trấn đều cầu nguyện cho cậu ấy.”

“Cảm ơn bác,” Savannah nói. Cô trả lại tấm bảng ghi chép rồi nhìn tôi. “Anh ấy ở tầng ba,” cô giải thích. “Cầu thang máy ở ngay dưới tiền sảnh.”

Tôi đi theo cô, bụng nhộn nhạo lên. Chúng tôi đến thang máy vừa đúng lúc có người bước ra, rồi chúng tôi vào trong. Khi cửa thang máy đóng lại, tôi có cảm giác như mình đang ở trong một ngôi mộ.

Đến tầng ba, Savannah đi dọc hành lang, còn tôi thì lê bước đằng sau. Cô dừng lại trước một căn phòng cửa khép hờ và rồi quay lại đối diện với tôi.

“Em nghĩ em nên vào trước,” cô nói. “Anh có thể đợi ở đây được không?”

“Tất nhiên.”

Cô tỏ ra biết ơn, rồi quay người đi. Cô hít một hơi thở dài trước khi bước vào căn phòng. “Anh yêu,” tôi nghe tiếng cô gọi, giọng nói tươi tỉnh. “Anh khỏe chứ?”

Tôi không nghe được gì ngoài câu đó trong vài phút tiếp theo. Thay vào đó, tôi đứng ở hành lang, chăm chú quan sát mọi thứ đơn điệu, vô trùng xung quanh mà tôi đã để ý thấy trong những lần đi thăm bố mình. Không khí sặc mùi thuốc khử trùng không tên, và tôi chăm chú nhìn theo một hộ lý đẩy chiếc xe cũ kỹ chở thức ăn đi vào căn phòng dọc hành lang, ở giữa hành lang, tôi thấy một nhóm y tá túm tụm ở phòng trực. Đằng sau cánh cửa bên kia hành lang, tôi nghe thấy tiếng ai đó đang nôn ọe.

“Được rồi,” Savannah thò đầu ra ngoài nói. Ẩn dưới vẻ dửng dưng, tôi vẫn thấy mặt cô phảng phất buồn. “Anh có thể vào được rồi. Anh ấy đã sẵn sàng gặp anh.”

Tôi đi theo cô vào phòng, chuẩn bị tinh thần đối mặt với điều tệ nhất. Tim ngồi dựa lưng vào giường với một ống dẫn truyền trên cánh tay. Trông anh ta kiệt sức, và da dẻ nhợt nhạt gần như trong suốt. Có lẽ

anh ta còn sụt nhiều cân hơn cả bố tôi, và khi nhìn anh ta, tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là anh ta sắp chết. Chỉ có sự tử tế trong mắt anh ta là không bị ảnh hưởng. Phía bên kia căn phòng là một chàng trai trẻ - có lẽ cuối tuổi thiếu niên hoặc mới đầu hai mươi - lắc đầu hết bên này sang bên kia, và tôi biết ngay đó là Alan. Căn phòng tràn ngập hoa: hơn chục bó hoa và thiệp chúc mừng đầy trên bàn hoặc kệ. Savannah ngồi trên giường bên cạnh chồng, nắm tay anh ta.

“Chào Tim,” tôi nói.

Anh ta chẳng có sức đâu mà cười, nhưng vẫn gắng gượng. “Chào John. Rất vui được gặp lại cậu.”

“Tôi cũng vậy,” tôi nói. “Anh khỏe không?”

Tôi vừa dứt lời thì hiểu ra ngay là câu hỏi nghe rất lố bịch. Chắc hẳn Tim đã quen với chuyện này, vì anh ta không hề tỏ ra nao núng.

“Tôi khỏe,” anh ta nói. “Giờ tôi thấy khỏe hơn rồi.”

Tôi gật đầu. Alan vẫn đang lắc đầu, và tôi thấy mình đang quan sát cậu, cảm giác mình như một kẻ không mời mà đến, ước gì có thể tránh đi được.

“Đây là em trai tôi, Alan,” anh ta nói.

“Chào Alan.”

Alan không trả lời, tôi nghe thấy Tim thì thầm với cậu. “Alan này. Không sao đâu. Anh ấy không phải là bác sĩ đâu. Anh ấy là một người bạn. Ra chào anh ấy đi.”

Phải mất vài giây, cuối cùng Alan cũng đứng dậy khỏi ghế. Cậu cứng nhắc đi ngang qua gian phòng, và dù cậu không nhìn vào mắt tôi, nhưng cậu vẫn giơ tay ra. “Xin chào, em là Alan,” cậu nói với giọng trầm đều rất lạ.

“Rất vui được gặp em,” tôi nói, bắt tay cậu. Bàn tay mềm oặt ẻo lả; cậu thở như hết hơi, rồi thả tay ra và quay về chỗ ngồi.

“Đằng kia có ghế đấy, cậu ngồi đi,” Tim nói.

Tôi đi sâu vào trong phòng hơn nữa và ngồi xuống. Không đợi tôi hỏi, Tim đã trả lời câu hỏi trong đầu tôi.

“Tôi bị ung thư tế bào hắc tố,” anh ta nói. “Để trả lời thắc mắc của cậu.”

“Nhưng anh sẽ khỏe lại chứ, phải không?”

Cái đầu của Alan lại lắc nhanh hơn, và cậu bắt đầu vỗ lên hai bắp đùi mình. Savannah quay đi. Tôi hiểu đáng lẽ mình không nên hỏi thế.

“Vì thế mới cần bác sĩ,” Tim trả lời. “Tôi được chăm sóc tốt.” Tôi hiểu câu trả lời phần nhiều dành cho Alan hơn là cho tôi, và Alan bắt đầu bình tĩnh trở lại.

Tim nhắm mắt, rồi lại mở ra, tựa như cố gắng tập trung sức lực của mình. “Tôi rất vui vì cậu đã trở về an toàn,” anh ta nói. “Tôi cầu nguyện cho cậu trong suốt thời gian cậu ở Iraq.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói.

“Bây giờ cậu làm gì? Chắc vẫn trong quân đội.”

Tim hất hàm về phía cái đầu húi cua của tôi, và tôi đưa tay lên xoa đầu. “Phải. Có vẻ như tôi dính án chung thân rồi.”

“Tốt,” anh ta nói. “Quân đội rất cần những người như cậu.”

Tôi không nói gì. Khung cảnh khiến tôi cảm thấy siêu thực, như thể quan sát mình trong mơ vậy. Tim quay sang phía Savannah. “Em yêu - em có thể đưa Alan đi dạo và mua cho nó một ly soda được không? Thằng bé chưa uống gì từ sáng sớm nay. Và nếu được, em bảo nó ăn luôn nhé.”

“Được rồi,” cô nói. Cô hôn lên trán Tim rồi đứng dậy khỏi giường. Cô dừng lại ở cửa ra vào. “Nào Alan. Đi ra ngoài uống chút gì nhé?”

Tôi thấy hình như Alan đang chậm chạp xử lý từ ngữ. Cuối cùng, cậu đứng dậy đi theo Savannah; cô đặt bàn tay mềm mại trên lưng cậu trên đường ra cửa. Khi họ đã đi hẳn, Tim lại quay sang tôi.

“Chuyện này thật khó khăn cho Alan. Nó không dễ gì chấp nhận.”

“Làm sao cậu ấy chấp nhận được chứ?”

“Cậu đừng bị đánh lừa vì những cái lắc đầu của Alan. Không liên quan gì đến chứng tự kỷ hay trí thông minh của nó đâu. Đúng hơn là chứng giật máy khi nó hồi hộp. Nó vỗ tay lên bắp đùi cũng là vì thế. Nó biết có chuyện gì đang xảy ra, nhưng tác động của những chuyện này lên nó khiến người khác cảm thấy khó chịu.”

Tôi siết chặt hai bàn tay lại với nhau. “Tôi không hề cảm thấy khó chịu,” tôi nói. “Bố tôi cũng bị chứng này. Alan là em trai anh, và rõ ràng là nó lo lắng. Điều này rất hợp lý.”

Tim mỉm cười. “Cậu thật tốt bụng khi nói vậy. Nhiều người lại tỏ ra sợ hãi đấy.”

“Tôi thì không,” tôi lắc đầu nói. “Tôi biết mình có thể chấp nhận cậu ấy.”

Đáng chú ý là Tim cười lớn, dù anh ta có vẻ phải dốc kiệt sức.

“Tôi biết là cậu có thể mà,” anh ta nói. “Alan rất hiền. Có lẽ là quá hiền. Nó thậm chí còn không giết chết một con ruồi nữa kia.”

Tôi gật đầu, nhận ra cuộc trò chuyện ngắn ngủi này chỉ là cách để anh ta làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng nó không có hiệu quả.

“Anh phát hiện ra bệnh từ khi nào?”

“Một năm trước. Một nốt ruồi ở sau bắp chân tôi tự nhiên bị đau. Tôi gãi thì thấy chảy máu. Tất nhiên, lúc đầu tôi không nghĩ nhiều lắm, nhưng lần sau tôi gãi, nó lại chảy máu thì tôi thấy lo. Sáu tháng trước, tôi đi khám bác sĩ. Vào ngày thứ Sáu. Tôi được phẫu thuật vào thứ Bảy và bắt đầu quá trình hóa trị vào ngày thứ Hai. Giờ thì tôi ở đây.”

“Anh điều trị ở bệnh viện suốt từ hồi đó?”

“Không. Thỉnh thoảng tôi mới vào bệnh viện. Thường thì bệnh nhân ngoại trú cũng có thể tham gia điều trị hóa trị, nhưng tôi lại có những phản ứng không tích cực đối với quá trình hóa trị. Tôi không thích hợp với nó lắm, vì thế bây giờ họ phải thực hiện ở đây. Phòng khi tôi ốm quá và bị mất nước. Như hôm qua tôi bị đấy.”

“Tôi rất lấy làm tiếc,” tôi nói.

“Tôi cũng vậy.”

Tôi nhìn xung quanh gian phòng, mắt dừng lại ở bức ảnh lồng khung rẻ tiền bên giường chụp Tim và Savannah đứng ôm Alan. “Savannah chống chọi với việc này thế nào?” tôi hỏi.

“Như cậu cũng đoán được.” Tim vâng vâng tấm ga trải giường của bệnh viện bằng bàn tay không. “Có ấy thật tuyệt vời. Không chỉ với tôi mà với cả trại ngựa nữa. Đạo này, Savannah phải giải quyết tất cả mọi việc, nhưng cô ấy chưa bao giờ phàn nàn một câu. Và bất cứ khi nào Savannah đến thăm tôi, cô ấy luôn cố gắng tỏ ra mạnh mẽ. Cô ấy cứ nói với tôi rằng mọi việc đều sẽ có cách giải quyết.” Anh ta thoáng mỉm cười. “Có lúc tôi còn tin cô ấy kìa.”

Thấy tôi không trả lời, anh ta cố gắng ngồi thẳng hơn trên giường. Anh ta co rúm lại, nhưng khi đỡ đau, anh ta lại trở về trạng thái bình thường. “Savannah nói với tôi là hôm qua cậu đã ăn tối ở trại ngựa.”

“Vâng,” tôi nói.

“Tôi chắc chắn rằng cô ấy rất vui khi gặp cậu. Tôi biết cô ấy luôn cảm thấy có lỗi khi mọi chuyện kết thúc như vậy, tôi cũng thế. Tôi nợ cậu một lời xin lỗi.”

“Đừng.” Tôi giơ tay lên. “Không sao đâu.”

Tim nở một nụ cười méo mó. “Cậu nói vậy chỉ vì tôi đang bị bệnh, và cả hai chúng ta đều biết điều đó. Nếu tôi khỏe, có lẽ cậu đã muốn đâm vỡ mũi tôi cũng nên.”

“Có thể,” tôi thừa nhận, và dù Tim lại cười, lần này tôi có thể nghe thấy âm thanh của bệnh tật trong đó.

“Tôi xứng đáng bị thế,” anh ta nói, không để ý đến những gì tôi nghĩ. “Tôi biết có lẽ cậu không tin, nhưng tôi cảm thấy rất có lỗi vì những gì đã xảy ra. Tôi biết hai người thực sự quan tâm đến nhau.”

Tôi nhào người ra phía trước, chống lên khuỷu tay. “Chuyện đã qua thì cho qua đi,” tôi nói.

Tôi không tin là vậy, và Tim cũng không tin tôi khi tôi nói vậy. Nhưng thế cũng đủ cho cả hai chúng tôi bỏ qua chuyện này. “Điều gì khiến cậu đến đây? Sau từng ấy thời gian?”

“Bố tôi vừa mất,” tôi nói. “Tuần trước.”

Bất chấp bệnh tật, anh ta biểu lộ sự cảm thông rất chân thật. “Tôi rất lấy làm tiếc, John. Tôi biết ông rất có ý nghĩa đối với cậu. Chuyện xảy ra có đột ngột không?”

“Vào phút cuối cùng thì luôn đột ngột. Nhưng bố tôi ốm lâu rồi.”

“Thế cũng chẳng dễ dàng hơn.”

Tự nhiên tôi tự hỏi liệu anh ta ám chỉ mình tôi hay cả Savannah và Alan nữa.

“Savannah kể với tôi rằng anh mất cả bố lẫn mẹ cùng một lúc.”

“Tai nạn giao thông,” anh ta tâm sự. “Thật là... không thể tin được. Bọn tôi vừa mới ăn tối với bố mẹ tôi vài ngày trước đó, và chuyện tiếp theo thì cậu biết rồi đấy, tôi thu xếp tang lễ cho họ. Đến giờ tôi vẫn chưa tin đó là sự thật. Mỗi lần ở nhà, tôi vẫn cứ mong thấy mẹ mình trong bếp hoặc thấy bố cúi húi ngoài vườn.” Tim ngập ngừng, và tôi hiểu anh ta đang hồi tưởng lại những hình ảnh đó. Cuối cùng anh ta lắc đầu. “Cậu có cảm thấy thế không? Khi cậu ở nhà ấy?”

“Từng giây phút.”

Anh ta dựa đầu ra phía sau. “Tôi nghĩ mấy năm vừa rồi thật khó khăn cho cả hai chúng ta. Quá đủ để thử thách niềm tin của cậu.”

“Kể cả với anh nữa chứ?”

Anh ta miễn cưỡng nở một nụ cười. “Tôi nói thử thách, chứ không nói chấm dứt.”

“Không, tôi không nghĩ là sẽ chấm dứt đâu.”

Tôi nghe tiếng cô y tá đến gần, tôi tưởng cô ấy sẽ vào phòng, nhưng cô ấy lại đi sang phòng khác. “Tôi rất mừng vì cậu đã đến thăm Savannah,” anh ta nói. “Tôi biết, nói vậy nghe có vẻ sáo rỗng sau tất

cả những gì hai người đã trải qua, nhưng hiện giờ cô ấy cần một người bạn.”

Cố họng tôi nghẹn lại. “Phải,” là tất cả những gì tôi có thể nói ra.

Anh ta trở nên im lặng, và tôi biết anh ta sẽ không nói gì nữa về chuyện này. Rồi anh ta dần dần chìm vào giấc ngủ, tôi ngồi đó quan sát, đầu óc trống rỗng kỳ lạ.

“Em xin lỗi đã không nói với anh từ hôm qua,” Savannah nói với tôi một tiếng đồng hồ sau đó. Khi Savannah và Alan quay lại phòng thì thấy Tim đang ngủ, cô ra hiệu cho tôi theo cô xuống cầu thang tới căn tin. “Em rất ngạc nhiên khi gặp anh, và em biết đáng lẽ em nên nói gì đó, nhưng mỗi lần cố gắng em lại không thể nói được.”

Hai cốc trà ở trên bàn, vì cả hai chúng tôi đều không cảm thấy muốn ăn. Savannah nhắc cốc trà của mình lên rồi đặt lại xuống bàn.

“Chuyện vừa mới xảy ra gần đây. Em ở trong bệnh viện nhiều giờ liền, và y tá ở đây luôn nhìn em với ánh mắt thương cảm và... họ cứ cảm thấy như họ đang giết dần giết mòn em vậy. Em biết nói thế nghe có vẻ lỗ bịch so với những gì Tim phải trải qua, nhưng thật khó khăn khi chứng kiến anh ấy bị ốm. Em ghét điều ấy. Em biết em phải có mặt ở đó để động viên anh ấy, và vấn đề là em muốn được ở đó, nhưng mọi thứ thường trở nên tệ hơn em tưởng. Anh ấy quá ốm yếu sau đợt điều trị ngày hôm qua khiến em cứ tưởng anh ấy sắp chết. Anh ấy không ngừng nôn mửa, và khi không còn gì để nôn ra nữa thì anh ấy cứ nôn khan. Cứ được năm mười phút, anh ấy lại bắt đầu rên rỉ và bò khắp giường để cố không nôn ra nữa, nhưng anh ấy cũng chẳng thể làm gì được. Em ôm anh ấy an ủi, nhưng em thậm chí còn không thể nói cho anh biết được là em cảm thấy mình vô dụng thế nào.” Cô nhắc túi trà trong cốc nước lên rồi lại thả xuống. “Lần nào cũng vậy,” cô nói.

Tôi nghịch nghịch quai cốc trà của mình. “Giá như anh biết phải nói gì.”

“Anh không cần phải nói gì cả, em hiểu mà. Đó là lý do tại sao em nói chuyện với anh. Bởi vì em biết anh có cách xử sự của riêng mình. Thực sự là em chẳng còn ai khác nữa. Không một ai trong số bạn bè em có thể hiểu được những gì em đang trải qua. Bố mẹ em thì thật là... Em biết họ sẽ làm bất cứ việc gì em yêu cầu, và họ luôn đề nghị được giúp, và mẹ thường mang thức ăn cho bọn em, nhưng mỗi lần mẹ ghé qua đưa đồ ăn là bà lại lo lắng. Lúc nào bà cũng chực khóc. Như là mẹ sợ nói hoặc làm gì đó sai, vì thế khi mẹ cố gắng giúp đỡ, như thế em lại phải an ủi mẹ, thay vì ngược lại. Cộng thêm tất cả những việc khác, đôi khi mọi việc hầu như trở nên quá tải. Em không thích phải nói như thế về mẹ mình bởi vì mẹ đã cố gắng hết sức và đó là mẹ em, và em yêu mẹ, nhưng em chỉ mong sao mẹ có thể mạnh mẽ hơn, anh biết không?”

Nghĩ đến mẹ cô, tôi gật đầu. “Thế còn bố em thì sao?”

“Cũng vậy, nhưng theo một cách khác. Ông thường tránh nói đến chủ đề này. Ông không hề muốn nói đến chuyện đó một chút nào. Khi cả nhà ở bên nhau, ông nói về trại ngựa hoặc công việc của em - bất cứ thứ gì ngoài Tim. Hình như ông đang cố gắng bù đắp cho nỗi lo lắng không ngừng của mẹ vậy, nhưng ông không bao giờ hỏi mọi chuyện diễn ra như thế nào hay em chống đỡ ra sao.” Cô lắc đầu. “Và còn Alan nữa. Tim tốt với nó lắm, và em muốn nghĩ rằng em sẽ làm gì đó có ích hơn cho nó, nhưng vẫn chỉ như vậy... không biết bao nhiêu lần Alan tự làm đau mình hoặc đập phá đồ đạc, và em chỉ muốn khóc mà thôi vì em chẳng biết phải làm gì hơn. Đừng hiểu lầm ý em - em đã cố gắng nhưng em không phải là Tim, và cả hai bọn em đều hiểu điều đó.”

Cô nhìn vào mắt tôi một thoáng trước khi tôi quay mặt đi. Tôi nhấp một ngụm trà, cố gắng hình dung cuộc sống của cô ấy hiện giờ như thế nào.

“Tim có nói cho anh biết tình hình của anh ấy không? Về căn bệnh ung thư da ấy?”

“Một chút,” tôi nói. “Không đủ để hiểu toàn bộ câu chuyện. Tim kể là anh ấy phát hiện ra nốt ruồi chảy máu. Anh ấy quên mất chuyện đó một thời gian dài, rồi cuối cùng đến khám bác sĩ.”

Cô gật đầu. “Đó là một trong những chuyện điên rồ, phải không? Ý em là, nếu Tim suốt ngày phơi mình dưới nắng thì có lẽ em còn hiểu được. Nhưng cái nốt ruồi đó lại nằm ở bắp chân sau. Anh biết anh ấy - anh có bao giờ hình dung ra Tim mặc quần soóc lửng chưa? Anh ấy hầu như không mặc quần soóc bao giờ, kể cả ở biển, và anh ấy luôn là người rầy la bọn em về việc phải bôi kem chống nắng. Tim cũng không uống rượu, không hút thuốc lá, rất cẩn thận về những gì anh ấy ăn. Nhưng vì lý do nào đó, anh ấy vẫn mắc bệnh ung thư da. Họ đã cắt bỏ vùng da xung quanh nốt ruồi, và do nó lan ra xung quanh nên họ đã cắt luôn mười tám khối u bạch huyết. Trong mười tám khối u có một khối phản ứng dương tính với ung thư da. Tim bắt đầu quá trình hóa trị - đó là phương pháp điều trị tiêu chuẩn, và quá trình này kéo dài tròn một năm - và bọn em cố gắng tỏ ra lạc quan. Nhưng rồi mọi việc bắt đầu trở nên tệ đi. Trước hết là với quá trình hóa trị, và rồi vài tuần sau phẫu thuật, Tim bị viêm tế bào gần vết mổ ở háng.”

Khi thấy tôi cau mày, cô khựng lại.

“Xin lỗi anh. Đạo này em quen nói chuyện kiểu này với bác sĩ rồi. Viêm tế bào là da bị nhiễm khuẩn, và bệnh tình của Tim vô cùng nghiêm trọng. Anh ấy phải nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt mười ngày liền. Em đã tưởng rằng em sẽ mất Tim, nhưng anh ấy là một chiến binh, anh biết không? Anh ấy đã vượt qua và tiếp tục đợt điều trị, nhưng tháng trước bọn em lại phát hiện ra những thương tổn bị ung thư gần vùng ung thư da trước đây của anh ấy. Tất nhiên, phát hiện này có nghĩa là Tim phải trải qua một đợt phẫu thuật khác, nhưng thậm chí tệ hơn, điều đó có nghĩa là có lẽ quá trình hóa trị không có hiệu quả như vốn dĩ nó phải phát huy tác dụng. Vì thế Tim lại phải chụp cắt lớp và kiểm tra bằng phương pháp chẩn đoán hình ảnh bằng

cộng hưởng từ, và như vậy là đủ để họ tìm thấy tế bào ung thư trong phổi anh ấy.”

Cô dán mắt vào cốc trà của mình. Tôi chẳng biết nói gì và cảm thấy kiệt sức, chúng tôi im lặng hồi lâu.

“Anh rất lấy làm tiếc,” cuối cùng tôi thì thầm.

Câu nói của tôi đã đưa cô trở về với thực tại. “Em sẽ không từ bỏ đâu,” cô nói, giọng bắt đầu run run. “Tim là một người tốt như thế. Anh ấy ngọt ngào và kiên nhẫn, và em yêu anh ấy nhiều lắm. Thật là không công bằng. Bọn em lấy nhau chưa đầy hai năm mà.”

Cô nhìn vào tôi và hít sâu vài hơi, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

“Anh ấy cần phải thoát ra khỏi đây. Ra khỏi cái bệnh viện này. Tất cả những gì họ có thể làm ở đây là hóa trị, và như em nói đấy, việc này không đem lại kết quả như mong muốn. Anh ấy cần đến một nơi khác như Bs Anderson hay là phòng khám Mayo hoặc bệnh viện Johns Hopkins. Họ có những nghiên cứu sắc bén hơn. Nếu hóa trị không thể phát huy hiệu quả thì họ có thể cho uống thêm thuốc - họ luôn thử kết hợp những phương pháp điều trị khác nhau, kể cả đó chỉ là thí nghiệm. Họ cho làm sinh hóa trị liệu và các thử nghiệm lâm sàng. Thậm chí, MD Anderson còn đề nghị được tiến hành thử nghiệm một loại vaccine vào tháng Mười một, không phải để phòng chống như hầu hết các loại vaccine khác mà là để điều trị, và những số liệu sơ bộ đã cho thấy họ thu được kết quả tốt. Em muốn anh ấy trở thành một phần của thử nghiệm đó.”

“Vậy thì đi đi,” tôi giục.

Cô cười nhạt. “Không dễ dàng thế đâu.”

“Tại sao? Đối với anh, mọi thứ đều rất rõ ràng. Khi Tim ra khỏi đây, em nhảy vào xe và lái đi thôi.”

“Bảo hiểm không trả cho chi phí này,” cô nói. “Dù sao cũng không phải bây giờ. Tim đang được điều trị bằng phương pháp tiêu chuẩn thích hợp - và tin hay không thì tính đến giờ, công ty bảo hiểm vẫn còn có trách nhiệm. Họ thanh toán tất cả tiền viện phí, chi phí hóa trị

và tất cả những khoản phát sinh mà không thắc mắc gì. Thậm chí họ còn vừa mới phân công em làm nhân viên xã hội tư, và hãy tin em, người ở công ty bảo hiểm rất thông cảm với hoàn cảnh của bọn em. Nhưng họ cũng chẳng làm gì hơn được, vì bác sĩ cho rằng tốt nhất nên dành thêm thời gian cho quá trình hóa trị. Không một công ty bảo hiểm nào trên thế giới thanh toán cho những điều trị thí nghiệm đâu. Và không một công ty bảo hiểm nào đồng ý thanh toán cho những điều trị nằm ngoài điều trị tiêu chuẩn, nhất là việc đó tiến hành ở bang khác và thử những phương pháp mới mà không chắc có hiệu quả hay không.”

“Vậy thì kiện họ đi nếu em phải làm thế.”

“John, công ty bảo hiểm không bận tâm đến chi phí nằm phòng săn sóc đặc biệt và viện phí phát sinh, và sự thật đau đớn là Tim đang được điều trị rất thích hợp. Vấn đề là, em không thể chứng minh được Tim sẽ khỏe hơn khi nằm ở bệnh viện khác, được điều trị theo cách khác. Em *nghĩ* có lẽ cách này sẽ giúp được Tim, em *hy vọng* sẽ giúp được anh ấy, nhưng không ai biết chắc cả.” Cô lắc đầu. “Dù sao, kể cả em có kiện và công ty bảo hiểm cuối cùng cũng sẽ thanh toán tất cả những chi phí mà em yêu cầu, thì cũng mất thời gian... mà thời gian thì bọn em không có.” Cô thở dài. “Tiền không phải là vấn đề, mà vấn đề là thời gian.”

“Theo như em nói thì phải mất bao nhiêu tiền?”

“Rất nhiều. Và nếu Tim phải điều trị trong bệnh viện với những vết nhiễm trùng và trong phòng săn sóc đặc biệt - như trước đây - thì em không thể lường tượng được chuyện gì sẽ xảy ra. Vượt quá khả năng chi trả của em, chắc chắn là như vậy.”

“Em sẽ làm gì?”

“Kiếm tiền,” cô nói. “Em không còn lựa chọn nào khác. Và địa phương cũng rất ủng hộ. Ngay khi chuyện về Tim được đồn ra ngoài, đài truyền hình và báo địa phương đã đăng chuyện anh ấy chống trả với bệnh tật như thế nào, và mọi người trong khắp thị trấn đã hứa sẽ

quyên góp tiền. Họ mở một tài khoản đặc biệt trong ngân hàng và thu xếp tất cả mọi việc. Bố mẹ em cũng giúp. Trung tâm nơi bọn em làm việc cũng giúp. Phụ huynh của bọn trẻ trong trung tâm cũng giúp. Em được biết họ đã làm được rất nhiều việc.”

Tôi chợt nhớ đến hình ảnh chiếc bình ở cuối quầy bar trong quán bi-a vào cái ngày tôi vừa mới đến Lenoir. Tôi đã bỏ vào đó vài đô la, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy mấy đồng tiền ấy chẳng thấm vào đâu.

“Gần đủ chưa?”

“Em không biết.” Cô lắc đầu, hình như không muốn nghĩ về chuyện đó. “Tất cả những chuyện này mới bắt đầu được một thời gian ngắn, em cứ đi đi về về hết bệnh viện đến trại ngựa suốt kể từ khi Tim được điều trị. Nhưng chắc là phải mất rất nhiều tiền.” Cô đẩy cốc trà sang một bên và cười buồn. “Không hiểu tại sao em lại kể cho anh nghe chuyện này. Ý em là, em không thể đảm bảo chắc chắn rằng có bệnh viện nào trong số đó có thể giúp Tim được. Tất cả những gì em có thể kể với anh là nếu bọn em dừng lại thì em biết anh ấy sẽ không thể qua khỏi. Có thể đến nơi khác anh ấy cũng không vượt qua, nhưng ít nhất thì cũng có cơ hội... Và đó là tất cả những gì em có hiện nay.”

Cô dừng lại, không thể nói tiếp được nữa, và cứ nhìn mãi vào vết bẩn trên bàn.

“Anh có thấy điên rồ không?” cuối cùng cô ấy hỏi. “Anh là người duy nhất em kể chuyện này đây. Vì lý do này khác, em biết anh là người duy nhất hiểu được những gì em đang phải trải qua mà không làm em phải cảnh giác về những gì đang nói.” Cô nhấc cốc trà lên, rồi lại đặt xuống. “Em biết thật không công bằng khi chuyện bố anh như vậy mà em còn...”

“Không sao đâu,” tôi trấn an cô.

“Có thể,” cô nói. “Nhưng như vậy cũng là ích kỷ. Anh đang cố gắng vượt qua cảm giác mất bố, còn em thì ngồi đây, chất nặng lên vai anh câu chuyện về những gì có thể hoặc không thể xảy ra.” Savannah quay

đầu nhìn ra ngoài cửa sổ cảng tin, nhưng tôi biết cô không nhìn bãi cỏ thoai thoải phía xa xa kia.

“Này em,” tôi nói, nắm lấy tay cô. “Anh nói thật lòng đấy. Anh rất vui vì em đã kể cho anh nghe, nếu nhờ vậy mà em cảm thấy dễ chịu hơn.”

Một thoáng sau, Savannah nhún vai. “Vậy thì cả hai chúng ta nhỉ? Hai người lính bị thương đang tìm nguồn động viên an ủi.”

“Nghe có vẻ đúng đấy.”

Cô ngược mắt lên nhìn tôi. “Chúng ta thật may mắn,” cô thì thầm.

Bất chấp mọi chuyện, tôi cảm thấy trái tim mình lỡ một nhịp.

“Đúng thế,” tôi hưởng ứng. “Chúng ta thật may mắn.”

Chúng tôi ở trong phòng Tim gần như suốt cả buổi chiều. Anh ta vẫn ngái ngủ khi chúng tôi quay lại đó, tỉnh dậy được vài phút rồi lại thiếp đi. Alan chú tâm thức trông anh trai mình, không để ý đến sự có mặt của tôi. Savannah hết ngồi cạnh Tim trên giường lại ngồi trên ghế cạnh tôi. Khi cô ngồi gần, chúng tôi nói về bệnh tình của Tim, về bệnh ung thư da nói chung, chi tiết cụ thể về những phương pháp điều trị luân phiên có thể. Cô ấy đã tìm kiếm hàng tuần liên trên internet và biết chi tiết của từng quá trình thử nghiệm lâm sàng. Cô chỉ thì thầm; không muốn Alan nghe thấy. Khi cô nói xong, tôi hiểu về chứng bệnh ung thư da nhiều hơn mình tưởng.

Cuối cùng Savannah đứng dậy, lúc đó khoảng quá giờ ăn tối một chút. Tim ngủ gần như hết cả buổi chiều, và qua cách Savannah hôn tạm biệt anh ta rất dịu dàng, tôi biết cô tin là anh ta cũng ngủ suốt cả đêm luôn. Cô hôn anh ta lần thứ hai, rồi siết chặt tay anh ta và chỉ tay ra cửa. Chúng tôi rón rén đi ra ngoài.

“Đi ra xe luôn nhé,” cô ấy nói khi chúng tôi ra đến hành lang.

“Em sẽ quay lại bệnh viện chứ?”

“Ngày mai. Nếu anh ấy tỉnh dậy, em không muốn anh ấy có cơ để thức suốt đêm. Anh ấy cần được nghỉ ngơi.”

“Thế còn Alan?”

“Nó đi xe đạp,” cô nói. “Nó tự đi xe đạp đến đây mỗi buổi sáng và về nhà lúc đêm khuya. Nó không đi với em, kể cả khi em yêu cầu. Nhưng nó không sao đâu. Nó làm như thế đã nhiều tháng nay rồi.”

Vài phút sau, chúng tôi rời khỏi bãi đậu xe của bệnh viện và lặn vào dòng giao thông buổi tối. Bầu trời trở nên xám xịt, và những đám mây nặng trĩu trên đường chân trời, báo trước một trận mưa bão giống như ở biển. Savannah đang chìm đắm trong những suy nghĩ và nói rất ít. Trên gương mặt cô, tôi thấy sự hao mòn kiệt quệ mà chính mình cũng đang cảm thấy. Tôi không thể tưởng tượng ra việc phải quay trở lại bệnh viện vào ngày mai, ngày kia, và những ngày tiếp theo, trong khi biết rằng đâu đó vẫn còn cơ hội giúp anh ta phục hồi.

Khi chúng tôi dừng xe, tôi nhìn sang phía cô và nhận thấy những giọt nước mắt lăn chậm trên gò má cô. Thật đau lòng khi phải chứng kiến cảnh này, nhưng khi biết tôi đang nhìn, cô vội lau nước mắt, giả vờ ngạc nhiên. Tôi đậu xe dưới tán liễu, ngay cạnh chiếc xe tải cũ.

Lúc đó, những giọt nước mưa đầu tiên bắt đầu rơi xuống kính chắn gió.

Khi chiếc xe đã yên vị một chỗ, tôi lại tự hỏi liệu đây có phải lúc nói lời tạm biệt. Tôi chưa kịp nói thì Savannah đã quay sang tôi. “Anh có đói bụng không?” Cô hỏi. “Có khối thức ăn trong tủ lạnh đấy.”

Có gì đó trong ánh mắt cô cảnh báo tôi nên từ chối, nhưng tôi lại gạt đầu. “Anh rất muốn ăn gì đó,” tôi nói.

“Em rất vui,” cô dịu dàng nói. “Em thực sự không muốn ở nhà một mình tối nay.”

Chúng tôi ra khỏi xe khi mưa bắt đầu nặng hạt. Chúng tôi chạy nhanh về phía cửa trước, nhưng khi đến cổng, tôi có thể cảm thấy nước đã thấm qua vài quần áo. Molly nghe thấy tiếng chúng tôi, và khi Savannah đẩy cửa, con chó chồm lên tôi từ trong căn bếp mà tôi cứ

nghĩ là phòng khách. Khi nhìn con chó, tôi nghĩ về sự có mặt của tôi ở đây từ ngày hôm trước và những thay đổi đã xảy ra khi chúng tôi xa nhau. Có quá nhiều chuyện phải xử lý. Nhiều hơn cả hồi tôi tuần tra ở Iraq, tôi tôi luyện để tập trung vào hiện tại mà vẫn cảnh giác với những gì xảy ra tiếp theo.

“Chúng ta có khối thứ,” cô vừa nói to vừa đi vào bếp. “Đó là cách mẹ em giải quyết mọi chuyện. Nấu ăn. Chúng ta có thịt hầm, ớt, bánh thịt gà, thịt lợn nướng, mì lasagna...” Cô ngoái đầu ra khỏi tủ lạnh khi tôi bước vào bếp. “Anh thấy món nào ngon?”

“Không quan trọng,” tôi nói. “Em muốn ăn gì cũng được.”

Vừa dứt lời, tôi thấy cô thoáng thất vọng và tôi hiểu ngay ra là cô quá mệt mỏi vì luôn là người phải đưa ra quyết định. Tôi hắng giọng.

“Lasagna được đấy em.”

“Cũng được,” cô nói. “Em sẽ làm ngay bây giờ. Anh có đói lắm không hay chỉ hơi đói thôi?”

Tôi nghĩ một lúc. “Chắc là đói.”

“Salad nhé? Em sẽ cho thêm ít ô liu đen và cà chua vào. Món này sẽ rất tuyệt với sốt và bánh mì nướng cắt nhỏ.”

“Nghe đã thấy ngon khủng khiếp rồi.”

“Được lắm,” cô nói. “Không mất nhiều thời gian đâu.”

Tôi quan sát Savannah lấy ra một mớ rau diếp và ít cà chua từ ngăn dưới cùng của tủ lạnh. Cô rửa rau dưới vòi nước, thái cà chua và rau diếp, rồi bỏ cả hai thứ vào một chiếc bát gỗ. Sau đó cô bỏ ô liu lên trên cùng và đặt cái bát lên bàn. Cô vốc một nắm lớn mì lasagna vào hai cái đĩa và bỏ cái đầu tiên vào lò vi sóng. Động tác của cô rất bình tĩnh, cứ như cô đã tìm ra việc làm đơn giản trong tầm tay để trấn an mình.

“Em không biết anh thế nào, nhưng em có thể uống một ly rượu.” Cô chỉ tay lên chiếc kệ nhỏ trên quầy bếp gần chậu rửa. “Em có một chai Pinot Noir rất ngon.”

“Anh sẽ thử một ly vậy,” tôi nói. “Em có cần anh mở chai không?”

“Không, em tự làm được. Cái mở nút chai của em hay giờ chứng lắm.”

Cô mở chai rượu rồi rót vào hai ly. Rồi cô ngồi ngay vào bàn đối diện tôi, hai cái đĩa ngay trước mặt chúng tôi. Món mì lasagna bốc khói nghi ngút, và mùi thơm của nó nhắc tôi nhớ ra là mình đói ngấu. Sau khi ăn một miếng, tôi lấy đĩa chỉ vào đĩa mì.

“Chà,” tôi nhận xét. “Món này ngon tuyệt đấy.”

“Ngon chứ,” cô đồng ý. Tuy nhiên, thay vì thử một miếng, cô lại nhấp một ngụm rượu. “Đó cũng là món yêu thích của Tim. Sau khi bọn em làm đám cưới, anh ấy luôn nài nỉ mẹ em nấu cho anh ấy. Mẹ rất thích nấu nướng, và mẹ thấy vui khi nhìn mọi người thưởng thức đồ ăn mẹ nấu.”

Bên kia bàn ăn, tôi thấy Savannah mân mê ngón tay quanh miệng ly rượu. Ánh rượu đỏ sọng sánh bắt sáng trông như mặt viên hồng ngọc.

“Nếu anh muốn uống thêm, em vẫn còn nhiều lắm,” cô nói thêm. “Tin em đi, anh đang giúp em đấy. Hầu như lúc nào thức ăn cũng bị bỏ phí. Em biết là em nên nói với mẹ mang ít thức ăn thôi, nhưng mẹ không nghe.”

“Việc đó hơi khó cho mẹ em,” tôi nói. “Bà biết em đang đau khổ.”

“Em biết.”, Cô lại nhấp một ngụm rượu nữa.

“Em sẽ ăn chứ?” Tôi chỉ tay về phía đĩa mì mà cô chưa hề động tới.

“Em không đói,” cô nói. “Mọi việc luôn như thế này khi Tim phải nằm viện... Em hâm nóng đồ ăn lên, em chờ ăn, nhưng ngay khi nó ở trước mặt em thì em lại không muốn ăn nữa.” Cô nhìn chăm chăm vào đĩa mì của mình cứ như muốn thử lắm, rồi lại lắc đầu.

“Nghe lời anh đi,” tôi cố thuyết phục. “Ăn một miếng đi. Em phải ăn gì chứ.”

“Em sẽ ổn thôi mà.”

Tôi dừng lại, giơ đĩa lên nửa chừng. “Hãy ăn vì anh. Anh không quen để người khác ngồi nhìn anh ăn. Cảm giác rất kỳ cục.”

“Được rồi.” Cô cầm cái đĩa lên, xoắn một miếng nhỏ rồi ăn. “Hài lòng rồi chứ?”

“Rồi,” tôi khịt mũi. “Đó chính là những gì anh muốn đấy. Thế khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn. Có lẽ chúng ta có thể lấy ít ruột bánh mì ra làm món tráng miệng. Đến lúc đó, em chỉ cần cầm đĩa giả vờ thôi cũng được.”

Cô bật cười. “Em rất vui vì anh ở đây,” cô nói. “Đạo này, chỉ có anh còn nghĩ đến việc nói chuyện với em như vậy.”

“Như thế nào? Thật lòng đấy chứ?”

“Vâng,” cô nói. “Anh tin hay không cũng được, nhưng em thật lòng đấy.” Cô bỏ đĩa xuống rồi đẩy cái đĩa sang một bên, không để ý đến đề nghị của tôi nữa. “Anh luôn tử tế như thế.”

“Anh nhớ là em cũng như vậy.”

Cô quăng miếng khăn giấy lên bàn. “Xưa rồi phải không?”

Ánh mắt của cô khiến quá khứ lại ùa về trong tôi, và bất giác tôi hồi tưởng về mọi cung bậc cảm xúc, mọi hy vọng và ước mơ tôi đã từng ôm ấp cho cả hai chúng tôi. Cô lại là người con gái trẻ trung tôi gặp ở biển với cuộc sống phơi phơi phía trước, một cuộc sống mà tôi muốn trở thành một phần trong đời mình.

Rồi cô vuốt tóc, chiếc nhẫn đang đeo ánh lên. Tôi cụp mắt xuống, tập trung vào đĩa mì của mình.

“Đại loại thế.”

Tôi ăn ngẫu nhiên, cố gắng xóa đi những hình ảnh đó. Khi nuốt xong, tôi lại ngọam một miếng lasagna nữa.

“Có chuyện gì thế?” cô hỏi. “Anh giận à?”

“Không,” tôi nói dối.

“Anh cứ xử cứ như đang giận vậy.”

Cô vẫn là người con gái trong trí nhớ của tôi - trừ việc cô đã lấy chồng. Tôi uống một ngụm rượu - tôi nhận thấy một ngụm của mình

tương đương với toàn bộ chỗ rượu mà cô đã uống này giờ. Tôi dựa lưng vào ghế. “Tại sao anh lại ở đây nhỉ, Savannah?”

“Em không hiểu ý anh muốn nói gì,” cô nói.

“Ở đây,” tôi nói, khoát tay quanh bếp. “Mời anh ở lại ăn tối, dù em không hề ăn gì. Gợi nhớ lại những ngày tháng cũ. Có chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Chẳng có gì cả,” cô khẳng định.

“Vậy thì là cái gì? Tại sao em lại muốn anh ở lại?”

Thay vì trả lời câu hỏi, cô đứng dậy rót thêm rượu vào ly của mình. “Có lẽ em cần người để nói chuyện,” cô thì thầm. “Như em đã nói, em không thể nói chuyện với bố mẹ mình, em càng không thể nói với Tim như thế.” Giọng cô nghe gần như suy sụp. “Ai cũng cần người để nói chuyện.”

Cô nói đúng, và tôi hiểu điều đó. Đó là lý do tôi đến Lenoir.

“Anh hiểu,” tôi nói, rồi nhắm mắt lại. Khi mở mắt ra, tôi cảm thấy Savannah đang đánh giá tôi. “Chỉ là anh không biết phải xoay xở ra sao với tất cả chuyện này. Quá khứ. Chúng ta. Em đã lấy chồng. Kể cả chuyện đang xảy ra với Tim. Không hiểu ra sao hết.”

Nụ cười của cô buồn so. “Thế anh nghĩ là em hiểu à?”

Thấy tôi không nói gì, cô đẩy ly rượu sang một bên. “Anh có muốn biết sự thật không?” Cô hỏi, không đợi câu trả lời. “Em chỉ cố gắng đứng vững qua ngày với đầy đủ năng lượng để đối diện với ngày mai thôi.” Cô nhắm mắt lại như thể sự thú nhận này rất đau đớn, rồi mở mắt ra. “Em biết anh vẫn còn tình cảm với em, và em rất muốn nói cho anh biết rằng em có khát khao thầm kín muốn biết tất cả những gì anh đã trải qua kể từ khi em gửi lá thư kinh khủng đó, nhưng thật lòng thì sao?” cô ngập ngừng. “Em không biết liệu em có thực sự muốn biết không. Tất cả những gì em biết là khi anh xuất hiện ngày hôm qua, em cảm thấy mọi chuyện... rất ổn. Không tuyệt vời, không tốt đẹp, nhưng cũng không đến nỗi tệ. Và đó là vấn đề. Trong suốt sáu tháng vừa qua, em chỉ cảm thấy tồi tệ. Hằng ngày em thức dậy trong

lo lắng, căng thẳng, giận dữ, thất vọng và sợ hãi vì em sắp sửa mất chồng. Đó là tất cả những gì em cảm nhận được cho đến khi mặt trời lặn xuống,” cô tiếp tục. “Hằng ngày, suốt một ngày dài, trong suốt sáu tháng qua. Đó là cuộc sống của em, nhưng phần khó khăn nhất là từ đây về sau, em biết tình hình chỉ có thể trở nên xấu đi thôi. Hiện giờ, lại thêm một trách nhiệm nữa là tìm cách giúp đỡ chồng em. Cố gắng tìm một phương pháp điều trị hiệu quả hơn. Cố gắng cứu sống anh ấy.”

Cô dừng lại và nhìn tôi thật gần, cố gắng đánh giá phản ứng của tôi.

Tôi biết cần phải nói gì để an ủi Savannah, nhưng như mọi khi, tôi không biết phải nói thế nào. Tất cả những gì tôi biết là cô vẫn là người con gái tôi từng yêu, người con gái tôi vẫn yêu nhưng không bao giờ có thể có.

“Em xin lỗi,” cuối cùng cô nói, giọng kiệt quệ. “Em không có ý lôi kéo anh vào chuyện này.” Cô nở một nụ cười yếu ớt. “Em chỉ muốn anh biết rằng em rất vui khi có anh ở đây.”

Tôi nhìn chăm chăm vào thớ gỗ trên mặt bàn, cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình. “Tốt,” tôi nói.

Cô đi về phía bàn ăn. Cô rót thêm rượu vào ly của tôi, dù tôi vẫn chưa uống thêm ngụm nào nữa. “Em đã giải bày tâm can mình mà anh chỉ nói được mỗi câu ‘Tốt’ ư?”

“Em muốn anh phải nói gì?”

Savannah quay bước ra phía cửa bếp. “Đáng lẽ anh có thể nói anh cũng rất vui khi đến đây,” cô nói khẽ đến nỗi suýt không nghe ra.

Nói xong, cô bỏ đi. Tôi không nghe thấy tiếng cửa trước mở ra, vì thế tôi đoán là cô chỉ lui về phòng khách.

Lời nhận xét của cô khiến tôi áy náy, nhưng tôi không định đi theo cô. Mọi thứ giữa chúng tôi đã thay đổi, và không thể nào như cũ được nữa. Tôi xúc một ít mì lasagna đút vào miệng với tâm trạng thách thức đầy ngoan cố, tự hỏi không hiểu cô muốn gì ở mình. Cô là người gửi lá thư đó, cô là người kết thúc mọi chuyện. Cô là người đã kết hôn.

Chẳng lẽ chúng tôi phải giả vờ rằng tất cả những chuyện này chưa hề xảy ra?

Tôi ăn xong và mang cả hai cái đĩa bỏ vào trong chậu rửa rồi xả nước. Qua cánh cửa sổ bị mưa hắt lộp bộp, tôi thấy xe của mình và biết rằng đơn giản tôi nên đi khỏi đây mà không quay đầu lại. Sẽ dễ dàng hơn cho cả hai chúng tôi. Nhưng khi thò tay vào túi tìm chìa khóa xe, tôi sững người lại. Giữa tiếng mưa rơi lộp độp lên mái nhà, tôi nghe thấy âm thanh từ trong phòng khách vọng ra, một âm thanh khiến cho nổi giận dữ và bối rối của tôi dường như tan biến. Tôi nhận ra Savannah đang khóc.

Tôi cố gắng không để ý đến tiếng khóc, nhưng không thể. Cầm ly rượu, tôi chạy vào phòng khách.

Savannah đang ngồi trên sofa, ly rượu nằm gọn trong tay. Cô ngẩng lên khi tôi bước vào.

Bên ngoài, gió bắt đầu nổi lên, và mưa rơi xuống nặng hạt hơn. Phía xa ngoài cửa sổ phòng khách, chớp lấp loáng, theo sau là tròng sấm đều đặn, dài và trầm.

Ngồi xuống bên cạnh cô, tôi đặt ly rượu vào cuối bàn và nhìn xung quanh căn phòng. Trên bề mặt lò sưởi là bức hình Savannah và Tim trong ngày cưới: một chụp cảnh họ đang cắt bánh và một chụp trong nhà thờ. Trong hình, cô tươi cười rạng rỡ, và tôi ước gì mình là người đứng bên cạnh cô.

“Xin lỗi,” cô nói. “Em biết mình không nên khóc, nhưng em không dừng được.”

“Cũng dễ hiểu thôi mà,” tôi thì thào. “Em có quá nhiều chuyện phải giải quyết.”

Trong im lặng, tôi nghe thấy tiếng mưa rơi lộp độp vào kính cửa sổ.

“Đúng là có bão rồi,” tôi nhận xét, cố gắng bám lấy một chủ đề nào đó để lấp đi sự im lặng căng thẳng này.

“Vâng,” cô nói, chỉ vừa đủ nghe.

“Em có nghĩ Alan sẽ về nhà an toàn không?”

Cô gõ gõ ngón tay vào ly. “Tạnh mưa nó mới ra khỏi bệnh viện. Nó không thích chợp. Nhưng chắc mưa cũng không lâu đâu. Gió sẽ đẩy cơn bão ra biển. Ít nhất, dạo này hay mưa như vậy.” Cô ngáp ngừng. “Anh còn nhớ cơn bão mà chúng ta gặp ngày trước không? Khi em đưa anh đến ngôi nhà mà bọn em đang xây dở ấy?”

“Có chứ.”

“Em vẫn nhớ đến đêm đó. Đó là lần đầu tiên em nói lời yêu anh. Hôm trước, em cũng nghĩ đến đêm đó. Em ngồi ở chỗ em đang ngồi đây. Tim thì trong bệnh viện, Alan cũng ở đó với Tim, và khi em ngẩng nhìn mưa thì kỷ niệm chợt ủa về. Ký ức đó thật mạnh mẽ, cứ như mới vừa xảy ra vậy. Và khi tạnh mưa, em hiểu rằng đến lúc phải cho ngựa ăn. Em trở lại với cuộc sống thường ngày, và ngay lập tức, em cảm thấy như mình vừa tưởng tượng ra tất cả mọi chuyện. Như là chuyện đó xảy ra với một ai khác, một người mà em không quen biết vậy.”

Cô nghiêng người về phía tôi. “Anh nhớ chuyện gì nhất?” cô hỏi.

“Tất cả mọi chuyện,” tôi nói.

Cô nhìn tôi dưới làn mi. “Không có gì nổi bật ư?”

Cơn bão bên ngoài khiến căn phòng trở nên tối om và riêng tư, và tôi cảm thấy rùng mình vì những dự cảm tội lỗi mà tất cả những chuyện này gây ra. Tôi muốn cô nhiều hơn bất kỳ ai khác mà tôi từng muốn, nhưng đằng sau ý nghĩ đó, tôi hiểu ra cô không còn là của mình nữa. Tôi có thể cảm thấy sự hiện diện của Tim ở xung quanh đây, và tôi biết cô không thực sự còn là cô nữa.

Tôi uống một ngụm rượu, rồi đặt chiếc ly lại bàn.

“Không.” Tôi cố giữ giọng bình tĩnh. “Không có gì nổi bật cả. Nhưng đó là lý do em luôn muốn anh nhắm mắt, đúng không? Để anh có thể nhớ tất cả mọi chuyện?”

Điều tôi không nói ra chính là việc tôi vẫn ra ngoài nhắm mắt, và dù cảm thấy tội lỗi vì có mặt ở đây, tôi vẫn tự hỏi liệu cô có còn nhắm mắt như tôi không.

“Anh có muốn biết em nhớ điều gì nhất không?” cô hỏi.

“Khi anh đâm vỡ mũi Tim?”

“Không.” Cô cười, rồi nghiêm túc trở lại. “Em nhớ những lần mình đi nhà thờ. Anh có nhận ra đó là những lần duy nhất em từng thấy anh đeo cà vạt không? Anh năng mặc đẹp vào. Trông anh rất bảnh.” Hình như cô còn mãi suy ngẫm về chuyện đó trước khi nhìn lại tôi.

“Anh có đang hẹn hò với ai không?” cô hỏi.

“Không.”

Cô gật đầu. “Thế mà em cứ tưởng. Em tưởng anh phải tính đến chuyện đó rồi chứ.”

Cô quay ra phía cửa sổ. Xa xa, tôi có thể thấy một trong những chú ngựa đang phi nước đại trong mưa.

“Một lúc nữa em phải cho ngựa ăn. Chắc hẳn chúng đang tự hỏi xem em ở đâu.”

“Bọn chúng sẽ ổn thôi mà,” tôi cam đoan với cô.

“Anh nói thì dễ lắm. Hãy tin em đi - khi đói bụng thì chúng cái kỉnh chẳng khác gì con người đâu.”

“Thật khó cho em khi phải xoay sở tất cả việc này một mình.”

“Đúng vậy. Nhưng em còn sự lựa chọn nào nữa đâu? Ít nhất chỗ làm của em cũng thông cảm. Tim thì xin nghỉ phép, và chừng nào anh ấy còn ở bệnh viện thì họ sẽ cho phép em chủ động về thời gian.” Rồi với giọng đùa cợt, cô nói thêm. “Như trong quân đội đúng không?”

“Ừ. Chính xác là như vậy.”

Cô cười khúc khích, rồi nghiêm túc trở lại. “Cuộc sống ở Iraq thế nào?”

Tôi định kể cho cô câu chuyện vui thường lệ của tôi về cát, nhưng thay vào đó, tôi lại nói. “Khó tả lắm.”

Savannah chờ đợi, và tôi với lấy ly rượu của mình để lảng tránh. Kể cả với cô, tôi cũng không chắc mình có muốn đi sâu vào chuyện này không. Nhưng có gì đó xảy ra giữa chúng tôi, một thứ tôi nửa muốn

nửa không. Tôi cố nhìn vào chiếc nhẫn Savannah đang đeo và hình dung ra sự phản bội mà chắc chắn sau này cô sẽ cảm thấy. Tôi nhắm mắt lại và bắt đầu với cái đêm của chiến dịch xâm chiếm.

Tôi không biết mình đã nói trong bao lâu, nhưng đủ lâu đến lúc cơn mưa tạnh hẳn. Mặt trời lừng lờ lặn xuống, đường chân trời sáng rực lên sắc cầu vồng. Savannah lại rót đầy ly rượu. Khi nói xong, tôi hoàn toàn kiệt sức và tôi hiểu rằng mình sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện này nữa.

Savannah giữ im lặng trong khi tôi kể, thỉnh thoảng hỏi vài câu để cho tôi biết cô đang lắng nghe.

“Chuyện thật khác với những gì em hình dung,” cô nhận xét.

“Thế hả?” tôi hỏi.

“Khi ta đọc những dòng títt hoặc bài báo, chủ yếu ta thấy tên của những người lính và thành phố ở Iraq chỉ là câu chữ. Nhưng đối với anh, đó là riêng tư... là thật. Có lẽ là quá thật.”

Tôi chẳng còn gì để nói thêm, và tôi cảm thấy tay cô chạm vào tay tôi. Sự động chạm của cô khiến tôi giật thót. “Em ước gì anh không bao giờ phải trải qua những chuyện đó.”

Tôi siết chặt tay cô và cảm thấy cô cũng đáp lại. Cuối cùng, khi cô thả tay ra, cảm xúc của cái nắm tay vẫn còn vương vấn, và như một thói quen được khám phá lại, tôi nhìn cô vén một lọn tóc ra sau tai. Hình ảnh này làm tôi nhói đau.

“Số phận thật là kỳ lạ,” cô nói, giọng gần như thầm thì. “Anh có bao giờ tưởng tượng được cuộc sống của mình lại thay đổi như vậy không?”

“Không,” tôi đáp.

“Em cũng vậy,” cô nói. “Lần đầu tiên anh quay trở lại Đức, em chỉ biết rằng sẽ có ngày anh và em làm đám cưới. Em còn chắc chắn về điều đó hơn bất cứ thứ gì trên đời này.”

Tôi nhìn chăm chăm vào ly rượu của mình khi cô tiếp tục.

“Và rồi, trong kỳ nghỉ phép lần thứ hai của anh, em lại càng chắc chắn hơn về điều đó. Nhất là sau khi chúng ta làm tình.”

“Đừng...” tôi lắc đầu. “Đừng nhắc đến chuyện đó.”

“Tại sao?” cô hỏi. “Anh hối hận về chuyện đó ư?”

“Không.” Tôi không thể nhìn cô được nữa. “Tất nhiên là không. Nhưng bây giờ em đã có chồng rồi.”

“Nhưng chuyện đó đã xảy ra,” cô nói. “Có phải anh muốn em quên chuyện đó đi?”

“Anh không biết nữa,” tôi nói. “Có thể.”

“Em không thể,” cô nói, nghe vừa ngỡ ngàng vừa đau khổ. “Đó là lần đầu tiên của em. Em sẽ không bao giờ quên, và theo một cách riêng, điều đó luôn đặc biệt đối với em. Những chuyện xảy ra giữa chúng ta thật đẹp.”

Tôi không tin mình có thể trả lời, và một lúc sau, hình như cô đã trấn tĩnh lại. Nghiêng người ra phía trước, cô hỏi, “Khi phát hiện ra em đã lấy Tim, anh nghĩ gì?”

Tôi lần nữa câu trả lời, muốn chọn từ ngữ thật cẩn thận. “Ý nghĩ đầu tiên của anh là theo một cách nào đó, chuyện xảy ra cũng hợp lý thôi. Tim đã yêu em nhiều năm trời. Anh biết điều đó ngay từ khi gặp anh ấy.” Tôi vuốt tay lên mặt. “Sau đó, anh cảm thấy... mâu thuẫn. Anh mừng vì em đã chọn một người như Tim, vì anh ấy là người tốt và cả hai người có rất nhiều điểm chung, nhưng rồi anh thấy... buồn. Chúng ta đã không có nhiều thời gian bên nhau. Đáng lẽ anh nên xuất ngũ gần hai năm nay mới phải.”

Cô bậm môi. “Em xin lỗi,” cô thì thầm.

“Anh cũng xin lỗi,” tôi gượng cười. “Nếu em muốn nghe ý kiến thành thật của anh, thì anh nghĩ đáng lẽ em nên đợi anh.”

Cô ngập ngừng cười, và tôi ngạc nhiên vì vẻ khao khát trên gương mặt cô. Cô với tay lấy ly rượu.

“Em cũng nghĩ về chuyện đó. Đáng lẽ chúng ta sẽ thế nào, đáng lẽ ta sẽ sống ở đâu, đáng lẽ ta sẽ làm gì trong cuộc đời mình. Nhất là dạo này. Đêm qua, sau khi anh về, em chỉ toàn nghĩ về chuyện đó. Em biết nói vậy nghe rất tồi tệ, nhưng mấy năm gần đây, em luôn cố gắng thuyết phục bản thân mình rằng kể cả nếu tình yêu của chúng ta là thật, thì tình yêu đó cũng không bao giờ kéo dài được.” Nét mặt cô đau khổ. “Nếu được quay lại thì anh sẽ cưới em chứ, phải không?”

“Ngay lập tức. Và anh vẫn muốn nếu anh có thể.”

Quá khứ dường như bỗng bao trùm lên chúng tôi, lấn át đầy mãnh liệt.

“Chuyện đó là thật chứ?” Giọng cô run lên. “Anh và em?”

Ánh sáng xám mờ của buổi chạng vạng phản chiếu trong đôi mắt cô khi cô đợi tôi trả lời. Trong những khoảnh khắc đã trôi qua, tôi cảm thấy sức nặng của những tiên lượng về bệnh tình của Tim treo lơ lửng giữa hai chúng tôi. Những ý nghĩ dồn dập của tôi thật không lành mạnh và sai trái, nhưng chúng vẫn dai dẳng bám riết lấy tôi. Tôi ghét bản thân mình vì cả gan suy nghĩ về cuộc sống sau khi Tim mất, quyết tâm gạt bỏ ý nghĩ đó đi.

Nhưng tôi không thể. Tôi muốn ôm Savannah trong vòng tay mình, tìm lại tất cả những gì chúng tôi đã đánh mất trong những năm tháng xa nhau. Một cách bản năng, tôi bắt đầu nghiêng người về phía cô.

Savannah hiểu chuyện gì đang đến nhưng cô không trốn tránh. Lúc đầu thì không. Tuy nhiên, khi môi tôi kề sát môi cô, cô quay phắt mặt đi và ly rượu cô đang cầm trên tay bắn tung tóe lên cả hai chúng tôi.

Cô nhảy dựng lên, đặt ly rượu lên bàn và cởi ngay chiếc áo ngoài.

“Anh xin lỗi,” tôi nói.

“Không sao,” cô nói. “Em đi thay áo đây. Em phải ngâm áo thôi. Đây là cái áo yêu thích của em.”

“Ừ,” tôi nói.

Tôi nhìn theo khi cô ra khỏi phòng khách và bước xuống hành lang, cô rẽ vào phòng ngủ ở bên tay phải, và khi cô đi khuất tôi cất lời nguyên rủa mình. Tôi lắc đầu trước sự ngu ngốc của mình, rồi tôi thấy vết rệu trên áo. Tôi đứng lên đi ra hành lang, tìm phòng tắm.

Vặn một nắm đấm cửa bất kỳ, tôi mặt đối mặt với chính mình trong chiếc gương nhà tắm. Trong hình ảnh phản chiếu của gương, tôi thấy Savannah qua khe cửa phòng ngủ bên kia hành lang. Cô đang ở trần quay lưng về phía tôi, và dù cố gắng, tôi cũng không thể quay mặt đi.

Chắc hẳn cô có cảm giác tôi đang nhìn cô, vì cô ngoái nhìn tôi qua vai. Tôi cứ tưởng cô sẽ bất ngờ đóng cửa hoặc mặc vội áo vào, nhưng không. Thay vào đó, cô nhìn vào mắt tôi và cứ giữ như vậy, sẵn sàng để tôi tiếp tục ngắm nhìn cô. Và rồi, cô từ từ quay người lại.

Chúng tôi đứng đó đối mặt với nhau qua hình phản chiếu trong gương, chỉ bị ngăn cách bởi một hành lang hẹp. Môi cô hé mở, và cô nâng cằm lên một chút; tôi biết nếu có sống đến ngàn tuổi thì tôi cũng không bao giờ quên được vẻ đẹp thanh tú của cô lúc đó. Tôi muốn chạy qua hành lang đến bên cô, biết rằng cô cũng muốn tôi nhiều như thế. Nhưng tôi cứ đứng đó, cứng người bởi ý nghĩ một ngày nào đó, có thể cô sẽ hận tôi vì những gì mà cả hai chúng tôi rõ ràng đang khao khát.

Và Savannah, người hiểu tôi hơn bất cứ ai trên trời này, cụp mắt xuống như chột ngộ ra điều tương tự. Cô quay lưng lại vừa lúc cửa chính mở ra và tôi nghe thấy tiếng khóc lớn xé tan màn đêm.

Alan...

Tôi quay người chạy ra phòng khách; Alan đã biến mất vào trong bếp, và tôi nghe tiếng cửa tủ bếp mở ra rồi đóng sầm lại trong khi cậu vẫn tiếp tục khóc, cứ như cậu sắp chết vậy. Tôi dừng lại, không biết phải làm gì. Một lúc sau, Savannah vụt chạy qua tôi, kéo mạnh áo xuống.

“Alan! Có chị đây,” cô cuống cuồng hét lên. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi!”

Alan vẫn tiếp tục khóc, và cửa tủ bếp tiếp tục bị đóng sầm lại.

“Em có cần giúp gì không?” tôi gọi cô.

“Không.” Cô lắc mạnh đầu. “Cứ để em lo việc này. Thỉnh thoảng từ viện về là nó lại như vậy.” Khi cô chạy vào bếp, tôi hầu như không nghe tiếng cô bắt đầu nói chuyện với cậu bé. Giọng cô gần như lạc đi trong tiếng la hét, nhưng tôi vẫn cảm thấy sự bình tĩnh trong đó, dịch sang một bên, tôi thấy cô đứng cạnh cậu, cố gắng làm cậu bình tĩnh trở lại. Dường như chẳng ăn thua gì, tôi cảm thấy cần giúp đỡ họ vô cùng, nhưng Savannah vẫn bình tĩnh. Cô tiếp tục nói chuyện đều đều với Alan, rồi đặt một tay lên đầu cậu, kèm theo là tiếng la hét phản đối của cậu bé.

Cuối cùng, sau những việc dường như kéo dài bất tận, tiếng la hét phản đối bắt đầu thưa dần và nhịp nhàng hơn, rồi nín hẳn. Tiếng khóc của Alan cũng thế. Giọng Savannah giờ đây nghe khẽ khàng hơn, và tôi không còn nghe ra gì nữa.

Tôi ngồi trên sofa. Vài phút sau, tôi đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Trời đã tối, mây cũng tan đi, và trên núi là một vòng xoáy các vì sao. Tôi tự hỏi chuyện gì đang diễn ra, tôi ra một chỗ trong phòng khách có thể nhìn vào bếp.

Savannah và Alan đang ngồi trên sàn bếp. Cô dựa lưng vào tủ bếp, còn Alan ngả đầu trên ngực cô trong khi cô nhẹ nhàng vuốt tóc cậu. Cậu chớp mắt liên tục, cứ như bị chập điện vậy. Đôi mắt Savannah ánh lên những giọt lệ, nhưng tôi thấy cô đang rất tập trung, và tôi biết cô đã quyết không nói cho Alan biết cô cảm thấy đau lòng như thế nào.

“Em yêu anh ấy,” tôi nghe Alan nói. Không còn nghe thấy giọng nói trầm như khi ở bệnh viện nữa, đây là lời khẩn nài đau đớn của một cậu bé đang hoảng sợ.

“Chị biết, em yêu. Chị cũng yêu anh ấy. Chị yêu anh ấy nhiều lắm. Chị biết em đang sợ, và chị cũng sợ.”

Tôi cảm thấy sự chân thật trong giọng cô.

“Em yêu anh ấy,” Alan nhắc lại.

“Chỉ vài ngày nữa là anh ấy sẽ được ra viện thôi. Bác sĩ đang làm tất cả những gì có thể.”

“Em yêu anh ấy.”

Savannah hôn lên đỉnh đầu Alan. “Anh ấy cũng yêu em, Alan. Chị cũng vậy. Và chị biết anh ấy luôn mong được cười ngửa với em. Anh ấy nói với chị như vậy đấy. Và anh ấy rất tự hào về em. Anh ấy lúc nào cũng kể với chị rằng em cười ngửa rất cừ.”

“Em sợ.”

“Chị cũng vậy, em yêu ạ. Nhưng bác sĩ sẽ làm tất cả những gì có thể.”

“Em yêu anh ấy.”

“Chị biết. Chị cũng yêu anh ấy. Nhiều hơn em có thể hình dung đấy.”

Tôi tiếp tục quan sát họ, đột nhiên hiểu ra rằng mình không thuộc về nơi này. Trong suốt thời gian tôi đứng đó, Savannah không ngẩng mặt lên lấy một lần, và tôi cảm thấy bị ám ảnh vì tất cả những gì chúng tôi đã đánh mất.

Tôi thọc tay vào túi quần, lấy chìa khóa xe, rồi quay ra ngoài, cảm giác nước mắt đang cháy bỏng trong mắt tôi. Tôi mở cửa, và cho dù tiếng cửa kêu cọt kẹt khá lớn, tôi biết Savannah cũng không nghe thấy gì.

Tôi loạng choạng bước xuống cầu thang, tự hỏi liệu có phải mình đã quá mệt mỏi hay không. Một lúc sau, trên đường trở về nhà nghỉ và lắng nghe tiếng động cơ chạy không trong khi đợi đèn đỏ, tôi biết rằng người qua đường sẽ thấy một người đàn ông đang khóc, chừng như không bao giờ ngừng lại được.

Tôi ở trong phòng nghỉ suốt cả buổi tối đó. Bên ngoài, tôi nghe thấy tiếng người lạ đi qua phòng mình, tiếng va li kéo lăn sau họ. Khi xe

dừng lại trong bãi đỗ, căn phòng của tôi được chiếu sáng một lúc bởi đèn pha ô tô quét lên tường những hình thù ma quái. Mọi người bận rộn với hoạt động riêng, mọi người tiến lên trong cuộc đời. Tôi nằm trên giường, thấy ghen tị đến tận cổ và tự hỏi liệu mình có thể làm như vậy không.

Tôi chẳng buồn cố chớp mắt lấy một lúc. Tôi nghĩ về Tim, nhưng lạ là, thay vì thân hình tiều tụy hốc hác tôi thấy trong phòng bệnh, thì tôi lại thấy người đàn ông trẻ trung tôi từng gặp ở bờ biển, cậu sinh viên sáng sủa nở nụ cười thân thiện với tất cả mọi người. Tôi nghĩ về bố mình và tự hỏi những tuần cuối cùng của ông như thế nào. Tôi cố gắng tưởng tượng nhân viên cơ sở đó lắng nghe ông kể về những đồng xu và cầu nguyện ông giám đốc đã nói đúng sự thật, rằng bố tôi đã ra đi yên bình trong giấc ngủ. Tôi nghĩ về Alan và thế giới xa lạ của cậu. Nhưng phần lớn thời gian tôi nghĩ về Savannah. Tôi nhớ lại những ngày tháng chúng tôi bên nhau, và tôi cứ bị ám ảnh không nguôi về những chuyện xảy ra trong quá khứ, cố gắng trốn tránh cảm giác trống trải mãi không thoát ra được.

Sáng hôm sau, tôi ngắm mặt trời lên, viên bi vàng khổng lồ nổi lên từ lòng đất. Tôi tắm rửa, dọn vài thứ đồ lặt vặt tôi đã mang vào phòng để đem bỏ lại cốp xe. Tại một nhà hàng trên phố, tôi gọi bữa sáng, nhưng khi đĩa thức ăn nóng hổi được đặt trước mặt, tôi lại đẩy sang một bên và gọi một ly cà phê, tự hỏi liệu Savannah đã dậy cho ngựa ăn chưa.

Lúc tôi đến bệnh viện là chín giờ sáng. Tôi ký tên rồi vào thang máy lên tầng ba, bước đi trên hành lang mà tôi đã đi hôm qua. Cửa phòng Tim khép hờ, và tôi nghe thấy tiếng ti vi.

Tim thấy tôi và mỉm cười ngạc nhiên. “Chào John,” anh ta nói, đoạn tắt TV đi. “Vào đi John. Tôi chỉ đang giết thời gian thôi mà.”

Khi ngồi vào chiếc ghế hôm trước tôi đã ngồi, tôi nhận thấy sắc da Tim có vẻ khá hơn. Anh ta cố gắng ngồi thẳng hơn trên giường rồi mới chú ý đến tôi.

“Điều gì khiến cậu đến đây sớm vậy?”

“Tôi chuẩn bị đi rồi,” tôi nói. “Tôi phải bay trở lại Đức vào ngày mai. Anh biết thế nào rồi đấy.”

“Phải, tôi biết.” Anh ta gật đầu. “Hy vọng hôm nay tôi được ra viện. Đêm qua tôi khá ổn.”

“Tốt rồi,” tôi nói. “Tôi rất mừng khi nghe anh nói vậy.”

Tôi chăm chú quan sát anh ta, tìm xem có dấu hiệu nghi ngờ nào trong ánh mắt anh ta không, bất cứ sự nghi hoặc nào về chuyện suýt xảy ra đêm qua, nhưng tôi chẳng thấy gì cả.

“Tại sao cậu lại ở đây hả John?” anh ta hỏi.

“Tôi không biết nữa,” tôi thú nhận. “Tôi chỉ cảm thấy mình cần phải gặp anh thôi. Và có thể anh cũng muốn gặp tôi nữa.”

Anh ta gật đầu rồi quay mặt ra phía cửa sổ; từ phòng anh ta, chẳng có gì đáng nhìn ngoại trừ bộ điều hòa nhiệt độ đồ sộ. “Cậu muốn biết điều tệ nhất của căn bệnh này không?” Anh ta không đợi câu trả lời mà nói tiếp. “Tôi rất lo cho Alan. Tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Tôi biết chẳng thể hy vọng gì và rằng có một cơ hội tốt mà tôi không thể nắm bắt được. Tôi chấp nhận. Như tôi nói với cậu hôm qua đây, tôi vẫn còn niềm tin, và tôi biết - hoặc ít nhất tôi hy vọng có điều gì đó tốt đẹp hơn đang chờ đợi mình. Còn Savannah... nếu có chuyện gì đó xảy đến với tôi, cô ấy sẽ suy sụp. Nhưng cậu biết tôi học được điều gì khi bố mẹ tôi mất không?”

“Cuộc sống không công bằng?”

“Đúng, cái đó đấy, tất nhiên. Nhưng tôi cũng học được rằng có thể tiếp tục cuộc sống, cho dù điều đó dường như bất khả, và rằng đến lúc nào đó, nỗi đau sẽ... giảm bớt. Nỗi đau có lẽ không thể tan biến đi hoàn toàn nhưng sau một thời gian, nó sẽ không còn quá đau đớn nữa. Đó là những gì sẽ xảy ra với Savannah. Cô ấy còn trẻ và mạnh mẽ, và cô ấy có thể tiếp tục cuộc sống của mình. Nhưng còn Alan... tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với nó. Ai sẽ chăm sóc cho nó? Nó sẽ sống ở đâu?”

“Savannah sẽ chăm sóc cho cậu ấy.”

“Tôi biết là cô ấy sẽ làm. Nhưng liệu như thế có công bằng cho cô ấy không? Trông chờ cô ấy gánh vác trách nhiệm đó?”

“Công bằng hay không cũng chẳng quan trọng. Cô ấy sẽ không để bất cứ chuyện gì xảy ra với cậu bé đâu.”

“Bằng cách nào? Cô ấy sẽ phải đi làm - lúc đó ai sẽ trông Alan? Hãy nhớ là Alan vẫn còn nhỏ lắm. Nó mới mười chín tuổi thôi. Chẳng lẽ tôi lại trông chờ cô ấy chăm sóc nó suốt cả năm mười năm nữa? Đối với tôi, chuyện này rất đơn giản. Nó là em trai tôi. Nhưng đối với Savannah thì...” Anh ta lắc đầu. “Cô ấy còn trẻ và xinh đẹp nữa. Liệu có công bằng không nếu tôi mong cô ấy sẽ không bao giờ lấy chồng nữa?”

“Anh nói gì vậy?”

“Liệu chồng mới của cô ấy có chịu chăm sóc cho Alan không?”

Thấy tôi không đáp lại, anh ta nhướn mày lên. “Cậu có chịu không?” anh ta nói thêm.

Tôi định mở miệng trả lời nhưng chẳng nói được câu nào. Nét mặt anh ta dịu dàng.

“Đó là những gì tôi nghĩ khi tôi nằm đây. Ý tôi là khi tôi không nôn mửa ấy. Thực ra, tôi nghĩ đến rất nhiều chuyện. Kể cả cậu nữa.”

“Tôi ư?”

“Cậu vẫn còn yêu cô ấy, đúng không?”

Tôi giữ thái độ bình tĩnh, nhưng dù sao anh ta cũng đọc được ý nghĩ của tôi. “Có gì đâu,” anh ta nói. “Tôi đã biết rồi. Tôi luôn biết điều đó.” Anh ta trông rất đăm chiêu. “Tôi vẫn nhớ gương mặt Savannah lần đầu tiên cô ấy kể về cậu. Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy như vậy. Tôi rất mừng cho cô ấy vì có gì đó ở cậu khiến tôi rất tin tưởng ngay từ lần gặp đầu tiên. Cả năm đầu tiên cậu đi, cô ấy rất nhớ cậu. Cứ như mỗi ngày trái tim cô ấy lại thêm tan nát vậy. Cô ấy chỉ nghĩ mỗi đến cậu. Và khi cô ấy phát hiện ra cậu không trở về, rồi chúng tôi về Lenoir, và rồi bố mẹ tôi qua đời...” Anh ta bỏ lửng. “Từ đầu cậu đã biết rằng tôi cũng yêu cô ấy, đúng không?”

Tôi gật đầu.

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Anh ta hắng giọng. “Tôi yêu cô ấy từ khi tôi mới mười hai tuổi. Và dần dần, cô ấy cũng yêu tôi.”

“Tại sao anh lại nói chuyện này với tôi?”

“Bởi vì,” anh ta nói, “mọi chuyện khác nhau. Tôi biết cô ấy yêu tôi, nhưng chưa bao giờ yêu như cô ấy đã yêu cậu. Cô ấy chưa bao giờ có đam mê cháy bỏng với tôi, nhưng chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc. Cô ấy rất vui khi chúng tôi mở trại ngựa... Và việc đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu vì đã làm được một việc cho cô ấy. Rồi tôi bị ốm, nhưng Savannah luôn ở đây, chăm sóc cho tôi như cách tôi sẽ chăm sóc cho cô ấy nếu chuyện đó xảy ra với cô ấy.” Anh ta dừng lại, cố lựa đúng từ ngữ để nói, và tôi thấy gương mặt anh ta thật đau khổ.

“Hôm qua khi cậu đến, tôi thấy ánh mắt cô ấy nhìn cậu, và tôi hiểu rằng cô ấy vẫn còn yêu cậu. Hơn thế nữa, tôi biết cô ấy sẽ luôn luôn yêu cậu. Điều đó làm trái tim tôi tan nát, nhưng cậu biết gì không? Tôi vẫn còn yêu cô ấy, và đối với tôi thế có nghĩa là tôi chỉ muốn cô ấy được hạnh phúc trong cuộc sống. Tôi muốn điều đó hơn bất cứ thứ gì trên đời này. Đó là tất cả những gì tôi muốn làm cho cô ấy.”

Cổ họng tôi khô rát đến nỗi tôi suýt nữa không thốt nổi nên lời. “Anh đang nói gì vậy?”

“Tôi nói đừng bỏ rơi Savannah nếu có chuyện gì xảy ra với tôi. Và hãy hứa rằng cậu sẽ luôn trân trọng cô ấy như tôi đã từng trân trọng.”

“Tim...”

“Đừng nói gì cả, John.” Tim giơ tay lên, hoặc là ngăn tôi nói hoặc là để tạm biệt. “Hãy nhớ những gì tôi nói nhé?”

Khi anh ta quay mặt đi, tôi hiểu cuộc trò chuyện của chúng tôi đã kết thúc.

Lúc này tôi đứng dậy và nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại.

Bên ngoài bệnh viện, tôi phải nheo mắt lại trước ánh mặt trời buổi sáng. Tôi nghe thấy tiếng chim líu lo trên cành cây, nhưng dù tôi đưa mắt tìm kiếm thì chúng cũng trốn khỏi cái nhìn của tôi.

Bãi đậu xe kín một nửa. Đây đó, tôi có thể thấy mọi người đi vào cổng hoặc quay trở lại xe của họ. Tất cả bọn họ trông đều mệt mỏi rã rời như tôi vậy, cứ như vẻ lạc quan mà họ bộc lộ với những người yêu thương đang nằm viện biến mất ngay khi họ chỉ có một mình. Tôi biết phép màu luôn có thể xảy ra cho dù một người có ốm đến mức nào, và những người phụ nữ trong khoa sản cảm thấy vui mừng ra sao khi họ được bế đứa con mới chào đời trong tay, nhưng tôi có cảm giác rằng như tôi đây, hầu hết khách đến thăm bệnh viện đều gần như không vui nổi.

Tôi ngồi trên băng ghế ở sân trước, tự hỏi tại sao mình lại đến đây và ước gì tôi đã không đến. Tôi tua đi tua lại cuộc trò chuyện giữa tôi và Tim, và hình ảnh đau khổ của anh ta khiến tôi phải nhắm mắt lại. Lần đầu tiên trong nhiều năm trời, không hiểu sao tôi cảm thấy tình yêu của mình dành cho Savannah có vẻ... *sai lầm*. Tình yêu thì phải mang đến niềm vui, tình yêu phải ban tặng cho con người ta sự yên bình, nhưng ở đây và bây giờ, tình yêu chỉ mang lại nỗi đau. Cho Tim, cho Savannah, kể cả cho tôi nữa. Tôi không đến đây để giành lại Savannah hay phá hoại cuộc hôn nhân của cô... hay là tôi đã làm việc đó rồi? Tôi không biết chắc mình có cao thượng như tôi tưởng không, và nhận ra điều này khiến tôi cảm thấy trống rỗng như một thùng sơn bị hoen gỉ.

Tôi lấy bức ảnh Savannah trong ví ra. Nó đã bị nhăn và bạc màu. Khi nhìn chăm chú vào gương mặt cô, tôi tự hỏi năm tới sẽ thế nào đây. Tôi không biết liệu Tim sẽ sống hay chết, và tôi không muốn nghĩ tới điều đó. Tôi biết cho dù có chuyện gì xảy ra thì mối quan hệ giữa tôi và Savannah cũng không bao giờ quay trở lại được như xưa nữa. Chúng tôi gặp nhau vào lúc cả hai cùng vô tư lự, một khoảnh khắc

tràn đầy hứa hẹn; nhưng giờ đây nó trở thành những bài học khắc nghiệt của thế giới thực.

Tôi day day thái dương mình, hơi choáng bởi ý nghĩ rằng Tim biết những gì suýt xảy ra giữa tôi và Savannah tối qua, rằng có khi anh ta lại muốn thế. Chính những gì anh ta nói khiến tôi thấy rõ như vậy, khi anh ta yêu cầu tôi hứa sẽ yêu cô hết lòng như anh ta. Tôi biết chính xác những gì anh ta đề nghị tôi làm nếu anh ta chết, nhưng không hiểu sao sự cho phép của anh ta lại khiến tôi thấy tệ hơn.

Cuối cùng tôi đứng dậy và bắt đầu đi chậm chậm ra xe. Tôi không biết mình muốn đi đâu, ngoại trừ việc tôi cần phải đi càng xa cái bệnh viện này càng tốt. Tôi cần phải đi khỏi Lenoir, chỉ để cho mình một cơ hội suy nghĩ. Tôi thọc tay vào túi quần và lấy chìa khóa xe ra.

Chỉ khi đến gần xe thì tôi mới nhận ra chiếc xe tải hạng nhẹ của Savannah đậu ngay cạnh xe tôi. Savannah đang ngồi trên ghế trước, và khi nhìn thấy tôi bước đến, cô mở cửa xe đi ra ngoài. Cô đứng đợi tôi, vuốt áo cho phẳng khi tôi tiến đến gần.

Tôi dừng lại cách cô vài bước chân.

“John,” cô nói, “tối qua anh về mà không nói lời tạm biệt.”

“Anh biết.”

Cô khẽ gật đầu. Cả hai chúng tôi đều hiểu rõ lý do tại sao.

“Làm sao em biết là anh ở đây?”

“Em đâu biết,” cô nói. “Em ghé qua nhà nghỉ thì họ nói rằng anh đã trả phòng. Khi em đến đây, em thấy xe của anh và quyết định chờ anh. Anh gặp Tim rồi phải không?”

“Ừ. Anh ấy trông khá hơn rồi. Anh ấy nghĩ hôm nay sẽ được ra viện.”

“Đúng là một tin vui,” cô nói. Cô chỉ tay về phía xe tôi. “Anh định rời thị trấn à?”

“Phải về thôi. Hết kỳ nghỉ phép rồi.”

Cô khoanh tay lại. “Có phải anh định nói lời tạm biệt không?”

“Anh không biết,” tôi thừa nhận. “Anh chưa nghĩ xa đến thế.”

Tôi thấy mặt cô thoáng lộ vẻ đau đớn và thất vọng. “Anh và Tim nói chuyện gì vậy?”

Tôi ngoái nhìn bệnh viện, rồi lại nhìn cô. “Có lẽ em nên hỏi anh ấy.”

Miệng cô mím chặt, và người cô dường như cứng đờ. “Vậy thế này là tạm biệt rồi ư?”

Tôi nghe tiếng còi xe ngoài đường và thấy vài chiếc xe đột nhiên chạy chậm lại. Người lái chiếc Toyota màu đỏ vĩa tay lái sang làn đường khác, cố gắng hết sức để tránh va chạm. Khi nhìn lại, tôi biết mình đang đứng chắn ngang đường nhưng cô xứng đáng được nghe câu trả lời.

“Ừ,” tôi nói, từ từ quay lại phía cô. “Anh nghĩ là như vậy.”

Đốt ngón tay cô trắng bệch hẳn so với cánh tay. “Em có thể viết thư cho anh được không?”

Tôi ép mình đừng quay đi, lại thăm ước sao số phận của chúng tôi đã khác. “Anh nghĩ đó không phải là một ý hay.”

“Em không hiểu.”

“Có, em có hiểu đấy,” tôi nói. “Em cưới Tim, chứ không phải anh.” Tôi đợi một lúc cho câu nói lắng xuống trong khi cố tập trung sức mạnh cho những gì sắp nói. “Anh ấy là người tốt, Savannah ạ. Một người tốt hơn anh, chắc chắn là như vậy, và anh rất mừng vì em đã cưới anh ấy. Dù anh yêu em vô cùng nhưng anh không muốn phá hoại một cuộc hôn nhân vì lý do đó. Và sâu xa hơn, anh cũng không nghĩ là em muốn thế. Kể cả anh yêu em, và em cũng yêu anh. Phải mất một thời gian anh mới nhận ra điều đó, nhưng anh chắc chắn thế.”

Tôi tránh nói đến tương lai khó xác định của Tim, và tôi có thể thấy đôi mắt cô bắt đầu ngân ngấn nước.

“Chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?”

“Anh không biết.” Câu nói ấy thiêu đốt cổ họng tôi. “Nhưng anh hy vọng chúng ta không gặp nhau nữa.”

“Tại sao anh có thể nói vậy?” cô hỏi, giọng bắt đầu run rẩy.

“Bởi vì điều đó có nghĩa là Tim sẽ khỏe lại. Và anh có cảm giác mọi chuyện sẽ xảy ra đúng như nó cần phải xảy ra.”

“Anh không thể nói thế được! Anh không thể hứa như thế!”

“Không,” tôi nói. “Anh không thể.”

“Vậy tại sao mọi chuyện phải kết thúc ở đây? Như thế này?”

Một giọt nước mắt lăn dài trên má cô, và dù tôi biết mình nên cứ thế mà đi, nhưng tôi vẫn bước về phía cô. Khi tôi lại gần, tôi nhẹ nhàng lau nước mắt cho cô. Tôi có thể thấy sự sợ hãi và nỗi buồn, cơn giận dữ và niềm tin bị phản bội trong ánh mắt cô. Nhưng hơn cả, tôi thấy ánh mắt đó van nài tôi hãy thay đổi quyết định.

Tôi nuốt khan một cách khó khăn.

“Em đã cưới Tim, và chồng em cần em. Trọn vẹn. Không còn chỗ nào cho anh nữa, và cả hai chúng ta đều hiểu rằng không nên như vậy.”

Khi nước mắt cô đua nhau lăn dài trên má, tôi cảm thấy mắt mình cũng đầy nước. Tôi vươn người ra phía trước và nhẹ nhàng hôn lên môi Savannah, rồi kéo cô vào lòng ôm thật chặt.

“Anh yêu em, Savannah, và anh sẽ mãi yêu em,” tôi thở thật sâu. “Em là điều tuyệt vời nhất trong cuộc đời anh. Em là người bạn và là người tình tuyệt vời nhất của anh, anh không hề hối tiếc từng giây phút ở bên em. Em khiến anh được tái sinh, và hơn tất cả, em đã trả lại người cha cho anh. Anh sẽ không bao giờ quên em. Em mãi mãi là một phần tốt đẹp nhất của anh. Anh xin lỗi vì mọi chuyện phải kết thúc như thế này, nhưng anh phải đi thôi, và em phải vào thăm chồng mình.”

Khi tôi nói, tôi cảm thấy người cô run lên thốn thốn, và tôi tiếp tục ôm cô hồi lâu sau đó. Cuối cùng, khi chúng tôi rời nhau ra, tôi biết đó

là lần cuối cùng tôi được ôm cô.

Tôi lùi lại, vẫn nhìn vào mắt Savannah.

“Em cũng yêu anh, John,” cô nói.

“Tạm biệt.” Tôi giơ một tay lên.

Và rồi, cô lau mặt và bước về phía bệnh viện.

Nói lời chia tay là việc khó khăn nhất mà tôi từng làm. Tôi nửa muốn quay xe lao về bệnh viện, để nói với cô rằng tôi sẽ luôn có mặt khi cô cần, để tâm sự với cô những gì Tim đã nói với tôi. Nhưng tôi đã không làm vậy.

Trên đường ra khỏi thị trấn, tôi dừng lại ở một cửa hàng tiện lợi nhỏ. Tôi cần xăng nên đổ đầy bình; vào cửa hàng, tôi mua một chai nước. Khi đến gần quầy tính tiền, tôi thấy một chiếc bình mà người chủ cửa hàng đặt ở đó để quyên tiền cho Tim, và tôi cứ nhìn nó chằm chằm. Chiếc bình đầy tiền lẻ và những tờ đô la; trên nhãn là tên tài khoản ở ngân hàng địa phương. Tôi xin đổi vài đô la ra đồng 25 xu, và người đàn ông đứng sau quầy đã đổi cho tôi.

Tôi cảm thấy chết lặng người khi quay lại xe. Tôi mở cửa xe và bắt đầu lục tìm giấy tờ mà ông luật sư đưa cho tôi, tìm cả một cái bút chì nữa. Tôi tìm ra thứ mình cần, rồi đi ra quầy điện thoại trả tiền. Nó đặt ngay gần đường, xe cộ qua lại ầm ĩ. Tôi gọi hỏi thông tin và phải ấn mạnh ống nghe vào tai để nghe giọng nói tự động thông báo con số tôi truy vấn. Tôi viết vội lên đồng giấy tờ, rồi cúp máy. Tôi bỏ vài đồng xu vào khe nhận tiền, rồi bấm số đường dài, nghe một giọng nói tự động yêu cầu bỏ thêm tiền. Tôi bỏ thêm vào mấy đồng xu nữa. Ngay lập tức tôi nghe thấy tín hiệu đỗ chuông.

Khi có người nghe máy, tôi tự giới thiệu và hỏi xem liệu ông ấy có nhớ tôi không.

“Tất nhiên là có chứ, John. Cậu thế nào rồi?”

“Cháu khỏe, cảm ơn chú. Bố cháu mất rồi.”

Một khoảng ngừng. “Tôi rất lấy làm tiếc,” ông nói.

“Cậu vẫn ổn chứ?”

“Cháu không biết,” tôi đáp.

“Tôi có thể giúp gì cho cậu không?”

Tôi nhắm mắt, nghĩ đến Savannah và Tim và hy vọng bằng cách nào đó, bố tôi sẽ tha thứ cho tôi vì những gì tôi sắp làm. “Vâng,” tôi nói với người buôn tiền xu, “thực ra là có đấy. Cháu muốn bán bộ sưu tập tiền xu của bố mình, và cháu cần tiền càng sớm càng tốt.”

Hồi kết

Lenoir, 2006

Tình yêu thực sự có ý nghĩa như thế nào?

Tôi lại nghĩ về câu hỏi này khi ngồi trên sườn đồi ngắm nhìn Savannah đi lại giữa bầy ngựa. Trong một chốc, tôi nhớ lại cái đêm tôi xuất hiện ở trại nuôi ngựa để tìm cô... nhưng cuộc viếng thăm xảy ra cách đây một năm đó ngày càng giống một giấc mơ đối với tôi.

Tôi bán bộ sưu tập tiền xu với giá thấp hơn giá trị thật của nó, và tôi biết dần dần phần còn lại của bộ sưu tập của bố mình sẽ được phân phối cho những người không bao giờ chăm chút đến chúng cẩn thận như ông đã từng làm. Cuối cùng, tôi chỉ để lại đồng xu đầu trâu mạ kền vì đơn giản là tôi không đành lòng bỏ nó đi. Ngoại trừ bức ảnh, đó là tất cả những gì tôi có được từ bố, và tôi luôn mang đồng xu theo mình. Nó như một chiếc bùa hộ mệnh đựng đầy những ký ức về bố; thỉnh thoảng, tôi lấy đồng xu ra nhìn chăm chú. Tôi vuốt ve ngón tay lên miếng vỏ nhựa bọc đồng xu, và ngay lập tức, tôi có thể nhìn thấy bố đang đọc tờ *Greysheet* trong phòng làm việc và ngửi thấy mùi thịt xông khói cháy xèo xèo trong bếp. Tôi nhận ra điều đó khiến tôi mỉm cười, và trong một thoáng, tôi cảm thấy mình không còn đơn độc nữa.

Nhưng tôi vẫn là một gã đơn độc, và một phần trong tôi biết rằng tôi sẽ mãi mãi đơn độc. Tôi cứ giữ ý nghĩ này mãi khi thấy bóng Savannah và Tim ở phía xa, tay trong tay đi về phía ngôi nhà; tôi thấy những cái vuốt ve thể hiện rõ tình cảm chân thật họ dành cho nhau. Trông họ rất đẹp đôi, tôi phải thừa nhận như vậy. Khi Tim gọi Alan, cậu chạy lại với họ, và ba người bọn họ đi vào trong nhà. Trong

thoáng chốc tôi tự hỏi không biết họ đang nói chuyện gì khi bước vào nhà, vì tôi hơi tò mò về những chi tiết nhỏ nhặt trong cuộc sống của họ, nhưng tôi hoàn toàn hiểu rằng đó không phải việc của tôi. Tuy nhiên, tôi được biết Tim không còn phải điều trị nữa và hầu hết mọi người trong thị trấn đều mong chờ anh ta hồi phục.

Tôi biết được chuyện này qua người luật sư địa phương mà tôi thuê từ lần trước khi đến Lenoir. Tôi đến văn phòng của ông với một tờ séc và nhờ ông gửi vào tài khoản được lập ra để quyên góp tiền cho Tim điều trị. Tôi hiểu tất cả về đặc quyền giữa luật sư và thân chủ, và tôi biết ông sẽ không tiết lộ cho bất cứ ai trong thị trấn này. Giữ kín với Savannah việc tôi đã làm là rất quan trọng. Trong bất cứ cuộc hôn nhân nào, chỉ có chỗ cho hai người mà thôi.

Tuy nhiên, tôi đã yêu cầu ông luật sư thông báo tình hình cho tôi, và trong suốt năm ngoái, tôi đã nói chuyện với ông vài lần từ Đức. Ông kể cho tôi rằng, khi ông liên lạc với Savannah để nói với cô có một khách hàng giấu tên muốn gửi tiền quyên góp - nhưng người đó muốn được thông báo tình hình chữa bệnh của Tim - cô quy xuống khóc khi ông nói về số tiền, ông kể rằng trong vòng một tuần, cô đưa Tim đến Bs Anderson và biết được Tim là ứng cử viên lý tưởng cho thử nghiệm vắc xin mà Bs Anderson dự kiến bắt đầu vào tháng Mười một. Ông kể, trước khi tham gia thử nghiệm lâm sàng, Tim đã được hóa trị cũng như trị liệu bổ sung và các bác sĩ rất hy vọng phương pháp điều trị sẽ diệt được tế bào ung thư tập trung trong phổi anh ta. Vài tháng trước, ông luật sư lại gọi cho tôi kể rằng quá trình điều trị đã thành công ngoài mong đợi của các bác sĩ và giờ đây cơ bản bệnh tình của Tim đã bắt đầu thuyên giảm.

Không đảm bảo Tim sống được đến già, nhưng có thể đảm bảo anh ta có cơ hội để chiến đấu, và đó là tất cả những gì tôi mong muốn cho Tim và Savannah. Tôi muốn họ được hạnh phúc. Tôi muốn cô hạnh phúc. Và từ những gì tôi chứng kiến ngày hôm nay, quả là họ đang rất hạnh phúc. Tôi đến đây là bởi tôi cần phải biết việc bán những đồng

xu của bố cho Tim chữa bệnh là một lựa chọn đúng đắn, rằng không bao giờ liên lạc lại với cô là đúng, và từ chỗ tôi ngồi, tôi biết mình đã hành động đúng.

Tôi bán bộ sưu tập bởi cuối cùng tôi hiểu ra tình yêu đích thực có ý nghĩa như thế nào. Tim đã từng nói với tôi - và cho tôi thấy - tình yêu có nghĩa là quan tâm đến hạnh phúc của người khác nhiều hơn của chính bản thân mình, cho dù sự lựa chọn mà bạn phải đối mặt khiến bạn đau đớn đến mức nào. Khi ra khỏi phòng bệnh của Tim, tôi hiểu rằng anh đã đúng. Nhưng hành động đúng không phải là một việc dễ dàng. Đạo này, tôi sống mà có cảm giác như có cái gì đó thiếu thiếu và vì một lý do nào đó, tôi cần phải hoàn thiện cuộc sống của mình. Tôi biết tình cảm tôi dành cho Savannah sẽ không bao giờ thay đổi, và tôi biết tôi sẽ luôn băn khoăn về lựa chọn của mình.

Và đôi lúc, tôi vô tình tự hỏi liệu Savannah có cảm thấy như vậy. Tất nhiên nó giải thích cho một lý do khác tôi đến Lenoir.

Tôi chăm chú quan sát trại ngựa khi buổi tối ập tới. Đó là đêm đầu tiên của kỳ trăng tròn, và kỷ niệm lại ủa về trong tôi. Ký ức luôn trở về như vậy. Tôi nín thở khi trăng bắt đầu lên cao dần qua đỉnh núi, ánh trăng trắng sữa viền quanh đường chân trời. Cây cối được phủ một màu bạc lỏng, và dù muốn nhớ lại những kỷ niệm vừa ngọt ngào vừa cay đắng đó, tôi vẫn quay lại nhìn trại ngựa.

Tôi chờ đợi trong vô vọng hồi lâu. Mặt trăng tiếp tục chậm chậm vẽ hình vòng cung qua bầu trời, và từng ngọn đèn trong ngôi nhà được bật sáng. Tôi thấy mình bồn chồn nhìn chăm chăm cửa trước, hy vọng vào một điều bất khả. Tôi biết cô sẽ không xuất hiện, nhưng tôi vẫn không thể ép mình đi khỏi đó. Tôi thở chậm chậm, như thể đang hy vọng kéo được cô ra ngoài.

Và cuối cùng khi thấy cô từ nhà đi ra, tôi có cảm giác xương sống mình ngứa ran lạ lùng, một cảm giác mà tôi chưa từng trải qua bao

giờ. Cô dừng lại trên bậc cầu thang, và tôi ngắm nhìn cô quay lại, hình như hướng về phía tôi.

Tôi vô cớ sững người lại - tôi biết cô không thể nhìn thấy tôi được. Từ chỗ ngồi trên cao, tôi quan sát Savannah nhẹ nhàng đóng cửa. Cô khoan thai đi xuống cầu thang và lang thang ra đến giữa sân.

Rồi cô dừng lại và đứng khoanh tay, ngoái nhìn để chắc chắn không có ai đi theo mình. Cuối cùng, dường như cô cũng cảm thấy thoải mái. Tôi thấy như đang chứng kiến một phép màu khi cô từ từ ngẩng mặt lên trời. Tôi nhìn cô say sưa ngắm trăng, chìm đắm trong dòng ký ức cuộn cuộn mà cô khuấy động và không muốn gì hơn là nói cho cô biết tôi đang ở đây. Nhưng thay vì đó, tôi cứ ngồi tại chỗ và cũng say sưa ngắm trăng. Và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi có cảm giác như chúng tôi lại được ở bên nhau.

THE END

Mục Lục

1. [Start](#)
2. [Lời cảm ơn](#)
3. [Mở đầu](#)
4. [PHẦN 1](#)
 1. [Một](#)
 2. [Hai](#)
 3. [Ba](#)
 4. [Bốn](#)
 5. [Năm](#)
 6. [Sáu](#)
 7. [Bảy](#)
 8. [Tám](#)
 9. [Chín](#)
 10. [Mười](#)
 11. [Mười một](#)
5. [PHẦN 2](#)
 1. [Mười hai](#)
 2. [Mười ba](#)
 3. [Mười bốn](#)
 4. [Mười lăm](#)
6. [PHẦN 3](#)
 1. [Mười sáu](#)
 2. [Mười bảy](#)
 3. [Mười tám](#)
 4. [Mười chín](#)

5. [Hai mươi](#)
7. [Hồi kết](#)

Table of Contents

[Start](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Mở đầu](#)

[PHẦN 1](#)

[Một](#)

[Hai](#)

[Ba](#)

[Bốn](#)

[Năm](#)

[Sáu](#)

[Bảy](#)

[Tám](#)

[Chín](#)

[Mười](#)

[Mười một](#)

[PHẦN 2](#)

[Mười hai](#)

[Mười ba](#)

[Mười bốn](#)

[Mười lăm](#)

[PHẦN 3](#)

[Mười sáu](#)

[Mười bảy](#)

[Mười tám](#)

[Mười chín](#)

[Hai mươi](#)

[Hồi kết](#)